TUYỂN TẬP
XUÂN DIỆU
I
thơ

VĂN HỌC

HOÀNG TRUNG THÔNG
giới thiệu ★ HỮU NHUẬN
và VŨ QUẦN PHƯƠNG
sưu tầm và tuyển chọn

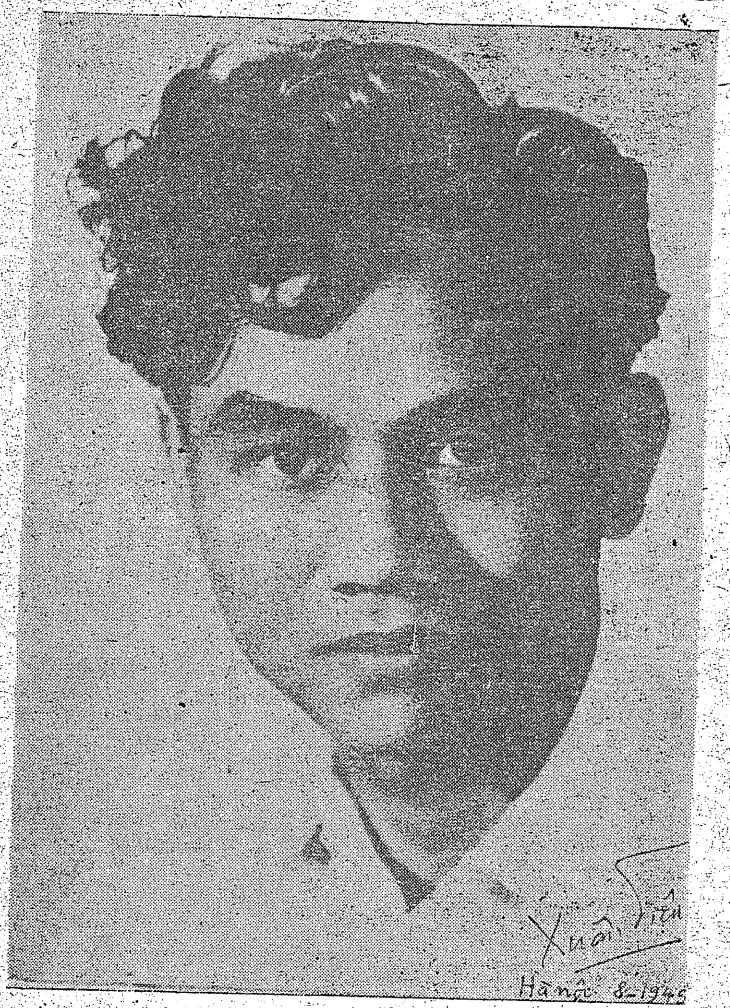
Hà Nội 8-1945

QUẢ LỰU

Nửa mừa nửa nắng, là em;
Nắng thừa mưa nhạt, vườn thêm bùi ngùi.
Lòng anh: quả lựu chín mùi,
Lần khi vừa vỡ vừa cười — đó em.

1961

Xuân Diệu

XUÂN DIỆU

TIỂU SỬ

Xuân Diệu họ Ngô, sinh ngày 2 tháng 2 năm 1916 (năm Bính thìn) tại vạn Gò Bồi, xã Tùng Giản, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (cũ). Cha Ngô Xuân Thọ, quê ở xã Trảo Nha (nay là xã Đại Lộc), huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh (cũ), đỗ tú tài kép Hán học, vào làm thầy dạy học ở Bình Định, kết duyên với bà Nguyễn Thị Hiệp.

Thuở nhỏ Xuân Diệu học chữ nho, quốc ngữ và cả tiếng Pháp với cha; năm 1927 xuống học ở Qui Nhơn, đỗ « điplôm » (bằng Thành chung) năm 1934. Thời kỳ này Xuân Diệu đã tập làm những bài thơ theo các thể thơ truyền thống và rất mến phục Tản Đà.

1935 – 1936 Xuân Diệu ra học « tú tài » phần thứ nhất ở trường Trung học bảo hộ Hà Nội; 1936 – 1937, anh vào *học « tú tài » phần thứ hai ở trường Trung học Khải Định, Huế. Tại đây, anh gặp Huy Cận, học sau hai lớp, và hai bạn thơ đã kết nghĩa với nhau, một tình bạn cho đến nay (1982) đã bền bỉ 45 năm.*

Ngày Nô-en (lễ Thiên Chúa giáng sinh) 1938, Thơ thơ *ra đời với tựa của Thế Lữ và trình bày mỹ thuật của Lương Xuân Nhị.*

1938 – 1940; Xuân Diệu cùng với Huy Cận ở gác 40 Hàng Than (thơ Huy Cận : Phố không cây thôi sầu biết bao chừng...*), Xuân Diệu dạy học ở trường tư thục Thăng Long (Giám đốc: Hoàng Minh Giám), và Huy Cận học ở trường Cao đẳng Nông lâm. Năm 1939, Xuân Diệu tập hợp các truyện ngắn của mình đã đăng trên báo* Ngày nay *và cho xuất bản tập* Phấn thông vàng.

Đầu 1940, *anh thi tham tá Thương chính và vào Nam Bộ nhận việc ở « Sở Đoan » Mỹ Tho (nay là tỉnh Tiền Giang). Nhờ vậy, nhà thơ được sống ngót 4 năm ở đất Nam kỳ và có vốn địa lý, vốn nhân tình để sau này viết* « Miền Nam nước Việt và người Việt miền Nam » *và nhiều bài thơ đấu tranh thống nhất.*

Năm 1943, Huy Cận tốt nghiệp kỹ sư Canh nông. Xuân Diệu xin thôi tham tá nhà Đoan, về sống với Huy Cận tại Hà Nội, bằng số tiền lương của Huy Cận. Đôi bạn Huy – Xuân đã có lúc (1939), bằng tiền dành dụm của mình, tự đứng ra xuất bản tập Thơ thơ *(in lần thứ hai) với tên « Nhà xuất bản Huy – Xuân ». Xuân Diệu cùng với Huy Cận tham gia Mặt trận Việt Minh hồi bí mật.*

Năm 1945, Xuân Diệu cho ra đời tập thơ văn xuôi Trường ca *và tập thơ* Gửi hương cho gió *(Nhà xuất bản Thời đại). Tháng 2-1945-Xuân Diệu làm cuộc diễn thuyết đầu tiên trong đời mình với bài* « Sinh viên với quốc văn » *do Tổng hội sinh viên Việt Nam tổ chức ; bài này sau đó được xuất bản với tên mở rộng* « Thanh niên với quốc văn ».

Cách mạng tháng Tám 1945 bùng nổ, những đảng phái phản động, nấp sau quân chiếm đóng Tưởng Giới Thạch, không công nhận lá cờ đỏ sao vàng là Quốc kỳ, trương lên lá cờ ba gạch, cờ sao trắng của chúng để chia rẽ nhân dân, tổ chức những vụ bắt cóc cán bộ cách mạng, mưu đồ biểu tình chống Chính phủ cách mạng lâm thời... Xuân Diệu đã cho đăng những bài thơ Một cuộc « biểu tình », Tổng bất đình công, Vịnh cái cờ... *và đã cho xuất bản anh hùng ca* Ngọn quốc kỳ *ca ngợi lá cờ đỏ sao vàng ; và để cổ động Tổng tuyển cử đầu tiên 6-1-1946, đã cho xuất bản tráng khúc* Hội nghị non sông. *Bản thân Xuân Diệu cũng là Đại biểu Quốc hội khóa I (đại biểu tỉnh Hải Dương) từ* 1946 *đến* 1960. *Tháng* 5-1946, *một phái đoàn Quốc hội Việt Nam do đồng chí Phạm Văn Đồng làm trưởng đoàn, sang Pháp ; Xuân Diệu tham dự với tư cách đại biểu các nhà báo. Sau chuyến đi này, Xuân Diệu đã đăng trên báo* Cứu quốc *thiên phóng sự* Tự trường

bay đến trường bay và cho xuất bản tập Việt Nam nghìn dặm, viết về đời sống và cuộc đấu tranh của Việt kiều, lính chiến và lính thợ tại Pháp từ 1940 đến 1946.

Kháng chiến toàn quốc, Xuân Diệu ở suốt chín năm trong các chiến khu tại Việt Bắc; anh đã đi theo Đài Tiếng nói Việt Nam năm 1947 và phụ trách mỗi tuần nói một « câu chuyện văn hóa » ở Đài; các tùy bút này về sau xuất bản thành tập « Việt Nam trỏ dạ » Anh là Ủy viên chấp hành Hội Văn nghệ Việt Nam kháng chiến; anh đã đăng trên tạp chí Văn nghệ một loạt bài Tiếng thơ, giới thiệu và cổ võ phong trào thơ của công nông binh.

Năm 1949, Xuân Diệu được kết nạp vào Đảng do hai nhà văn Nguyễn Đình Thi và Nguyễn Huy Tưởng giới thiệu. Trong Giảm tô và Cải cách ruộng đất, anh là đội viên các « đội phát động » ở Thanh Hóa và Nghệ An, và đã cho xuất bản tập thơ Mẹ con về đề tài nông dân và ruộng đất. Cũng từ năm 1949 anh bắt đầu đi nói chuyện thơ trong quần chúng, công chúng; cho đến nay (1982) anh đã trải qua khoảng 400 cuộc bình thơ. Tháng 9 và 10-1981, anh được mời sang nói về thơ Việt Nam tại Pháp.

Sau Hội nghị Giơnevơ 1954, từ chiến khu trở về Hà Nội, Xuân Diệu lại vào cuộc chiến đấu mới; một phần quan trọng trong các tập thơ anh là đề tài đấu tranh thống nhất, chống Mỹ-ngụy, và chuyên đề này chiếm toàn bộ tập Mũi Cà Mau (1962). Khi nhóm Nhân văn — Giai phẩm đi theo đường lối chống Đảng, chống chủ nghĩa xã hội trong văn nghệ, Xuân Diệu đã viết một loạt bài tiểu luận ứng chiến, in thành tập Những bước đường tư tưởng của tôi (1958).

Năm 1958, anh là diễn giả trong lễ kỷ niệm 138 năm ngày mất của Nguyễn Du, và đây cũng là thời điểm của một loạt công trình nghiên cứu của Xuân Diệu về các nhà thơ lớn truyền thống của dân tộc.

Xuân Diệu đã viết khoảng 450 bài thơ tình, 30 bài đã được in trong tập Cầm tay (1962), một số in xen kẽ trong các tập thơ khác và một số lớn còn chưa in.

Cùng với 15 tập thơ, Xuân Diệu còn là một nhà văn với tập truyện ngắn Phấn thông vàng, tập thơ văn xuôi Trường ca,

những bút ký, những tùy bút viết dọc theo năm tháng của đời sống đất nước và nhân dân, đồng thời là một nhà viết nhiều tiểu luận và phê bình văn học, đặc biệt là về các nhà thơ cổ điển lớn Việt Nam.

*
* *

Xuân Diệu đã nhiều lần thăm Liên Xô; anh đã dịch trường ca Vladimia Ilich Lê-nin *của Maiakôpxki, thơ Putxkin, Exênhin, Ximônốp, Antôkônxki, Lôkunhin, Đônmatốpxki, Eptusenkô, Matuxốpki... Anh đã giới thiệu và dịch thơ* Ba nhà thơ lớn Hungari: S. Pêtôphi, A. Giôdép, A. Adi, *viết bài giới thiệu và dịch thơ* Những nhà thơ Bungari *(1978, in lại: 1983), thơ Elidavêta Bagriana, thơ Blaga Đimitrôva (*Vây giữa tình yêu), *đã dịch* Những người thợ dệt Xilêdi, Lôrolâyr *và chùm thơ* Intecmetdô trữ tình *của Henrich Haino. Anh cũng đã giới thiệu và dịch tập thơ* Nicôla Ghiden, *nhà thơ dân tộc Cu Ba, dự lễ mừng thọ N. Ghiden 80 tuổi ở La Habana.*

Xuân Diệu đã dự Hội nghị trù bị các nhà văn Á Châu ở Niu Đê Li (1958) và thăm Ấn Độ hai tháng, giới thiệu và dịch thơ Rabindranat Tago *(1961). Năm 1980, anh dự và phát biểu trong Hội nghị các nhà văn thế giới bảo vệ hòa bình lần thứ II ở Xô-phia.*

TÁC PHẨM

THƠ:

Thơ thơ (1938, 1939, 1968, 1970), Gửi hương cho gió (1945, 1967), Ngọn quốc kỳ (1945, 1961), Hội nghị non sông (1946), Dưới sao vàng (1949), Sáng (1953), Mẹ con (1954) Ngôi sao (1955) Riêng chung (1960), Mũi Cà Mau — Cầm tay (1962), Một khối hồng (1964), Hai đợt sóng (1967), Tôi giàu đôi mắt (1970), Hồn tôi đôi cánh (1976), Thanh ca (1982).

TRUYỆN NGẮN :

Phẩn thông vàng (1939)

BÚT KÝ: Trường ca (1945), *Miền Nam nước Việt* (1945, 1946, 1947), *Việt Nam nghìn dặm (1946)*, *Việt Nam trỗ dạ* (1948) *Ký sự thăm nước Hung* (1956), *Triều lên* (1958).

TIỂU LUẬN, PHÊ BÌNH :

Thanh niên với quốc văn (1945), *Tiếng thơ* (1951, 1954), *Những bước đường tư tưởng của tôi* (1958), *Ba thi hào dân tộc* (1959), *Phê bình giới thiệu thơ* (1960), *Hồ Xuân Hương bà chúa thơ nôm* (1961), *Trò chuyện với các bạn làm thơ trẻ* (1961), *Dao có mài mới sắc* (1963), *Thi hào dân tộc Nguyễn Du* (1966), *Đi trên đường lớn* (1968), *Thơ Trần Tế Xương* (1970), *Đọc thơ Nguyễn Khuyến* (1971), *Và cây đời mãi mãi xanh tươi* (1971), *Mài sắt nên kim* (1977), *Lượng thông tin và những kỹ sư tâm hồn ấy* (1978), *Các nhà thơ cổ điển Việt Nam* (tập I, 1981, tập II, 1982), *Tìm hiểu Tản Đà* (1982).

DỊCH THƠ :

Thi hào Nadim Hitmet (1962), *V.I. Lênin* (Maiakốpxki, 1967), *Vây giữa tình yêu* (B. Đimitrôva, 1968), *Việt Nam hồn tôi* (1974), *Những nhà thơ Bungari* (1978, 1983), *Nhà thơ Nicôla Ghiden* (1981).

LỜI GIỚI THIỆU

I

ĐẤT NƯỚC — THỜI ĐẠI — NHÀ THƠ

XUÂN Diệu là một nhà thơ sống trong hai chế độ mà dưới chế độ cách mạng nhà thơ sống lâu nhất mặc dù nhà thơ bắt đầu nổi tiếng từ chế độ cũ.

Anh sinh ngày thìn, tháng thìn, năm Bính thìn (1916). Thân sinh của Xuân Diệu, cụ Ngô Xuân Thọ, người Hà Tĩnh, huyện Can Lộc, xã Trảo Nha (bây giờ là xã Đại Lộc) một xã có «nanh vuốt» (trảo nha), nơi có những người như cụ nghè Ngô Đức Kế[1] và phong trào cách mạng khá mạnh. Cụ Tú Thọ vào miền trung Trung Bộ và lấy một bà vợ nữa làm nghề nước mắm ở Gò Bồi (Bình Định). Cụ Tú kép đó (hai lần đỗ tú tài) làm thầy đồ dạy chữ Hán và chữ quốc ngữ ở Bình Định. Chính bà má làm nghề nước mắm đã sinh ra Xuân Diệu, và nhà thơ tương lai đã chịu ảnh hưởng chất đồ Nghệ của cha, cần cù, hiếu học, thích văn chương, và tính hiền hậu của mẹ, người miền Trung bộ. Sau này Xuân Diệu sẽ viết: «*Cha đàng ngoài, mẹ ở đàng trong*», nói cuộc đời riêng của mình để biểu hiện sự thống nhất đất nước.

Cha đàng ngoài mẹ ở đàng trong
Ông đồ Nghệ đeo khăn gói đỏ
Vượt đèo Ngang kiếm nơi cần chữ
Cha đàng ngoài mẹ ở đàng trong

(1) Cụ Nghè Ngô là cùng một đại tộc với cụ Ngô Xuân Thọ.

Hai phía đèo Ngang : một mối tơ hồng.
Quê cha Hà Tĩnh đất hẹp khô rang
Đói bao thuở cơm chia phần từng bát
Quê mẹ gió nồm thổi lến tươi mát
Bình Định lúa xanh ôm bóng tháp Chàm.
Cha đàng ngoài, mẹ ở đàng trong.
Ông đỗ nho lấy cô làm nước mắm...

Xuân Diệu viết bài thơ này là lúc đất nước còn bị chia cắt: Một miền đã được độc lập tự do, một miền Mỹ Ngụy còn tạm chiếm. Qua thơ anh ta biết tâm trạng của anh, tâm hồn của anh và cả nghệ thuật của anh. Trước đó, suy nghĩ về dân tộc, anh đã thông cảm với người nghèo, dù bản thân anh không giàu có gì nhưng cũng không nghèo lắm, có lúc anh đã nói với tôi: « Tôi đã nghèo mà Huy Cận còn nghèo hơn tôi ; cho nên chúng tôi chia sẻ cho nhau từng cái bánh, từng cái áo sơ mi, nghĩa là Huy Cận mặc áo của tôi. Một tình bạn thủy chung cho đến bây giờ ».

Qui Nhơn, cửa biển, nơi Xuân Diệu học từ ban đầu với mảnh trời trong và nước biển biếc, đã dội vào anh những gợn sóng lãng mạn đầu tiên anh không thể nào quên. Lúc đó anh mới học lớp nhì đệ nhị (moyen deux) nhưng từ nông thôn về thành thị, Xuân Diệu sẽ nói : « Được về thành phố lúc bấy giờ con người được cởi mở hơn, tiếp xúc với thế giới hiện đại hơn, tâm trí phong phú hơn. Cái đó cũng làm cho tôi gần với rô-măng-ti-xmơ (Chủ nghĩa lãng mạn) ». Và anh nói : « Nghĩ cho cùng, Rô-măng-ti-xmơ hợp với thời kỳ chủ nghĩa tư bản phát triển và đặt vấn đề *individu* (cá nhân mỗi người) ».

Đó là anh nói về sau này, còn lúc bấy giờ đọc văn học Pháp anh đã có ý thức sâu sắc về cá nhân hay chưa ? Có lẽ là chưa! Một nhà thơ dưới thời thực dân, dẫu có chịu ảnh hưởng của thơ lãng mạn Pháp đi nữa, vẫn mang dòng máu dân tộc mình ; tôi thấy văn thơ trong thời kỳ này có ảnh hưởng văn học phương Tây, nhưng vẫn cắm sâu trong mảnh đất của dân tộc, của nền văn hóa dân tộc. Những sự cựa quậy đó là cần thiết, cần thiết lắm, nhưng đọc lại tất cả văn chương thời đó, có khi siêu hình nữa, tôi vẫn thấy không mất gốc, dẫu có những triết lý

vay mượn, những tình cảm không phải của mình. Xuân Diệu có kể lại hai lần xúc động, đưa lại cho nhà thơ những cảm hứng sâu sắc: Ở Hà Nội và ở Huế.

— «Tôi được đi ra Hà Nội học tú tài phần thứ nhất ở trường Bưởi gần Hồ Tây. Hồ Tây lúc đó còn hoang vu hơn bây giờ nhiều. Số người còn ít. Hồ Tây rất là rô-măng-tích. Có thể nói, khi ra Hà Nội, tôi có sự nảy nở lớn lần thứ hai, lớn hơn cả khi tôi từ miền quê xuống Qui Nhơn. Tôi ở Qui Nhơn, bốn mùa không rõ rệt lắm. Núi và biển ở Qui Nhơn rất đẹp, nhất là những hôm có gió nồm thì Qui Nhơn rất nên thơ; nhưng sự thay đổi của thiên nhiên từ mùa đông sang mùa xuân, thì khi ra đến xứ Bắc tôi mới thấy rõ. «Trên đê Yên Phụ một buổi mùa đông»; đi vào những trại trồng hoa ở Ngọc Hà, xem những cây hoa đào ở Nhật Tân... đối với tôi vào tuổi 18, 19, như một sự bừng nở, như mùa xuân mới về. Ví dụ như trong bài «*Nụ cười xuân*»

Giữa vườn ánh ỏi tiếng chim vui
Thiếu nữ nhìn sương chói mặt trời
Sao buổi đầu xuân êm ái thế
Cành hồng kết những nụ cười tươi

Và:

Ánh sáng ôm trùm những ngọn cao
Cây vàng rung nắng, lá xôn xao...

Một bài thơ như vậy là do sự tác động của thiên nhiên miền Bắc đối với một thi sĩ gốc miền Trung.

Rồi tôi vô Huế học tú tài phần thứ hai. Đối với tôi thật là một sự may mắn. Tôi cảm ơn cuộc đời, cảm ơn những người xung quanh tôi; Trong cái viết của tôi, tôi muốn đền đáp ơn cuộc sống. Học ở Huế năm 1936 – 1937, tôi biết thêm một xứ đã tạo cho tôi cái mê ly, cái lả lướt đằm đuối rất cần thiết, đã bồi dưỡng cho tâm hồn tôi với những Nam bằng Nam ai, với sông Hương màu nước ấy và nhất là màu mắt của người con gái Huế. Cho nên cái thiên nhiên và con người ở Huế cho tôi một khía cạnh mới, cộng thêm với thiên nhiên và con người ở Bắc...»

Bài thơ đầu tiên của Xuân Diệu đăng trên báo Phong hóa là «*Với bàn tay ấy*» in cùng một khung với bài «*Tơ lòng và tơ trời*» của Thanh Tịnh. Nguyên bản là :

Một tối bầu trời chẳng gợn mây
Cây tìm nghiêng xuống nhánh hoa gầy

Thế Lữ chữa lại khi đăng báo mà Xuân Diệu chịu là hay hơn :

Một tối bầu trời đầm sắc mây

nhưng đến chỗ chữa sau đây thì bấy giờ Xuân Diệu vẫn chưa chịu :

Hoa nghiêng xuống cỏ trong khi cỏ
Nghiêng xuống làn rêu ; một tối đầy
Những lời huyền bí bốc lên trăng...

Chữ *đầy*, Thế Lữ chữa lại là *đây* thì Xuân Diệu thấy chưa vừa ý vì anh muốn nói đến một sự tràn đầy và muốn dùng một ăng-giăm-bơ-măng (*enjambement*) theo thơ phương Tây, và không những câu này tràn sang câu kia mà khổ thơ trên tràn trề xuống khổ thơ dưới. Đó là duyên thơ đầu tiên của anh. Thực ra thì trước đó Xuân Diệu đã cho đăng một bài thơ với biệt hiệu là *Chim sương* có nghĩa là con chim bay trong sương mù ; nó rất là lãng mạn và đồng thời anh có ý thức là muốn đặt bút danh bằng tiếng Nôm chứ không bằng chữ Hán.

Sau đó anh đi làm một công chức ở Mỹ Tho trong ngót bốn năm (1940 – 1943) và nhờ đó anh biết thêm một phần đất mới với dòng sông Cửu Long mênh mông, với đồng bằng phì nhiêu cò bay thẳng cánh và cũng vì thế mà hai mươi năm về sau (1960) anh viết được bài «*Mũi Cà Mau*» đặc sắc :

Mũi Cà Mau : mầm đất tươi non
Mấy trăm đời lấn luôn ra biển
Phù sa vạn dặm đến đây tuôn
Lắng lại ; và chân người bước đến

Tổ quốc tôi như một con tàu
Mũi thuyền ta đó – mũi Cà Mau (...)

Một người đã từng trải qua nhiều năm tháng trên đất nước, hiểu thấu nỗi đau khổ của nhân dân, sự mất còn của Tổ quốc, và tất yếu anh phải tham gia cách mạng. Cách mạng đã thực sự thay đổi đời anh, thay đổi thơ anh.

Chế Lan Viên nhận xét rất đúng khi anh viết: « Vâng, Cách mạng tháng Tám đã đến đánh dấu một bước ngoặt lịch sử tâm hồn tư tưởng của mọi người. Nhưng sự thực là Xuân Diệu viết(1): « Những chuyện tiền kiếp trong mỗi con người chúng ta thỉnh thoảng lại khuấy bùn lên, gieo rắc hoang mang trong đáy sâu kín nhất của tâm trí ».

Đến đây là chỗ chia đường... Những người mất lòng tin sẽ đem cái bùn bên trong tâm trí họ mà ném ra ngoài đời bôi đen lên chế độ, lên cuộc sống. Nhưng Xuân Diệu đã có thái độ, phương pháp của mình. Ấy là bám chắc vào Cách mạng, vào Đảng, lấy ánh sáng của Đảng, của Cách mạng để soi rọi cho mình: « Những lúc mất địa bàn như vậy, riêng tôi thường « ôn cố tri tân ». Tác giả nhìn lại quá khứ đen tối của mình trước Cách mạng tháng Tám, của cả thế hệ mình chứ chẳng riêng gì mình, nhận định dần xem « do quá trình tư tưởng nào mà tôi đến với chủ nghĩa cộng sản. Tôi thọc vào bóng sâu quá khứ để nổi bật cái ánh sáng của hiện tại và tương lai » và Xuân Diệu nói rõ cái kết quả: « Tôi lại thấy sao Bắc Đẩu chói lọi ». Nghĩa là Đảng chói lọi, Cách mạng chói lọi. Nhà thơ lại có lý, cái lý lại nở hoa, hay nói như Xuân Diệu: « đóa hoa sen của tư tưởng đã đè lên được những lớp bùn mà nở trong tâm trí »...

Đồng thời Chế Lan Viên cũng phê bình Xuân Diệu là chỉ nói ảnh hưởng về sách, đúng ra anh phải nói cuộc sống và thời đại đã tác động đến anh như thế nào.

Sự thực mà nói, thì trong cái xã hội cũ đó cũng như xã hội mới có một phần của sách vở xấu và tốt và ảnh hưởng của sách vở không nhỏ lắm đâu, nhưng một nhà thơ dầu là nhà thơ có phần thoát ly cuộc sống cũng không thể thoát ly thời

(1) Trong « *Những bước đường tư tưởng của tôi* », xuất bản năm 1958.

đại của mình, nhất là thời đại đó đang sôi động, lại đang có nhiều sự kiện làm chấn động đời sống, tư tưởng và tâm hồn con người.

Nếu như Tố Hữu nói : « Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ » thì chính thực trong tâm hồn của nhà thơ cách mạng ấy đã bừng nở một ánh sáng gì chói lọi và đẹp đẽ mà không bao giờ có thể tắt được.

Xuân Diệu không tiếp nhận được ánh sáng của cách mạng từ sớm nhưng lại tiếp nhận nỗi khổ đau của một người làm thơ với tâm trạng bị giày vò mặc dầu vẫn tha thiết với cuộc sống. Chúng ta kính yêu những nhà thơ cách mạng và đặt vòng nguyệt quế trên những bài thơ đáng trân trọng đó, nhưng chúng ta cũng thông cảm với những nhà thơ lúc đầu chưa tìm được lối ra và viết những trang thơ, những câu thơ đau xót ngậm ngùi, vì trong xã hội cũ, đau xót ngậm ngùi cũng là một mặt của cuộc sống, để rồi đến cuộc chuyển biến mới của cách mạng, tiếp nhận được tinh thần nội dung của cuộc sống cách mạng long trời lở đất ấy.

Xuân Diệu sinh ra và lớn lên trong một thời đại phức tạp. Anh đã trở thành nhà thơ lãng mạn, trong thời kỳ ấy. Anh chưa cách mạng nhưng sống sôi nổi, có đau buồn và có sống yêu đương. Anh chưa cách mạng nhưng bám sát cuộc đời, dù cuộc đời có khi lẻ loi đơn chiếc. Nhưng khi cách mạng đến, anh đã nhiệt tình ngợi ca cách mạng trong hai bản trường ca viết sớm nhất (1946) *Ngọn quốc kỳ* và *Hội nghị non sông*, và anh đã tham gia cách mạng trước khi cách mạng thành công, dù lúc đó anh chưa là cộng sản.

Những năm tháng nhà thơ ấy đã sống và làm thơ chính là những năm tháng đầy xót thương tủi nhục và cũng rất quật cường bất khuất. Hay như Xuân Diệu sau này đã viết : « *Việt Nam trở dạ* ». Sự « *trở dạ* » này không phải chỉ từ Cách mạng tháng Tám mà từ hàng trăm năm và sự đau đẻ ấy trải qua biết bao năm tháng mới có sự thành công của Cách mạng tháng Tám. Và rồi chúng ta lại phải trải qua mấy chục năm chiến tranh nữa mới giành được độc lập tự do thống nhất đất nước.

Xuân Diệu cũng như bao nhà thơ khác không phải chỉ trải qua hai chế độ mà còn trải qua mấy chục năm chiến tranh, mấy cuộc đổi đời. Vấn đề lớn là ai còn giữ được tấm lòng đối với đất nước, với Đảng, với nhân dân và viết nên những sự kiện kỳ diệu có một không hai của cách mạng. Xuân Diệu vẫn giữ được bản lãnh của mình, trái tim của anh vẫn hướng về Đảng, về cách mạng. Nếu hồi xưa anh đã từng viết :

Là thi sĩ nghĩa là ru với gió
Mơ theo trăng và vơ vẩn cùng mây.

thì sau này anh viết :

Tôi đã từng làm thơ về mây về gió
Tôi sẽ còn làm thơ về sen ngó với đào tơ.

nhưng cũng trong bài thơ « *Vô sản chuyên chính* » này, anh đã viết :

Thắng hay thua ? Đời sẽ méo hay tròn ?
Trận quyết liệt!
Yên lòng và vững chí !
Ôi êm ái khi tay cầm vũ khí
Chuyên chính của ta là thép cương kiên
Nhưng cũng là đôi mắt mẹ hiền
Chuyên chính giữ gìn cho hoa được nở
Chăn nhân ái ủ muôn nghìn hơi thở...

Xuân Diệu đã từng là đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên (1946 – 1960), đã từng là một thành viên trong phái đoàn Phạm Văn Đồng đi sang Pháp (tháng 5-1946) và sau này anh đi nước ngoài nhiều lần. Nhưng khi tâm sự với tôi thì anh nói : « Vào cuộc kháng chiến chống Pháp, quá trình lớn là quá trình quần chúng hóa, và tôi thấy quá trình quần chúng hóa này đối với người trí thức là một sự kỳ diệu, một sự tái sinh nó làm cho anh ta vững chãi và làm cho anh ta có hàng nghìn tay. Tâm hồn anh ta được nhân rộng lớn lên, và đứng về nghệ thuật, thì tôi được đi sâu hơn nữa vào tục ngữ, ca dao và ngôn ngữ của quần chúng... »

Cuộc đời của nhà thơ gắn chặt với thời đại và cả với dân tộc của mình. Nhìn lại chặng đường thơ của Xuân Diệu, chúng ta cũng sẽ thấy tài năng thơ ấy không thoát ra khỏi qui luật nói trên.

Cái « muôn nghìn hơi thở » anh nói trên kia chẳng có gì khác hơn là hơi thở của cuộc sống, hơi thở của dân tộc, hơi thở của giai cấp, hơi thở của thời đại. Và Đảng đã thật sự truyền cho chúng ta, những nhà văn, nhà thơ hơi thở ấy. Nếu như một nhà thơ nào phủ nhận những điều này, thì họ đâu còn là nhà thơ nữa. Nếu như một nhà bình luận không làm sáng rõ điều này, thì còn đâu là nhà bình luận nữa.

Một người làm thơ chân chính dù có nhiều tài năng hay ít tài năng, họ cũng muốn có sự đóng góp ít hay nhiều cho cuộc sống của dân tộc, của nhân dân. Nhưng họ vẫn không quên tình nghĩa riêng tư. Vì tuổi nhỏ của Xuân Diệu đã phải sống xa mẹ để ra mình, trong anh, tình thương yêu mẹ bị ấm ức, cho nên lúc 45 tuổi (1963) anh còn trút nỗi niềm mẫu tử trong bài « *Thơ tặng Má* ».

Má ơi, má của con đã già yếu lắm
Má là nguồn gốc của con
Má là vạn Gò Bồi, làng Tùng Giản
Má là sông không cạn, núi không mòn,

Má đẻ ra tuổi nhỏ của con
Thầy mất rồi, má hãy còn ở lại
Con muốn má sống với con mãi mãi
Thiên niên cùng vạn đại, má ơi...

Xuân Diệu có một chị Bốn, chị Bốn Nhữ mà anh rất yêu, rất quí. Chị là con của một bà dì. Bà dì của anh chết đi còn lại chị Ba, chị Bốn. Anh nói với tôi : « Chị Bốn là người bảo trợ tôi từ khi nhỏ. Tôi thương chị lắm. Khi chị Bốn xuống Quy Nhơn để giúp dì Mười thì tôi tưởng chị bỏ tôi. Chị xuống

đò rồi, tôi đứng trên bờ tôi khóc! « Chị Bốn ơi! Chị đi lấy chồng, chị bỏ em ». Nhà thơ về sau này có một bài thơ về chị vẫn day dứt lòng ta: *Về thăm chị Bốn*

Chị Bốn Như còn sống
Cho em về được thăm
Chị ơi, qua chết sống
Ôi! Cuộc đời muôn năm

Chị đã bảy mươi tuổi
Tóc xanh nay pha sương
Từ khi em nhỏ xíu
Chị đã thương « thằng Bàng »...

Chị ngồi thêu mặt gối
Em đôi mắt mở to
Mê nhìn chị ngũ sắc
Thỏ thẻ chuyện ngây thơ...

Ba chục năm kháng chiến
Em ngoài Bắc xa xôi
Chị trong Nam, Mỹ chiếm
Tưởng chị đã lìa đời...

Bà ngoại, má đã mất
Em cũng nhiều tuổi rồi
Mừng được còn chị Bốn
Qua khói lửa tơi bời.

Xưa Lý Tích nấu cháo
Cho chị mà cháy râu
Em về thăm có đáp
Được gì cho chị đâu...

Ấy đấy, thời đại với nhà thơ, đất nước với nhà thơ, cuộc đời chung và cuộc đời riêng, lý trí và tình cảm, ngọn nguồn sáng tạo chung và cảm xúc cá nhân là những vấn đề đã đặt ra cho Xuân Diệu và cũng cho văn học nước ta, cho thơ ca

nước ta. Đừng tưởng mọi vấn đề đã giải quyết xong rồi. Chưa xong đâu. Sự suy nghĩ của chúng ta hình như chỉ mới bắt đầu mặc dầu đã có cơ sở và cũng đã có những khám phá, những sáng tạo. Nhưng phải nghĩ trên cơ sở đường lối của Đảng, và cần có những tìm tòi và sự tìm tòi không chỉ trong lĩnh vực sáng tác mà còn trên lĩnh vực lý luận.

Nếu như những năm trước Cách mạng tháng Tám, thơ Xuân Diệu không gắn được với đấu tranh cách mạng, thì sau này thơ anh lại rất thời sự mặc dầu anh làm không ít thơ tình. Và chăng thơ tình nếu làm tốt làm hay thì cũng thời sự lắm chứ.

Tôi ham mê thơ Xuân Diệu từ lúc tôi còn trẻ, nhưng mãi trong kháng chiến thì mới gặp anh khi ở khu IV, khi ở Việt Bắc. Mãi đến lúc về Hà Nội thì tôi mới cùng anh làm việc trong tờ tạp chí Văn Nghệ. Chúng tôi cộng tác với nhau một cách chặt chẽ. Anh bồng bột, những sự sôi nổi của anh có lúc hơi quá lời ; anh viết nhiều nhưng cũng có lúc hơi tham ; anh có kiến thức rộng nhưng cũng có lúc hơi lạm dụng. Song những điều đó không thể tránh được ở một nhà thơ, nhà văn nào. Cái quí ở anh là sự trung thành, lòng chân thật, sức lao động không mệt mỏi và luôn luôn không muốn trở lại đường mòn.

Người ta thường khen anh dũng cảm đấu tranh với bọn Quốc dân đảng bằng những bài thơ đả kích. Đồng thời, cái chính của anh vẫn là thơ trữ tình, cái chính của anh là tấm lòng, là dám nói những điều mình suy nghĩ dầu không biết có được chấp nhận hay không? Không phải anh không có những sai sót nếu nhìn vào từng chữ từng câu tiểu luận. Không phải anh không có những câu thơ dễ dãi trong tập thơ, bài thơ. Nhưng cả cuộc đời nhà thơ ấy đã phấn đấu cho cách mạng, chỉ riêng về thơ thôi (tôi không nói đến văn) đã là lớn rồi. Và qua hơn 400 cuộc nói chuyện, gần đây nhất là cuộc bình thơ cho Việt Kiều ở Pari và cuộc nói chuyện về thơ Việt Nam ở bốn trường đại học Pháp trong đó có trường đại học Sorbonne tháng 10-1981, thì anh cũng đã đem lại cho công chúng bao kiến thức, bao rung động về thơ ca.

Xuân Diệu là một nhà thơ đã đi nhiều trên đất nước, sống trong thời đại và dầu tuổi đã nhiều, vẫn không cạn nguồn sáng tạo. Anh không thích chức vụ mà thích đem lại một nguồn thơ, nguồn văn, nguồn tư tưởng cho đời.

Sự suy nghĩ về thơ của anh – cũng như của những người khác – có khi chúng ta còn phải bàn bạc thêm và điều đó cũng bình thường thôi, nhưng chúng ta cũng không thể chối cãi những đóng góp của anh về thơ và những suy nghĩ về thơ. Anh viết : « Nhà thơ hay, hay bằng tư tưởng, bằng tình cảm, bằng chí khí, bằng tính tình, nhưng tất cả những cái ấy phải thông qua xúc cảm, cảm giác ; nói cho cùng, tư tưởng là khái quát, và khái quát là lọc ra từ sự sống : phải cố gắng lớn lao lắm mới lọc ra từ sự sống được, nhưng khi đã lọc ra được để mà tự giác rồi, thì thơ lại phải đưa tư tưởng về nằm trong sự sống, mới « và cây đời mãi mãi xanh tươi » được. Cho nên một thi sĩ có tư tưởng tình cảm rồi thì phải chứng tỏ cái bản lĩnh của mình trong xúc cảm, cảm giác, hình tượng ».*

Nếu trên kia anh nói thành phố đã làm cho anh có một cuộc sống hiện đại và phong phú thì ở một chỗ khác anh lại nói với tôi « Nông thôn đã làm giàu tôi. Ngẫu nhiên cuộc đời như từng lớp phù sa khác nhau bồi đắp lên tâm hồn tôi. Tôi còn nhớ cái mùi thơm ngạt ngào của lá sen, lần đầu tiên tôi được thở thuở ấu thời. Nông thôn đó đã giúp cho tôi phát triển giác quan nhất là khứu giác, và những cảnh buồn buồn, xa xa, mờ mờ là tôi lấy ở nông thôn thời nhỏ ».

Gió tuy nhiu nhíu chi đưa hơi
Sương dẫu chưa buông lệ ám trời
Nhưng bóng chiều mau sa nặng lắm
Mà hoa thì nhẹ : cánh rơi... rơi...

Trên đồng lòng lẻo khói giờ cơm
Ấy lúc sao em hiện mấy chòm...

Xuân rụng

(*) « Và cây đời mãi mãi xanh tươi ». tr. 273.

Tôi hiểu rằng cả nông thôn và thành thị đã tạo cho anh những cảm xúc thơ ca như khi anh nói về Quy Nhơn, về Huế, về Hà Nội, về Mỹ Tho. Và đất nước, cuộc đời, thời đại dù từng lúc khác nhau, đã in sâu trong tác phẩm thơ của anh, không phải chỉ hôm qua mà còn hôm nay và mãi mãi mai sau.

II

TỪ NHÀ THƠ LÃNG MẠN CHỦ NGHĨA ĐẾN NHÀ THƠ HIỆN THỰC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Xuân Diệu thực sự là một nhà thơ. Hơn nữa anh là một nhà thơ lãng mạn trước khi đến với cách mạng. Nếu như Paul Eluard đã nói về những nhà thơ Pháp « từ chân trời của một người đến chân trời của mọi người », thì những nhà thơ Việt Nam dưới thời Pháp thuộc đau thương có thừa, nước mắt có thừa, thậm chí nỗi đau thắt ruột, nước mắt tràn mi mà họ không khóc nổi, khóc không ra tiếng, còn có nước mắt đâu nữa mà khóc. Đôi lúc họ lại cười, cười gượng, nhưng rồi họ đã đi đến chân trời của niềm vui thật sự niềm vui cách mạng. Câu thơ của Nguyễn Du, nhà thơ cổ điển vĩ đại nước ta :

Vui là vui gượng kẻo mà
Ai tri âm đó mặn mà với ai

muốn miêu tả một sự vui gượng, cười gượng. Nhưng những nhà thơ Việt Nam đến với cách mạng với cả tấm lòng của họ, không hề gượng cười, gượng vui mà là cười vui thật sự, mặc dù cuộc đời chưa phải lúc nào cũng hoàn toàn vui, chỉ có tiếng cười không có tiếng khóc.

Nhìn chung, sức hấp dẫn của thơ Xuân Diệu trước Cách mạng tháng Tám 1945, là ở lòng yêu da diết cuộc sống, ở sự chân thực của tình cảm, và ở nghệ thuật làm thơ vừa giản

dị, vừa tinh vi và đúc động. Ngay trong bài *Tựa* viết cho tập thơ đầu của Xuân Diệu, *Thơ thơ* (1938), nhà thơ lớp trước Thế Lữ đã nói đặc điểm của Xuân Diệu : « Xuân Diệu là một người của đời, một người ở giữa loài người. Lầu thơ của ông xây dựng trên đất của một tấm lòng trần gian ; ông đã không trốn tránh mà lại còn quyến luyến cõi đời, và lời nguyền ước của ông có bao nhiêu sức mạnh »:

Ta ôm bó, cánh tay ta làm rắn,
Làm dây đa quấn quít cả mình xuân,
Không muốn đi, mãi mãi ở vườn trần.
Chân hóa rễ để hút mùa dưới đất ;

Chỉ lấy bốn câu mở đầu bài *Vội vàng* (1937) cũng đủ thấy tính chất xúc cảm của Xuân Diệu, một tâm hồn nhạy với màu sắc, nhạy với mùi hương ; thế giới của cái đẹp đẽ, cái thơm tho đã thành máu thịt của tấm lòng yêu đời ấy :

Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi...

Xuân Diệu trước kia mơ và yêu ; và anh cũng buồn, cái buồn của một thế hệ nhà thơ bị bế tắc chưa tìm ra con đường đi chân chính của mình. Hầu như tất cả tâm hồn của anh đã dành cho mơ và yêu, mặc dầu anh biết rằng trong cái xã hội cũ của đồng tiền làm chủ,

Cơm áo không đùa với khách thơ

mặc dù đôi lúc anh cũng phải kêu lên :

Ta bỏ đời mà đời cũng bỏ ta.

Nhưng một người yêu tha thiết con người, loài người, cuộc sống, sự sống như anh làm sao mà bỏ cuộc đời được. Anh cố níu lấy con người, sự sống như níu lấy chính mình, và anh đã chiến thắng. Không phải hiểu một cách giản đơn : Cách mạng đã chiến thắng anh, mà chính có phần anh đã chiến thắng mình, tất nhiên chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa nhân đạo cách mạng là một sức mạnh chinh phục rất lớn.

Khi nhà thơ đã từng viết :

Làm sao sống được mà không yêu
Không nhỏ không thương một kẻ nào

thì tấm lòng yêu thương rộng lớn của nhà thơ tất yếu phải hướng về quần chúng lao động chứ không thể hướng về những kẻ có kè kè một túi tiền : Cái đau đớn mà chúng ta phải chứng kiến là có những trái tim « nhà thơ » hướng về túi đô-la mặc dù nhân danh là tự do, trí tuệ, nhân phẩm nhân quyền.

Xuân Diệu là một nhà thơ tự soi vào tấm gương của lương tâm mình mà không cảm thấy xấu hổ, vì anh viết cho tuổi trẻ. Anh say mà không đắm, anh mơ mà không màng. Dầu có lúc thoát ly thực tế, nhưng anh không đi vào siêu hình. Anh thiên về cảm xúc, về cảm tình cho nên cũng có nhà phê bình cho anh là duy giác chủ nghĩa (sensualisme). Nhưng nếu như cảm giác là bắt nguồn cho thơ, thì Xuân Diệu rất tinh tế về cảm giác nhưng không bao giờ dừng lại ở đó, ở chủ nghĩa cảm giác ; mà thơ anh vươn lên tình cảm và trí tuệ mặc dù tính cảm giác ở thơ anh rất đậm.

Ngay từ ở trên ghế nhà trường, Xuân Diệu đã làm thơ và những bài thơ tình yêu của anh đã chiếm lĩnh tâm hồn người đọc, đặc biệt là những người đọc trẻ tuổi. Người ta nói Xuân Diệu là nhà thơ của tình yêu. Điều đó hoàn toàn đúng với thơ văn của anh. Vừa mới đăng một số bài thơ trên báo chí, Xuân Diệu đã có một vị trí xứng đáng trong làng thơ Việt Nam, mặc dầu cũng có những người trong giới phê bình đã từng phê phán anh mà nói rằng thơ anh không Việt Nam, chịu quá đậm ảnh hưởng câu thơ của Pháp. Họ nói rất nặng lời. Thực ra không phải hoàn toàn như vậy. Ngày nay đọc lại mà xem. Đó là những lời phê bình có tính bảo thủ không muốn tiếp nhận những cái mới lạ từ bên ngoài vào. Họ theo một trường phái cực đoan « phương Đông thuần túy », không chấp nhận những cái gì đổi mới. Xuân Diệu có chịu ảnh hưởng thơ ca phương Tây không ? Tất nhiên là có. Anh đã từng viết :

Hơn một loài hoa đã rụng cành
Trong vườn sắc đỏ rũa màu xanh

Anh ca ngợi Rimbaud và Verlaine :

Tôi nhớ Rimbaud với Verlaine
Hai chàng thi sĩ choáng hơi men

Cũng như khi anh viết :

Yêu là chết ở trong lòng một ít

thì người ta nghĩ ngay đến câu thơ Pháp :

Partir c'est mourir un peu
(Đi là chết một ít)

Nhưng anh lại rất phương Đông, rất Việt Nam, khi anh viết về những đóa hoa, lá cỏ, ánh trăng, tiếng đàn. Chẳng hạn bài thơ *Nguyệt cầm* diễn tả âm hưởng tiếng đàn nguyệt, một thứ đàn của phương Đông :

Trăng nhập vào dây cung nguyệt lạnh
Trăng thương trăng nhớ hỡi trăng ngần,
Đàn buồn đàn lặng ôi đàn chậm,
Mỗi giọt rơi tàn như lệ ngân.

Là một nhà thơ như hàng trăm nhà thơ Việt Nam sống dưới chế độ thực dân Pháp, Xuân Diệu có lòng yêu nước chống chế độ thực dân và muốn hướng tới một lý tưởng cao đẹp giải phóng Tổ quốc, mặc dầu trong thơ anh có lúc nói :

Mau với chứ vội vàng lên với chứ
Em em ơi, tình non đã già rồi.

Có lúc trong thơ văn anh, chúng ta cảm thấy một nỗi cô đơn. Anh đã từng viết :

Cuộc đời cũng đìu hiu như dặm khách
Mà tình yêu như quán trọ bên đường.

Có lúc xót thương những người đau khổ, anh kêu lên

Cho tôi đau mà bớt khổ loài người
Tôi nguyện sẽ chết trên cây thánh giá

Lời nói hơi đại ngôn nhưng biểu lộ một tâm trạng thực. Anh viết những truyện ngắn về « Mèo hoang », « Chó hoang » (trong *Phấn thông vàng*) để nói lên nỗi cô đơn trong xã hội thời ấy.

Xuân Diệu là một nhà thơ và gần như suốt cả cuộc đời mình là mơ thơ, yêu thơ và say thơ. Anh là một nhà thơ tiểu tư sản trước khi đến với cách mạng. Đó là điều ai cũng dễ dàng nhận thấy. Nhưng anh lại là nhà thơ tình yêu đã làm say mê những bạn đọc trẻ tuổi. Có lúc người ta đã phê bình anh là nhà thoát ly cuộc đấu tranh của dân tộc và giai cấp mà đưa tuổi trẻ vào mơ mộng và yêu đương. Nhưng chính nhờ ngọn lửa tình cảm say mê đó mà khi đến với cách mạng, anh đã đem sự say mê thơ hòa vào sự say mê cuộc đấu tranh cách mạng của dân tộc và nhân dân. Trừ Tố Hữu và một số nhà thơ cách mạng đi trước anh, anh là người ngợi ca cách mạng sớm nhất và say sưa nhất. Những trường ca đầu tiên của anh sau Cách mạng tháng Tám 1945 *Ngọn quốc kỳ*, *Hội nghị non sông* đánh dấu một giai đoạn chuyển biến đặc biệt, làm ngạc nhiên người đọc. Từ đó đến nay, trên bước đường sáng tác của mình, anh đã viết trên 40 tác phẩm kể cả thơ, văn, tiểu luận và dịch thuật. Nhà thơ lãng mạn Xuân Diệu trước đây nặng về xúc cảm kết tinh trong nhiều tập thơ nổi tiếng, đã đến với cách mạng và trở thành người ca ngợi cách mạng tích cực, thậm chí còn làm bài thơ rất chính trị với nhan đề « *Chuyên chính vô sản* ».

Ngày nay nhà thơ ấy đã 66 tuổi (1982). Và dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, anh vẫn còn có sức sáng tạo lớn. Đồng thời với những bài thơ viết về cuộc sống mới, những bài thơ yêu nước chống bọn xâm lược từ phương Tây, và từ phương Bắc, anh đã làm trên 400 bài thơ tình. Cái gì đã đưa lại cho nhà thơ một nguồn cảm hứng mới, một nguồn xúc cảm mới mà sự sáng tạo thơ văn không hề vơi cạn ? Đó chính là lòng yêu nước, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa nhân đạo cách mạng, tinh thần coi trọng sự sáng tạo của con người đã làm cho nhà thơ có được một niềm tin, một lòng tự hào, một tính năng động để sáng tác. Bước đường đi của một nhà thơ từ chế độ cũ sang chế độ mới tất nhiên không phải dễ dàng. Nhưng với dân tộc, với nhân dân, với lý tưởng mà mình đã

tin theo, nhà thơ ấy không chịu để những tư tưởng tư sản chi phối. Cái điều thú vị là mặc dù gặp bao nhiêu sóng gió, bao nhiêu khó khăn của những cuộc chiến tranh ác liệt, và cuộc sống khắc khổ, anh vẫn đứng vững trên vị trí của một nhà thơ chân chính.

Nhà thơ Xuân Diệu, như tôi đã viết, sống dồi dào, sáng tác dồi dào. Nếu như trước khi gặp cách mạng anh là một nhà thơ yêu thiết tha cuộc sống và đầy tình nhân đạo nói chung (trong tập truyện ngắn *Phấn thông vàng*) nhưng chưa giác ngộ về đấu tranh giai cấp và về hành động xã hội, thì khi đến với cách mạng, anh lại trở thành một nhà thơ nhập cuộc (poète engagé), nhập cuộc với tất cả trí tuệ, tình cảm và tâm hồn của mình cho dân tộc, cho quần chúng lao động, cho phẩm giá con người.

Tôi cùng xương thịt với nhân dân của tôi

Và:

Không! tất cả tâm hồn ta đã quyện
Với đất này, không thể gỡ ra xong

Tốt hơn hết là ta hãy nghe nhà thơ nói về những bước đường tư tưởng của mình, nói một cách thành thật không giấu diếm, không tô vẽ, như không phải nói với chúng ta mà nói với chính mình, một thứ tự bạch (*confessions*) của một nhà thơ hoàn toàn đi với cách mạng, đi với lý tưởng mà mình mong đợi, mến yêu, và sẽ chiến đấu vì nó hết sức mình và cả đời mình.

Trong một bài dài « Những bước đường tư tưởng của tôi », viết tháng Tám năm 1957, Xuân Diệu đã nói khá sâu sắc về mình và thế hệ những nhà thơ cùng lứa với mình. Tôi chỉ trích lại vài đoạn sau đây để chúng ta thêm hiểu về anh và cũng là thêm hiểu về những nhà thơ từ chân trời cũ đến chân trời mới:

« Lớn lên đi học đến thành chung rồi đến « tú tài », tôi yêu thơ vô hạn, rất mê thích văn học. Những điều kiện của gia đình và xã hội đã làm tôi buồn sẵn, lại học một nền văn học nặng buồn bã, than thở, bi quan. Ở lớp nhất, thơ Tản Đà (1888 – 1939) đã ru tôi, nhưng cũng để lại cho tâm hồn tôi một vị đắng : *Gió hiu, trăng lạnh tiếng ve sầu – Ếch kêu đầy phố tiếng xe hơi – Vèo trông lá rụng đầy sân.*

Tất cả mọi sự chẳng qua cũng vèo! Tôi thuộc nhuyễn bài thơ Đoàn Như Khuê : *Biển thảm mông mênh sóng lụt trời.* Em thiếu niên mới chớp mi mắt nhìn ra cuộc đời, đã thấy một rèm giọt lệ ! Vào năm đầu bậc thành chung, tôi nhìn miệng ông giáo quốc văn đọc, say mê uống từng lời du dương êm ái : « *Giả sử ngay khi trước, Liêu dương cách trở, duyên chàng Kim đừng dở việc ma chay...* » Sao mà văn thơ cứ tiếc nuối một cái gì ; có một cái gì bình rơi gương vỡ, rụng cải rơi kim ở trong văn học!

Đồng thời, *Tuyết hồng lệ sử* dịch của Tử Trầm Á (1) mê lịm tôi trong điệu ca từ thật là réo rắt, tất cả cuốn sách là một cuộc nhặt hoa rơi, chôn hoa rụng, khóc hoa tàn! Lớn thêm vài tuổi, văn học nước Pháp bắt đầu huyền diệu tôi với *Cái hồ* của Lamactin :

Ừ rồi cứ trôi đi mãi mãi
Trong đêm trường trở lại được nao !

Tôi đã bắt đầu có ý thức lừng khừng đứng lại không chịu đi, trong lúc ngoại vật và thời gian thì cứ đẩy cho con người mắt hút vào vĩnh viễn. Bấy giờ trong tôi có hai lực lượng : một mặt, tuổi thanh niên đưa đến cho tôi những luồng máu nóng rực, say mê, hăng hái ; một mặt xã hội phong kiến đế quốc cùng với hệ thống tư tưởng văn hóa cũ đã chụp lên tâm trí tôi một lớp sầu buồn ảm đạm, càng học lên nhiều, càng bi quan bế tắc. Tôi thấy trong tôi ào lên một nguồn thơ sôi nổi, mới mẻ ; nhưng tôi vừa tập tễnh đến ngưỡng cửa của làng văn thì La Bờ-ruy-e (*La Bruyère*) đã lắc đầu niêm yết một câu bất lực : « *Tất cả đều đã nói cả rồi, và người ta đến*

(1) Nhà văn lãng mạn Trung Quốc

muộn quá, từ bốn ngàn năm nay đã có những con người, và họ suy nghĩ » (a). Phương ngôn Âu tây cũng nói : « *Không có cái gì mới ở dưới mặt trời* ». Trước tôi 100 năm thi sĩ Muýtxê (*Musset*) đã kêu lên : « *Ta sinh ra muộn quá trong một thế giới già quá chăng ?* ». Trước tôi năm mươi năm, thi sĩ Véclen (*Verlaine*) cũng lại kêu lên: « *Ta sinh quá sớm hay là quá muộn — Ta đến trong đời này để làm gì ?* » (b) Mộng Hà, nhân vật chính của *Tuyết hồng lệ sử* (1) và *Ngọc lê hồn*(2) hay sầu, say, và thổ huyết, đã tự tóm tắt tâm hồn bằng ba bước: uống rượu xong thì « ngà ngà mà say, ngây ngây mà sầu, rồi lại rầu rầu mà khóc ». Rơnê (*René*), (3) ông tổ của Mộng Hà ở Pháp, thì đi giữa mây, sương, gió, bị ám ảnh bởi con qui của trái tim « nó là một con rắn tự nhai mình » ; Véc-te (*Werther*), ông tổ xa hơn nữa của Mộng Hà ở Đức thì dùng súng lục tự tử vì không lấy được người thiếu nữ đã hứa hôn với người khác trước khi gặp anh...

Từ 1934 về sau, những sách tôi đọc nói sự cùng đường một cách tinh vi, sâu sắc hơn ; nó cũng không còn là sự lãng mạn ít hay nhiều mơ mộng nữa, mà là một sự bi quan có triết lý. Những điều tôi thu hoạch được, góp chắp cổ với kim, đông với tây, chứng minh trước trí tuệ một bài toán dẫn đến số không. Bôđole (*Baudelaire*) kêu thét lên như đang bị cháy nhà hay lửa cháy vào người :

« *Ôi đau đớn ! Ôi đau đớn ! thời gian ăn cuộc đời* » (4)

Sau khi đã tự phanh phui những ảnh hưởng tiêu cực mình đã nhận trong một thời đại mà nỗi đau buồn, sự cô đơn, lòng chán nản đã xâm chiếm phần đông các nhà thơ sống trong sự bế tắc cố nhiên không phải tất cả mọi nhà thơ đều như thế, vì có những nhà thơ đến với cách mạng rất sớm, sớm

---

(a) « Tout est dit, et l'on vient trop tard depuis 4000 ans qu'il y a des hommes, et qui pensent ».

(b) « Suis-je né trop tôt ou trop tard ? Que viens-je faire en ce monde.

(1) và (2) Hai tiểu thuyết lãng mạn của Tử Trầm Á (Trung Quốc).

(3) Nhân vật của Chateaubriand (tiểu thuyết *René*).

(4) « Ô douleur ! Ô douleur ! le temps mange la vie »

có ý thức về dân tộc và giai cấp công nhân — Xuân Diệu, một nhà thơ rất thành thực với lòng mình và cả trong thơ của mình, đã thốt lên :

« Cách mạng đến! Cách mạng Việt Nam mang tới cái mà văn học tư sản Pháp không có nổi, là sự hành động (*l'action*). Không phải thứ « hành động để mà hành động » (*acte gratuit*) của Ăng-đơ-rê Gít (*André Gide*) mà hành động cách mạng, hành động cùng với quần chúng, hành động có mục đích và hiệu quả. Những ngày Cách mạng tháng Tám, tôi cùng bao nghệ sĩ trí thức khác say sưa mỗi người một việc, ngày đêm công tác. Hoạt động, công tác cách mạng đã giải quyết sự hoang mang vô bổ của trí tuệ tôi, nhưng trí tuệ tôi trở lại trong cái ý nghĩa cơ bản của sự lao động. Thực dân Pháp đánh Nam bộ, rồi toàn quốc kháng chiến, Đảng giao nhiệm vụ giết giặc cứu nước cho ngòi bút tôi. Tôi rộng mở bước vào kháng chiến trường kỳ, và tư tưởng của tôi còn gặp gỡ, trải vượt nhiều chặng đường lên xuống không phải là đơn giản... »

Anh lại cũng đã giải thích sự « không đơn giản » đó trong anh. Sau một thời kỳ giác ngộ, cái cũ trở lại, có lúc anh cũng đã « lại tìm những lối đoạn trường mà đi » như Nguyễn Du đã nói. Anh viết :

« ... Tuy vậy, dù sao, tôi cũng mới giác ngộ trên lý thuyết. Có lẽ cái vui sướng lớn của tôi là tự nhấc ra được khỏi một hệ thống chết, mà vào một hệ thống sống, nghĩa là tự cứu được mình. Mà đến với chủ nghĩa xã hội vì mình, thì chồng chất những đau ngứa phiền toái cũ lại phát ra...

« Từ xưa, tôi cứ « thương người chung chung ». Tôi vẫn mơ ước một xã hội mà mọi người sung sướng ; nhưng muốn đến đó, phải biết thương những con người cụ thể, phải có thương ai ? ghét ai ? phải qua con đường đấu tranh giai cấp để xóa giai cấp. Con đường có rất nhiều đau đớn, nhưng không qua nó thì không đi được tới đâu. Sợ đi qua con đường đó, tức là tôi vẫn ôm cái chủ nghĩa xã hội không tưởng, cái chủ nghĩa xã hội làm sẵn từ trên trời rơi xuống.

« Và một mặt khác nữa, càng đi sâu vào cách mạng, sự sáng tác càng gian nan. Từ trước, tôi viết cho những người « có học », tức là, trên nét lớn, những người tiểu tư sản trở lên

trong xã hội cũ. Bây giờ những con người « vô học » cũ, nhờ cách mạng, họ đã có học, họ đã đọc sách và họ biết cả phê bình nữa ; họ yêu cầu phải nói đến họ, những người lao động ; không có lý gì họ nai lưng ra đổ mồ hôi, đổ máu nhiều nhất mà trên sân khấu của các tác phẩm, lại chỉ có những người khác. Những người « có học » lớp trước kia, bây giờ cũng đã thay đổi cả yêu thích cũ, chính họ lại cũng đòi hỏi nói về những người lao động. Mà đó cũng lại càng là cái nhược điểm rất sâu sắc của tôi.

Những nhược điểm rất sâu sắc, chủ quan của tôi không đáp được những đòi hỏi khách quan của kháng chiến, trong hai, ba năm trời, trong tôi có một cái gì cứ chùn dần, cứ cuốn lại. Ngoài mặt thì như không có gì xảy ra, nhưng ở chỗ tinh vi, kín nhẹn nhất, có một sự rút trốn. Cái chất hưởng thụ, cầu an tích lũy trong thể xác và tâm trí tôi hàng mấy chục năm, nay làm thành một sức ỳ khó lay chuyển. Gian khổ, khó khăn không phải chỉ ở đằng xa, nơi quần chúng vẫn chịu và gánh, mà đã đến đụng chạm ngay bản thân tôi ; tôi không thể « kháng chiến vui vẻ, cách mạng vui vẻ » nữa. Tự tôi mình theo tinh thần của giai cấp vô sản, gay lắm! Tôi đâm ra hờn, tủi đối với những người đấu tranh với tôi, tôi tự ái giai cấp, bám lấy các thứ chức tước, danh hiệu cũ. Sáng tác cái mới thường thường bị thất bại, tôi quay về dựa lưng vào các thứ « của chìm » : tác phẩm ngày trước của mình. Kỳ tình tôi vẫn biết đứng chỗ cũ không thể được nữa, tuy nhiên, lại ngại sang đứng chỗ mới ; tâm trạng tôi như người bị chẹt, tinh thần bất ổn, vẫn gần với quá khứ, vẫn xa vợi với tương lai. Cứ chạy sang bên này rồi chạy sang bên kia, thật là đau đớn. »

Những năm đầu đi với cách mạng, tâm trạng của nhà thơ là thế. Có sự níu kéo giữa cái mới và cái cũ, vừa tích cực tham gia đấu tranh cách mạng vừa vướng vất cái buồn tiêu cực. Rồi anh đã vượt qua như các bạn thơ cùng lứa tuổi của anh.

Một vài nhà văn Việt Nam thường nói : tôi đến với cách mạng phải là một sự « lột xác ». Họ nói một cách vừa đùa bỡn vừa nghiêm túc mặc dù Đảng không bao giờ dùng đến những từ ngữ đó. Nhưng các nhà văn lại nói với lòng chân thành, với ý muốn tha thiết thay đổi cuộc đời của mình, tư tưởng và sáng tác của mình.

Xuân Diệu không hề dùng đến chữ « lột xác », mà anh thực sự đã thay đổi, thay đổi theo tư tưởng của giai cấp công nhân. Nhưng anh nghĩ rằng nhiều bài thơ trước kia của anh vẫn có giá trị. Người nghiên cứu khoa học chúng ta có nhiều người tất nhiên cũng nghĩ thế, vì văn học bao giờ cũng mang dấu ấn một thời đại. Tại sao chúng ta có thể tái bản lại những bài thơ tư tưởng thiền, những bài thơ tư tưởng nho giáo mà lại không in những tác phẩm lãng mạn chủ nghĩa mà những tác phẩm còn có phần tích cực và có sự nối tiếp giữa thơ cổ điển và thơ hiện đại. Chúng ta đã làm việc đó, dù chưa mạnh dạn, và còn phải làm nhiều hơn. Lênin đã từng nói ý này : « Chúng tôi, những người vô sản, chúng tôi có một cái dạ dày rất khỏe, chúng tôi đủ sức tiêu hóa tất cả ».

Anh luôn luôn ca tụng cái mới xã hội chủ nghĩa, phấn đấu cho cái mới xã hội chủ nghĩa. Hàng trăm bài bút ký và bài thơ đã biểu hiện cuộc sống mới, con người mới Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Anh viết hàng bao nhiêu bài tiểu luận và phê bình để khẳng định cái mới trong văn học xã hội chủ nghĩa, nhưng không phải anh không chê trách bệnh sơ lược thường thấy trong một số tác phẩm của nền văn học của chúng ta.

« ... Những tác phẩm mắc bệnh sơ lược gây tác hại là làm cho người ta hiểu sai thực tế, tưởng cách mạng là toàn hồng, gây bệnh chủ quan và lý tưởng hóa. Do thiếu sống và xa đời thực, những tác phẩm sơ lược thường tẻ nhạt, làm người đọc dễ chán, gây một sự hờ hững nào đó của công chúng đối với nền văn học mới, làm nền văn học mới kém tác dụng đi nhiều... »

Anh khen ngợi sự phê bình hiện nay với tính khoa học và nghệ thuật của nó, nhưng anh lại phê phán « một sự phê bình gò bó, máy móc, không hiểu được đặc trưng của văn nghệ, coi một thiên truyện ngắn bằng như một bài xã luận, bắt một tác phẩm nào cũng có đủ các yếu tố chính trị, đủ công nông liên minh, đủ vai trò của Đảng, đồng thời đủ vai trò của Mặt trận, lại đủ bảo vệ hòa bình thế giới v.v... chất lên lưng con ngựa tác phẩm nhiều thứ quá, đến nỗi nó cất bước không được nữa. Những người phê bình lại thường non gan, không dám để cho những vai phản diện phát biểu sợ nó phản tuyên truyền, hoặc mới thấy tác giả nói ít nhiều khuyết điểm của cán bộ hay của nông dân đã vội lo là bôi nhọ... Những quan niệm hẹp hòi trên đây gò bó các tác giả, làm họ ít dám phát huy sáng tạo, dễ khiến họ cầu an, đi theo con đường vô sự nhất, không dám sai âm binh dậy, sợ không điều khiển nổi thì rắc rối to... ».

Nhưng rồi anh lại cho rằng bệnh sơ lược không phải là bản chất của nền văn học xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa xã hội không chấp nhận bệnh sơ lược trong tác phẩm văn học mặc dù nó vẫn tồn tại cũng như nó tồn tại đầy rẫy trong văn học phương Tây — với những câu chuyện rẻ tiền để kiếm tiền và tiền kiếm được thường nằm trong túi những nhà kinh doanh xuất bản tư bản. Anh viết :

« Theo tôi thấy, chúng ta không độc quyền về bệnh sơ lược, văn dở thì cổ kim, đông tây, đời nào và ở đâu cũng có. Những nền văn học trước cách mạng vô sản có biết bao nhiêu quyển sách tiên thiên bất túc, bị công chúng ruồng bỏ ngay từ lúc mới đẻ ra. Văn học phong kiến cũng đã có những tác phẩm sơ lược của mình, với những câu chuyện rẻ tiền của những tráng sĩ mờ nhạt, những trận đấu kiếm vô nghĩa lý, những « nữ hiệp », những « quái kiệt », những phi thân, những bửu bối, tung ra không đúng chỗ, những loạn trong cung mà dân chúng không muốn nghe...

Văn học tư sản khi đã mắc bệnh sơ lược thì càng xuống giá « ba xu », với những chuyện tình tiền, chuyện mọc sừng quanh quẩn, chuyện trinh thám nhạt thếch, chuyện tâm lý chán như một cái ngáp dài, chuyện khiêu dâm hạng bét... Ở Việt Nam ta, những thơ văn sơ lược trước Cách mạng tháng

Tám vẫn là số nhiều. Biết bao nhiêu bài thơ anh anh em em đã làm chán tai độc giả! Có những người đã viết những truyện thơ mộng về nông thôn, ca tụng đời sống hiền hòa của nông dân giữa đồng lúa xanh rờn dưới trời xanh quang đãng. Bệnh sơ lược phải đâu ở trong bản chất của nền văn học mới chúng ta nay! ».

Xuân Diệu là một ngòi bút chiến đấu, không ngừng chiến đấu, chiến đấu rất tích cực cả về chính trị và văn chương, cả về tiểu luận phê bình và thơ ca. Bút lực của anh thật là mạnh mẽ, phong phú, uyển chuyển dù không phải lúc nào cũng chân xác. Nhưng các bạn đọc quí anh, trọng anh, một nhà thơ có tài năng đi từ thế giới cũ đến thế giới mới, đi từ sáng tạo này đến sự sáng tạo khác, tinh thông văn học trong nước và văn học thế giới, một người có công với nền văn học mới, một người đáng bậc thầy cho các thế hệ nhà thơ trẻ.

Xuân Diệu mê say cái mới của cách mạng, cái mới xã hội chủ nghĩa. Không những trong cuộc sống mà cả trong văn học. Anh biết, trong chế độ mới, xã hội mới, cái mới dù đang là mầm xanh non, nhưng cái mầm xanh non sẽ trở thành những cây lực lưỡng. Không những anh nghĩ như thế mà anh đấu tranh cho nó trở thành như thế. Anh chống lại những gì cản trở nó trưởng thành, ngăn chặn nó phát triển. Đôi khi anh luyến tiếc cái cũ, nhưng anh thích nhất vẫn là cái mới, cái cũ sẽ héo hắt đi, nhưng cái mới sẽ sinh sôi nảy nở.

Anh nói về Bôđole, một nhà thơ thần tượng của anh xưa kia và bây giờ anh vẫn mến phục. Nhưng anh hiểu qua bài thơ *Du lịch*, Bôđole nói tâm trạng những kẻ đi để mà đi, thế giới dù nơi nào thì cũng là « *một khỏm dừa ghê rợn trong một sa mạc chán chường* ». Câu kết thúc của bài thơ *Du lịch* :

Hỡi thần chết, bác lái già, đến giờ rồi!
hãy nhổ neo.
Xứ sở này làm ta chán, hỡi thần chết!
sắp buồm chèo!
...Lặn xuống đáy vực sâu, địa ngục hay thiên
đường sắp tới?
Xuống dưới đáy Vô tri — để đi tìm cái mới!

Bôđơle đi tìm cái mới để đi tìm đến sự bế tắc dù ông cũng chống chọi và đập phá. Xuân Diệu đi tìm cái mới để đi đến lý tưởng của cách mạng, lý tưởng của nhân dân, tìm đến nội dung mới, nghệ thuật mới. Vì anh cho rằng « cái mới trước tiên ở trong thực tại khách quan của cách mạng ». Anh nói đến vai trò của thiên tài nhưng anh cũng lại nói « trước tiên là đi nghiên cứu sức sáng tạo của quần chúng ».

Anh là người dịch rất nhiều thơ văn của các nhà thơ lớn ở nước ngoài, nhưng cũng là người đi sưu tầm thơ ca quần chúng Việt Nam từ những câu ca dao xưa đến thơ ca quần chúng hiện tại. Anh lấy cái mới trong văn học hiện đại, văn học cách mạng để bù đắp thêm cái vốn hiểu biết sâu sắc về văn học Việt Nam và văn học thế giới. Anh thích cái mới nhưng không nhầm nó với cái « lạ », vì lạ không có nghĩa là mới – cái mới trong văn học thì ai chẳng muốn có. Nhưng cái mới nào ? Anh muốn nói đến cái mới cách mạng mà chống lại chủ nghĩa tân thời *(modernisme)*. Còn cái « lạ » ? Anh cho rằng cái lạ đi xa văn học. Mặc dù tôi không hoàn toàn đồng ý với anh, nhưng nếu như một nhà thơ chỉ chạy theo cái lạ, thì rồi nhà thơ ấy sẽ đi đến đâu, thơ sẽ đi đến đâu ? Đi đến sự bế tắc.

Trên kia tôi đã nói, Xuân Diệu biểu dương cái mới, cái mới nẩy sinh trong cuộc đấu tranh của dân tộc, của nhân dân lao động, của đất nước mà nhà thơ mến yêu vô hạn. Chúng ta hãy lấy một số câu thơ của anh mà đối chiếu, so sánh :

Em sợ lắm. Giá băng tràn mọi nẻo.
Trời đầy trăng lạnh lẽo suốt xương da

Đó là câu thơ viết năm 1939. Và đây là câu thơ sau này :

Hãy nhìn đời bằng đôi mắt xanh non

Trước kia anh viết :

Hoa nở để mà tàn
Trăng tròn để mà khuyết
Bèo hợp để chia tan
Người gần để ly biệt

Thì bây giờ anh viết :

Ngói mới ! Ôi muôn ngàn sức lực
Trải ra thành rộng, dựng thành cao.

Anh đã từng nhắc lại cái tâm trạng bi lụy xưa kia :

Thuở đau ấy, sao dễ dàng tê tái
Một bóng trăng đi, một luồng gió tới
Rụng lá trên cây, nhạt nắng trong chiều
Khóc còi tàu đem khuất mặt người yêu,
Khóc với nhạc sầu biệt người chìn suối,
Tìm can đảm trong vô cùng yểu đuối,
Vẫy mùi xoa đưa tiễn cả thời gian,
Gắng uơm hoa trên những đống tro tàn.

Thì sau này đi với cách mạng, anh sẽ nói :

Ôi Tổ quốc thân yêu nghìn lần ca ngợi
Nay càng thêm tha thiết với tim ta
Mỗi thôn xóm, mỗi cánh đồng vàng rợi
Mỗi cây rơm đứng nghỉ ngợi bên nhà
Mỗi hè phố chao ôi chân bước nện
Như có gì nào nức lắm bên trong

Trong bài thơ *Lệ*, viết năm 1957, nhà thơ đã nhắc lại nỗi vô vọng cũ :

Trải đất ba phần tư nước mắt
Đi như giọt lệ giữa không trung...

để mà sau đó, nói đến cái ấm áp của một loại nước mắt mới : cái giọt lệ cảm thông chan hòa với quần chúng :

Xưa lệ sa, ta oán hận đất trời
Nay lệ hòa, ta lại thấy đời vui

Anh cảm thấy tràn ngập niềm vui trong cuộc sống mới :

Hồn tôi cánh rộng mở
Hai bên gió thổi vào
Nghĩ những điều hón hở
Như trời cao cao cao

Xuân Diệu chắt chiu và hăm hở với những cái mới trong cuộc sống, trong từng con người, dù cái mới này hãy còn xanh non. Anh chống lại những kẻ nào muốn phá nó. Anh viết về những trái sấu mới nhú trên cây :

Trái non như thách thức
Trăm thứ giặc thứ sâu
Thách kẻ thù sự sống
Phá đời không dễ đâu.

Đó là một cách nói bóng bẩy. Còn đối với kẻ thù cụ thể đến xâm lược đất nước mình, thì anh quất những ngọn roi trực tiếp, anh bắn những viên đạn thơ ca rất chính xác để tiêu diệt chúng.

Trong bài « Những đêm hành quân »:

Tôi cùng xương thịt với nhân dân của tôi
Cùng đổ mồ hôi, cùng sôi giọt máu
Tôi sống với cuộc đời chiến đấu
Của triệu người yêu dấu gian lao.

Xuân Diệu đã có một bước chuyển biến dài, một sự đổi mới trong tâm hồn và cả trong thơ, cùng với sự đổi mới của nhân dân, của đất nước và cả của nhân loại.

Xuân Diệu là một nhà văn nêu tấm gương cần mẫn sáng tác, say mê lao động nghệ thuật và không mệt mỏi suy nghĩ và sáng tạo. Khối lượng tác phẩm văn học kể từ khi anh là một nhà thơ nhà văn hiện thực xã hội chủ nghĩa thật là lớn. Cố nhiên sáng tác của anh không phải lúc nào cũng đều tay, có lẫn cả ưu và nhược điểm, nhưng khi đã chọn đúng đường,

chọn con đường cách mạng, đấu tranh cho dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tài năng của nhà thơ đã được nhân lên, sức sáng tạo của nhà thơ đã được phát triển toàn diện. Anh cắm rễ sâu trong mảnh đất phì nhiêu của nền văn học dân tộc mình với bao nhiêu tiểu luận, phê bình có giá trị, đồng thời anh đã tiếp nhận một cách sinh động những tinh hoa của nhân loại với những công trình dịch thuật và giới thiệu thơ văn thế giới đặc sắc.

Từ một người sống trong chế độ thuộc địa và nửa phong kiến anh đến với cách mạng, với chủ nghĩa xã hội.

Từ chủ nghĩa cá nhân tiểu tư sản anh đến với chủ nghĩa tập thể của giai cấp công nhân.

Từ chủ nghĩa lãng mạn, không ít phần tiêu cực trước kia, (« Là thi sĩ nghĩa là ru với gió. Mơ theo trăng và vơ vẩn cùng mây»), anh đến với chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa lấy thế giới quan cách mạng làm lý tưởng, lấy cuộc sống thực của nhân dân lao động làm nguồn cảm hứng và nghệ thuật giản dị, chân thực, phong phú, sâu sắc là những giá trị thẩm mỹ trong sáng tác của mình.

Từ dân tộc, anh mở rộng tầm nhìn ra nhân loại, hay cũng có thể nói, từ nhân loại, anh nhìn lại dân tộc mình một cách đúng đắn hơn, sâu sắc hơn, phong phú hơn.

Cuộc phấn đấu của Xuân Diệu vẫn tiếp tục trên con đường lớn của anh ; không chệch cái mục tiêu đẹp đẽ mà anh nhằm tới suốt đời mình. Tôi nghĩ rằng, tốt hơn hết, là chúng ta lại nghe Xuân Diệu, ở tuổi ngoài 60, trên tạp chí *Orion* số 12 năm 1980 (nhà xuất bản *Corvina, Budapest*) nói một cách tổng hợp về đời làm thơ và quan niệm về thơ của anh :

« ... Tôi muốn nói rằng tôi là cũ và tôi là hiện đại, và cả hai phương pháp sáng tác, hai « hồn thơ », hai « bút pháp sáng tác », hai giai đoạn lịch sử của nước tôi hòa lẫn trong tôi. — Tôi đã biết trong thời trẻ của tôi cái thú của sự buồn rầu, đã thưởng thức những êm dịu của niềm cô đơn vắng vẻ ; tôi

đã có trong các bài thơ về trước của tôi những vọt tràn lãng mạn và những hơi tiếng của chủ nghĩa tượng trưng ; tôi không chút nào từ bỏ các sáng tác về trước của mình ; nhưng tôi nói như Pôn Êluy-a « từ chân trời của một người đến chân trời của mọi người » ; tôi tìm thấy một hạnh phúc giàu có hơn, trọn vẹn hơn, sáng tạo hơn trong khi ở với cha tôi là Nhân dân và mẹ tôi là Tổ quốc, với lại, khi người ta là thi sĩ trong nước Việt Nam đã tranh đấu quyết liệt để có thể « tồn tại » chứ không phải « không tồn tại », và đang còn đấu tranh gay gắt để có thể « còn », trong cái xứ sở mà thiên nhiên còn chế ngự với bão táp của nó, hạn hán và lụt lội của nó ; trong cái đất nước mới được giải phóng trong toàn bộ của mình, nhưng các hậu quả của chiến tranh còn nặng nề đến thế, thì làm thế nào, thế nào mà một thi sĩ lại có thể không là chiến sĩ ? Nhận là một thích thú, nhưng cho là một niềm vui còn to lớn hơn ; và người thi sĩ dâng hiến tài năng của mình cho hàng triệu các bà mẹ của chúng tôi, họ là Tổ quốc. Chính Khổng tử cũng từng nói : « Vui nhạc một mình, và với nhiều người cùng vui nhạc, cái hưởng thụ nào là vui hơn ? » — Bởi vậy cho nên tôi rất sung sướng viết cho nhân dân của tôi, và tôi lại còn làm một anh hát xẩm. tôi đến giữa quần chúng, và làm những cuộc bình thơ, trong đó dĩ nhiên tôi cũng đọc thơ tôi. Vâng, tôi học ở trường của Nadim Hítmét và của Pablô Nêruđa, của Petơphi và của Vápdarốp, tôi là một con người hành động và mơ mộng, bằng thơ... ».

...« Tôi có cái mà người ta gọi là một « tâm hồn », cái gì đó nó là hương toát ra tinh vi nhất, huyền bí nhất của tâm trí, cái tiềm thức nó là hầm nhà của trí tuệ ta, cái « tâm hồn » kia nó là của tôi và cũng là của mọi sinh vật và đồ vật, nó làm nên sức quyến rũ, và niềm thơ lớn lao của cuộc sống ; tôi sẵn sàng dò la mọi điều huyền bí, tôi không xa lạ với các cuộc ngao du trí tuệ, chúng khả dĩ làm phong phú nội tâm của mình ; tôi muốn sáp nhập vào thơ cái xứ sở thần tiên mà âm nhạc mở ra cho chúng ta, không chỉ tạo ra những câu thơ du dương, vang động, đầy tính nhạc, mà còn cấu tạo nên những « chất xạ mê ly » đầy ảo thuật huyền bí, nhờ có phép luyện kim đơn của ngôn ngữ... Tôi có một quan niệm mở bung đối

với thơ ; trong tình yêu, người ta không bao giờ cho là yêu đương đã đủ ; trong thơ, người ta là một thi sĩ và người ta là tất cả thơ ; người ta là Nhà thơ ».

Chúng ta nở một nụ cười rất bầu bạn và thông cảm khi thấy nhà thơ, mặc dầu tuổi đã nhiều, vẫn viết cho « nàng thơ » của anh, ai đó :

Hãy còn ẩm ức ở trong anh
Một cái tin hồng, một nỗi xanh
Muốn lại bắt đầu như tuổi trẻ
Niềm tâm sự lá kể cùng oanh...

Và trong tập thơ thứ 15 ra đời năm 1982, *Thanh Ca*, tên một loại xoài ở các tỉnh phía Nam, và cũng có nghĩa là tiếng ca thanh tú, tôi thấy phương pháp tạo hình tượng của anh vẫn đầy sức trẻ :

Trái tim tôi : một cái túi tràn trề
Hột lúa, hột mè (1), hột bông, hột cải
Tim tôi chứa, mà hồn tôi thì vãi
Gió đưa hột cải ở lại trong vườn.

Sang xuân, hoa cải nở lại vàng tươi
Gió thổi chập chờn bướm mơn không khí
Ôi! cái đất miền Nam, đất mầm, đất nhụy
Tôi thích làm cây cải bến sông Ba.

Sông Ba là một con sông ở miền Nam Trung bộ ; đến đây tôi thấy cần nói rằng : trong máu của Xuân Diệu có miền Nam, trong cấu trúc của tâm hồn anh, có yếu tố miền Nam, miền đất mới hơn, sôi nổi bồng bột hơn phần đất cũ ở phía Bắc ; anh là con của một nhà nho xứ Nghệ Tĩnh và một cô thợ làm nước mắm ở Bình Định.

(1) Mè (tiếng miền Nam) = Vừng.

Trong tập *Thanh Ca*, có thơ viết cho trẻ con :

Một bé ra đời trong triệu bé
Chuyện này không lạ đã muôn năm
Nhưng xao xác mãi, luôn luôn mới
Là mối duyên xe lòng với lòng.

Xúc cảm của anh tỏ ra không mòn, và kết hợp khăng khít với tình cảm, khi ăn một « trái cam xanh vỏ »:

Ôi! ruột vàng đã ngọt
Nhưng vỏ chưa vội vàng
Hăng trẻ sực vào mũi
Như một làn sóng hương...

...Tôi ước một bàn tay
Giữa vạn trùng yêu nhớ
Bóc cho tôi bâng khuâng
Một trái cam xanh vỏ...

Nguyễn Đình Chiểu (1822 – 1888), một nhà thơ mù của nước ta, (cũng như Min-tơn là nhà thơ mù của nước Anh) đã từng viết để nói với học trò của mình :

Sau trời Thức Quí tan mây
Sông trong biển lặng, mắt thầy sáng ra.

Cũng như ông đã tự nói với mình :

Sự đời thà khuất đôi tròng thịt
Lòng đạo xin tròn một tấm gương

« Hai con mắt của nhà thơ vĩ đại ấy đã sáng lại rồi. Ba mươi năm nay của cách mạng Việt Nam là tấm gương sáng treo giữa nhân hoàn. Đó là bài học thủy chung với cách mạng, trung thành với cách mạng. »,

Một nhà thơ cộng sản Pháp Lu-i Aragông (Louis Aragon) lại cũng đã viết về Đảng của mình :

Đảng đã cho tôi sáng mắt sáng lòng
(Mon Parti m'a rendu les yeux et la mémoire)

Mắt Xuân Diệu đã sáng, sáng thật sự, không phải chỉ sáng từ đôi mắt, mà sáng từ tấm lòng.

Trước khi được đọc bài « Các bậc thày văn hóa, các người đứng về phía ai ? » của M.Gorki, anh đã tự chọn lấy con đường của mình, đứng về dân tộc, đứng về giai cấp công nhân, về nhân dân lao động. Và chính vì thế anh đã trở thành một trong những khuôn mặt văn hóa lớn của Việt Nam hiện nay.

III

NHỮNG TRANG THƠ, TRANG ĐỜI, TRANG NGHỆ THUẬT

Trên kia tôi đã nói Xuân Diệu từ nhà thơ lãng mạn chủ nghĩa đến nhà thơ hiện thực xã hội chủ nghĩa, nhưng thực ra khó mà nói một cách rành rọt như vậy, vì trong thơ lãng mạn của Xuân Diệu cũng có những yếu tố hiện thực, hay trong thơ hiện thực của anh, lẽ nào không có chất lãng mạn. Ai chẳng biết Victo Huygô là người sáng lập ra chủ nghĩa lãng mạn, thế mà sau này Lu-i Aragông lại gọi ông là nhà thơ hiện thực (Victor Huygo, poète réaliste). Ấy cái khó khăn cho người nghiên cứu văn học là tìm hiểu xem một nhà thơ lãng mạn ở đâu và hiện thực ở đâu ? Trong phần này tôi sẽ không trở lại vấn đề đó nữa, mà muốn nói một số vấn đề khác, những trang thơ, trang đời, trang nghệ thuật trong thơ Xuân Diệu.

Hoài Thanh có lý khi anh viết :

« Bởi Xuân Diệu đã gửi trong thơ của người lẫn với một chút hương xưa của đất nước, bao nhiêu nỗi niềm riêng của thanh niên bấy giờ – Xuân Diệu mới nhất trong những nhà thơ mới – nên những người lòng còn trẻ mới thích đọc Xuân Diệu, mà đã thích thì phải mê... » (Thi nhân Việt Nam).

Cái náo nức, cái xôn xao, cái đắm say trong thơ Xuân Diệu là cái náo nức, xôn xao, đắm say trong cuộc đời, nhất là cuộc đời tuổi trẻ.

Tuy có lúc Xuân Diệu viết :

Xin đừng cười! Đời có nghĩa chi đâu?

Rồi anh lại nói :

Nhưng nghĩ lại sống vẫn là hơn chết
Gần hơn xa, yêu mến ngọt ngào thay

Ngay cả trong bài thơ *Hư vô* tưởng như tác giả sẽ đi vào siêu hình, thì chúng ta lại bắt gặp một câu thơ rất trần thế :

Kẻ đựng trái tim trìu mầu đất
Hai tay chín móng bám vào đời

« Đời » là nỗi niềm của nhà thơ ấy, dầu nhà thơ thời trẻ chưa giải thích nổi hay giải thích còn đơn sơ, nhưng muốn « bám vào đời » là lẽ sống của nhà thơ vốn tha thiết sống :

Tiếc nhau chi, mai mốt đã xa rồi
Xa là chết, hãy tặng tình lúc sống
Chớ chia rẽ – dễ gì ta gặp mộng –
Những dòng đời muôn kiếp đã chia trôi

Cuối bài *Giới thiệu*, nhà thơ đã phải viết :

Nỗi đời cay cực đang giơ vuốt
Cơm áo không đùa với khách thơ.

Nhưng thoát sao ra lối hổ hùm
Nuốt đời bao kẻ hái văn thơm

Muốn nói gì thì nói, dù cuộc đời vô nghĩa hay hư vô, ở dặm khách hay trong lòng, cuối cùng nhà thơ phải nhận thấy « cuộc đời cay cực », « cuộc đời cơm áo » và làm sao cho thoát ra khỏi « lối hồ hùm ».

Đến đây nhà thơ lãng mạn đã bước đầu trở thành một nhà thơ hiện thực rồi, và trong cuộc sống hiện thực anh lại vẫn nghĩ lãng mạn về *Đời* trong bài thơ *Trở về :*

Việt Nam sau một thời lao khổ
Bây giờ cười như hoa nở...
Hội loài người vui vẻ lắm ngày mai
Tôi sẽ xin Đời — về một sớm mai

Sau này khi đi cải cách ruộng đất, Xuân Diệu chợt nhớ đến chữ *Đời*, một tiếng thơ đã ám ảnh anh bao nhiêu năm tháng. Anh xúc động ghi lại hình ảnh một « Bà cụ mù lòa » :

Một đời của mẹ héo hon
Có hai con mắt chết mòn cả hai
Quanh năm chỉ một đêm dài
Sáng trời không thấy mặt người thân yêu

Sự thực, đời với anh, cuộc đời mới dầu chưa toàn vẹn nhưng đã là « Một khối hồng », dầu còn có sự đấu tranh giữa « Riêng chung » nhưng đã cất cao cho anh « Hồn tôi đôi cánh » và cuộc đời dù còn khó khăn gian khổ, đã là một cuộc đời vui. Anh tự dặn mình :

Hãy nhìn đời bằng đôi mắt xanh non

Không có đôi mắt ấy thì làm sao nhìn thấu cuộc đời. Ngày xưa người ta nói « Các nhà thơ hãy nhìn bằng đôi mắt Kim cương » (Thương lang thi thoại, đời Tống). Kim cương là vị bảo vệ phật pháp rất cảnh giác nghiêm khắc nhưng cũng rất công bằng. Còn ta thì có lúc nói « Phải có con mắt của Trung

ương». Đôi mắt xanh non mà Xuân Diệu nói đây không chỉ là đôi mắt trẻ con, đó là đôi mắt trong sáng xanh tươi: « Tôi giàu đôi mắt».

Chao ôi! Giữa cuộc đời và con người biết bao nhiêu vấn đề: lạc quan có, bi quan có, vui buồn có, căm giận có, tỉnh táo có, điên loạn có — Thơ xưa và thơ nay của Xuân Diệu tuy có khác nhau, khác nhau rất xa nhưng cùng chung một nỗi lòng: hãy bám lấy cuộc đời. Những bài thơ sau Cách mạng, chẳng cần phải dẫn ra nhiều, bạn đọc sẽ tự thấy vì toàn bộ những trang thơ đó là trang đời hay nói đúng hơn là những trang đời đã đổi. Và Xuân Diệu đã cố gắng nhìn đời bằng đôi mắt của Đảng, thế giới quan cách mạng, mặc dù trong bài này bài khác còn có những sự hạn chế nhất định.

Tuổi trẻ, tình yêu, thời gian là một đề tài có sức hấp dẫn lớn trong thơ Xuân Diệu. Anh luôn luôn tự thấy mình là trẻ kể cả khi tuổi đã nhiều rồi. Cái náo nức cái dạt dào trong thơ anh chính là biểu trưng cho cái chất trẻ đó. Khi còn trẻ anh viết:

Tôi đã yêu từ khi chưa có tuổi

nhưng khi có tuổi rồi thì lại:

Đã hôn rồi hôn lại
Cho đến mãi muôn đời
Đến tan cả đất trời
Anh mới thôi dào dạt

Biển

Thực ra thì trước cách mạng, Xuân Diệu là một nhà thơ của tuổi trẻ, ca ngợi tuổi trẻ, đưa lại cho lớp trẻ một rạo rực mới, không gò bó:

Và lòng ta như ngựa trẻ không cương
Con ngựa trẻ ngất ngây đường diệu viễn

để rồi nói :

Chỉ là gió nhưng lòng tôi thả buồm...
Chỉ là trăng nhưng tôi thấy thần tiên
Như tuyệt diệu : bởi hồn tôi xanh quá

Chính bởi cái « hồn xanh quá », hồn của tuổi trẻ, mà anh khát khao tình yêu, những câu thơ tình yêu đã say mê tuổi trẻ « *khi ấy lòng xanh mới đoán tình* ». Hồn xanh hay lòng xanh thì cũng thế. Nghĩa là rất trẻ đã yêu rồi. Tôi sẽ không trích lại đây những câu thơ tình đắm say đó, vì trong « Tuyển tập thơ » đã có khá nhiều. Thơ tình của Xuân Diệu xưa kia là một sự day dứt mặc dầu câu trả lời cũng đơn giản :

Làm sao sống được mà không yêu ?

và rồi anh lại trả lời hộ cho nhà thơ :

Sao lại trách nhà thơ tình lơi lả

Giá như thơ tình của Xuân Diệu chỉ dừng lại ở chỗ này, hiền lành và êm dịu

Trong vườn đêm ấy nhiều trăng quá
Ánh sáng tuôn đầy các lối đi
Tôi với người yêu qua nhẹ nhẹ
Im lìm không dám nói năng chi

Hay :

Anh chỉ có một tình yêu thứ nhất
Anh cho em nên anh đã mất rồi

Nhưng đến bài *Xa cách* thì tình yêu đã bao gồm nhục dục. Không sao! Tôi còn nhớ khi tôi đến Cộng hòa dân chủ Đức, một nhà thơ rất nổi tiếng, Pôn Vin-xơ, đã hỏi tôi : Ở nước các anh có những bài thơ tình yêu nhục dục hay không ? Và tôi đã trả lời qua loa cho xong chuyện. Tôi nói : ngay từ cuối

thế kỷ mười tám, chúng tôi đã có một nhà thơ nữ đã làm những bài thơ như thế. Đó là trường hợp thơ Hồ Xuân Hương. Nhưng hãy nghe những câu thơ của Xuân Diệu :

Hãy sát đôi đầu, hãy kề đôi ngực
Hãy trộn nhau đôi mái tóc ngắn dài
Những cánh tay, hãy quấn riết đôi vai
Hãy dâng cả tình yêu lên sóng mắt
Hãy khăng khít những cặp môi gắn chặt
Cho anh nghe đôi hàm ngọc của răng
Trong say sưa anh sẽ bảo em rằng :
« Gần thêm nữa, thế vẫn còn xa lắm! »

Thật ra tính chất của bài « *Xa cách* » là lý tưởng của tình yêu : « làm thế nào đôi ta hoàn toàn là một », và đây là một đòi hỏi của tình cảm, của tinh thần, đây là cao độ nhất của yêu thương, và đòi hỏi hòa nhau làm một cũng là đòi hỏi cái vô tận, cái vĩnh cửu.

Những bài thơ tình của Xuân Diệu viết sau Cách mạng và gần đây có biết bao âu yếm, và cái đằm thắm này bao gồm cả cảnh vật, ta hãy thưởng thức những từ sóng sánh, sóng đôi :

Đường tình đã nở hoa xoan
Hiu hiu gió gợn, hân hoan lá chờ
Trên cao ngan ngát hương đưa
Em ơi tim tím mơ mờ chùm hoa

Anh chú ý đến giọng nói của người yêu ngồi sau xe, một hiện tượng rất Việt Nam :

Sau xe những tiếng em phơ phất
Cười hết ưu phiền gửi gió mây

Ước được ngàn năm nghe giọng ấy
Đèo em đi mãi cuối không gian

Và khi không nói em im lặng
Anh vẫn nghe hay tựa tiếng đàn

Từ trong hàng năm trăm bài thơ tình của Xuân Diệu, tôi muốn chép ra đây một bài thơ rất chân thực và trong đó có cái kỳ diệu, có sự thần tiên của tình yêu : *Đêm trăng đường Láng*

Em là một ngôi sao mới băng
Xuống đây đi với anh đêm trăng

Hai con mắt dễ thương, dễ ghét
Đôi mắt : nguồn mặn nồng tha thiết

Em đưa anh vào trong bóng trăng
Anh đưa em cành liễu thung thăng

Đường Láng thơm bạc hà, cánh giới
Ôi trăng soi trên lá xà cừ

Anh với em bên bờ đêm biếc
Những xóm mờ mến thương quen biết

Trăng như sương trên ruộng lúa xanh
Gió như chim xao động trong cành...

Khi nói đến tuổi trẻ với thời gian, tôi xin nhắc với bạn đọc bài « *Thời gian* » (trong tập *Thơ thơ*) với hình tượng nước và thuyền :

Dưới thuyền nước trôi
Trên nước thuyền chuồi
Và nước và thuyền
Xuôi dòng đi xuôi

Bài thơ làm người ta phảng phất nhớ đến bài thơ « *Dưới cầu Mia-ra-bô* » của A-pô-li-ne (*Apollinaire*) mặc dù nội dung hơi khác.

Trong thơ Xuân Diệu trước cách mạng, tuy anh còn rất trẻ nhưng đã sớm tính đến tuổi già, với những chữ « Vội vàng », « Giục giã », « Ngắn ngủi » trong thơ anh. Anh yêu đời :

Ta muốn ôm
Cả sự sống mới bắt đầu mơn mởn

Nhưng rồi anh lại lo, cả một tuổi trẻ đó sẽ không được hưởng mãi, và sẽ qua đi :

Mau với chứ, vội vàng lên với chứ
Em, em ơi, tình non đã già rồi
Con chim hồng, trái tim nhỏ của tôi
Mau với chứ! Thời gian không đứng đợi

Đây là một bài thơ về tình yêu nhưng thực ra cũng là một bài thơ về tuổi trẻ. Cũng như khi anh nói :

Thà một phút huy hoàng rồi chợt tối
Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm

thì chúng ta cũng không thể chỉ hiểu một cách giản đơn là sự hưởng thụ mặc dù có chữ *chợt tối*, nhưng nỗi đau của chúng ta là « *buồn le lói suốt trăm năm* ».

Vội vàng, ngắn ngủi và giục giã là tâm tư của một thế hệ trẻ lúc bấy giờ, gồm những lớp trẻ lúc đó đã giác ngộ hoặc chưa giác ngộ cách mạng. Nhưng khi Xuân Diệu nói :

Sao ngắn ngủi là những giờ họp mặt
Sao vội vàng là những phút trao yêu
Vừa nắng mai sao đã đổn sương chiều

Cái khao khát của tuổi trẻ trong thơ Xuân Diệu thì rất thú vị nhưng cái tiêu cực cũng lại nằm trong đó vì xã hội lúc bấy giờ không giải quyết nổi và ngay chính nhà thơ cũng không giải quyết nổi bằng thơ.

Cách mạng là một đề tài lớn của Xuân Diệu. Phải hiểu cách mạng bao gồm chủ đề yêu nước, kháng chiến, đấu tranh thống nhất nước nhà, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Không biết bao nhiêu tập thơ của anh cũng như của các nhà thơ khác đều tập trung xung quanh đề tài này và thành công lớn nhất của văn học nước ta cũng là ở đó.

Xuân Diệu mở đầu cuộc đời cách mạng của mình bằng hai tác phẩm lớn *Ngọn quốc kỳ* và *Hội nghị non sông*. Tuy những tác phẩm này còn thiếu chất liệu của cuộc sống nhưng hơi thở cách mạng đã phả vào đây mạnh mẽ và là một bước chuyển đặc biệt của nhà thơ.

Tập *Ngọn quốc kỳ* vừa có hơi anh hùng ca vừa có tính châm biếm sâu sắc, là một thành công ban đầu của nhà thơ Xuân Diệu cách mạng. Đây là một đoạn miêu tả quân du kích :

Dân quân ăn mặc đủ màu quê
Nâu lẫn chàm pha đen trắng kề
Đủ cỡ áo quần, may đủ kiểu
Tấm bào tợi lá trải sơn khê.
Thèm : ăn măng trúc, đói : cơm khô
Khát : suối bên đèo tuôn nước lã
Gheo leo xác mệt, tối nghiêng nằm
Thân lót bằng rơm, đầu gối rạ.
Đâu có màn che, đâu trướng rủ
Chỉ có hồn thiêng ru giấc ngủ
Thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu quân nhu
Nhưng đạ anh hùng thì thật đủ

Tôi tưởng như đọc « Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc » của Nguyễn Đình Chiểu. Nhưng đây không phải là văn tế mà là văn mừng. Lời văn hào hùng đó chính là để khẳng định lá cờ

thiêng liêng của Tổ quốc do những dòng máu anh hùng để lại, và chống các thứ cờ « ba que » xỏ lá của bọn bán nước, bán mình cho Tàu Tưởng và Mỹ Tưởng.

Xuân Diệu đả kích chúng :

Có xông pha tranh đấu mới nêu cờ

và

Phải đâu là vì gấc đỏ vì son.
Mà quần quanh trên mảnh giấy con con
Ông họa sĩ vẽ ra cờ xanh đỏ.

Còn cờ của chúng ta thì sao ?

Đây quân du kích đạo chen ánh
Giữ lá cờ sao vàng lấp lánh
Cờ như mắt mở thức thâu canh
Như lửa đốt hoài trên chót đỉnh
Cờ như nắng mãi ấm luôn luôn
Suối khắp lòng ai nghe vắng lạnh
Sớm hôm canh giữ lấy hồn thiêng
Bay mãi trên trời, treo sứ mệnh

Bài thơ trường thiên này là duyên đầu của Xuân Diệu với cách mạng. Từ một nhà thơ lãng mạn, viết được những vần thơ có tính cách sử thi như vậy, ta phải nói đến sự cố gắng rất lớn của nhà thơ :

Gió reo, gió reo, gió Việt Nam reo

và

Nếp cờ bay chen vỗ sóng bài ca...

Tôi đã viết khá dài về *Ngọn quốc kỳ* để không viết thêm về *Hội nghị non sông* nữa, tôi trích bốn câu trong đoạn nói về cuộc Nam tiến của dân tộc ta, từ hồi đó (1946), Xuân Diệu đã có ý thức về thống nhất đất nước :

Đường đi ngăn trở, ở đôi bên
Mạch máu quê hương vẫn chảy liền

Hạt giống lìa cây ăn đất mới
Lá xanh thương cội lúc nào quên

Về sau này, Xuân Diệu vẫn theo mạch thơ ấy, yêu nước, chống xâm lược và thống nhất Tổ quốc. Tôi sẽ không điểm lại từng tập thơ, bài thơ của anh. Tôi chỉ nhắc lại ở đây một vài đoạn trong hai bài thơ:

Đã mấy khi tôi thức với non sông
Trọn những đêm ròng, mắt chong chân bước,
Đêm hành quân thả tâm hồn đi trước
Yêu với căm hai đợt sóng ào ào
Vỗ bên lòng dội mãi tới trăng sao:..

Giữa đêm tối, gần xa là biển mực
Chính là lúc trái tim càng sáng rực
Khi mắt không nhìn được bốn thước xa
Chính là khi nghe cả núi sông nhà.
Tôi như đứa trẻ con đôi mắt khép
Sờ mặt mẹ trên ngón tay tha thiết
Tôi hiểu hết đêm nay thôn xóm nghĩ gì
Đằng chân trời ấp ủ những điều chi...

(Những đêm hành quân)

Và đây là những cảnh đổi mới ở một làng xã hội chủ nghĩa

Những dòng máng đào thêm đang chảy
Đi ta đi trong xã Ngô Quyền
Xem thuyền chở, chèo đưa, nước đầy
Đỡ cho người gánh nặng vai khiêng

Một vườn màu táo ngon Thiện Phiến
Cây không cao, cành trĩu xuống gần
Ông lão hái, bị đầy quả chin
Đuổi chào mào kẻo nó tham ăn

Một bờ ao trong làng Thư Thị
Khoai môn từ ngẩn nước trèo lên
Và cái bến Triều Dương hoan hỉ
Xe xuống phà rộn rịp đôi bên

(Một mảnh đất)

Xuân Diệu viết nhiều. Anh tha thiết với cuộc sống mới. Anh yêu đất nước, yêu cách mạng, yêu Đảng. Anh muốn mỗi trang thơ là một trang đời, nhưng những trang đời trong trang thơ lại đòi hỏi gắt gao. Có khi anh đáp được, có khi anh chưa đáp được.

Trên kia tôi đã nói Xuân Diệu là nhà thơ của tình yêu và tuổi trẻ. Tôi muốn nói thêm Xuân Diệu là nhà thơ cảm xúc nhạy bén. Cảm xúc nhạy bén không những là về thời sự tình yêu mà còn là thời sự chính trị, không những về thiên nhiên mà còn về Tổ quốc, không những về đất nước của mình mà còn về quốc tế.

Năm 1962 anh viết bài *Biển :*

Anh không xứng là biển xanh
Nhưng anh muốn em là bờ cát trắng
Bờ cát dài phẳng lặng
Soi ánh nắng pha lê.
Bờ đẹp đẽ cát vàng
Thoai thoải hàng thông đứng
Như lặng lẽ mơ màng
Suốt ngàn năm bên sóng.

Anh xin làm sóng biếc
Hôn mãi cát vàng ơi
Hôn thật khẽ, thật êm
Hôn êm đềm mãi mãi,
Đã hôn rồi, hôn lại
Cho mãi đến muôn đời
Đến tan cả đất trời
Anh mới thôi dào dạt.
Cũng có khi ào ạt
Như nghiền nát bờ em
Là lúc triều yêu mến
Ngập bến của ngày đêm...

Mượn hình tượng biển và bờ để nói một cái gì rộng lớn, lớn như tình yêu mà lớn hơn cả tình yêu.

Biển đối với những nhà thơ khi trước là một nỗi cô đơn, mênh mông, một nỗi sầu thăm thẳm, nếu có nói đến cái đẹp của biển thì cũng là một cái đẹp của cái buồn vô tận. Huy Cận cũng đã từng nói :

Vạn thuở chờ mong một cánh buồm

Xuân Diệu cũng đã từng viết trong bài « *Lệ* » :

Trái đất : ba phần tư nước mắt
Đi như giọt lệ giữa không trung

Nhưng đến năm 1962 khi anh viết *Biển*, thì là một sự thay đổi lớn về tư tưởng, biển và bờ anh dùng để nói một sự kết hợp muôn đời, cái nhịp điệu tình yêu như sóng vỗ bờ.

Xuân Diệu đã có lần kể với tôi về bài *Biển* này : « Biển nằm trong cuộc đời tôi là vì tôi ở Qui Nhơn từ khi còn nhỏ. Bố tôi dắt tôi ra biển, gió nồm thổi mát quá, tôi ngủ say. Đến khoảng 9 giờ rưỡi đêm, không thức tôi dậy được nữa, bố tôi đành phải vác tôi lên vai. Lúc bấy giờ tôi mới 9, 10 tuổi đầu, trên vai bố tôi, chập chờn thức ngủ, tôi vẫn còn nghe tiếng

sóng biển. Biển Qui Nhơn có núi Phương Mai ở bên phía trái và có hòn Cù lao Xanh, những cái đó đã vào tâm hồn tôi từ thơ bé, nhất là khi tôi qua Gành Ráng sóng biển cứ vỗ vào bờ và nhịp điệu của biển vào trong thơ tôi».

Xuân Diệu nhạy cảm với những cảnh thiên nhiên. Trong bài *Thơ Duyên* anh viết về mùa thu:

Mây biếc về đâu bay gấp gấp
Con cò trên ruộng cánh phân vân
Chim nghe trời rộng giang thêm cánh
Hoa lạnh chiều thưa sương xuống dần

Tôi thích nhất là câu thơ *Con cò trên ruộng cánh phân vân.* Tất nhiên là phải có cánh phân vân của con cò trên ruộng, nhưng cái hay là ba chữ «cánh phân vân». Con cò trên ruộng lững lờ đôi cánh không biết nên bay cao hay bay thấp, bay gần hay bay xa, bay lên hay đỗ xuống, nhập vào đồng ruộng hay lên quãng trời xanh. Dầu là nghe trời rộng mà *giang thêm cánh* nhưng mà vẫn cứ phân vân. Nhưng *hoa lạnh chiều thưa sương xuống dần.* Bốn câu thơ trong một «*bài thơ dịu*».

Trong một bài thơ khác cũng nói về mùa thu «*Đây mùa thu tới*», Xuân Diệu muốn khêu gợi phong cảnh khi mới chớm vào mùa thu nó mang nỗi *buồn* của mùa thu:

Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng

Những chữ *đìu hiu, chịu tang, tóc buồn, lệ ngàn hàng, run rẩy, khô gầy, mỏng manh, rét mướt, vắng người, u uất, hận chia ly* tất cả gợi lên xa xăm và thương nhớ. Hai câu cuối cũng nói lên nỗi buồn, một sự ngơ ngác, mà tạo ra được một hình ảnh đẹp:

Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói
Tựa cửa nhìn xa, nghĩ ngợi gì

Nhưng sau cách mạng về mùa thu, *Mùa thu vàng sáng* thì không còn đìu hiu, chịu tang... như trước nữa, mà là mùa thu mát mẻ, hòa dịu, một mùa thu vui:

Mùa thu vàng sáng tới rồi đây
Áo nắng em phơi gió thổi đầy
Áo trắng hai tà phơ phất hóa
Áo vàng em mặc cánh thu bay

Những lá thu xanh điểm chút vàng
Tóc em ngược nắng tỏa hào quang
Em đi, đôi cánh tay bên ngực
Như một lâu đài giữa ánh dương

Cứ đến mùa này anh thêm yêu
Hồn giang thêm cảnh đến bao nhiêu
Biếc trời, trong nước, xa thanh núi
Cao rộng tình ta rực ráng chiều

Có thể bài thơ này chưa có sức rung động bằng những bài thơ trước vì nó không buồn, nhưng nó mới vì nó lạc quan. Lạc quan cách mạng, và càng mặn nồng, không phải mặn nồng hắt hiu mà mặn nồng thắm thiết. Nó yêu đời, nghệ thuật đã đổi mới, nhưng đổi mới hơn lại là những câu thơ này:

Thu từ đây không thu thảm thu sầu
Mà thu sướng, nhuộm màu xuân mát mát
Lá biếc xanh xanh trời mờ ngát ngát
Da tươi thịt thắm nở lại cùng sương

Xuân Diệu thích yêu hoa và ta không thể kể hết những bài thơ về hoa của anh, nhưng tôi lại thích mùi hương trong

cảm xúc. Đó là mùi hương nghệ thuật của ánh. Thí dụ trong bài *Hoa đêm*, Xuân Diệu đã đưa đến cho ta một mùi hương mới :

Là màu sắc hay chỉ là âm điệu ?
Là hương say hay ấy chính rượu thơm ?
Gió canh khuya hay nghìn ngón tay ôm ?
Trăng mỏi lái phủ màng tơ ảo mộng...
Gió chắp cánh cho hương càng tỏa rộng
Xốc nhau đi vào khắp cõi xa bày
Và hương bay thì hoa tưởng hoa bay...

Niềm hương trong bài *Buồn trăng* kết hợp với cái bao la vô tận của thế gian, của vũ trụ :

Gió nọ mà bay lên nguyệt kia
Thêm đem sương cánh xuống đầm đìa
Ngẩng đầu ngắm mãi chưa xong nhỏ
Hoa bưởi thơm rồi : đêm đã khuya

Niềm hương sẽ được phát triển thêm là mùi hương của những cây thơm quả ngọt trong bài thơ *Vườn Thuận Vi* :

Cam, quít thêm na, ổi rộn ràng
Hái hoa ngâu rực chiếc nong vàng
Canh khuya chợt thức nghe hoa ngát
Giấc ngủ như là đã ướp hương

Cũng là hương ngâu, mà ở đây nhà thơ đã nói đến sự ướp hương cả trong giấc ngủ thì sức cảm thụ thật là sâu sắc. Nhưng vẫn chưa bằng khi nhà thơ viết :

Tôi cầm mùi dạ lan hương
Trong tay, đi đến người thương cách trùng
Dạ lan thơm nức lạ lùng
Tưởng như đi mãi không cùng mùi hương

Từ hương ướp giấc ngủ đến tay cầm mùi hương, Xuân Diệu đã từ cảm giác đưa đến cảm xúc và từ cảm xúc đưa đến sự cảm động, sự xúc động, và chúng ta nhận lấy hương ấy của thơ, cũng như khi chúng ta nghe nhà thơ đang lắng tiếng nhị hồ, khêu gợi những sự tích xưa :

Nhị hồ để bốc niềm cô tịch
Không khóc nhưng mà buồn hiu hiu

Rồi hai câu thơ mềm, hai câu thơ không có tiếng trắc chỉ có tiếng bằng

Sương nương theo trăng ngừng lưng trời
Tương tư nâng lòng lên chơi vơi

vừa để nói một âm bằng trong tiếng nghe và âm bằng trong tâm hồn.

Đến bài *Nguyệt cầm* thì Xuân Diệu càng nghe tiếng đàn lạnh, có thể buồn, lặng, chậm, nhưng hơn nữa : lạnh. Ở đây, không gian bốn chiều, nhưng lạnh là chủ yếu :

Thu lạnh càng thêm nguyệt tỏ ngời
Đàn ghê như nước, lạnh, trời ơi!

đến sau này năm 1967 Xuân Diệu lại viết bài *Đàn*

Em nâng đàn tới ngang mày
Và em hạ xuống vừa tay ôm đàn
Ngón tay em nhạc chứa chan
Mến-tuôn trên phím, yêu tràn vào dây

Ở đây thì không còn là nghe, là cảm giác, mà là tình cảm mến yêu trên một phím đàn :

Những khi xa cách một mình
Nhớ em đàn, nhớ hồn thanh cây đàn

Xuân Diệu có thể viết những bài thơ như thế nhưng lại có thể viết những bài thơ chính trị thuần túy, không phải chỉ là đất nước với núi non sông hồ cây cỏ và những anh hùng

chiến sĩ, anh còn rung động với sức xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, sức chiến đấu với giặc ngoại xâm của nhân dân ta và sự thống nhất đất nước, tình quốc tế vô sản.

Về phần này Xuân Diệu viết rất nhiều và tôi cũng sẽ không đi sâu vì trên kia phần «cách mạng», đề tài lớn của Xuân Diệu, tôi đã nói rồi.

Từ *Ngọn quốc kỳ* đến *Những đêm hành quân*, từ *Hội nghị non sông* đến *Sự sống chẳng bao giờ chán nản*, từ *Mã-pi-lèng* đến *Thăm bãi tha ma máy bay giặc Mỹ* Xuân Diệu vẫn giữ được chất liệu thực, chất trữ tình, và đôi khi kết hợp được với chất châm biếm đả kích sâu sắc.

Một nhà thơ lớn thường bao gồm được trong bản sắc thơ của mình không những nhiều đề tài của cuộc sống mà nhiều phương thức biểu hiện của thơ ca.

Chẳng hạn trong *Ngọn quốc kỳ* và *Hội nghị non sông* kể cả *Mã-pi-lèng*, Xuân Diệu dùng lối thơ thất ngôn trường thiên, với cách dùng có khác nhau, đây là theo nhạc điệu cổ thể:

Bốn phương nhạt nhẽo đời không sắc
Sáng sớm ngưỡng trông về Việt Bắc
Dưới còn hùm sói nhục nhân gian
Trên đã thanh bình không vó giặc
Hoang mang phương dưới hận đời cơn
Tổ quốc lên cao lánh tủi hờn
Hồn nước ở đây Khu giải phóng
Ngoài kia còn tối cả giang sơn

Ngọn quốc kỳ

và đây là theo nhạc điệu Đường luật:

Những từ khăn gói bước chân ra
Thanh kiếm mang đi dọi sáng lòa
Cắt đá bổ đèo thân giữa gió
Chém tre đẵn gỗ ở cùng ma

Bước vừa đặt xuống dựng chòi lên
Phá sậy lau ra, ruộng cấy liền
Năm tháng vun trồng cơm mọc chậm
Thắt dây lưng bụng vững lòng tin

Hội nghị Non Sông

Đến *Mã-pi-lèng*, dùng nhạc điệu cổ thể, nhưng không ghép từng khổ 4 câu hoặc 8 câu, mà lần đầu tiên anh sáng chế khổ thơ 6 câu :

Từ năm chục thước cao, ta bửa
Búa đập xuống choòng, choòng nảy lửa
Vẹt núi đi như mũ ông công
Như khẩu mía bổ làm hai nửa
Tạo ra đường mới hiện ra dần
Phẳng tựa bàn tay ta mở ngửa

Nếu tình cảm, tư tưởng của Xuân Diệu được thể hiện sâu sắc trong thơ mình, thì gốc cũng chính là nguồn cảm xúc và bắt đầu từ cảm giác, mà sự xuất phát từ cảm giác ở Xuân Diệu lại mạnh hơn. Anh hít thở không khí của gia đình của đất nước và sau này của cả một thời đại. Anh say mê sống, say mê yêu, say mê thơ, say mê tuổi trẻ cũng như say mê Tổ quốc, Đảng, và Cách mạng.

Anh dốc lòng làm thơ và cố tìm con đường thơ riêng của mình. Về nội dung thì thời trước thơ anh dầu hay cũng còn những hạn chế nhất định về tư tưởng ; nhưng sau này người ta đòi hỏi thơ anh có sự nhuần nhuyễn hơn trong một số bài. Phải nói sự đòi hỏi đó là chính đáng, tuy nhiên một nhà thơ trong khi muốn thay đổi hình thức thơ, mở rộng khuôn khổ thơ của mình, cũng phải tìm tòi từng bước. Có bài đã thành công, có bài mới coi như là những thử nghiệm ban đầu. Vấn đề là ở tấm lòng của nhà thơ, tôi nhấn mạnh, nhà thơ cách mạng có đi sâu vào cuộc sống cách mạng của nhân dân lao

động hay không, và có tìm tới những hình thức thể hiện quần chúng lao động hay không? Xuân Diệu đã cố gắng làm việc đó. Anh cố gắng là nhà thơ quần chúng, vừa làm thơ, kể cả những thể thơ quần chúng, vừa đọc thơ, bình thơ để nhân dân lao động thưởng thức được thơ. Anh lao động không mệt mỏi, say sưa trên những chuyến đi, miệt mài trên bàn viết.

Và trong bài viết này, tôi chỉ giới thiệu với bạn đọc, chúng ta có một Xuân Diệu nhà thơ.

5-1982

HOÀNG TRUNG THÔNG

THƠ THƠ
(1933 – 1938)

CẢM XÚC

Tặng Thế Lữ

Là thi sĩ, nghĩa là ru với gió
Mơ theo trăng, và vơ vẩn cùng mây,
Để linh hồn ràng buộc bởi muôn dây,
Hay chia sẻ bởi trăm tình yêu mến.

Đây là quán tha hồ muôn khách đến;
Đây là bình thụ hợp trí muôn hương;
Đây là vườn chim nhả hạt mười phương,
Hoa mật ngọt chen giao cùng trái độc...

Đôi giếng mắt đã chứa trời vạn hộc;
Đôi bờ tai nào ngăn cản thanh âm:
Của vu vơ nghe mãi tiếng kêu thầm...
Của xanh thẳm thấy luôn màu nói sẽ...

Tay ấp ngực dò xem triều máu lệ,
Nghìn trái tim mang trong một trái tim
Để hiểu vào giọng suối với lời chim,
Tiếng mưa khóc, lời reo tia nắng động.

Không có cánh nhưng vẫn thèm bay bổng;
Đi trong sân mà nhớ chuyện trên trời:
Trút ngàn năm trong một phút chơi vơi;
Ngắm phong cảnh giữa hai bể lá cỏ...

— Tôi chỉ là một cây kim bé nhỏ,
Mà vạn vật là muôn đá nam châm;
Nếu hương đêm say dậy với trăng rằm,
Sao lại trách người thơ tình lơi lả?

NỤ CƯỜI XUÂN

Giữa vườn ánh ỏi tiếng chim vui,
Thiếu nữ nhìn sương chói mặt trời.
Sao buổi đầu xuân êm ái thế!
Cánh hồng kết những nụ cười tươi.

Ánh sáng ôm trùm những ngọn cao,
Cây vàng rung nắng, lá xôn xao;
Gió thơm phơ phất bay vô ý
Đem đụng cành mai sát nhánh đào.

Tóc liễu buông xanh quá mỹ miều
Bên màu hoa mới thắm như kêu;
Nỗi gì âu yếm qua không khí,
Như thoảng đưa mùi hương mến yêu.

Này lượt đầu tiên thiếu nữ nghe
Nhạc thầm lên tiếng hát say mê;
Mùa xuân chín ửng trên đôi má
Xui khiến lòng ai thấy nặng nề...

Thiếu nữ bâng khuâng đợi một người
Chưa từng hẹn đến,—giữa xuân tươi
Cùng chàng trai trẻ xa xôi ấy
Thiếu nữ làm duyên, đứng mỉm cười.

«VÌ SAO»

Tặng Đoàn Phú Tứ

Bữa trước, riêng hai dưới nắng đào,
Nhìn tôi cô muốn hỏi « vì sao ? »
Khi tôi đến kiếm trên môi đẹp
Một thoáng cười yêu thỏa khát khao.

— Vì sao giáp mặt buổi đầu tiên
Tôi đã đày thân giữa xứ phiền,
Không thể vô tình qua trước cửa,
Biết rằng gặp gỡ đã vô duyên?

Ai đem phân chất một mùi hương
Hay bản cầm ca! Tôi chỉ thương,
Chỉ lặng chuồi theo dòng cảm xúc,
Như thuyền ngư phủ lạc trong sương.

Làm sao cắt nghĩa được tình yêu!
Có nghĩa gì đâu, một buổi chiều
Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt,
Bằng mây nhẹ nhẹ, gió hiu hiu...

Cô hãy là nơi mấy khóm dừa
Dầm chân trong nước, đứng say sưa;
Để tôi là kẻ qua sa mạc
Tạm lánh hè gay; — thế cũng vừa.

Rồi một ngày mai tôi sẽ đi.
Vì sao, ai nỡ hỏi làm chi!
Tôi khờ khạo lắm, ngu ngơ quá,
Chỉ biết yêu thôi, chẳng hiểu gì.

NGUYÊN ĐÁN

Xuân của đất trời nay mới đến;
Trong tôi, xuân đến đã lâu rồi;
Từ lúc yêu nhau, hoa nở mãi
Trong vườn thơm ngát của hồn tôi.

TRĂNG

Trong vườn đêm ấy nhiều trăng quá,
Ánh sáng tuôn đầy các lối đi.
Tôi với người yêu qua nhẹ nhẹ...
Im-lìm, không dám nói năng chi.

Bâng khuâng chân tiếc dậm lên vàng,
Tôi sợ đường trăng tiếng dậy vang,
Ngơ ngác hoa duyên còn núp lá,
Và làm sai lỡ nhịp trăng đang.

Dịu dàng đàn những ánh tơ xanh,
Cho gió du dương điệu múa cành;
Cho gió đượm buồn, thôi náo động
Linh hồn yểu điệu của đêm thanh.

Chúng tôi lặng lẽ bước trong thơ,
Lạc giữa niềm êm chẳng bến bờ.
Trăng sáng, trăng xa, trăng rộng quá!
Hai người, nhưng chẳng bớt bơ vơ.

HUYỀN DIỆU

Les parfums, les couleurs
et les sons se répondent

Này lắng nghe em khúc nhạc thơm
Say người như rượu tối tân hôn;
Như hương thấm tận qua xương tủy,
Âm điệu, thần tiên, thấm tận hồn.

Hãy tự buông cho khúc nhạc hường
Dẫn vào thế giới của Du dương:
Ngừng hơi thở lại, xem trong ấy
Hiển hiện hoa và phảng phất hương.

Hãy nghe lẫn lộn ghé bên tai
Giọng suối, lời chim, tiếng khóc người.
Hãy uống thơ tan trong khúc nhạc
Ngọt ngào kêu gọi thuở xa khơi...

Rồi khi khúc nhạc đã ngừng im,
Hãy vẫn ngừng hơi nghe trái tim
Còn cứ run hoài, như chiếc lá
Sau khi trận gió đã im lìm.

GẶP GỠ

Lòng cũng quay vời theo bánh xe
Chở người yểu điệu áo sầu che.
Hôm nay, chắc ngựa dừng sau trúc,
Bên nọ chân trời chuyển gió se.

Tôi dạo tìm thơ, gặp biệt ly:
Người đi, tôi tưởng bỏ tôi đi.
Sau bờ non thẳm, là chi nữa?
— Không biết vu vơ có nghĩa gì.

Có lẽ người-hoa nay đã tươi,
Nghe chiều âu yếm lấn vô người,
Tình cờ ngoảnh gặp phương tôi đứng,
Mắt vắng đâu xa, miệng gửi cười.

YÊU

Yêu là chết ở trong lòng một ít.
Vì mấy khi yêu mà chắc được yêu.
Cho rất nhiều song nhận chẳng bao nhiêu;
Người ta phụ, hoặc thờ ơ, chẳng biết.

Phút gần gũi cũng như giờ chia biệt.
Tưởng trăng tàn, hoa tạ, với hồn tiêu,
Vì mấy khi yêu mà chắc được yêu!
— Yêu, là chết ở trong lòng một ít.

Họ lạc lối giữa u sầu mù mịt,
Những người si theo dõi dấu chân yêu.
Và cảnh đời là sa mạc vô liêu.
Và tình ái là sợi dây vấn vít.
Yêu, là chết ở trong lòng một ít.

XA CÁCH

Tặng Đỗ Đức Thu

Có một bận em ngồi xa anh quá,
Anh bảo em ngồi xích lại gần hơn.
Em xích gần thêm một chút; anh hờn.
Em ngoan ngoãn xích gần thêm chút nữa.

Anh sắp giận, em mỉm cười, vội vã
Đến kề anh, và mơn trớn : « Em đây ! »
Anh vui liền : nhưng bỗng lại buồn ngay.
Vì anh nghĩ : thế vẫn còn xa lắm.

Đôi mắt của người yêu, ôi vực thẳm !
Ôi trời xa, vừng trán của người yêu !
Ta thấy gì đâu sau sắc yêu kiều
Mà ta riết giữa đôi tay thất vọng.
Dầu tin tưởng : chung một đời, một mộng,
Em là em ; anh vẫn cứ là anh.
Có thể nào qua Vạn lý trường thành
Của hai vũ trụ chứa đầy bí mật.

Thương nhớ cũ trôi theo ngày tháng mất,
Quá khứ anh, anh không nhắc cùng em.
— Linh hồn ta còn u ẩn hơn đêm,
Ta chưa thấu, nữa là ai thấu rõ.
Kiếm mãi, nghi hoài, hay ghen bóng gió,
Anh muốn vào dò xét giấc em mơ.
Nhưng anh giấu em những mộng không ngờ,
Cũng như em giấu những điều quá thực...

Hãy sát đôi đầu ! Hãy kề đôi ngực !
Hãy trộn nhau đôi mái tóc ngắn dài !
Những cánh tay ! Hãy quấn riết đôi vai !
Hãy dâng cả tình yêu lên sóng mắt !
Hãy khắng khít những cặp môi gắn chặt
Cho anh nghe đôi hàm ngọc của răng ;
Trong say sưa, anh sẽ bảo em rằng :
« Gần thêm nữa ! Thế vẫn còn xa lắm ! »

PHẢI NÓI

« Yêu tha thiết, thế vẫn còn chưa đủ ?
« Anh tham lam, anh đòi hỏi quá nhiều.
« Anh biết rồi, em đã nói em yêu;
« Sao vẫn nhắc một lời đã cũ ? »

— Yêu tha thiết, thế vẫn còn chưa đủ,
Nếu em yêu mà chỉ để trong lòng;
Không tỏ hay, yêu mến cũng là không;
Và sắc đẹp chỉ làm bằng cầm thạch.
Anh thèm muốn vô biên và tuyệt đích,
Em biết không? Anh tìm kiếm em hoài.
Sự thật ngày nay không thật đến ngày mai...
Thì ân ái có bao giờ lại cũ ?

Yêu tha thiết, thế vẫn còn chưa đủ,
Phải nói yêu, trăm bận đến nghìn lần;
Phải mặn nồng cho mãi mãi đem xuân,
Đem chim bướm thả trong vườn tình ái.
Em phải nói, phải nói, và phải nói :
Bằng lời riêng nơi cuối mắt, đầu mày,
Bằng nét vui, bằng vẻ thẹn, chiều say,
Bằng đầu ngả, bằng miệng cười, tay riết,
Bằng im lặng, bằng chỉ anh có biết !
Cốt nhất là em chớ lạnh như đông,
Chớ thản nhiên bên một kẻ cháy lòng,
Chớ yên ổn như mặt hồ nước ngủ.

Yêu tha thiết, thế vẫn còn chưa đủ.

TÌNH TRAI

Tôi nhớ *Rimbaud* với *Verlaine*
Hai chàng thi sĩ choáng hơi men
Say thơ xa lạ, mê tình bạn,
Khinh rẻ khuôn mòn, bỏ lối quen.

Những bước song song xéo dặm trường,
Đôi hồn tươi đậm ngát hoa hương,
Họ đi, tay yếu trong tay mạnh,
Nghe hát ân tình giữa gió sương.

Kể chi chuyện trước với ngày sau;
Quên ngó môi son với áo màu;
Thây kệ thiên đường và địa ngục,
Không hề mặc cả, họ yêu nhau.

NHỊ HỒ

Tặng Thạch Lam

Trăng vừa đủ sáng để gây mơ,
Gió nhịp theo đêm, không vội vàng;
Khí trời quanh tôi làm bằng tơ
Khí trời quanh tôi làm bằng thơ.

Cây cỏ bình yên; khuya tĩnh mịch
Bỗng đâu lên khúc Lạc âm thiều...

Nhị hồ để bốc niềm cô tịch,
Không khóc, nhưng mà buồn hiu hiu...

Điệu ngả sang bài Mạnh lệ quân
Thu gồm xa vắng tự muôn đời.
Sương nương theo trăng ngừng lưng trời,
Tương tư nâng lòng lên chơi vơi...

Tiếng đàn thầm dịu dẫn tôi đi
Qua những sân cung rộng hải hồ.
Có phải A phòng hay Cô Tô?
— Lá liễu dài như một nét mi.

... Và nàng Lộng Ngọc lấy Tiêu Lang,
Cưỡi hạc một đêm bay lên trời.
Vua Trần Hậu Chúa ngắm trăng vàng,
Khúc Hậu-đình-hoa đang lên khơi.

Linh hồn lưu giữa bể du dương...
Tôi thấy xiêm nghê nổi gió lùa:
Những nàng cung nữ ước mơ vua,
Không biết bao giờ nguôi nhớ thương.

Tôi yêu Bao Tự mặt sầu bi.
Tôi mê Ly Cơ hình nhịp nhàng,
Tôi tưởng tôi là Đường Minh Hoàng
Trong cung nhớ nàng Dương Quí Phi.

ĐI THUYỀN

Thuyền qua, mà nước cũng trôi,
Lại thêm mây bạc trên trời cũng bay;
Tôi đi trên chiếc thuyền này,
Dòng mơ tơ tưởng cũng thay khác rồi.
Cái bay không đợi cái trôi;
Từ tôi phút trước, sang tôi phút này.

THỜI GIAN

Dưới thuyền nước trôi:
Trên nước thuyền chuồi.
Và nước, và thuyền
Xuôi dòng đi xuôi.

Nước không vội vàng
Cũng không trễ tràng.
Thuyền không chậm chạp
Nhưng không nhẹ nhàng.

Nước trôi, vô tri.
Vô tình, thuyền đi.
Nước không biết thuyền;
Thuyền biết nước chi?

Cứ thế luôn ngày
Trôi mà như bay,
Nước, thuyền đi mãi,
Luôn trong đêm dày.

Trăng thu gió hè,
Đổi bờ thay đê,
Nước, thuyền xuống biển:
Thuyền không trở về...

Nước cũng mất luôn...
— Nhưng nước còn nguồn;
Thuyền chìm, trong lúc
Đêm ngày nước tuôn...

ĐÂY MÙA THU TỚI

Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang,
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng:
Đây mùa thu tới — mùa thu tới
Với áo mơ phai dệt lá vàng.

Hơn một loài hoa đã rụng cành
Trong vườn sắc đỏ rũa màu xanh;
Những luồng run rẩy rung rinh lá...
Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh.

Thỉnh thoảng nàng trăng tự ngẩn ngơ...
Non xa khởi sự nhạt sương mờ...
Đã nghe rét mướt luồn trong gió...
Đã vắng người sang những chuyến đò...

Mây vẩn từng không, chim bay đi.
Khí trời u uất hận chia ly.
Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói
Tựa cửa nhìn xa, nghĩ ngợi gì.

Ý THU

Tặng Nguyễn Lương Ngọc

Những chút hồn buồn trong lá rụng
Bị nhàu ai tưởng dưới trăm chân.
Bông hoa rứt cánh, rơi không tiếng;
Chẳng hái mà hoa cũng hết dần.

Dưới gốc, nào đâu thấy xác ve,
Thế mà ve đã tắt theo hè.
Chắc rằng gió cũng đau thương chứ;
Gió vỡ ngoài kia, ai có nghe?

Hôm nay tôi đã chết trong người
Xưa hẹn nghìn năm yêu mến tôi;
Với bóng hình xưa, tăm tiếng cũ,
Cách xa chôn hết nhớ thương rồi.

Yên vui xây dựng bởi nguôi quên.
Muốn bước trong đời, phải dậm trên
Muôn tiếng kêu than thầm lẳng lặng.
Nhưng hoa có thể cứ lâu bền,

Ờ nhỉ! Sao hoa lại phải rơi?
Đã xa, sao lại hứa yêu hoài?
Thực là dị quá – Mà tôi nữa!
Sao nghĩ làm chi chuyện nhạt phai?

HẸN HÒ

Anh đã nói, từ khi vừa gặp gỡ:
«Anh rất ngoan, anh không dám mong nhiều.
«Em bằng lòng cho anh được phép yêu;
«Anh sung sướng với chút tình vụn ấy».

Em đáp lại: « Nói gì đau đớn vậy!
« Vừa gặp anh, em cũng đã mến rồi.
« Em phải đâu là ngọn nước trôi xuôi;
« Chưa hy vọng, sao anh liền thất vọng? »

Lời nói ấy về sau đem gió sóng
Cho lòng anh đã định chỉ yêu thôi;
Anh tưởng em là của của anh rồi,
Em mắc nợ, anh đòi em cho được.

Đấy, ai bảo em làm anh mơ ước!
Lúc đầu tiên, anh có mộng gì đâu!
Tưởng có nhau ai ngờ vẫn xa nhau,
Em ác quá! Lòng anh như tự xé...

LẠC QUAN

Vườn cười bằng bướm, hót bằng chim;
Dưới nhánh, không còn một chút đêm:
Những tiếng tung hô bằng ánh sáng
Ca đời hưng phục trẻ trung thêm.

Gió qua, như một khách thừa lương,
Lay nắng trên mình lá loáng sương.
Hoa cúc dường như thôi ẩn dật,
Hoa hồng có vẻ bận soi gương.

Vàng tươi, thược dược cánh hơi xòa ;
Ửng rạng, phù dung nghiêng mặt hoa ;
Nhánh vút làm cho bông huệ ngợp ;
Lòng trinh giữ lại nửa bông trà.

Hình eo, dáng lả, sắc xinh xinh
Phơi phới cùng nhau thở thái bình
Của nỗi yêu trùm không giới hạn
Dịu dàng tỏa xuống tự trời xanh.

Hạnh phúc vờn trong buổi sớm mai,
Vừa tầm với bắt của tay người ;
Ái tình đem máu lên hoa điện :
— Thi sĩ đi đâu cũng thấy cươi.

VÔ BIÊN

Như kẻ hành nhân quáng nắng thiêu,
Ta cần uống ở suối thương yêu ;
Hãy tuôn âu yếm, lùa mơn trớn,
Sóng mắt, lời môi, nhiều — thật nhiều !

Chớ nên tiết kiệm, hỡi nàng tiên !
Ta được em chăng, lại mất liền :
Với bạn ân tình hay với cảnh,
Nơi nào ta cũng kiếm Vô-biên.

Những phen reo hót, những cơn say,
Những lúc mây đen ám mặt mày,
Là lúc lời xa muôn thế giới
Đến vờn trong dạ cánh chim bay...

Trời cao trêu nhử chén xanh êm;
Biển đắng không nguôi nỗi khát thèm.
Nên lúc môi ta kề miệng thắm,
Trời ơi, ta muốn uống hồn em!

VỘI VÀNG

Tặng Vũ Đình Liên

Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất;
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi.

Của ong bướm này đây tuần tháng mật;
Này đây hoa của đồng nội xanh rì;
Này đây lá của cành tơ phơ phất;
Của yến anh này đây khúc tình si;
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,
Mỗi buổi sớm, thần Vui hằng gõ cửa;

Tháng giêng ngon như một cặp môi gần :
Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa :
Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.

Xuân đang tới, nghĩa là xuân đang qua,
Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già,
Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất.
Lòng tôi rộng, nhưng lượng trời cứ chật,
Không cho dài thời trẻ của nhân gian ;
Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn,
Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại.
Còn trời đất, nhưng chẳng còn tôi mãi,
Nên bâng khuâng tôi tiếc cả đất trời ;
Mùi tháng, năm đều rớm vị chia phôi,
Khắp sông, núi vẫn than thầm tiễn biệt.
Con gió xinh thì thào trong lá biếc,
Phải chăng hờn vì nỗi phải bay đi ?
Chim rộn ràng bỗng dứt tiếng reo thi,
Phải chăng sợ độ phai tàn sắp sửa ?

Chẳng bao giờ, ôi ! chẳng bao giờ nữa...

Mau đi thôi ! mùa chưa ngả chiều hôm,
Ta muốn ôm
Cả sự sống mới bắt đầu mơn mởn ;
Ta muốn riết mây đưa và gió lượn,
Ta muốn say cánh bướm với tình yêu,
Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều

Và non nước, và cây, và cỏ rạng,
Cho chếnh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng,
Cho nọ nê thanh sắc của thời tươi;
— Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!

MÂY LƯNG CHỪNG HÀNG

Tặng Nguyễn Đỗ Cung

Mây lưng chừng hàng
Về ngang lưng núi.
Ngàn cây nghiêm trang
Mơ màng theo bụi
Hoa dại trên đồi.

Trăng rằm lên ngôi...

Gió thanh chia mình
Trong cành lá biếc
In như ái tình
Mơn qua trời thiếc,
Lan giữa làn hương.

Hỡi người rất thương...

Sao em không nghe
Bao lời van vỉ
Của nguyệt đêm hè,
Bao lời ý nhị
Của thời tươi xanh.

Hãy cầm tay anh...

ĐƠN SƠ

Tặng Nguyễn Gia Trí

Em nói trong thư: « Mấy bữa rày,
« Sao mà bươm bướm cứ đua bay;
« Em buồn em nhớ, chao! em nhớ!
« Em gọi thầm anh suốt cả ngày.

« Ngoài ấy vui không, anh của em?
« Trong này đã có nắng vàng êm;
« Mỗi lần nắng rọi, em ra cửa,
« Em nghĩ gì đâu, đứng lặng im.

« Mùa xuân khó chịu quá đi thôi!
« Cảnh đẹp làm em thấy lẻ loi,
« Chim hót xui em nghe quạnh-quẽ:
« — Hay là anh đã bỏ em rồi?

« Ồ! mới nghiêng mình xem nước trong,
« Vui mừng em thấy má em hồng... »
Em tôi ăn nói vô duyên quá!
Em đốt lòng anh, em biết không?

CHIỀU

Tặng Nguyễn Khắc Hiếu

Hôm nay, trời nhẹ lên cao,
Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn...
Lá hồng rơi lặng ngõ thuôn.
Sương trinh rơi kín từ nguồn yêu thương.
Phất phơ hồn của bông hường,
Trong hơi phiêu bạc còn vương máu hồng.
Nghe chừng gió nhớ qua sông,
E bên lau lách thuyền không vắng bờ.
Không gian như có dây tơ,
Bước đi sẽ dứt, động hờ sẽ tiêu,
Êm êm chiều ngẫn ngơ chiều,
Lòng không sao cả, hiu hiu khẽ buồn...

VIỄN KHÁCH

Tặng Nguyễn Nhược Pháp

Đương lúc hoàng hôn xuống,
Là giờ viễn khách đi.
Nước đượm màu ly biệt
Trời vương hương biệt ly!

Mây lạc hình xa xôi;
Gió than niềm trách móc.
Mây ôi và gió ôi!
Chớ nên làm họ khóc.

Mắt nghẹn nhìn thâu dạ;
Môi khô hết niu lời...
Chán dời, tay muộn rã...
Kẻ khuất... kẻ trông vời...

Hôm nào như hôm qua,
Má kề trên gối sành?
Anh đi, đường có hoa...
Tôi nằm trong tuổi lạnh,

Buổi chiều ra cửa sổ;
Bóng chụp cả trời tội!
Ôm mặt khóc rưng rức;
Ra đi là hết rồi.

BIỆT LY ÊM ÁI

Tặng Nguyễn Xuân Khoát

Chúng tôi ngồi, vây phủ bởi trăng thâu,
Sương bám hồn, gió cắn mặt buồn rầu.

Giờ ly biệt cứ đến gần từng phút.
Chúng tôi thấy đã xa nhau một chút...

Người lặng im, và tôi nói bâng quơ,
Chúng tôi ngồi ở giữa một bài thơ,

Một bài thơ mênh mông như vũ trụ,
Đầy khói hương xưa, tràn ân ái cũ.

Chúng tôi ngồi, vây phủ bởi trăng thâu,
Tay trong tay, đầu tựa sát bên đầu.

Tình yêu bảo: « Thôi các ngươi đừng khóc,
Các ngươi sẽ đoàn viên trong mộng ngọc ».

Cứ nhìn nhau rồi lại vẫn nhìn nhau,
Hạnh phúc ngừng giữa đôi trái tim đau.

TƯƠNG TƯ CHIỀU

Bữa nay lạnh, mặt trời đi ngủ sớm,
Anh nhớ em, em hỡi! anh nhớ em.
Không gì buồn bằng những buổi chiều êm
Mà ánh sáng đều hòa cùng bóng tối.
Gió lướt thướt kéo mình qua cỏ rối;
Vài miếng đêm u uất lẫn trong cành;
Mây theo chim về dãy núi xa xanh
Từng đoàn lớp nhịp nhàng và lặng lẽ.
Không gian xám tưởng sắp tan thành lệ.

Thôi hết rồi! còn chi nữa đâu em!
Thôi hết rồi, gió gác với trăng thềm,
Với sương lá rụng trên đầu gần gũi,
Thôi đã hết hờn ghen và giận dỗi,
(Được giận hờn nhau! sung sướng bao nhiêu)
Anh một mình, nghe tất cả buổi chiều
Vào chậm chậm ở trong hồn hiu quạnh.

Anh nhớ tiếng. Anh nhớ hình. Anh nhớ ảnh.
Anh nhớ em, anh nhớ lắm! em ơi!
Anh nhớ anh của ngày tháng xa khơi,
Nhớ đôi môi đang cười ở phương trời,
Nhớ đôi mắt đang nhìn anh đăm đắm.

VỚI BÀN TAY ẤY

Tặng Huy Cận

Với bàn tay ấy ở trong tay,
Tôi đã nguôi quên hận tháng ngày,
Một tối trăng cao gieo mộng tưởng
Vào lòng gió nhẹ thần thơ bay.

— Một tối bầu trời đắm sắc mây,
Cây tìm nghiêng xuống nhánh hoa gầy,
Hoa nghiêng xuống cỏ, trong khi cỏ
Nghiêng xuống làm rêu, một tối đầy

Những lời huyền bí tỏa lên trăng,
Những ý bao la rủ xuống trần,
Những tiếng ân tình hoa bảo gió,
Gió đào thổ thẻ bảo hoa xuân.—

Bóng chiều đi vụt ; bỗng đêm nay
Tôi lại đa mang hận tháng ngày.
Dưới ánh trăng cười, tôi kiếm mãi
Dấu bàn tay ấy ở trên tay.

GIỚI THIỆU

Tặng Tú Mỡ

Xin đừng tìm biết rõ chàng ta,
— Nhân loại xem gần dễ xấu xa—
Có đến mà yêu thì hãy đến
Xem đầu mây gợn, mắt mây qua...

Giữa người, anh ráng giấu tên đi;
Thi sĩ, thưa cô, có quý gì?
Huống nữa người ta đều tự ái;
Bao giờ quen thuộc cũng khinh khi.

Hãy biết rằng anh lúc ở trường,
Rất tồi toán pháp, khá văn chương.
Chàng trai đi học nghe chim giảng,
Không thuộc bài đâu, ấy sự thường.

Hết nợ thi rồi, đến nợ thi,
Than ôi khổ quá! học làm gì
Những chồng sách nặng khô như đá!
Ruộng gió đồng trăng anh ấy đi...

Nghe nói tình yêu tưởng trái ngon,
Cho lòng, không nghĩ mất hay còn.
Tay trầy gai góc, chân đau sỏi,
Anh bám, không thôi bám tuổi dòn.

Gặp những ai ai anh cũng mê,
Chân theo xa vời, trí theo kề.
Si tình lắm đấy — nhưng bao lúc
Có gửi tình đi, chẳng có về.

Quá thực thà nên hóa dại khờ,
Bắt đầu người-chỉ-biết-yêu lo
Nỗi đời cay cực đang giơ vuốt.
Cơm áo không đùa với khách thơ.

Nhưng thoát sao ra lối hồ hùm
Nuốt đời bao kẻ hái văn thơm!
— Lần này lại sắp đi thi nữa:
Chắc hỏng mười phân, khấn nguyện giùm!

TIẾNG GIÓ

Có nhiều lúc gió kêu thê thiết quá;
Như gió đau một nỗi khổ vô hình,
Như bao điều ảo não của nhân sinh
Đã in vết ở nơi hồn của gió.
Gió vừa chạy, vừa rên, vừa tắt thở,
Đem trái tim làm uất cả không gian,
Gợi bóng ninh những thân thể cơ hàn,
Với môi tím, với cảnh nghèo vạc mặt.

Trong khung xám của mùa đông bằng sắt,
Gió qua rồi còn lưu lại tiếng ngân :
Cây bên đường, trụi lá, đứng tần ngần,
Khắp xương nhánh chuyển một luồng tê tái;
Và giữa vườn im, hoa run sợ hãi
Bao nỗi pha phôi, khô héo, rụng rời;
Và mưa kia là nước mắt gió rơi,
Và sương ấy là mồ hôi giờ rớt
Trong lúc vội vàng, trên cành thưa thớt.

Ấy nỗi buồn kêu xé của ngày qua,
Hay lời than rền rĩ của đêm xa;
Ấy là tiếng những âm binh tan tác,
Hay là giọng những vong hồn lưu lạc?
— Hỡi gió mờ! ngươi chứa cả mùa đông
Trong phổi của ngươi u uất vô cùng.

HOA NỞ ĐỂ MÀ TÀN

Hoa nở để mà tàn;
Trăng tròn để mà khuyết:
Bèo hợp để chia tan:
Người gần để ly biệt.
Hoa thu không nắng cũng phai màu,
Trên mặt người kia in nét đau.

CA TỤNG

Trăng, vú mộng đã muôn đời thi sĩ
Giơ hai tay mơn trớn vẻ tròn đầy;
Trăng, hoa vàng lay lắt cạnh bờ mây;
Trăng, đĩa ngọc giữa mâm trời huyền bí;
Trăng, vú mộng đã muôn đời thi sĩ
Giơ hai tay mơn trớn vẻ tròn đầy.

Trăng, nguồn sương làm ướt cả gió hây,
Trăng, vỗng rượu khiến đêm mờ chếnh choáng!
Ngươi ám ảnh hương thơm bằng ánh sáng,
Ru màu êm, mà gọi thức lòng ngây;
Trăng, nguồn sương làm ướt cả gió hây,
Trăng, vỗng rượu khiến đêm mờ chếnh choáng!

Trăng thánh thót, họa đàn tơ lấp loáng,
Trăng nghiêng nghiêng, suy nghĩ chuyện ưu phiền;
Ngươi làm ma, rồi ngươi lại làm tiên:
Ngươi tạo lập những đền đài mỏng thoáng;
Trăng thánh thót, họa đàn tơ lấp loáng,
Trăng nghiêng nghiêng, suy nghĩ chuyện ưu phiền...

Ngươi là trăng, hỡi trăng đẹp bình yên;
Hỡi trăng đẹp, ngươi là trăng nao nức;
Ngươi hay khóc, ngươi không cần sự thực,
Nhớ thương luôn, nên mắt có quầng viền,
Ngươi là trăng, hỡi trăng đẹp bình yên,
Hỡi trăng đẹp, ngươi là trăng nao nức.

Rừng xõa tóc để ngươi làm chiếc lược;
Biển nhận[1] ngươi thành ức triệu vòng khuyên;
Gió căng ngươi trên những cánh buồm thuyền;
Ngươi định nhịp cho sóng triều xuôi ngược;
Rừng xõa tóc để ngươi làm chiếc lược;
Biển nhân ngươi thành ức triệu vòng khuyên...

Trăng của xa xôi, trăng của hão huyền,
Ngươi vĩnh viễn như lòng trăng ý gió;
Trăng của mắt, trăng của hồn rạng tỏ,
(Trăng rất trăng là trăng của tình duyên)
Trăng của xa xôi, trăng của hão huyền,
Trăng, vú mộng của muôn đời thi sĩ.

NÚI XA

Núi tận chân trời đứng nghĩ xa,
Gió đều trang trải nguyệt bao la;
Êm êm núi biếc xinh như ngọc
Và cũng buồn như nỗi nhớ nhà.

Thấy núi yêu kiều, tưởng núi yên,
Tha hồ ta mộng cảnh non tiên,

(1) *Nhân:* làm tình nhân, nhân lên.

Tưởng như núi đẹp là tranh vẽ;
Nhưng núi không hề đứng thản nhiên.

Lá úa, cành khô vẫn rụng dồn;
Lối mòn, cỏ mạnh vẫn lên chôn.
Chim hôm run rẩy trong tim nhỏ,
Thỏ sợ gió tai hứng tiếng ồn.

Có lẽ ông tiều sống giữa cây
Đêm nay hồn lạnh đã theo mây;
Gió rừng có lẽ tuôn muôn gốc,
Có lẽ mưa im xối đã đầy....

— Lẫn với đời quay, tôi cứ đi,
Người ngoài không thấu giữa lòng si.
Cũng như xa quá, nên ta chỉ
Thấy núi yên như một miếng bìa.

ĐỐI TRẢ

Tặng Lương Xuân Nhị

Nói chi nữa tiếng buồn ghê gớm ấy
Để lòng tôi sung sướng muốn tiêu tan?
Tất cả tôi run rẩy tựa dây đàn
Nghe thỏ thẻ chính điều tôi giấu kỹ,

Sợ đôi mắt điềm nhiên và diễm lệ.
Vâng, nói chi để khêu lại nguồn sầu
Tôi ngỡ đà cạn hẳn trong bấy lâu,
Để lại nhóm cho cháy thêm ngọn lửa
Tưởng gần tàn. — Yêu ? yêu nhau ? làm chi nữa !

Tôi vẫn biết rằng tôi chẳng xứng người ;
Mùa xuân tôi chưa hề có hoa tươi ;
Tôi như chiếc thuyền hư, không bến đỗ ;
Tôi là một con chim không tổ,
Lòng cô đơn hơn một đứa mồ côi,
Nhặt nụ cười của thiên hạ, than ôi,
Để tự nhủ : « ta được yêu đấy chứ ».
Tôi chỉ sống để hoài hoài tưởng nhớ
Mãi mãi yêu, nhưng giấu giếm luôn luôn ;
Mà người thì, lơ đãng, dậm trên buồn,
Bận đi hái những cành vui xanh thắm.

Tôi biết lắm, trời ơi, tôi biết lắm !

Hỡi lòng dạ sâu xa như vực thẳm !
Tôi biết rằng người nói-vậy cười-chơi.
Tiếng đã làm tôi tê tái cả người,
Tim ngừng đập, để thu hồn nghe lắng,
Máu ngừng chạy, để cho lòng bớt nặng.
Tôi biết rằng, chỉ cách một ngày sau,
Cây bên đường sẽ trông thấy tôi sầu,
Đi thất thểu, đi lang thang, đi, quạnh quẽ.

Vì vội đến kiếm tìm nhau, tôi sẽ
Chỉ thấy người thương nhưng chẳng thấy tình thương.
Và như màu theo nắng nhạt, như hương
Theo gió mất, tình người đà tản mác.
Tôi sẽ trốn, thẫn thờ, ngơ ngác,
Trái tim buồn như một bãi tha ma,
Gượng mỉm cười : « người quên nghĩ rằng ta
Sẽ đau đớn bởi một lời nói vội ».

Vì khốn nỗi ! tôi vẫn còn tin mãi
Sự nhầm kia ; — tôi không thể không yêu.
Dầu không tin, tôi càng cứ yêu nhiều:
Khi người nói, tiếng người êm ái quá...
Có lúc, tưởng chỉ để rơi tàn lửa,
Tay vô tình gieo một đám cháy to :
Người tưởng buông chỉ đôi tiếng hẹn hò,
Tôi hưởng ứng bằng vạn lời say đắm
Đương rạo rực, thì thào, rối rắm,
Ngập lòng tôi. — Mà ai ngó tới đâu:
Tôi điên cuồng, tất nhiên phải khổ đau,
Tôi biết lắm, trời ơi, tôi biết lắm !

Vậy, trót lỡ, tôi sẽ đành lẳng lặng
Chịu mối tình gây lại bởi tay ai,
Không cầu xin, không trách móc, vì — ôi !
Tôi chẳng biết làm cho lòng cứng cỏi.
Cứ như thế cho đến giờ đen tối
Hoa ái tình chung phận đóa hồng khô,
Mà trái tim đã ghê dáng những hờ
Sẽ chung phận của tro tàn bếp lạnh.

Tôi giấu sẵn một linh hồn hiu quạnh,
Cho nên, liền chiều đó, tôi hết vui.
Không thấy người bằng không thấy mặt trời,
Tôi ôm ngực thử tìm xem biên giới
Của sầu tủi. Nhưng, hỡi người yêu hỡi!
Nó mênh mông, vô ảnh, bủa vây tôi ;
Yên ổn đi, thắc mắc đến đây rồi,
Mơ ước tới, mà chán chường cũng lại.
Và mơn trớn cả một kho ân ái,
Tôi một mình đối diện với tình không
Để lắng nghe tiếng khóc mất trong lòng.

THƠ DUYÊN

Chiều mộng hòa thơ trên nhánh duyên,
Cây me riu rít cặp chim chuyền.
Đồ trời xanh ngọc qua muôn lá,
Thu đến – nơi nơi động tiếng huyền.

Con đường nhỏ nhỏ, gió xiêu xiêu,
Lả lả cành hoang nắng trở chiều.
Buổi ấy lòng ta nghe ý bạn,
Lần đầu rung động nỗi thương yêu.

Em bước điềm nhiên không vướng chân,
Anh đi lững đững chẳng theo gần,
Vô tâm — nhưng giữa bài thơ dịu,
Anh với em như một cặp vần.

Mây biếc về đâu bay gấp gấp,
Con cò trên ruộng cánh phân vân,
Chim nghe trời rộng giang thêm cánh,
Hoa lạnh chiều thưa sương xuống dần.

Ai hay tuy lặng bước thu êm,
Tuy chẳng băng nhân gạ tỏ niềm,
Trông thấy chiều hôm ngơ ngẩn vậy,
Lòng anh thôi đã cưới lòng em.

1940

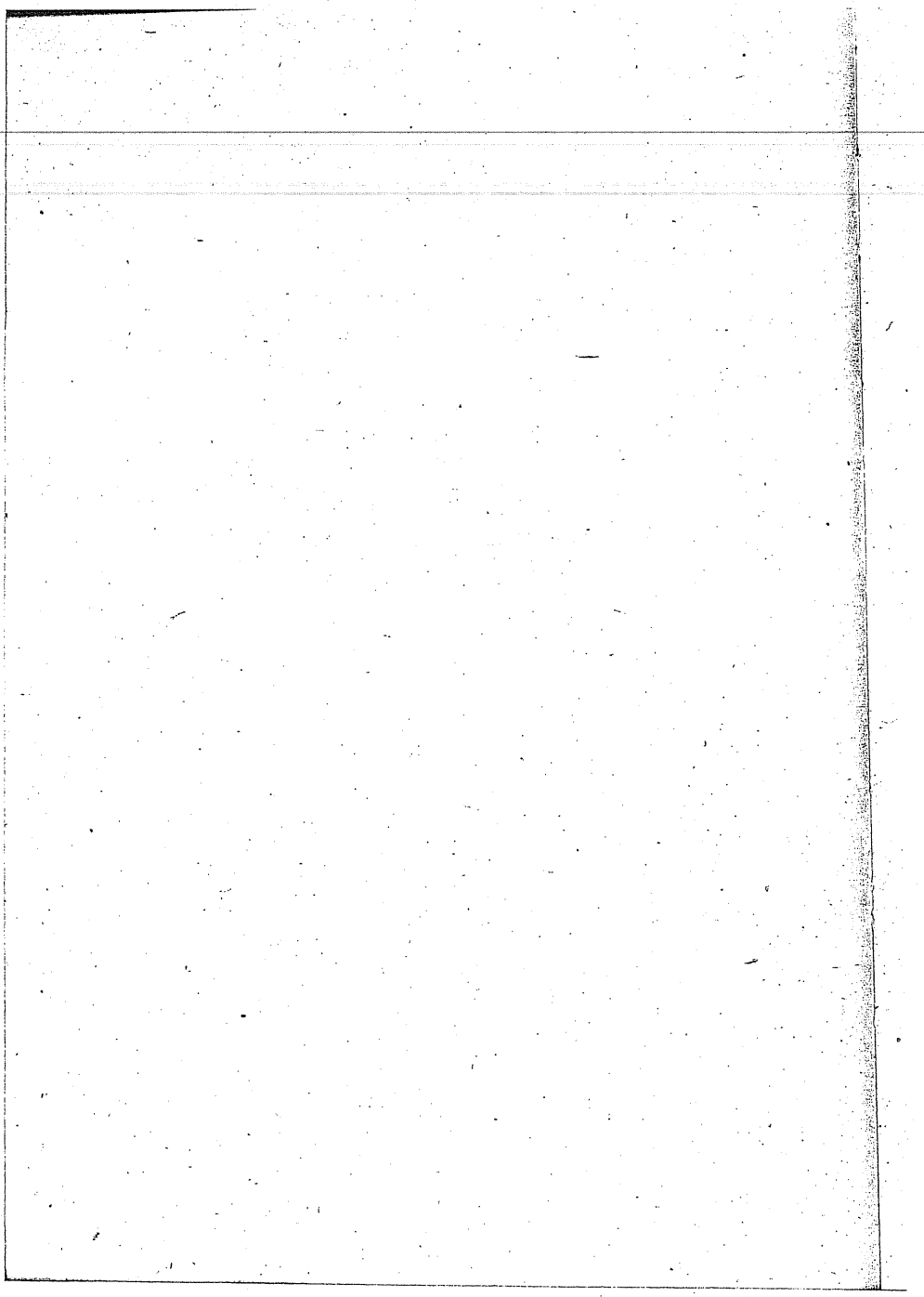

GỬI HƯƠNG CHO GIÓ
(1936 — 1944)

LỜI THƠ VÀO TẬP GỬI HƯƠNG

Tôi là con chim đến từ núi lạ,
Ngửa cổ hát chơi,
Khi gió sớm vào reo um khóm lá,
Khi trăng khuya lên ủ mộng xanh trời.

Chim ngậm suối đậu trên cành bịn rịn,
Kêu tự nhiên, nào biết bởi sao ca,
Tiếng to nhỏ chẳng xui chùm trái chín,
Khúc huy hoàng không giúp nở bông hoa.

Hát vô tích, thế mà chim vẫn cố,
Héo tim xanh cho quá độ tài tình;
Ca ánh sáng bao lần dây máu đỏ,
Rồi một ngày sa rụng giữa bình minh.

Tôi réo rắt, chẳng qua trời bắt vậy ;
Chiếc thuyền lòng, nước đầy phải trôi theo.
Gió đã thổi, cho nên buồn phải dậy ;
Hồn vu vơ, tội ấy ở mây đèo !

Nghiệp tài tử nghìn xưa đông lắm chắc,
Chúng tôi hùn làm một kiếp đa duyên
Cảm nếp trán của người lo sáu khắc,
Thương năm canh nước mắt những ai phiền.

Nghề lựa chữ, thôi một trò trẻ nhỏ ;
Dăm câu vui đắp đổi với câu sầu,
Sương với bóng, không nghĩa gì tỏ rõ ;
Xin đừng cười ! đời có nghĩa chi đâu ?

Tiếng tôi hát chẳng làm ai tươi nở,
Nhưng sách này, tôi đề cả trái tim ;
Giở cho khéo, kẻo lòng tôi động vỡ,
Hồn người lành mỏng lắm, xếp cho êm.

Nắng cũ phai rồi, lòng tôi vẫn cất
Một chiều ong vàng đẹp sắc năm mây ;
Xuân vội bước, nhưng mà hương chẳng mất :
Tôi với tay giam giữ ở trong này.

Nếu trang giấy có động mình tuyết bạch,
Ấy là tôi dào dạt với âm thanh ;
Hồn thắc mắc vẫn đi về với sách,
Dưới tay ai xem lại nỗi lòng mình.

Vâng, đáng lẽ làm xong tôi giữ lấy,
Vui gì đâu mà đưa đẩy dương tranh:
Nhưng, cũng lạ! mối tình đau khổ ấy,
Để riêng tây, như có chỗ không đành.

Thôi thì đó, nói cùng nhau cho thỏa.
Ai có thương thì tôi cũng cảm ơn;
Ai có ghét tôi cũng cười khuây khỏa,
Lỗi vì tôi, tôi đâu dám giận hờn.

Nhưng nghĩ lại: sống vẫn là hơn chết;
Gần hơn xa: yêu mến ngọt ngào thay!
Nên, thú thật, tôi mong nhiều kẻ biết
Xem nhiều thơ, và nhớ lại nhiều ngày.

Và nghĩ ngợi: « Ai mà ai oán thế!
Ở nơi đâu mà giọng nói tiêu tao! »
Thưa, một kiếp ai không từng nhỏ lệ?
Ta cùng buồn: mơn trớn vuốt ve nào!

Và hãy yêu tôi, một giờ cũng đủ,
Một giây cũng cam, một chút cũng đành:
Khổ tôi hát, loài người xin chớ phụ!
Cô hãy dịu dàng; chầm chậm, thưa anh.

Thơ tôi đó, gió lùa đem tỏa khắp!
Và lòng tôi, mời mọc bạn chia nhau:
Trông thấy nghìn môi rượu mùa ăm ắp,
Tôi sẽ vui được có tấm lòng sầu.

Tôi là con chim đến từ núi lạ,
Ngừa cổ hát chơi ;
Hãy nghe lấy. Còn như sao rỉ rả,
Hỏi làm chi! Tôi không biết trả lời.

NGUYỆT CẦM

Trăng nhập vào dây cung nguyệt lạnh,
Trăng thương, trăng nhớ, hỡi trăng ngần.
Đàn buồn, đàn lặng, ôi đàn chậm.
Mỗi giọt rơi tàn như lệ ngân.

Mây vắng, trời trong, đêm thủy tinh.
Linh lung bóng sáng bỗng rung mình
Vì nghe nương tử trong câu hát
Đã chết đêm rằm theo nước xanh.

Thu lạnh, càng thêm nguyệt tỏ ngời,
Đàn ghê như nước, lạnh, trời ơi...
Long lanh tiếng sỏi vang vang hận :
Trăng nhớ Tầm Dương nhạc nhớ người...

Bốn bề ánh nhạc : biển pha lê,
Chiếc đảo hồn tôi rợn bốn bề.
Sương bạc làm thinh, khuya nín thở
Nghe sầu âm nhạc đến sao Khuê.

BUỒN TRĂNG

Gió sáng bay về, thi sĩ nhớ;
Thương ai không biết, đứng buồn trăng.
Huy hoàng trăng rộng, nguy nga gió,
Xanh biếc trời cao, bạc đất bằng.

Mây trắng ngang hàng tự thuở xưa,
Bao giờ viễn vọng đến bây giờ.
Sao vàng lẻ một, trăng riêng chiếc;
Đêm ngọc tê ngời men với tơ...

Khắp biển trời xanh, chẳng bến trời,
Mắt tìm thêm rợn ánh khơi vơi,
Trăng ngà lặng lẽ như buông tuyết.
Trong suốt không gian, tịch mịch đời.

Gió nọ mà bay lên nguyệt kia,
Thêm đem sương lạnh xuống đầm đìa.
Ngẩng đầu ngắm mãi chưa xong nhớ,
Hoa bưởi thơm rồi: đêm đã khuya.

LỜI KỸ NỮ

Khách ngồi lại cùng em trong chốc nữa;
Vội vàng chi, trăng sáng quá, khách ơi.
Đêm nay rằm: yến tiệc sáng trên trời;
Khách không ở, lòng em cô độc quá.
Khách ngồi lại cùng em! đây gối lả,
Tay em đây mời khách ngả đầu say;
Đây rượu nồng. Và hồn của em đây,
Em cung kính đặt dưới chân hoàng tử.
Chớ đạp hồn em!

Trăng từ viễn xứ
Đi khoan thai lên ngự đỉnh trời tròn.
Gió theo trăng từ biển thổi qua non;
Buồn theo gió lan xa từng thoáng rợn.
Lòng kỹ nữ cũng sầu như biển lớn,
Chớ để riêng em phải gặp lòng em;
Tay ái ân du khách hãy làm rèm,
Tóc xanh tốt em xin nguyền dệt võng.
Đầy hộ hồn em triền miên trên sóng,
Trôi phiêu lưu không vọng bến hay gành;
Vì mình em không được quấn chân anh,
Tóc không phải những dây tình vướng vít.
Em sợ lắm. Giá băng tràn mọi nẻo.
Trời đầy trăng lạnh lẽo suốt xương da.
Người giai nhân: bến đợi dưới cây già,
Tình du khách: thuyền qua không buộc chặt.

Lời kỹ nữ đã vỡ vì nước mắt.
Cuộc yêu đương gay gắt vị làng chơi.
Người viễn du lòng bận nhớ xa khơi,
Gỡ tay vướng để theo lời gió nước.

Xao xác tiếng gà. Trăng ngà lạnh buốt.
Mắt run mờ, kỹ nữ thấy sông trôi.
Du khách đi.
Du khách đã đi rồi.

Hà Nội 1939.

GỬI HƯƠNG CHO GIÓ

Biết bao hoa đẹp trong rừng thẳm
Đem gửi hương cho gió phụ phàng!
Mất một đời thơm trong kẽ núi,
Không người du tử đến nhẳm hang!

Hoa ngỡ đem hương gửi gió kiều,
Là truyền tin thắm gọi tình yêu.
Song le hoa đợi càng thêm tủi,
Gió mặc hồn hương nhạt với chiều.

Tản mác phương ngàn lạc gió câm.
Dưới rừng hương đẹp chẳng tri âm;
Trên rừng hoa đẹp rơi trên đá,
Lặng lẽ hoàng hôn phủ bước thầm.

Tình yêu muôn thuở vẫn là hương;
Biết mấy lòng thơm mở giữa đường
Đã mất tình yêu trong gió rủi,
Không người thấu rõ đến nguồn thương!

Thiên hạ vô tình nhận ước mơ,
Nhận rồi không hiểu mộng và thơ...
Người si muôn kiếp là hoa núi,
Uống nhụy lòng tươi tặng khách hờ.

MỜI YÊU

Ngày trong lắm, lá êm, hoa đẹp quá,
Nhan sắc ơi, cây cỏ chói đầy sao;
Tháng giêng cười, không e lệ chút nào,
Bằng trăm cánh của bướm chim rối rắm.
Ai có biết mùa xuân lên nặng lắm
Trên cành hồng và trong những trái tim?
Nghe điệu lòng hưởng ứng với ca chim,
Tôi tự thấy lạc loài trong nắng mới.

Mở miệng vàng... và hãy nói yêu tôi...
Dầu chỉ là trong một phút mà thôi...

Đã bao lúc màu hoa đem nhớ tới,
Biết nhớ ai, đành chỉ nhớ xa xôi.
Lời ái ân ngừng lại ở nơi môi,
Mặc ánh sáng tha hồ reo trên nội.
Năm nay lại vương bồi hồi gió sợi.
Năm nay hương dây lại tới bồi hồi.
Một trời mơ đang cầu nguyện trong tôi,
Chờ một tiếng để bừng nên hạnh phúc.

Mở miệng vàng... và hãy nói yêu tôi.
Dầu chỉ là trong một phút mà thôi!...

Cần chi biết ngày mai hay bữa trước?
Gần hôm nay, thì yêu dấu là nên.
Tôi ưng đùa, người hãy cợt thản nhiên:
Ta tưởng tượng một tình duyên mới nụ.
Người được nói, tôi được nghe là đủ,
Thực càng hay, mà giả dối lại sao?
Gặp nhau đây, ai biết tự thời nào;
Xa nhau nữa, ai đoán ngày tái hội!

Mở miệng vàng, và hãy nói yêu tôi,
Dầu chỉ là trong một phút mà thôi!

Hỡi nhan sắc, ngại ngùng chi không nói,
Cho trời thêm xanh, cho cảnh càng xinh,

Cho dư âm vang động của lời tình
Làm êm ấm đôi ngày xuân trống trải.
Tôi lắng đợi! nhịp lòng tôi đứng lại!
Tôi cần tin! tôi khao khát được nhầm!
Cho tôi mơ một ảo tưởng thâm trầm,
Và mặc kệ, nếu đó là dối trá!

Mở miệng vàng! và hãy nói yêu tôi!
Dầu chỉ là trong một phút mà thôi!

DẠI KHỜ

Người ta khổ vì thương không phải cách,
Yêu sai duyên, và mến chẳng nhằm người.
Có kho vàng nhưng tặng chẳng tùy nơi,
Người ta khổ vì xin không phải chỗ.

Đường êm quá, ai đi mà nhớ ngó
Đến khi hay, gai nhọn đã vào xương.
Vì thả lòng không kiềm chế dây cương,
Người ta khổ vì lui không được nữa.

Những mắt cạn cũng cho rằng sâu chứa;
Những tim không mà tưởng tượng tràn đầy.
Muôn nghìn đời tìm cớ dõi sương mây,
Dấn thân mãi để kiếm trời dưới đất.

Người ta khổ vì cố chen ngõ chật,
Cửa đóng bưng nên càng quyết xông vào.
Rồi bị thương, người ta giữ gươm dao,
Không muốn chữa, không chịu lành thú độc.

CHỈ Ở LÒNG TA

Chỉ là gió, nhưng lòng tôi thả bướm,
Thêm phất phơ cho hơi thở vừa hiền;
Chỉ là trăng, nhưng tôi thấy thần tiên
Như tuyệt diệu: bởi hồn tôi xanh quá.
Và người ấy vẫn như bao kẻ lạ,
Cũng sắc hương, là lụa, cũng dung nhan;
Chỉ là tình; nhưng tôi rất mê man,
Gồm vũ trụ gửi nơi hình cầm thạch.

Cuộc đời cũng đìu hiu như dặm khách,
Mà tình yêu như quán trọ bên đường;
Mái tranh tàng đỡ rét một đêm sương,
Vò nước lã mát xoàng đôi buổi nắng.

Nhà quê kiếng có dâu cơm gạo trắng,
Thân lữ cô, đừng giận quán tranh nghèo!
Ta chỉ giàu những của sẵn mang theo;
Giữa hiu quạnh, được nghỉ nhờ đã quý.
Thiên-đường cũng ở trong rương hành lý:
Muốn say sưa, phải đem sẵn rượu nồng;
Muốn êm đềm, phải có sẵn gối bông,
Muốn mơ mộng, phải sẵn trầm, sẵn nhạc.

Tôi vốn biết cuộc đời thường đạm bạc,
Nên mang theo từng suối rượu, nguồn tình;
Đem mến yêu làm cho cảnh thêm xinh,
Cứ phong nhã để cho người bớt tục.
Để lây lửa chuyền những lòng giá đúc
Phải ấm lên vì bắt chước tôi nồng;
Để bừng tia trong những mắt tê đông,
Và gợi nhịp khiến hồn lười phải thức;
Để giục tiếng chim của niềm rạo rực,
Để thay cánh rụng của nỗi phai tàn;
Để tươi cười mà âu yếm nhân gian,
Tôi có sẵn một mặt trời giữa ngực.

GIỤC GIÃ

Mau với chứ, vội vàng lên với chứ,
Em, em ơi, tình non đã già rồi;
Con chim hồng, trái tim nhỏ của tôi,
Mau với chứ! thời gian không đứng đợi.

Tình thổi gió, màu yêu lên phấp phới
Nhưng đôi ngày, tình mới đã thành xưa.
Nắng mọc chưa tin, hoa rụng không ngờ,
Tình yêu đến, tình yêu đi, ai biết!
Trong gặp gỡ đã có mầm ly biệt:
Những vườn xưa, nay đoạn tuyệt dấu hài.
Gấp đi em, anh rất sợ ngày mai;
Đời trôi chảy, lòng ta không vĩnh viễn.

Vừa xịch gối chăn, mộng vàng tan biến;
Dung nhan xê động, sắc đẹp tan tành.
Vàng son đương lộng lẫy buổi chiều xanh,
Quay mặt lại: cả lầu chiều đã vỡ
Vì chút mây đi, theo làn vút gió.
Biết thế nào mà chậm rãi, em ơi?
Sớm nay, sương xê xích cả chân trời,
Giục hồng nhạn thiên di về cõi bắc.
Ai nói trước lòng anh không phản trắc,
Mà lòng em, sao lại chắc trơ trơ?
— Hái một mùa hoa lá thuở măng tơ,
Đốt muôn nến sánh mặt trời chói lói;
Thà một phút huy hoàng rồi chợt tối,
Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm.
Em vui đi, răng nở ánh trăng rằm,
Anh hút nhụy của mỗi giờ tình tự.
Mau với chứ! vội vàng lên với chứ!
Em, em ơi! tình non sắp già rồi...

TẶNG BẠN BÂY GIỜ

Ta biết ngày mai em có vợ,
Đi làm hai bữa, tối về thăm.
Cơm xong, chén nước chờ bên cạnh;
Em bế thằng con được mấy năm.

Chỉ mấy năm thôi, đủ phận chồng.
Chàng trai tơ mởn đã thành ông;
Không còn mộng dễ ngày tươi trẻ,
Mắt sáng phai rồi, má hóp không.

Ta cũng như em hết trẻ rồi.
Nhưng lòng ta vẫn hát không thôi.
Xuân ta đã cất trong thơ phú,
Tuổi trẻ trong thơ thắm với đời.

Em ngồi trông vợ, thấy nàng tiên
Là một người thôi, mộng hão huyền!
Ta bước bên đường kêu gọi mãi,
Nhớ người bạn cũ thuở anh niên.

Em nghe tê tái dưới hàng mi,
Tiếc thuở say nồng, nhớ bạn si.
Khép mắt buồn xa, em sẽ bảo:
— Có chàng Xuân Diệu, thuở xưa kia...

HƯ VÔ

Nhưng mà tôi sẽ chết, than ôi!
Tôi kẻ đưa răng bấu mặt trời,
Kẻ dựng trái tim triu máu đất,
Hai tay chín móng bám vào đời.

Kẻ uống tình yêu dập cả môi,
Nhưng mà tôi sẽ chết, than ôi!
Tóc ngời mai mốt không đen nữa,
Tuổi trẻ khô đi, mặt xấu rồi.

Già nua đã bó sẵn hai tay.
Hôm ấy ta trông gượng ánh ngày;
Bệnh hoạn cắn xương như rắn rúc,
Ta ngồi góp lực nhớ hôm nay.

Chóng chóng ngày thơ vụt đến xuân;
Mau mau ngày mạnh yếu phai dần;
Người già vội vội mang sương đến,
Tuổi chết đầy rồi! bóng lụt chân.

Đêm kia ta thức, một mình đau,
Nghe tiếng giờ đi, não dạ sầu.
Bạn ở bên mình duy ngọn nhỏ
Con đèn chống chọi với đêm thâu.

Tôi run như lá, tái như đông,
Trán chảy mồ hôi, mắt lệ phồng.
Năm đầy, tháng dồi, tôi đã đến
Trước bờ lạnh lẽo của hư không.

TÌNH QUA

Tôi dạo thanh bình giữa phố đông,
Tự cười sao chở núi và thông
Đến đây áng trở người qua lại;
Bỗng lướt ngang tôi một thoáng hồng.

Tâm trí còn kinh trận gió người!
Bốn bề không khí bỗng reo tươi.
Một luồng ánh sáng xô qua mặt,
Thắm cả đường đi, rực cả đời.

Tôi trải yêu thương dưới gót giày,
Ôm chừng bóng lạ giữa mê say.
Lòng buồn lững thững vương sau áo,
Bước đẹp mà sao khéo tỏa dây.

Thiên hạ về đâu? Sao vội đi?
Bao giờ gặp nữa? Có tình chi?
— Lòng tôi theo bước người qua ấy,
Cho đến hôm nay vẫn chẳng về.

THU

Nõn nà sương ngọc quanh thềm đậu.
Nắng nhỏ bâng khuâng chiều lỡ thì.
Hư vô bóng khói trên đầu hạnh;
Cành biếc run run chân ý nhi.

Gió thầm, mây lặng, dáng thu xa.
Mới tạnh mưa trưa, chiều đã tà.
Buồn ở sông xanh nghe đã lại,
Mơ hồ trong một tiếng chim qua.

Bên cửa ngừng kim thêu bức gấm,
Hây hây thục nữ mắt như thuyền.
Gió thu hoa cúc vàng lưng giậu,
Sắc mạnh huy hoàng áo trạng nguyên.

NGẦN NGƠ

Ta tiếc theo sau những đóa hồng,
Những nàng con gái sớm phai bông;
Những cô hây hẩy còn đôi tám,
Xô đuổi tình yêu, vội lấy chồng.

Ta đã tìm thăm những nấm mồ
Vô tình chôn giữa trái tim thơ,
Vô hình ôm ấp bao di tích
Của những tình thương bị hững hờ.

Giờ lạnh rồi đây! sắp nhớ nhung!
Sương the lảng đảng bạc cây tùng.
Từng nhà mở cửa tương tư nắng,
Sắp sửa lòng ta để lạnh lùng!

Mùa cúc năm nay sắc đã già
Chim hồng, chim phượng với chim nga
Dõi cùng chim thúy đi đâu mất?
— Ôi! Phượng bao giờ lại nở hoa!

TÌNH THỨ NHẤT

Anh chỉ có một tình yêu thứ nhất,
Anh cho em, kèm với một lá thư.
Em không lấy, và tình anh đã mất.
Tình đã cho không lấy lại bao giờ.

Thư thì mỏng như suốt đời mộng ảo,
Tình thì buồn như tất cả chia ly.
Giấy phong kỹ mang thầm trong túi áo,
Mãi trăm lần viết lại mới đưa đi.

Lòng e thẹn cũng theo tờ vụng dại
Tới bên em, chờ đợi mãi không về.
Em đã xé lòng non cùng giấy mới,
— Mây đầy trời hôm ấy phủ sơn khê. —

Cũng may mắn, lòng anh còn trẻ quá;
Máu mùa xuân chưa nỡ hết bông hoa;
Vườn mưa gió còn nghe chim rộn rã,
Ai lại còn yêu, bông lựu, bông trà.

Nhưng giây phút dầu say hoa bướm thắm,
Đã nghìn lần anh bắt được anh mơ
Đôi mắt sợ chẳng bao giờ dám ngắm,
Đôi tay yêu không được nắm bao giờ.

Anh vẫn tưởng chuyện đùa khi tuổi nhỏ,
Ai có ngờ lòng vỡ đã từ bao!
Mắt không ướt, nhưng bao hàng lệ rỏ
Len tỉ tê thầm trộm chảy qua vào.

Hoa thứ nhất có một mùi trinh bạch,
Xuân đầu mùa trong sạch vẻ ban sơ.
Hương mới thấm bền ghi như thiết thạch;
Sương nguyên tiêu, trời đất cũng chung mờ.

Tờ lá thắm đã lạc dòng u uất,
Ánh mai soi cũng pha nhạt màu ôi.
Anh chỉ có một tình yêu thứ nhất,
Anh cho em, nên anh đã mất rồi.

XUÂN ĐẦU

Tặng Hồ Cũ

Trời xanh thế! hàng cây thơ biết mấy!
Vườn non sao! đường cỏ mộng bao nhiêu,
Khi Phạm Thái gặp Quỳnh Như thuở ấy,
Khi chàng Kim vừa được thấy nàng Kiều.

Hỡi năm tháng vội đi làm quá khứ!
Trở về đây! và đem trở về đây
Rượu nơi mắt với khi nhìn ướm thử,
Gấm trong lòng và khi đứng chờ ngây.

Và nhạc phất dưới chân mừng sánh bước;
Và tơ giăng trong lời nhỏ khơi ngòi;

Tà áo mới cũng say mùi gió nước;
Rặng mi dài xao động ánh dương vui.

Thiêng liêng quá, những chiều không dám nói,
Những tay e, những đầu ngượng cúi mau;
Chim giữa nắng sao mà kêu đến chói!
Ôi vô cùng trong một phút nhìn nhau!

ĐÊM THỨ NHẤT

Đêm thứ bảy, chính là đêm thứ nhất!
Chẳng bao giờ ngăn được gót thanh niên
Khi bóng tối cũng reo hò: chủ nhật!
Và áo màu làm gió, phất qua hiên.

Sẵn kho xuân, quên cả túi không tiền,
Giày khẳng khái cứ rền vang mặt đất.
Nỗi vui vầy từ đâu đến tự nhiên:
Đêm thứ bảy, chính là đêm thứ nhất.

Phố đẹp, người xinh, là đời bánh mật;
Mặt tươi, môi đậm là gã trai tân
Rộn tuổi trẻ dưới ánh đèn ngây ngất,
Reo ái tình trong nhịp máu phân vân.

Nhưng đêm qua, chân vặm[1] mỏi dần dần,
Niềm vui hão chẳng lòng ai đón cất.
Trên gác về trống lạnh cả lòng xuân,
Đêm thứ bảy, chính là đêm thứ nhất!

NƯỚC ĐỒ LÁ KHOAI

Lòng ta là một cơn mưa lũ
Đã gặp lòng em là lá khoai.
Mưa biếc tha hồ rơi giọt ngọc,
Lá xanh không ướt đến da ngoài.

Ta trút bâng quơ một trận lòng,
Biết rằng đau khổ giữa hư không.
Khóc mình uổng lệ rơi vô lý,
Mưa vẫn cần rơi lệ vạn dòng.

Ta như cô khách khoảng đìu hiu
Đã gặp chiều hôm, lại bước liều.
Muốn trốn sầu đơn muôn vạn kiếp,
Lại tìm sa mạc của tình yêu.

(1) *vặm* : vặm vỡ.

Ngày mai nắng mọc, mưa rơi hết
Mặt tạnh cơn si, lòng cạn hồ,
Ta sẽ thôi yêu như đã giấu
Không hề oán hận lá khoai khô.

NHỚ MÔNG LUNG

Muôn nghìn thương nhớ tới bên tôi,
Tôi tới bên cây lẳng lặng ngồi.
Ánh sáng vấn vương chiều uể oải,
Sắc hè bông phượng rớt từng đôi.

Sắc hạ rung rinh bốn phía hè...
Hồn ai hiu hắt lá xanh tre?
Dịu dàng như có, như không có,
Biển ở xa xăm gửi gió về.

Hương ngây tội lỗi rải mơ màng
Da thịt du dương của những nàng
Tên tuổi mờ bay, thân chẳng định,
Mắt buồn đâu đã khép trong sương.

Có ai nhớ đến giữa lòng tôi
Phong cảnh trăm năm, buồn vạn đời.
Trong gió? trong mây? trong nắng ngả?
Từ đâu đưa lại tiếng chơi vơi!

Mà nhớ điều chi? hay nhớ ai?
Cũng không biết nữa. — Nhớ nhung hoài
Những trời xa lắm, xưa, xưa quá,
Đến nỗi trong lòng sắc đã phai.

SƯƠNG MỜ

Sương lan mờ, bờ sông tưởng gần nhau,
Sương lan mờ, và hồn tôi nghe đau.

Sương bạc lấp cả một trời trắng sữa,
Sương mông lung như giữa khoảng giang hà.
Mắt tuy mở mà lòng không thấy nữa,
Hồn lạc rồi, không biết ngõ nào ra.

Sương lan mờ, cây gần cũng như xa;
Sương lan bay, ngày đứng cũng như tà.

Những sao cũ chưa sáng bừng trở lại,
Trong đêm tăm đi mãi biết ngừng đâu?
Buồm giữa bạc biết phương mô trở lái,
Tình xa xôi không ai vẽ nên màu.

Sương lan mờ, bờ sông tưởng gần nhau,
Sương lan mờ, và hồn tôi nghe đau...

KHI CHIỀU GIĂNG LƯỚI

Tặng Bằng Vân

Khi chiều giăng lưới qua muôn gốc cây,
Khi con chim én tìm không ra bầy,
Khi nước suối đã lờ đờ khép mắt,
Khi lá lìa, mặt đất cũng buồn lây,
Và trên trời mờ ảnh một làn mây;

Khi rừng vắng bơ vơ trong gió rộng,
Khi gió đơn lưu lạc giữa rừng gầy;
Mắt ngơ ngác, và thân hình ảo mộng,
Có con nại thành tượng giữa chiều xây...

Chân vướng rễ cây,
Lòng vương muôn dây,

Có con nai hiền,
Đôi sừng thơ ngây,
Chân những hờ, và hồn khẽ ngạc nhiên
Không hiểu sao buồn chở một hồn đầy...

Sương lan dần, còn biết ngõ nào đây?
Chiều tư bề, không phá nổi trùng vây...

— Tôi là con nai bị chiều đánh lưới,
Không biết đi đâu, đứng sầu bóng tối.

TẶNG THƠ

Đây dây thơ e ấp đã lâu rồi
Chìm trong cỏ một vườn hoa bỏ vắng
Lòng tôi đó, một vườn hoa cháy nắng
Xin lòng người mở cửa ngó lòng tôi.

Từ ngàn xưa, người ta héo, than ôi!
Vì mang phải những sắc lòng tươi quá.
Tôi không biết, không biết gì nữa cả,
Chỉ yêu nhiều là tôi biết mà thôi.

Hãy để yên tôi dệt thắm tên người;
Ai lý luận với ân tình cho đáng!
Trời reo nắng thì chim reo tiếng sáng,
Xuân có hồng thì tội có tình tôi.

Tiếc nhau chi, mai mốt đã xa rồi;
Xa là chết; hãy tặng tình lúc sống.
Chớ chia rẽ — dễ gì ta gặp mộng!—
Những dòng đời muôn kiếp đã chia trôi.

Chính hôm nay gió dại tới trên đồi;
Cây không hẹn để ngày mai sẽ mát.
Trời đã thắm, lẽ đâu vườn cứ nhạt?
Đắn đo gì cho lỡ mộng song đôi!

Tôi gửi lòng tôi, tôi gửi hồn tôi
Không giấu giếm, như một con đường thẳng.
Lá hơi úa, và mùi hoa hơi đắng, —
Đây dây thơ, tôi đã rứt vì người.

HẾT NGÀY HẾT THÁNG

I

Hết ngày, hết tháng, hết! em ôi!
Kinh hãi không gian quặn tiếng còi.
Anh ngóng tìm em, tuy thấy đó,
Sắp xa thôi cũng tựa xa rồi!

Đầu nghiêng, môi gượng, mắt mơn da,
Chân luyến bên chân, thế nghĩa là...
Ôi những bàn tay không dứt được,
Ôi lời căng thấp giọng hò ba!

Khắc giờ tan lụn, dạ chon von,
Không dám nhìn xa sắc núi non.
— Hãy nhớ ngoảnh đầu khi khuất hẳn,
Cho anh tưởng tượng : vẫn đang còn,

II

Đêm qua mưa gió lạnh lùng trời,
Anh ở, em đi, lạnh lẽo người.
Còi thét như gươm, tay hoảng đứt,
Khói đùn mây bạc, lệ lên ngươi!

Em đi : mưa phủ, khuất ân tình.
Anh ở : trời tan trên mắt anh.
Vừa đó nhìn nhau, nay tưởng ngóng ;
Không gian ở giữa cách hai mình.

Chiều góa không em lạnh lẽo sao!
Một mình anh lạc dưới thu cao.
Sắc trời : sương đọng ; non : mây tỏa,
Không biết lòng đi tới chốn nào...

YÊU MẾN

Bao nhiêu sầu, ôi sầu biết bao nhiêu,
Khi yêu tình, khi theo mãi tình yêu!

Một phút gặp thôi là muôn buổi nhớ,
Vài giây trông khơi mối vạn ngày theo.
Mộng bay chơi nhằm một buổi trời chiều,
Gặp tóc biếc: tưởng sắc ngày xưa nở!
Nửa câu nói, một chút cười, đôi tiếng thở
Tình cờ qua trên miệng mở quá xinh:
Ta ngây thơ vội tưởng họ yêu mình,
Về dâng vội cả ân tình thứ nhất.
Đương vương chủ ta bỗng thành hành khất,
Chỉ vì nghe một lời hứa như chim.
Ôi đôi chân! sao mà chúng hay tìm!
Ôi cái ngực! sao mi thường đập mạnh.
Tỏa thương nhớ để ôm choàng bóng ảnh,
Những chiều thu góp lạnh giữa mù sương;
Những đêm đông giật bước ở trên đường,
Gió khuya khoắt dậy cơn buồn lá úa;
Sao rải rác như lệ vàng đêm nhỏ,
Mưa lơ phơ như đạ khóc âm thầm!
Những mai mong, tối đợi, những trưa cầm,
Đến phong cảnh cũng mượn làm nỗi thảm...

Bao nhiêu sầu! ôi sầu biết bao nhiêu
Khi yêu tình, khi theo mãi tình yêu?

MƠ XƯA

Ai có nhớ những thời hương phảng phất,
Hạc theo trăng, tiên còn lẩn với người:
Những thời xưa chim phượng xuống trần chơi,
Hoa cúc nở có người chờ đợi trước.
Người thuở ấy du dương từng kiểu bước,
Thân hình thơm khóa buộc giải hương la,
Son phấn dịu dàng. — Tay áo thướt tha,
Chàng trai trẻ cũng xinh dường thiếu nữ.

Gió mây đến ở trong trường tình tự;
Trăng vàng xinh không bỏ giữa đêm khuya,
Có kẻ nhìn hứng lấy giọt pha lê.
Và phong cảnh đắm say mơ diễm lệ
Cho đến nỗi sen còn chung một đế,
Chim so bay, cây cũng chắp liền cành.

Bức thư tình choàng ấp đêm năm canh;
Ngày sáu khắc tưởng mơ vàng đá nặng.
Thương là vậy, ai phụ thề cho đặng!
Hễ xa nhau thôi thương nhớ vỡ vàng.
Gió liễu chiều còn nhớ kẻ dương quan,
Đưa nước mắt hàng dương sang một phía.

Những Chiêu Dương, những Hậu Đình tráng lệ
Đẹp vì chưng xây với oán cung phi.

Cung nhà Tần trùng điệp mái lâm ly
Hán Cao Tổ đốt chín ngày mới hết;
Tần cung nữ ba mươi trăm, chẳng biết
Gót sen vàng liễu yếu chạy về đâu?

Những thi sĩ xưa suốt tháng nghiêng bầu,
Bụng đề hở, gặp cảnh nào cũng luyến;
Hồ ngọc một mùa sen luôn mấy chuyến;
Sương mới mùa thu giăng cửa song mờ;
Nắng cũ mùa vàng sa mặt sông thơ;
Tuyết bay mùa đông trắng phơ tựa biển;
Rồi xuân đến, dẫu ca oanh múa yến
Cũng dịu dàng như thể một mùa thu!

Chúng ta nay trong cuộc thế ao tù
Đốt điếu thuốc chiêu hồn sương quá khứ,
Mỗi khi thu đưa gió vàng lưỡng lự,
Có buồn chăng, lòng bận ở đâu xưa?

Gò Công 1942

HÈ

Chỉ còn lại của mùa xuân quá vãng
Một chút hương vương vấn bụi hồng tàn;
Gió thêm nóng, ngày dài thêm ánh sáng,
Ve thêm sầu; — em cũng kém dung nhan.

Mùa hạ cháy ở dưới trời đốt trắng,
Nắng hồng nung, mây bạc chảy ngân nga.
Cảnh thưa thớt chỉ một con đường vắng,
Cái am xưa, hay đôi chiếc bia già.

Tiếng gà gáy buồn nghe như máu ứa,
Chết không gian, khô héo cả hồn cao!
Thắm tuyệt vọng hai hàng bông phượng lửa:
Thê lương đời như trải mấy bình đao.

Hận trời đất tội lây cho khóm cỏ,
Cho cành hoa, cho con bướm ngu ngơ.
Muốn đi chết ở trong lòng nắng đỏ,
Để lòng tàn, thiêu hủy cả hư vô.

Mỹ Tho 1940

RIÊNG TÂY

Trời mưa gió hôm nay ta đóng cửa,
Nằm riêng tây trong nỗi nhớ ngàn đời;
Gối âm thầm nâng đỡ tóc buông rơi,
Chăn im lặng phủ trùm vai dã dượi.

Chiều chi vậy, để lòng ta chết nuối
Giữa lòng ta thương tiếc nỗi mênh mang.
Ngó ra: rung rinh lệ ngọc hai hàng,
Biển nước mắt của lòng thương bát ngát.
Trên trần lạnh thần thơ dăm bóng nhạt:
Gợn làn không, sầu lớp lớp đi qua...

Ta nằm đây như một ải quan xa
Suốt năm tháng chẳng có người tiếp nối,
Viên tướng trẻ đêm đêm nằm bó gối
Chăn giá đơn vang dội rét biên thùy:
Cho đến như con ngựa phận truy tùy
Cũng nhớ nước, thẫn thờ nhai miếng cỏ.
Ta buồn bã riêng tây như đứa nhỏ
Mẹ bỏ đi, vò võ kiếm đồ chơi;
Không ai thương nên chẳng dám hé lời,
Biết thân phận, ghì môi không muốn khóc.
Ngoài kia mưa bay, mây lùa, gió thốc,
Cây rung, nước lạnh, ai kẻ xông pha
Đội một trời để tưởng tới lòng ta,
Ai ghé đến?

— Thôi ta gài thêm cửa,
Chẳng mong ai, có thắp đèn chi nữa,
Lặng mà nghe thời khắc xuống êm êm,
Hững hờ trông ngày tranh thở với đêm.
Chiếu xa vắng một mình ta ở giữa,
Nhớ hương xưa, gọi là thêm chút lửa,
Đắp thêm chăn im lặng cho đằm...
— Ngủ đi, ngủ đi, sầu hận muôn năm.

DÁNG

Đây chùm mong nhớ, khóm yêu đương,
Đây nụ mơ mòng đợi ánh sương,
Đây lá bâng khuâng run trước gió;
Đây em, cành thẹn lần cành thương.

Tất cả vườn anh rất đợi chờ.
Bởi vì em có ngón tay thơ,
Đến đây em hái giùm đôi lộc,
Kẻo tội lòng anh tủi ước mơ.

Bước đẹp em vừa ngự tới đây,
Chim hòa ríu rít, liễu vui vầy.
Hãy làm dáng điệu xuân ôm ấp;
Ánh sáng ban từ một nét tay.

SẦU

Ngươi về đấy, lòa xòa lê áo cũ,
Hỡi Sầu Tư che giấu mặt âm u!
Coi, tội chưa, đầu chất bụi thiên thu
Không ngẩng được, và tóc thì quét đất.

Buồn thế hệ ta cũng đang u uất;
Chúng ta đau, thôi em tới đây mà!
Mơn man nào, em đừng khóc, đôi ta
Thế, riết thế, hãy vòng tay chặt nữa.
Cho em hút những chút hồn đã rữa,
Cho em chuyền hơi độc rất tê ngon:
Em, rắn êm, moi những vụn tim mòn,
Đùn khói ngạt về đây, em, gió lạ!
Khí lạnh như thu, hồn ngây ngất quá
Rơi, rơi, rơi... chìm lặn xuống hư không.
Riết thêm em, em riết nữa... gối bông
Cho ta mượn, kẻo đầu tàn sắp rụng.
Chăn bóng tối em phủ giùm vóc mộng,
Hái luôn đi hoa ảo vọng, ơi Sầu.
Sầu ơi Sầu! Em có biết diều hâu
Đã ăn xé một lòng thơ non dại?
Đến ta kể người nào chung bến ái
Họ... — mà thôi! Ai chép sử tê mê!
Thuở xưa kia... — em đừng lắng tai nghe!
Thuở xưa ấy chẳng có gì hết cả.

Ai rên rỉ? Phải ta chăng than thở?
Hoa tàn ư? Sương bối rối dường ni!
Chốn này đau, không phải chỗ mê li,
Mùi vực thấp xông lên vừa lạnh ớn,
Ta bá cổ những con rồng gió lớn,

Không gian đâu? Thuyền ta vượt trùng dương!
Lòng vỡ tung, ta say khướt đau thương,
Muốn đi gấp cho xương rờn tốc độ,
Cho văng xé tay chân, cho rã riêng đầu cổ,
Mái chèo đập mau, ta thoát ngoài ta!
Chín con rồng! nổi gió để buồm xa!

Mỹ Tho 1943

MÊNH MÔNG

Lòng rộng quá chẳng chịu khung nào hết,
Chân tự do đạp phăng cả hàng rào;
Ta mang hồn trèo lên những đỉnh cao
Để hóng gió của ngàn phương gửi tới.
Hoa cỏ mạnh xông lên mùi xứ mới,
Đất nồng thơm dương tráng tựa chàng trai.
Sông núi phơi xa, đường sá vươn dài:
Ta hăng máu chạy tìm duyên trẻ mạnh.
Tay thoắt mở đôi hồi nghe nảy cánh.
Dạ yêu đời thỏa mấy vẫn chưa an,
Và lòng ta như vậy đó, nhân gian!

Ta có quán để vui vầy ngụm nước,
Ta có chân để huy hoàng cất bước,
Ta có lời để kêu dậy gần xa
Và có lòng tin tưởng để ngâm ca.

Không muốn biết màu nâu hay sắc thắm,
Hình óng ả cũng mê như nét vặm,
Nói cùng ta nghìn thuở mộng hoa hương;
Và lòng ta như ngựa trẻ không cương.
Con ngựa trẻ ngất ngây đường diệu viễn,
Chân nổi gió cứ mặt trời thẳng đến,
Quên lắng nghe bờ bụi tỉ tê nhau,
Và tha hồ chó sủa ở đằng sau.

ĐẸP

Mai yếu đuối, sao bằng thông mạnh mẽ ?
Dáng yêu kiều, sao bằng vẻ hùng anh
Những chàng trai đương sức lực tươi xanh,
Bước vạm vỡ như là đi chinh phục.

Em đẹp, khi ẹm phồng nét ngực
Hít không gian và ngó thẳng trời xa,
Khi cánh tay dang ôm cả sơn hà,
Chân vút thẳng sắp lên đường vượt trải.

Em đẹp quá khi mày em nhíu lại,
Cặp mày xanh như rừng biếc chen cây.
Em thanh thơi như buổi sáng đầu ngày,
Em mạnh mẽ như buổi chiều giữa hạ.

Mười chín tuổi ! mặt trời đang óng ả,
Ánh sáng ca, lanh lảnh tiếng đời ngân;
Bông hạnh cười ; mười chín tuổi thanh tân,
Gánh nhẹ nhõm trên thân hình măng mọc.

Mười chín tuổi, hỡi những nàng má ngọc,
Riu rít chim, là tuổi ước mơ hoa!
Hỡi chàng trai kiều diễm mãi vui ca,
Mười chín tuổi ! chẳng hai lần hoa nở !

THANH NIÊN

Thanh niên ơi, người đang ở cùng ta
Rộn tiếng mùa, và thay đổi cười hoa.
Ngươi riu rít như một rừng chim núi,
Người xôn xao như một vạn cây rừng;
Nao lòng ta bằng muôn cánh yêu đương
Làm rợn ngợp như phất cờ trẻ mạnh.
Ở trong máu thắm vì xuân trộn ánh,
Suối ngươi đi róc rách giọng hồng vàng,
Xui chân vồng thành những bước nghênh ngang
Và gót nhịp theo một lời hứa hẹn.
Miệng thổi sáo, mày nghiêng đưa mắt bén,
Ta liếc đời bằng những khóe ham mê,
Ngươi treo đèn, ngươi mở nhạc, tung huê
Và ta đóng những vòng tay thật chặt.

Thế mà cũng có một ngày khe khắt
Ta ở đây mà ngươi bỏ ngươi đi.
Ôi Thanh niên! người mang hết xuân thì,
Hình ngực nở, nụ cười tươi, màu tóc láng.
Già sẽ đến, giơ tay xua ánh sáng,
Đuổi bướm chim, làm sợ cả hoa hương;
Và dần dà càng rõ rệt bộ xương
Mà bạn hữu sẽ đặt nằm dưới đất.
Không còn ngươi, thôi cái gì cũng mất:
Tài năng chi, Danh vọng kể làm chi,
Kể chi Tiền với một kẻ mê si
Chỉ thấy nghĩa trong Ái tình vĩnh viễn.
Chèo năm tháng vội đưa ta tới bến,
Thuyền mộng hoa không chở kẻ tàn xuân,
Hồ thần tiên rầu rĩ bóng tà huân,
Ta đau đớn bước lên bờ thực sự,
Cô đơn quá, bởi không còn ngươi nữa!

Ngươi đi rồi, thôi khổ sở biết bao nhiêu.
Thấy sao đành sắc lợt với hình xiêu,
Chịu sao nổi những ngày giờ lạnh lẽo,
Thời gian rớt từng giọt buồn tê héo,
Sự sống đi như hương bỏ hoa chiều;
Ngục đời người không có mặt trời yêu,
Và anh yến chẳng thăm vườn nhạt tẻ...
Nhìn tuổi trẻ cười ta xưa đã trẻ,
Họ được yêu mà ta chỉ được thương,
Ta, nỗi tình, mà giá ngắt vì sương

Của lãnh đạm, thôi khác nào đã chết?
Người đã mất, thôi cái gì cũng hết...

Ngươi đang ở cùng ta, ôi Thanh niên!
Ta ôm choàng, ôm riết bánh thần tiên,
Ta ôm bó, cánh tay ta làm rắn,
Làm dây đa quấn quít cả mình xuân;
Không muốn đi, mãi mãi ở vườn trần,
Chân hút rễ để hút mùa dưới đất,
Thanh niên hỡi! lòng người thơm quá mất!
Ta uống mê vào hơi thở của ngươi,
Ta bấu răng vào da thịt của đời,
Ngoàm sự sống để làm êm đói khát.
Muôn nồi ấm, với ngàn muôn nồi mát
Ta đều ăn, nhắm nhía rất ngon lành;
Ngực thở trời, mình hút nắng tươi xanh,
Ta góp kết những vòng hoa mới lạ.
Ngươi đang ở! Ta vội vàng dữ quá!
Sống toàn tim, toàn trí, sống toàn hồn!
Sống toàn thân! và thức nhọn giác quan,
Và thức cả trong giấc nồng phải ngủ;
Sống, tất cả sống, chẳng bao giờ đủ,
Chất chen kho mộng chắc với tình bền,
Để đến ngày Thanh niên vội lên yên
Nghe nhạc hồng, tưởng còn mãi Thanh niên!

1938

XUÂN KHÔNG MÙA

Một ít nắng, vài ba sương mỏng thắm,
Mấy cành xanh, năm bảy sắc yêu yêu.
Thế là xuân. Tôi không hỏi chi nhiều.
Xuân đã sẵn trong lòng tôi lai láng.
Xuân không chỉ ở mùa xuân ba tháng;
Xuân là khi nắng rạng đến tình cờ,
Chim trên cành há mỏ hót ra thơ;
Xuân là lúc gió về không định trước.
Đông đang lạnh, bỗng một hôm trở ngược,
Mây bay đi, để hở một khung trời.
Thế là xuân. Ngày chỉ ấm hơi hơi,
Như được nắm một bàn tay son sẻ...

Xuân ở giữa mùa đông khi nắng hé;
Giữa mùa hè khi trời biếc sau mưa;
Giữa mùa thu khi gió sáng bay vừa
Lùa thanh sắc ngẫu nhiên trong áo rộng.
Nếu lá úa trên cành hàng không rụng,
Mà hoa thưa ửng máu quá ngày thường;
Nếu vườn nào cây nhãn bỗng ra hương,
Là xuân đó. Tôi đợi chờ chi nữa?

***

Bình minh quá, mỗi khi tình lại hứa,
Xuân ơi xuân vĩnh viễn giữa lòng ta
Khi những em gặp gỡ giữa đường qua
Ngừng mắt lại, để trao cười, bỡ ngỡ.

Ấy là máu báo tin lòng sắp nở
Thêm một phen, tuy đã mấy lần tàn.
Ấy là hồn giăng rộng khắp không gian
Để đánh lưới những duyên hờ mới mẻ.
Ấy những cánh chuyển trong lòng nhẹ nhẹ
Nghe xôn xao rờn rợn đến hay hay...
Ấy là thư hồi hộp đón trong tay;
Ấy dư âm giọng nói đã lâu ngày
Một sớm tím bỗng dịu dàng đồng vọng...
Miễn trời sáng, mà lòng ta dợn sóng,
Thế là Xuân. Hà tất đủ chim, hoa?
Kể chi mùa, thời tiết, với niên hoa,
Tình không tuổi, và xuân không ngày tháng.

1939

ĐA TÌNH

Nghìn buổi sáng, bình minh xe chỉ thắm
Đem lòng tôi ràng rịt với xuân tươi.
Thuở xưa kia là con của mặt trời,
Tôi có lửa ở trong mình nắng dội.
Tôi đã yêu từ khi chưa có tuổi
Lúc chưa sinh, vơ vẩn giữa vòng đời;

Tôi đã yêu khi đã hết tuổi rồi,
Không xương vóc, chỉ huyền hồ bóng dáng.

Vào đêm tối, tôi sẽ làm đuốc sáng
Rọi u minh tỏ rạng ánh hồn sâu;
Đến ru thơ bao kẻ hãy buồn đau;
Tìm ấp mộng những hồn sầu rã mục.
Dù chăng nữa tôi có sa địa ngục,
Nhưng lòng tôi còn giữ suối tình thương
Thì luôn luôn tôi vẫn ở thiên đường.

Tôi thấy trước lần đầu đang bỡ ngỡ,
Vừa bén bóng đã đi tìm duyên nợ,
Với trăm ma tôi hẹn những mười nguyền;
Những Tây Thi, Lộng Ngọc, những Điêu Thuyền
Những Tần Nữ, Dương Phi, bao vẻ ngọc.
Hồn đông thế, tôi sợ gì cô độc!
Ma với nhau thì ôm ấp cùng nhau.
Chuyện yêu đương bấy giờ đã hết đâu,
Niềm tâm sự vẫn còn như thuở sống.
Trong cõi lạnh lan đi bao ấm nóng,
Giữa hồn thường thẩm thiết một ma thơ
Đem nhớ nhung an ủi dưới trăng mờ,
Và trong gió phất phơ đi có bạn...

Kẻ đa tình không cần đủ thịt da;
Khi chết rồi, thì tôi sẽ yêu ma.

HOA ĐÊM

Chen lá lục, những búp lài mở nửa
Hớp bóng trăng đầy miệng nhỏ xinh xinh;
Vì gió im, và đêm cứ làm thinh,
Đoàn giây phút cũng lần khân, nghỉ đã.
Trăng ở đó. Đất vườn thêu bóng lá.
Trời trên kia vàng mạ, sáng như băng.
Lá lim dim trên mấy ngọn bằng bằng.
Cành lả lả chờ tay ai đón đẩy.
Ôi vắng lặng!
— Trong giờ mơ ngủ ấy
Bông hoa lài thức dậy, sánh từng đôi.
Hoa lài xanh dưới ánh nguyệt tuôn trời;
Ánh nguyệt trắng trên hoa lài dúc sữa.

Sao họ khéo nõn nà mà bợ ngợ,
Những nàng hoa chờ đợi gió phong lưu!
Đáng yêu thay trong vẻ khẽ nghiêng đầu;
Lá xanh đỡ yêu yêu thân tuyết bạch.
Nguyệt lác đác tiếng nở giòn lách tách;
Lòng phơi phơi chừng đợi cái ong châm...
Miệng thở ra hương, hương tỏa tình ngầm,
Hoa kỹ nữ đã mở lời trêu ghẹo...

Chàng gió lạ đi khuya ngoài khuất nẻo
Nghe tiếng thơm liều liệu đến tìm hương.
Cánh du lang tha thướt phấn qua tường;
Áo công tử giải là vương não nuột.

Này hoa ngọc đã giật mình trắng muốt,
Thoảng tay tình gió vuốt—bỗng lao đao...
Hương hiu hiu nên gió cũng ngạt ngào;
Hôn nhẹ nhỏ mà đầu hoa nặng trĩu...

*
* *

Là màu sắc hay chỉ là âm điệu?
Là hương say hay ấy chính rượu thơm?
Gió canh khuya hay nghìn ngón tay ôm?
Trăng mối lái phủ màng tơ mơ mộng...
Gió chắp cành cho hương càng tỏa rộng,
Xốc nhau đi vào khắp cõi xa bày...

Và hương bay, thì hoa tưởng hoa bay...

1940

LỜI BÁ NHA

(Trích bài thơ dài Cây Đàn Vỡ*)*

Đã mang lấy một tâm hồn nghệ sĩ,
Trong lặng im ta nghe rỉ lời than;
Giữa ánh trăng, ta thấy quyện tơ đàn;
Trong tiếng gió, ta nghe run nước mắt;

Ta đoán một linh hồn réo rắt
Giữa quãng không thường phẳng phất thanh âm;
Ta lắng tai thu lấy nhạc âm thầm
Thường âm ỉ ở trong mình đá, sắt...

Ta đã khiến không gian đau quặn thắt,
Lòng mặt trời nghẹn tắt cũng vì thương;
Những đêm vàng vấn vít nguyệt tơ vương
Đi không nỡ ở trên đường bạch lộ!
Nghe đàn gọi, mây về quanh quất khổ,
Nhạn sa chừng, loan phượng bỏ lìa nhau,
Mặt hồng buồn, lá liễu cũng mày chau!

Nhưng một phút ta mỉm cười rạng rỡ
Buông không khí cho khoảng trời tươi nở,
Vuốt ve dây: thì ánh sáng vờn cười.
Ta chất non cao ngây ngất chừng trời
Để mây gió với chim muông hòa giọng.
Tiếng bát ngát ấy dương hòa biển rộng;
Hơi phau phau là suối lượn chừng chừng;
Bốn mùa qua trên mối nhợ suy hưng
Mơ nước cuộn, mây ngừng, hay gió tỏa...

Ôi kỳ ảo! Thanh âm là tạo hóa,
Dựng muôn nghìn tâm sự giữa hư vô,
Ngay trống không mà âm nhạc điểm tô
Nên bức họa huy hoàng và thảnh thót...

*
**

Những ngày ấy thời gian trong trẻo rót,
Trời yêu đương, hoa đẹp hót theo chim.
Là lúc thanh âm thong thả buông chìm
Và nỗi dậy rập rình không giới ngạn.
Cây đàn mải lên dây : ta có bạn ;
Trên thiêng liêng, hồn cao cả : Chung Kỳ.
Ôi ! hoa vàng cỏ lục cũng mê si
Cũng phe phẩy nỗi tao phùng trong sáng !
Thanh thản biếc hồn đêm ca lẳng lặng,
Lưng chừng trời văng vẳng tiếng rơi sao,
Gió đưa sương lộp bộp lá lao xao,
Cả vũ trụ với lòng người dào dạt !
Chung Tử Kỳ là hiện thân hồn nhạc,
Tai như tơ, nghe suốt vạn cầm xoang !

Một hôm, ngồi trông nhạt dáng chim sương,
Ta thơ thẩn nghĩ mây ngàn gió núi.
Đỉnh chót vót mưa bay huyền ảo bụi,
Tay đàn theo. — Chung Tử ngẩn ngơ sao !
Rằng : « Bá Nha suy nghĩ ở non cao ».
Và một buổi, nỗi cơn buồn thệ thủy,
Tay tê tái dần dần sang ủy mị,
Dây mờ rung. — Chung Tử bỗng than : « Ôi !
Lòng Bá Nha mơ màng tại nước trôi ».

Đôi thanh khí cùng nhau chung một sống,
Sóng âm nhạc vỗ mạn thuyền ảo mộng,
Ra sông thơ, vào biển rộng thiều thanh ;
Hây hẩy chiều, con hạc tiếng kêu xanh,

Tưởng trăng nước đến vờn quanh đôi ghế!
Khúc phong nhã dựng sau bài tráng lệ,
Ta cứ san muôn nhạc của lòng tơ
Cho túp lều nghèo đẹp tựa người thơ...

Mỹ Tho 1940

HI MÃ LẠP SƠN

Nghìn thế kỷ đã theo nghìn thế kỷ,
Ta đứng đây, nhìn mấy triệu mặt trời
Tắt và nhen, và phân phát cho đời
Những thời tiết tái tê hay ấm áp
Ở chốn tuyệt mù, dưới chân ta đẹp.

Ta đứng đây, vĩnh viễn giữa mùa đông,
Tuyết trên đầu vĩnh viễn chóa từng không,
Trán vĩnh viễn nặng mang sầu Trái Đất.
Ta là Một, là Riêng, là Thứ Nhất,
Không có chi bè bạn nổi cùng ta.
Bởi ghen trời, ta ngạo nghễ xông pha
Lên vút thẳm, đứng trên nghìn đỉnh núi,
Trên những chót đã bỏ đồi dưới cuối,

Trên những mây đã bỏ núi ngang mày,
Trên những đồng tuyết lạnh ở trên mây,
Ngang nhật nguyệt. — Còn chi sân với ngõ!
Lầu vua chúa còn chi hơn mái cỏ?
Nóc đền đài cũng thấp tựa lũng nham!
Ta lên cao như một ý siêu phàm
Nhìn vũ trụ muốn tranh phần cao vọi!

Đời đã hết. Chỉ riêng ta đứng mãi
Ở nơi đây không dấu vết loài người;
Mua sạch trong bằng nỗi rét ngàn đời,
Làm kiêu hãnh giữa lặng im bất dịch.
Mây với gió chẳng bao giờ tới đích.
Phượng hoàng lên, vừa thử cánh đã sa.
Cỏ đôi chòm không gợn sắc xanh pha.
Thoáng linh động nào qua con thú nhỏ.
Hiu hắt nhẽ bốn phương trời vò võ,
Lạnh lùng chăng sầu một đỉnh chon von...

Ta tưởng nghe tê tái sắc câu dòn
Buồn vạn kỷ không ai vươn mắt ngắm.
Ta cao quá, thì núi non thấp lắm,
Chẳng chi so, chẳng chi đến giao hòa.
Ta bỏ đời, mà đời cũng bỏ ta
Giữa vắng ngắt, giữa lạnh lùng thê tuyệt!

Ngoài tang trắng của tuyết rồi lại tuyết,
Họa chăng nghe gần gũi khúc ca trời;

Trong veo ngần, hơi thuần túy của hơi
Xuyên ngày tháng, vẫn vỗ về bên mái,
Và trời rót khúc ca trời cảm khái:
— « Cô đơn muôn lần, muôn thuở cô đơn
« Ngươi lên trời, ôi Hi-mã-lạp-sơn! »

1935—1941

TÌNH MAI SAU

Ngày thuở ấy, lâu rồi tôi đã chết,
Tháng năm qua chôn lấp mộ hoang tàn.
Hòa với đất, mình tôi thôi đã hết.
— Nhưng hương hồn còn luyến ở không gian...

Đi sao được khi mặt trời vẫn nở,
Bỏ sao đang những mái ngói yên buồn;
Đường rất lặng, với hàng cây hay nhớ,
Xa sao đành mắt đẹp của hoàng hôn!

Tay ân ái như những làn thân thể
Đã ôm đời vào ngực để mơn trớn...
Thu biếc tỏ, hè nâu thơm vị quế,
Xuân như đàn, đông cũng quyện dường tơ.

Khi còn sống, tôi vẫn hằng tan nát,
Nỗi phen đau, lòng vỡ lại tràn rơi;
Tình rải khắp. Huống là khi đã thác,
Sao không tan lưu chuyển giữa vòng đời?

Tôi vẫn có hồn tôi trong gió ấy,
Vì xưa kia, ngồi nghĩ dưới trăng sao,
Từng mảnh biếc hồn tôi trăng đã lấy,
Gió đem luôn, đi tận tháng năm nào.

Lòng tôi đã thần thơ cùng bãi vắng,
Thì muôn sau bãi vắng nhắc lòng tôi.
Từ thế kỷ mờ chân trên cát trắng,
Nhưng sóng lên còn gợi ngực bồi hồi.

Cồ tôi đó, lúc chim ngàn vọng hát;
Mộng tôi còn, khi trời biếc lên sao, (1)
Suối thương nhớ thầm qua trong bóng mát,
Trái tim chiều than thở giữa lau cao.

Người thi sĩ đã vào làng mây khói,
Không ở đâu, và ở khắp mọi nơi.
Như tiếng vọng trong sương xa dắng dỏi,
Máu vu vơ theo giữa trái tim đời.

*
* *

(1) lên sao: dùng như trong chữ « phố lên đèn »; « phố thắp đèn, đốt đèn »

Chiều mai mốt trong tương lai thân mến,
Một nàng tơ dạo bước dưới hàng cây.
Hơi gió thở như ngực người yêu đến,
Bướm đâu bay xinh cả buổi chiều nầy...

Gió rê rỉ như lời ai thuở trước;
Trời nhung mơn như lòng ấy xưa yêu;
Không khí thì êm — đêm sương khẽ bước,
Xưa tim ai mơn trớn cũng như chiều...

Tình tự quá, thiêng liêng, êm ái quá...
Thơ ở đâu thong thả xuống đường mưa...
Những hoa quí tỏa mùi hương vương giả...
Mây đa tình như thi sĩ đời xưa...

Môi hé nở, nàng tơ tay vịn lá,
Bước xinh xinh đứng lại; mắt dâng đầy...
Vòng sẽ khép, chiều ôm thân óng ả;
Gió qua người, làm động má thơ ngây...

Rằng: « Tiếng ai? — Người-thơ ở đâu đây?... »

1939

NGỌN QUỐC KỲ
(1945)
Trích tráng ca

...
Ai từng nghe nói quân du kích?
Nhắc đến lòng sôn trào cảm kích,
Ôi những chiến sĩ, những anh hùng,
Những kẻ hồn xanh như ngọc bích;
Đi theo tiếng gọi nước non thiêng,
Đứng dưới sao vàng ra kháng địch.

Mắt trào lửa giận cháy con ngươi!
Miệng hát quân ca lòe ánh sáng!
Vai mang súng đoạt của quân thù,
Mũ lấy trên đầu quân giặc loạn.
Gươm mài nước suối bén ghê da,
Dao đọng bóng trăng đeo sáng loáng,
Hồn còn theo đuổi bóng cờ bay,
Nhìn lại chân không chẳng có giày!

Dân quân ăn mặc đủ màu quê.
Nâu lẫn, chàm pha, đen trắng hề.
Đủ cỡ áo quần, may đủ kiểu.
Tấm bào tơi lá trải sơn khê!
Thèm, ăn măng trúc; đói, cơm khô.
Khát: suối bên đèo tuôn nước lã.
Cheo leo xác mệt, tối nghiêng nằm.
Thân lót bằng rơm, đầu gối rạ.
Đâu có màn che, đâu trướng rủ?
Chỉ có hồn thiêng ru giấc ngủ.
Thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu quân nhu,
Nhưng dạ anh hùng thì thật đủ!

Hết trận ngày qua, đến trận mai;
Đất này một tấc chẳng nhường ai!
Thắng luôn Đình Cả; Ngân Sơn được;
Đá hãy kinh hoàng trận Võ Nhai!
Lại theo Đề Thám vùng Yên Thế;
Rền khắp núi sông, cười thế hệ.
Hạ du cũng thuộc tiếng truyền vang,
Nghe đội nữ binh hồ Ba Bể!
— Chiến khu thành lập giữa chon von
Thay mãi bờ sông, nhích mãi non.
Biên giới mỗi ngày thay mấy lượt;
Rộng ra đồi ấp, đến làng thôn.
Bốn phương nhạt nhẽo đời không sắc,
Sáng sớm ngưỡng trông về Việt Bắc.
Dưới còn hùm sói nhục dân gian,
Trên đã thanh bình không vó giặc.
Hoang mang phương dưới hận đòi cơn,
Tổ quốc lên cao lánh tủi hờn.

Hồn nước ở đây Khu Giải Phóng,
Ngoài kia còn tối cả giang sơn.
Đây quân du kích dao chen ánh,
Giữ lá cờ sao vàng lấp lánh.
Cờ như mắt mở thức thâu canh,
Như lửa đốt hoài trên chót đỉnh.
Cờ như nắng mãi ấm luôn luôn,
Sưởi khắp lòng ai nghe vắng lạnh.
Sớm hôm canh giữ lấy hồn thiêng,
Bay mãi trên trời, treo sứ mệnh!

*
* *

...

Vì bởi yêu cờ mới tới đây,
Xông pha sương gió, gội mưa đầy;
Áo trăm lần ướt rồi khô lại,
Thân hết chui rừng lại lách mây.
Mấy lần nhọc mệt, lòng toan nản,
Trông thấy sao vàng: tay vuốt trán,
Chân quên đá nhọn, gối quên chồn,
Bước lại so đều chưa thấy chán!
Những phen tin tưởng muốn lung lay,
Sao gọi trên cờ, phất phới bay,
Mật đắng nếm ngon như nhắm tốt,
Cỏ khô còn hát được bài hay.

Hoàng Diệu, ngày 30-11-1945
Việt Nam dân chủ cộng hòa
năm thứ nhất

HỘI NGHỊ NON SÔNG

(1946)

Trích

Những từ khăn gói bước chân ra,
Thanh kiếm mang đi dọi sáng lòa.
Cắt đá bổ đèo thân giữa gió.
Chém tre đẵn gỗ ở cùng ma.

Bước vừa đặt xuống, dựng chòi lên;
Phá sậy lau ra, ruộng cấy liền.
Năm tháng vun trồng cơm mọc chậm.
Thắt dây lưng bụng, vững lòng tin.

Lửa đào nhen nhúm, vốn thêm ra.
Đất mới mừng xem nứt trổ hoa.
Hoa mới vẫn hoa quen thuộc cũ,
Nước non nay lại nước non nhà.

Chỗ vừa mới ấm, đã lên yên.
Đường sá ly kỳ ngựa đảo điên.

Đèo lạ lắm thay! sông khác nước,
Cỏ cây hoang độc gắng làm quen.

Mải đi, lúc nghỉ chấm mồ hôi,
Ngoảnh lại Thăng Long đã khuất rồi!
Bỗng nhớ thiết tha sông Nhị cũ,
Sông Hương, sông Cửu dễ làm nguôi?

Ngoài kia phương Bắc cũng xôn xa;
Em bước gian nan. Chị ở nhà
Suy nghĩ, thức nghìn đêm bạc trắng,
Lo em thơ dại giữa đường xa.

Đường đi ngăn trở, ở đôi bên;
Mạch máu quê hương vẫn chảy liền.
Hạt giống lìa cây ăn đất mới,
Lá xanh thương cội lúc nào quên.

Truông Hồ, nổi tiếng Phá Tam Giang;
Mẹ nhớ con xa, thiếp nhớ chàng,
Anh tưởng nhớ em, con tưởng bố,
Thấy mây bay đến, những mơ màng...
...

DƯỚI SAO VÀNG
(1949)

VIỆT MUÔN ĐỜI

Nắng trong xanh, trời cũng trong xanh.
Mây bay; trái dỡn trên cành.
Một con chim cánh vàng như nắng
Bay qua thông còn hót thanh thanh.

Thông ngâm, sông cũng long lanh.
Nước non rất đỗi an lành,
Một buổi trưa của Mẹ
Hoa giam riu rít trong mành thời gian.

Trưa hôm nay lòng con sao cảm xúc!
Răng thánh tha như hai lượt phím đàn;
Bờ bến mắt lệ đầy như chảy trút,
Vì vui, vì mừng, vì ngợi Việt Nam.

Trưa hôm nay con ngồi như trẻ nhỏ
Giữa đáy trưa, trong lòng Mẹ vô cùng.
Con là sáo, Mẹ là ngàn vạn gió;
Mẹ là trời, con là hạt sương rung.

Sương uống mãi chẳng bao giờ hết sáng
Của trời cao chói lói mỗi triều ngày.
Sáo ca mãi lòng tre run choáng váng,
Gió vẫn đầy ngàn nội bốn phương bay,

Mẹ còn ngự mênh mông và diễm lệ,
Ánh linh lung soi đôi mắt dịu hiền.
Nước bông bống họa với trời se sẻ,(1)
Cành la đà bên Mẹ vẫn làm duyên.

Núi cao ngất đứng hầu như trẻ nít,
Cuốn thân xanh dưới chân Mẹ, biển nằm.
Sóng xếp nếp cảnh gia đình quấn quít,
Bờ con tắm hồi hộp mấy ngàn năm.

Miền Trung-Bộ như vòng cung sắp bắn;
Dáng em Nam mềm mại chiếc chân giò;
Chị Bắc Bộ cánh quạt xòe tươi tắn:
Ba vẻ cùng biêng biếc một màu tơ.

Hồ sắc cốm mượt như đồng lá mạ;
Ao cá rô êm ả bóng cành sưng.

(1) Bông bống : cá bống ; se sẻ : chim sẻ (tiếng miền Nam)

Làng tre thẫm điểm nhà vàng mái rạ:
Thẳng thân cau cao vút những chiều hồng.

Con chim hót, con bướm thì đập cánh;
Con cá bơi, con trâu lững lờ nhai;
Con nít chạy đuổi nhau cười nhí nhảnh;
Mẹ tươi vui ôm ấp cả trăm loài.

Việt Nam hỡi! ôi rừng vàng biển bạc!
Việt thanh thanh, Việt sắc sảo mặn mà,
Việt rộng mở như nụ cười nước Việt,
Việt muôn đời! con xin gửi bài ca.

Bắc Cạn 8-1947

XUÂN VIỆT NAM

Xuân nước Việt khởi một ngày tháng Tám,
Triều nhân dân lên với sóng Hồng Hà;
Lụt cờ đỏ nổi giữa ngày u ám
Trời sao vàng mọc lúc nước bao la.

Xuân lạ lùng thay, tràn tiếng Quân ca,
Đến mãnh liệt, vỡ cả bờ sống cũ.
Lòng con trẻ, lòng thanh niên nhựa ứ;
Ai có nghe lòng mới của nông dân.

Họ đứng lên giật lấy núi ngàn năm;
Sông vĩnh viễn, họ ùa vào cướp được.
Sóng dân chúng lên với triều mực nước,
Với triều đàn, triều nhạc: với triều xuân.

Đầy tan tành một thế kỷ mùa đông,
Xuân Tháng Tám dắt nghìn xuân, bất tận.
Rượu đã tưới trong cành leo bụi quấn;
Men đã trùm trên nội cỏ, đồng sương.

*
**

Khắp ngô khoai như có ý lên đường,
Suốt nụ lộc cũng ra chiều hể hả;
Xuân trời đất xây bằng hoa bằng lá
Người Việt Nam xây bằng súng bằng gươm;
Xuân đất trời xây bằng bướm, bằng chim,
Người nước Việt dựng bằng xương, bằng máu,
Huyết Đề Thám một khối hồng đau đáu
Lệ Đình Phùng róc rách xuống đèo cao,
Ngục Côn Lôn, tù Lao Bảo thân giao,
Dân Nghệ Tĩnh kết liên cùng Quảng Ngãi.
Những suối máu thấm quanh hồn chảy mãi,
Một trăm năm mới đem được xuân về.

Giữ xuân nay, muôn chiến sĩ sát kề
Bắt tạo hóa nở nụ cười độ lượng:
Ném lựu đạn cho người vui, vật sướng.
Diệt quân thù, dù chỉ gậy tầm vông...

*
**

Xuân Việt Nam ngàn năm vẫn chưa xong;
Cuối ba tháng, xuân vẫn còn xây dựng.
Hết ánh sáng của những ngày nắng ửng,
Sẽ nhìn cờ mà dựng giữa mùa đông.

Tiến-quân-ca như sóng vỗ bên lòng
Dào dạt mãi tiếng của dòng máu trẻ...
Việt Nam mới, Việt Nam xuân, Việt Nam
cờ đỏ sao vàng diễm lệ!
Từ Lạng Sơn cho đến chót Cà Mau
Qua Hải Vân, sông núi ước mơ nhau,
Dưới sắc đỏ, đánh bản đàn hợp tấu.
Cán lắp bằng xương, cờ pha với máu,
Súng cùng gươm chung sức máu cùng xương.
Năm cộng hòa thứ nhất, giữa vinh quang,
Một thế kỷ, đây là Xuân thứ Nhất.

Tết Độc lập 1946

MỘT CUỘC BIỂU TÌNH

Bữa kia trong vài phố Hà Nội
Có cuộc biểu tình (nghĩ cũng tội!)
Vẻn vẹn đếm được những ba mươi
Linh bảy thằng người đi quấy rối.

Khuyển Ưng một lũ sắp mưu gian,
Cai quản ít nhiều tên bỉ ổi,
Đi qua mấy phố diễn trò hề,
Khiến cả quốc dân đều... bịt mũi!

Biểu tình chi đó? Biểu tình ai?
Ai bảo biểu tình, mà lạ nhỉ!
Hô đều như thể... đũa so le,
Bước mạnh như là... người thất chí.
— Bà ơi! dắt cháu ngó kỳ quan!
— Mợ nó ngừng tay, ra ngắm tí!

Một đoàn nhơ nhuốc mang trên trán
Uể oải hà mồm rao bánh rán:
«Tẩy chay tuyển cử» với... nhân dân!
«Liên hiệp quốc gia» cùng... «nước bạn!»

Vài ông mặc lính bước xa xa,
Hộ vệ đám người đem nước bán.
(Lính nào ăn mặc giả trang kia,
Không phải Việt Nam, thưa các bạn!)

Tẩy chay tuyển cử? — Cứ tẩy chay!
Dân Việt Nam tôi cứ tuyển cử!
Quốc gia liên hiệp... Quốc gia liên...
Những hiệp với ai, ông nói thử?
— Những quân liếm gót sạch bong rồi,
Mới dám anh hùng như thế chứ!

Ai đem máy ảnh chụp giùm tôi!
Nghĩ đến biểu tình mà xấu hổ!
Đi như phu bắt phải khiêng đòn,
Kêu tựa làm công cho các chú.
Mấy anh mang súng kèm hai bên
Thỉnh thoảng nhắc vào: — Hô đi chứ!
Chen nhau đông tựa chùa Bà Đanh!
Hăng hái như người đang ngái ngủ!
Thuê người — hỏi thật — mấy quan kim?
— Gớm! Cứ lòe nhau chi thế, cụ![1]

Báo *Độc Lập* 24-12-1945
(Ghi cuộc « biểu tình đả đảo Tổng tuyển cử »
do bọn tay sai giặc Tưởng diễn ở Thủ đô)

TỔNG... BẤT ĐÌNH CÔNG

Tổng đình công hỡi! Tổng đình công
Tưởng có, ai ngờ lại hóa không!
Trời hỡi, đất ơi, xin chứng giám!
Lấy mo mà bịt mặt cho xong!

(1) Nguyễn Hải Thần.

Tổng đình công đấy, nghĩ mà thương.
Phố đóng sao mà cửa mở toang?
Tàu điện long cong ra vẫn chạy,
Đồng Xuân ầm ỹ họp như thường!

Tổng đình công hỡi! Tổng đình công!
Dân chúng sao mà xỏ chúng ông?
Tưởng chắc được dân nên mới «tổng»:
Mà dân không được, thế là... tong!

Đất hỡi, sao mày vẫn cứ quay?
Sao mày không chịu nghỉ hôm nay?
Ông trời sao chẳng chiều nhau tí,
Nổ sấm cho tôi lấy một ngày!

Tổng đình công hỡi! Tổng đình công!
Muối mặt như dưa, nghĩ thẹn thùng!
Mình đã tự xưng là tất cả
Đàn bà, con nít, với đàn ông!

Tự xưng dân chúng bấy lâu nay,
Lấy tiếng là dân, chửi cả ngày;
Ấy thế mà nay sao lẻ tẻ?
«Lá cờ dân chúng» ỉu xìu thay!

Tổng đình công hỡi! Tổng đình công!
Họ chẳng đình cho, lại họp đông!

Tiu nghỉu như mèo tai bị cắt,
Nước nay đem bán, bán không xong.

Quẩn quanh ta trách chị hàng rau,
Trách chị buôn tôm, chị bán trầu,
Trách bạn cần lao, em bán báo;
Trách xe, trách chợ, trách con tàu!

Một lần tuyển cử phá không xong,
Nay khối nhân dân vẫn một lòng.
Biết trước thôi đành câm miệng hến,
Tổng đình công hỡi! Tổng đình công!

Báo *Sự Thật* 20-2-1946
(Ghi cuộc vận động « Tổng đình công »
của bọn phản động tại Thủ đô.)

MÃI MÃI

— Vâng, anh sẽ yêu em mãi mãi;
Mãi mãi là trong những phút giây.
Sắc hồng mãi mãi hôm nay,
Hoa sim nở rộ cuồng say một đồi.
Em nói nhỏ: « Hỡi người yêu dấu,
Hãy yêu em mãi mãi nghe anh? »
Say sưa anh cũng dặn tình:
« Yêu anh mãi mãi nghe! mình yêu anh ».

Hoa nửa buổi muốn thành vạn thuở,
Lòng một đời tính độ ngàn năm;
Sóng trôi núi lở âm thầm,
Đường đi vũ trụ có cầm được đâu!
Nhưng ta sẽ yêu nhau mãi mãi,
Mãi mãi là trong những phút giây;
Lâu dài là bóng, là mây,
Là môi kỳ ngộ, là tay hảo cầu.
Mãi mãi ở trong câu hò hẹn,
Mãi mãi trong ý nguyện bình sinh;
Thời gian không phải của mình,
Tính chi mãi mãi bằng tình tháng năm?
Vâng, anh sẽ yêu em mãi mãi,
Trong phút giây ân ái muôn đời.
Mai kia dù có rẽ rời,
Đôi ta đã mãi mãi ngồi bên nhau.

TRỞ VỀ

Cũng bởi vì tôi nhớ, tôi mong,
Một sớm mai hồng, tôi sẽ lên đường trở lại
Giữa vũ trụ nhân gian, trong gia đình xã hội,
Giữa quốc gia nhân loại, trong thế giới gia đình,
Một sớm mai hồng, một bình minh
Xanh mắt trẻ con,
Hồng môi thiếu nữ.

Tôi sẽ trở về, chân vui rón rén
Như hương đi những đêm xuân hò hẹn,
Như mắt yêu len lén,
Như tay vuốt quen quen;
Như đứa trẻ con nhay vú mẹ hiền,
Trong lòng đời tôi lại về náo động.

Bà mẹ đời du dương tay mở rộng,
Tôi nằm tròn làm một giọt sương hoa,
Hỏi cỏ cây: mình có nhớ thương ta?
Ta rất nhớ thương mình, nên trở lại.
— Vì đang sống, tôi vẫn còn sống mãi,
Vì còn yêu, tôi lại muốn yêu thêm;
Vì mắt tôi no đủ bóng ngày đêm,
Tai đầy tiếng, hay môi mềm cảm giác,
Hôm nay vẫn nghĩ đến đời bữa khác,
Như đứa con vừa bú mẹ một bên,
Một bên kia vẫn mơn vú mẹ hiền.

Tôi phải về vì quá đỗi yêu thương
Những con người làm bằng máu và xương.
Vì thắc mắc sau khi mình đã chết
Hội vui quá thế mà mình không biết.
Tôi lại về vì khúc nhạc sau đây
Đập vang trời, mời cả nước cùng mây.
Ai muốn ngủ, cũng thế nào ngủ được!
Như một sớm trên đường vang tiếng guốc,
Như một trưa chim chóc réo mùa hè,
Tiếng dũa rèn đập nắng nhảy vàng hoe,

Tiếng tia sáng múa vờn quanh chiếc búa;
Những bánh xe quay, những guồng máy lụa,
Những bàn chân dậm, những cánh tay nhanh,
Tiếng cất nhà, trời đất! gỗ lanh canh
Kêu thánh thót trong khi thành cửa sổ!
Những toa máy phì phì đang tập thở,
Những con tàu đầy sức rúc huyên thiên:
— Tôi phải về nghe dự nhạc đoàn viên
Nhân loại mới nói cười như trẻ nhỏ.

Việt Nam sau một thời lao khổ,
Bây giờ cười như hoa nở.
Hội loài người vui vẻ lắm, ngày mai,
Tôi sẽ xin Đời, về một sớm mai.

8-1948

HƯƠNG ĐỜI

Đời đáng yêu — nhiều lúc có gì đâu...
— Miếng ván chênh kêu giữa nhịp cầu,
Một buổi chiều sương nghe chó sủa,
Sân hè thóc trải liệng bồ câu.

Tiếng chân yêu mến vào trong dạ,
Giọng nói thân yêu mới đổi màu.
Cái nắng ồ lên trong tiếng lá,
Một làn gió nhẹ tỏa hương cau.

Một bước chân buồn giữa phố thu,
Phất vuông cờ đỏ cửa đêm mù.
Gió sương bốn biển pha hơi ấm,
Trong máy truyền thanh tiếng Cụ Hồ.

Có thế, nhưng đời là tất cả —
Cột dây thép đứng hát mùa thu.

Đời đáng yêu — nhiều lúc có gì đâu...
Như đôi đứa mình lặng lẽ nhìn nhau...
Một cái nắm tay, một đầu thuốc dở,
Một tiếng vang trong một mái đầu.

SÁNG
(1953)

THƠ DÂNG BÁC HỒ

Mỗi lần tranh đấu gay go,
Chúng con đã được Bác Hồ đến thăm.
Chúng con dưới vực sai lầm,
Đang vươn mình, được Bác cầm tay lên.
Lời Cha rất mực dịu hiền,
Như là thấm nhẹ, mà xuyên vào lòng.
Con ngồi trước Bác mênh mông,
Tội nhiều, chưa dám thẳng trông Cha già.
Bác cười, vẫn đỏ nước da,
Nhưng trên trán rộng tóc đã bạc hơn.
Bác lo nghĩ việc giang sơn,
Lo từng tấm áo, bát cơm đồng bào;
Nghĩ từ khẩu súng, con dao,
Lại thêm Bác phải nghĩ vào chúng con.

Riêng con lầm lạc tâm hồn,
Người tuy trong Đảng, hồn còn ở xa.

Mỗi người, một lối xót xa;
Bốn trăm người, lỗi bao la, nặng nề!
Trên đầu tóc Bác sương ghi
Chắc đôi sợi đã bạc vì chúng con!
— Nghĩ thêm hối hận bồn chồn,
Nhưng lời Bác dạy sắt son vững bền:
« Thoát bùn, nở đóa hoa sen,
Bùn tanh mà vẫn lọc nên hương trời ».
Mắt Cha nghìn thuở sáng tươi
Dìu cho con vượt qua đời tối tăm.

Hôm nay Mười chín tháng Năm,
Lòng con vui sướng như trăm tiếng cười.
Lỗi lầm đã nói được vơi,
Hồn như nở lại dưới trời Chí Minh.
Ngày sinh nhật Bác quang vinh
Là ngày sinh nhật hồn xanh muôn người.

19-5-53

MẸ CON
(1954)

BÀ CỤ MÙ LÒA

Nhà tranh, bà cụ mù lòa
Chiều chiều cõng cháu trông nhà một thân.
Con trai hăng hái tòng quân,
Dâu hiền tất tả lo chăm việc đồng.
Một đời cấy rẽ làm công,
Làm bao nhiêu, chỉ đau lòng, thiếu ăn!
Nghèo không sắm nổi cái khăn,
Khổ như trái bưởi chìm lăn, dập vùi.
Góa chồng từ lúc bốn mươi,
Chết con ba đứa, sẩy thai một lần.
Mắt đau lòng quặm mờ dần,
Người chăm, thuốc chữa một phần cũng không.
Tuổi già nay sáu mươi đông,
Mười lăm năm chẳng được trông mặt trời.

Thương dâu chạy bữa lần hồi,
Sào khoai, con lợn, mù rồi vẫn chăm.
Lần mò nhúm lửa, nấu cơm,
Tối tăm sờ soạng đêm hôm ngỡ ngàng.

Mẹ ơi! con đến trong làng,
Con nhìn mắt mẹ lòng càng xót xa.
Một trăm năm mất nước nhà,
Nghìn năm địa chủ làm ta đói nghèo.
Mẹ mù vì thuế phải đeo,
Vì tô phải trả, lại đèo nợ non.
Một đời của mẹ héo hon,
Có hai con mắt chết mòn cả hai.
Quanh năm chỉ một đêm dài,
Sáng trời không thấy mặt người thân yêu.
Lòng bà thương cháu nâng niu,
Chỉ nghe thấy tiếng sớm chiều mà thôi!

Sáu mươi tuổi, khổ chưa rồi,
Đó là tội ác của loài dã man:
Quân địa chủ! lũ thực dân!
Chúng bay cướp cả mọi phần sướng vui!
Cướp trâu, cướp ruộng, cướp đồi,
Bay còn cướp giật cả đôi mắt người.
Trả đây nước mắt, mồ hôi,
Ruộng nương, nhà cửa, cuộc đời chúng tao.
Trước kia bay ở trên cao,
Bây giờ sẽ quật bay vào đất đen!

Dân cày ta đã đứng lên,
Nụ cười đem lại ở trên môi già.
Mẹ dù đau đớn mù lòa,
Ánh xuân sẽ rọi chan hòa tâm can.

9-1953

TẶNG LÀNG CÒNG

Thuộc huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa, có 600 nhân khẩu, ở xa các đường giao thông, Nông dân có câu: «Hạt cơm làng Còng — Ăn cong xương sống»

Sớm nay xa cách làng Còng,
Bước đi một bước trong lòng mến yêu.
Làng Còng vất vả gieo neo,
Tô đong, thóc rẽ, bao nhiêu căm thù.
Nông dân lao động bốn mùa,
Trồng bông, bón mía, lại vừa trỉa ngô.
Mùa thường ngập lụt chẳng no ;
Chiêm thời thỉnh thoảng mất khô một kỳ.
Tháng ba hái củi nặng nề ;
Tháng mười kéo mật đêm khuya thức ròng.
Quay xa biết mấy trăm vòng,
Còm lưng bà mẹ trên khung cửi dài.

Nắng hồng chưa kịp sớm mai,
Lưới, nơm người đã ngâm ngoài ruộng chiêm :
Làm mà nhà rách, vách lem,
Vì chưng địa chủ nằm êm mấy tòa.

*
* *

Làng Còng phát động trải qua,
Cây rung đất chuyển như là mùa xuân.
Mặt người lao động nông dân
Sáng tươi gạt hết mấy lần mây đen.
Lửa hờn nhen nhúm đêm đêm,
Thác căm hờn đã đè trên kẻ thù.
Tôi về hai tháng không lâu,
Cùng nhau bát mẻ, chung nhau chiếu sờn.
Hạt cơm ăn của bà con
Là tình, là nghĩa, là ơn thấm nhuần.
Tay anh tôi nắm, tôi cầm,
Khổ xưa gạn kể, đau ngầm phanh phơi ;
Khóc chung nước mắt nghẹn lời,
Cười chung sung sướng với người nông dân.
Thuộc đường, thuộc ngõ, quen chân;
Ở cay, mắm mặn, là dần làng rồi.
Mẹ nhìn con bước xa xôi,
Con nhìn mẹ khuất trên đồi lá xanh.
Sớm nay xa cách lều tranh
Tưởng như khúc ruột còn quanh làng Còng.

11-1953

NGÔI SAO
(1955)

CHIẾC GỐI

Ngày em khu Bốn mới ra đây,
Trăng mật đôi ta Việt Bắc nầy,
Em có đem theo ra chiếc gối
Tượng trưng tổ ấm chúng ta xây.

Vải vừa, bông gọn, gối xinh xinh,
Âu yếm em thêu một chữ Mình.
Chiếc gối tượng trưng nên có một,
Đổi trao nhường nhịn giữa em, anh.

Anh là cán bộ, em y tá,
Công tác hai nơi chẳng tiện gần.
Thỉnh thoảng em về mừng họp mặt,
Ra đi sương sớm ướt đầm chân.

Gối chung em biết đem hay để ?
Cách suối dăm con, lại mấy rừng.
Lắm lúc nhớ nhau nhìn chỉ thấy
Những cây cùng lá, nứa cùng măng.

Đôi ta đôi lứa tuổi xuân xanh,
Quân địch gây nên họa chiến tranh,
Chúng rắc tai ương, gây cách trở,
Cắt ngang hạnh phúc, rẽ gia đình.

Căm thù, tình lại thêm sâu sắc.
Gối chiếc ta phong lại, để dành.
Kháng chiến có ai dùng đến gối,
Miễn sao sinh hoạt gọn và nhanh.

Người đi công tác gối ba lô;
Sách vở thân yêu: gối học trò;
Bộ đội giết thù, yêu gối súng;
Nhân viên thường lúc gối hồ sơ.

Áo quần xếp lại chồng nên gối,
Bao gạo tròn êm áp má nồng.
Mưa gió đã rèn trên mái tóc,
Không ai nghĩ chuyện gối mềm bông.

Ngày đi mệt nhọc, tối thêm ngon,
Gối đất nằm sương, giấc vẫn tròn.

Chỉ sợ Cụ Hồ đêm ít ngủ
Nghĩ trăm nghìn việc, gối giang sơn.

Dù trong bom đạn gieo nguy hiểm,
Vui chuyện đôi ta vẫn hẹn thường
Đến lúc hòa bình vang chiến thắng,
Sẽ may hòa mục gối uyên ương.

Hòa bình nay lại với nhân dân;
Công tác đôi ta cũng được gần.
Gối cũ lấy ra nhìn tựa mới,
Trong bông như sắp nở hoa xuân.

Em đem kim, chỉ, vải, bông ra,
Chiếc gối may thêm gợi cửa nhà,
Gợi khói ban chiều, đèn giữa tối,
Gợi câu trò chuyện, tiếng hòa ca.

Gối trên đôi gối của tình yêu,
Ta nhớ bao nhiêu dốc với đèo,
Ta nhớ gập ghềnh đường cách mạng,
Trước và sau nữa hãy gieo neo.

Mắt ta tuy ngủ, lòng ta thức.
Gối của em, anh cộm, chẳng mềm:
Gối dẫu nhồi tơ hay bọc gấm,
Còn quân hiếu chiến, gối chưa êm!

Ta canh, ta giữ lấy Hòa bình,
Giữ lấy non sông, giữ lấy tình!
Giữ gối sum vầy, và phấn đấu
Cho nghìn gối lẻ được xây quanh.

9-1954

TA CHÀO VIỆT BẮC, VỀ XUÔI

Núi xa khoác áo màu xanh nhất,
Suối gần hát tiếng tuyệt vời trong...
Chim rừng rỉu rít ca tha thiết,
Buổi tiễn đưa, Việt Bắc đẹp vô cùng.

Ta chào Việt Bắc, ta xuôi,
Bước chân lưu luyến, nụ cười tình chung.
Tám năm đường tỏ ngõ thông,
Quen bao đỉnh dốc, đầu sông, ngọn nguồn.
Tám năm chung sống vuông tròn,
Núi rừng nuôi dưỡng đứa con đồng bằng.
Cây cây, núi núi trùng trùng,
Quê hương cách mạng oai hùng, thẫm nghiêm,
Dưới cây, trong núi, ngày đêm
Trí người, sức óc rèn nên thép đồng,

Đúc thành vũ khí vô song,
Cứng trong kháng chiến, bền trong hòa bình.
Tấm lòng Việt Bắc đinh ninh
Của trao ta giữ như hình bóng ta.

*
**

Ta nhìn tảng đá, nhìn con suối,
Nhìn khóm hoa mua, đám cỏ may.
Nhìn bản đứng trong thung lũng hẹp,
Nhớ chung phong cảnh sống bao ngày.

Chiều tiếng mõ trâu khua lốc cốc,
Đêm nghe chày nước giã đâu đây...
Ào ào suối lũ, ầm ầm thác,
Có lúc lòng khe lại cạn bày...

Lúc ẩm hơi rừng, cơn sốt rung.
Khi đêm đông lạnh, bếp ta hồng.
Đốt từng cây gỗ tha hồ sưởi,
Sắn nướng vàng rồi, ta bẻ chung.
Lách tách lửa reo, câu chuyện nở,
Trường kỳ kháng chiến vẫn cười tung!
Anh em đồng chí quây đầu lại,
Bác ở bên ta, Đảng ấm lòng.

*
**

Ta chào Việt Bắc, ta xuôi,
Quê hương cách mạng muôn đời suy tôn
Mẹ nghèo vẫn cố nuôi con:
Lúc bùi măng nứa, khi ngon củ mài,
Sẻ từng hạt muối cắn đôi,
Nhà sàn chung ở, chăn sui đắp cùng.

Khi lên: non nớt, ngại ngùng;
Khi về: thép ở trong lòng đã tôi.
Xưa nay ly biệt ngậm ngùi,
Giờ đây đưa tiễn là vui lên đường.
Rời quê hương, đến quê hương,
Thủ đô năm cánh sao vàng chờ ta.
Tám năm Hà Nội cách xa,
Tấm lòng Việt Bắc cùng ta trở về.

10-1954

RIÊNG CHUNG
(1955 – 1960)

NGÓI MỚI

Khắp nơi, trên những đường tôi đi,
Tôi đã nghe xao xuyến, rầm rì
Ngói mới.
Trên những đường tôi dạo, tôi qua
Tôi đã nghe nhiều, những khúc ca
Ngói mới.

Dù đi nhanh, dù đứng lại nhìn,
Trong lòng tôi sắc hãy còn in
Ngói mới.
Trong buổi chiều hồng, trong mai xanh,
Mắt tôi giở những trang tốt lành
Ngói mới.

Giữa khu phố cũ, hoặc ven hồ,
Trên những vườn hoang, trên ngoại ô:
Ngói mới.
Cất lên trên ruộng, chạy băng đồng,
Chen với lùm cây, soi xuống sông:
Ngói mới.

Ôi ngàn vạn ngói, nói xôn xao
Như đất ta vui bỗng vọt trào
Ngói mới! Ôi ngàn muôn sức lực
Trải ra thành rộng, dựng thành cao!

Quên sao được lúa thì con gái
Xanh thẫm, dày, chen, gợn đến trời,
Bỗng nở như hoa vừng ngói đỏ,
Lúa toan vượt ngói, ngói càng tươi.

Mái nhà máy mới, mái nhà thương,
Mái chợ xum xuê, lại mái trường;
Ngói mới trăm nơi cùng cửa sổ
Xây lên không khí những tòa gương.

Tôi đi trên đất nước thân yêu,
Không biết bao nhiêu, chỉ biết nhiều
Ngói mới.
Muốn trùm hạnh phúc dưới trời xanh,
Có lẽ lòng tôi cũng hóa thành
Ngói mới.

9-1959

CAO

Cao, lên cao xây dựng,
Từng bước ta lên cao.
Lên bằng thân mỗi viên gạch đỏ,
Lên bằng vôi, bằng vữa trộn nhào;
Lên bằng hồ có khi pha mật
Cho cát, cho sỏi gắn vào nhau;
Lên bằng xương sắt bê-tông dựng,
Cờ vẫy ta lên, trời đỏ lựng;
Lên bằng tre dàn giáo cheo leo,
Lưng chừng không khí những cầu treo!

Cao, lên cao xây dựng,
Từng bước ta lên cao.
Đường lên tới mái đi tròn ốc,
Không phải mái xưa ôm lấy đất,
Nặng đè đời cũ mái than van,
Mà mái ngày nay mây gió tràn!
Xưởng mới cũng như người mới vậy
Ngẩng đầu nhìn ngạo nghễ không gian.
Đường lên mái mới em hăng gánh,
Anh trở chiếc bay tay óng ánh.

Cao, lên cao xây dựng,
Từng bước ta lên cao.
Đảo tròn xây ống khói
Giáo vút tựa tên lao.

Ồ, trái tim ta vững!
Nhìn xuống mắt không chao.
Bốn mươi thước còn tiến,
Gió bên tai rào rào.
Chọn từng viên gạch một
Đặt ngang tầm mọc sao.

Cao, lên cao xây dựng,
Ta xây dựng lên cao.
Những người tuổi trẻ máu đang đỏ
Thích lên thật cao, nhìn thật tỏ!
Trước trèo đèo núi diệt xâm lăng,
Nay thấy không gian, say muốn băng!
Móng đào dưới đất đã kiên cố,
Gạch xây lên trời không sợ nhào.
Ta cao thật đấy — muôn tinh tú
Trong vòm bàn tay ta ước ao!

10-1959

GÁNH

Không phải chuyện đời xưa, mà chuyện đời nay.
Có một người chất vạn gánh trên vai.
Vạn gánh đầy tràn, gánh to, gánh nhỏ,
Gánh như núi, gánh dồn như thác đổ
Trên đôi vai. Người ấy gánh, và đi!

Bao nhiêu mặt trận rồi? Bao nhiêu tiền tuyến?
Ba mươi năm! hết chuyến rồi lại chuyến!
Tưởng là đây, nơi nghỉ mệt, lấy hơi,
Tưởng một phút này quạt mát, ngồi chơi,
Nhưng mà không! mới lau mồ hôi trận
Đã lại bước, đặng giành trời ánh sáng!
Vừa sinh ra trong nước mắt, mồ hôi,
Nhổ tre pheo đánh cho địch tơi bời!
Lớn lên trong tù, chân còng xích sắt,
Mài tay trắng thành ngọn dao, đã chặt!
Mới vươn vai, mừng đạp đất đội trời,
Đã ầm ầm lửa khói lũ tanh hôi,
Đã lại trường chinh dọc dài theo biển,
Lấy dãy Trường sơn làm đòn gánh,
Lấy hai mươi triệu làm một người,
Lấy bốn nghìn năm làm thế dựa;
Như một người gánh nặng đường trơn
Mười ngón chân xòe bám sâu xuống đất,
Bặm môi bước, gánh nặng nề cũng nhấc!
Trận này chưa phải trận cuối cùng:
Đau khổ năm năm, mặt trận giành thống nhất,
Thà nghiến thịt bầm xương
Hơn là đứt gan đứt ruột!
Con người mang muôn gánh ở trên vai
Nhìn mặt trời mọc đỏ, bước khoan thai,
Chân cứng đá mềm,—và đang còn mặt trận
Dài đến vô cùng
Tên gọi là: Xây dựng!

*
* *

Trăm dâu đổ đầu tằm,
Trăm trách nhiệm đổ vào người trách nhiệm.
Bàn ghế ở đâu xộc xệch: người ấy phải lo.
Đường sá ở đâu bụi bặm: người ấy phải lo.
Trẻ con bụng còn dun lãi: người ấy phải lo.
Hàng xóm bực mình chửi đổng: người ấy phải lo.

Một lá rau, hạt muối: cũng cơ đồ;
Một tấm áo cũng to như biển cả;
Một người khóc, phải giải sầu nâng đỡ;
Trên núi còn run: lỗi đó tại mình!

Gánh mưa vừa cạn. Gánh hạn đã sang;
Đê mới đắp. Bão rập rình muốn tới.
Chống mù chữ. Chống chữ mù trở lại.
Lo trồng cây. Vì lo thiếu cột nhà.

Chuyện tâm hồn, lo khúc hát, bài ca.
Lo tiếng nói, đặng nói ra khúc chiết.
Vũ trụ đó, mau phóng vào xa tít!
Khối óc luôn luôn khởi những công trình.

Ôi người yêu, yêu hơn cả ái tình,
Người rất mực xa xanh và đỏ thắm,
Người gần gũi và bao la vạn dặm,
Người một người và ức triệu con người,

Ba mươi năm, và sau, trước: muôn đời,
Người gánh gánh của chúng tôi: là Đảng.
Người gánh gánh với chúng ta: là Đảng.
Người gánh ta, ta gánh Người: là Đảng.
Người gánh đất, Người gánh trời: là Đảng.
Ôi ngời ngời Đảng Cộng sản Đông dương,
Đảng Lao động Việt nam, là một đó;
Kim tự tháp diệu kỳ trong vũ trụ,
Hồ Chí Minh là đỉnh sáng: ngôi sao,
Và thân mình dám ngạo cả trời cao
Là vai gắn của biết bao đồng chí,
Và nền tảng vững vàng hơn chiến lũy
Là nhân dân, là dân tộc quật cường.

*
**

Không phải chuyện đời xưa, mà chuyện đời nay,
Chuyện đời nay mới cao dày đến thế;
Chuyện của Đảng, lớn lao và tập thể.
Gánh lúc đầu còn đòn gánh thủ công,
Gánh hôm nay đã rèn thép, đúc đồng,
Gánh ngày mai có thể là đòn bẩy
Sức nguyên tử trong tay quần chúng đây.
Gánh to, gánh nhỏ, nhiệm vụ thật đầy,
Đảng cùng ta phá,
Đảng cùng ta xây!

11-1959

TẠC THEO HÌNH ẢNH CỤ HỒ

Anh bộ đội đứng gác trong đêm khuya,
Lá vông đồng rụng quanh anh tầm tã;
Gió bấc thổi từng hồi như cắt dạ,
Anh bộ đội đứng gác trong đêm khuya,
Cồng mênh mang, đường vắng chẳng ai về...

Khuya rất khuya. Cả bốn bề lặng ngắt.
Không ai thức, ngoài anh chong đôi mắt.
Thành phố im như không một cửa nhà.
Chiếc mũ sao anh đội thấm sương sa.
Đêm ở quanh vai, rét dài theo gió,
Đầu vẫn thẳng, anh một mình đứng đó
Canh giữ, làm tròn nhiệm vụ vô danh.

Rét lay mình thức giấc giữa năm canh,
Tôi nhìn thấy dẳng xa, anh bộ đội
Vẫn đứng tự bao giờ trong đêm vời vợi,
Mắt tỏ, tai nghe tiếng động bốn bề,
Như mình anh phụ trách cả đêm khuya,
Anh phụ trách cả núi sông, trời đất.

Tôi bỗng nghĩ: anh bộ đội lặng yên, trầm tĩnh
Đã tạc theo hình ảnh Cụ Hồ,
Đã tạc theo hình ảnh Bác vô tư
Hồ Chí Minh kiên trinh, người lính cũ.

Tôi lại nghĩ: trong lòng ta Bác nở,
Chúng ta mang Hồ Chủ tịch trong mình,
Bác đã cho ta khuôn mẫu bóng hình
Để tạc mãi suốt đời theo ảnh Bác.

*
**

Đó là gương sáng trong vắng vặc.
Đó là hình đẹp nhất của ta.
Nguyện hi sinh phấn đấu xông pha
Tạc theo Hồ Chí Minh vĩ đại.

LỆ

Tặng Cách mạng tháng Tám
và Cách mạng tháng Mười

I

Từng tuôn giọt lệ mấy muôn năm,
Lấp cả con người bởi bụi lầm!
Đựng nát lá gan, rơi thấm đá,
Vạch trời, từng đã xé hờn căm!

Nghẹn ngào lên cổ, mắt mờ hoa
Tan vỡ trên môi một tiếng òa.
Nếm mãi vị buồn ghê mặn, chát,
Người ôi! lạnh đói gỡ không ra.

Những đôi trai gái trước yêu đương
Biết mấy chia duyên lại cách đường!
Cha mẹ nói oan, quan nói hiếp,
Mực mài nước mắt gửi người thương.

Thầm không tiếc nấc nỗi cô dâu,
Nỗi gái buôn mình, nỗi vợ hầu.
Áo chị nữ tì lau chẳng ráo;
Gối người sương phụ thấm canh thâu.

Có khi lai láng huyết ra tròng,
Nước mất nhà tan hận chẳng cùng!
Có lúc trải nhiều oan nghiệt quá,
Mắt khô, lệ gạn chảy vào trong...

Trăm ngàn kiếp lệ cuốn theo sông,
Biển chứa long lanh sóng vạn trùng!
Trái đất — ba phần tư nước mắt
Đi như giọt lệ giữa không trung.

II

Trong khoảng đời đau khổ ấy, tôi sinh.
Tôi lớn lên, cay đắng những tâm tình.
Dân nô lệ ở trong vòng lưới sắt,
Mỗi cử động, tôi thấy đều vướng mắc;

Đi trong đời như một kẻ lột da,
Rách đau thương ở giữa bọn gian tà.
Nhìn dân chúng khổ vì đâu, chẳng biết!
Vũ trụ tưởng tàn, thế gian tưởng hết,
Không đấu tranh mà chỉ có thương tâm,
Tôi thảm một mình, quẩn tháng quanh năm.

Thuở đau ấy, sao dễ dàng tê tái!
Một bóng trăng đi, một làn gió tới,
Rụng lá trên cây, nhạt nắng trong chiều,
Khóc còi tàu đem khuất mất người yêu,
Khóc với nhạc sầu biệt người chín suối,
Tìm can đảm trong vô cùng yếu đuối,
Vẫy mù soà đưa tiễn cả thời gian,
Gắng ươm hoa trên những đống tro tàn!
Sa mạc đời tỉ tê dòng suối khóc,
Kho của cải chỉ còn hàng lệ ngọc!
Khóc là ngôn ngữ để tỏ yêu đương,
Khóc thấy êm đềm, lệ có mùi hương!
Khóc mà khóc, chẳng vì sao nữa cả..
Như đoàn kết những nỗi buồn thiên hạ,
Như góp thu giọt lệ của muôn đời!

— Máu của linh hồn là nước mắt
Còn rơi biết đến lúc nào thôi?

III

Đến bây giờ Cách mạng tuổi mười hai,
Đã bốn mươi năm Cách mạng tháng Mười,
Vui Khởi nghĩa, gian khổ cùng Kháng chiến,
Chia với nhân dân cay đắng ngọt bùi,
Như gỗ thuyền ăn chịu cùng muối biển,
Cách mạng dần dần thay đổi hồn tôi.

Tôi hãy còn những khi rơi lệ cũ.
Nhưng cũng lạ! giữa mưa ngàn thác lũ,
Bốn bề cây, sao chẳng thấy bơ vơ?
Chân rớm máu, mồ hôi nhiều có đổ,
Sao mắt tôi không thấy lệ hoen mờ.

Tôi đã trải những đau lòng tột độ,
Căm uất đốt đôi thái dương muốn nổ,
Giặc giết bạn tôi, giặc bắn rụi nhà,
Nhìn thóc cháy khi đồng bào đói khổ,
Lệ tôi dàn; rồi đứng lại, không sa.

Tôi ít khóc, hay khóc thì cũng ngắn.
Mạch sầu thảm như dừng dừng cạn cạn,
Mây buồn thương như lảng lảng xa xa,
Mắt trong tỏ... — nhưng lạ lùng vô hạn!
Bỗng một nguồn lệ mới lại tuôn ra.

Một nguồn lệ từ bao la vĩ đại,
Từ nghĩa lớn của nhân quần, sông núi,
Từ tương lai, từ phơi phới trên cao,
Ào ạt tới như mùa xuân đổ suối,
Sương sớm mai trên mặt thắm hoa đào.

Nói sao đây với ơn nghĩa đồng bào;
Nhưng lớp mở trong những làng, những bản,
Một bó chè tươi, một rổ khoai lang,
Các mẹ đến thăm với cả lòng vàng,
Trời nắng nỏ, đi mười lăm cây số,
Mặt nhăn nhíu như gốc già cổ thụ,
Cười thương yêu như mầm biếc. Tôi vui
Hai tay nhận quà, bỗng ở trong tôi
Lệ ùn đến — may nửa chừng ngừng lại,
Cay sống mũi như là ăn rau cải!

Ấm thay tình đồng chí giữa đêm đông;
Họp chi bộ rồi, đèn dọc vẫn chong,
Chúng ta kể những mẩu đời trước cũ;
Bao nhiêu kiếp đầu thai qua cửa khổ,
Đến bây giờ rộng mở cả mai sau;
Những đảo cô đơn, Đảng nối nhịp cầu;
Yêu nhau quá, ta để tràn tâm tưởng,
Lòng càng khóc, càng nhẹ nhàng sung sướng!

Khi một đoàn khăn đỏ thiếu niên qua;
Khi quê vui như đón ruộng về nhà;
Hoặc đỉnh đèo cao, nhìn trùm Tổ quốc,
Có gì thương, gì mến ở xa xa ..
Khi ta muốn ào ra
Với non sông hay quần chúng chan hòa:
Những lúc đó, lòng đầy vui khỏe thắt...
Tôi đã biết rồi. Sắp dàn nước mắt.

IV

Hãy cảm ơn Đảng Cộng sản, lòng ta ơi!
Hãy cảm ơn những người dựng con người;
Hãy cảm ơn Hồ Chí Minh đồng chí
Đã rèn luyện một nửa già thế kỷ,
Xây dựng từng chi bộ, dành từng tấc non sông!
Tôi cũng cảm ơn anh bộ đội anh hùng,
Ơn anh thợ, ơn anh cày lao lực;
Cảm ơn cả những vồng khoai, luống đất
Nuôi tôi no để biết khóc vì thương,
Khóc vì vui, và cả khóc vì buồn.
Ta chủ động hồn ta sinh nước mắt,
Đó là suối tưới cho hồn dịu mát;
Xưa lệ sa, ta oán hận đất trời,
Nay lệ hòa, ta lại thấy đời tươi!

— Giọt nước mắt ta
Chan chứa tình người.

1957

NHỚ MÙA THÁNG TÁM

Cờ Đỏ Sao Vàng... Tháng Tám Bốn Mươi Nhăm,
Nhà Hát Lớn... Mùa Thu Năm Cách Mạng...
Hà Nội Thủ Đô... Việt Minh Mặt Trận...
Tự Do Độc Lập... Dân Chủ Cộng Hòa...

Những tiếng thần reo rắt mãi, mãi lòng ta!
Nhớ hỡi nhớ! sáng lòa vui biết mấy!
Cái thuở ban đầu Dân quốc ấy
Nghìn năm chưa dễ đã ai quên...
Cụ Hồ về, lần thứ nhất trao tên
Với nước Việt, mà sao tình khăng khít!

Thu ơi mùa thu ơi, ôi mặn nồng tha thiết!
Cả người ta thương nhớ quá đi thôi.
Việt muôn năm: nước Việt lại ra đời;
Ta nô lệ: ta thành người trở lại.
Bao năm qua: nay lại mùa thu tới;
Mỗi lần thu tới — lại mới mùa thu...
Thu từ đây không thu thẳm thu sầu,
Mà thu sướng, nhuộm màu xuân mát mát.
Lá biếc xanh xanh, trời mờ ngát ngát,
Da tươi thịt thắm nở lại cùng sương;
Ánh mây bay như múa cuộc nghê thường,
Nắng hạ giọng nói những lời dịu sáng!
Một ít thịt xương ta đã theo cùng Cách Mạng
Mùa Thu Tháng Tám, Năm Bốn Mươi Nhăm,
Khởi Nghĩa đi lên, dân chúng rầm rầm,
Máu đường phố gầm gầm, nghe nóng nóng!

Và từ ấy — trên thời gian to rộng,
Thu Việt nam có nghĩa một mùa xuân.
Trăm năm sau, nghe Tháng Tám gần gần,
Toàn dân lại nhớ tình dân mới bén;
Nhớ tự do đầu, đỏ vàng ước hẹn,
Sao rất thu, vàng trong sáng như gương,
Đỏ rất xuân, thơm rực máu bông hường,

Ngày khởi nghĩa để Tháp Rùa ngây ngất!
Nhớ tất cả năm Cộng Hòa Thứ Nhất
Như lá vàng cũng có nghĩa là vui,
Như mưa ngâu đường có vị ngọt bùi,
Như lụt lội chỉ tại lòng tràn ngập.
Hà nội! Thủ đô! Cộng hòa! Độc lập!
Nhớ thương ôi ngày mới tuổi hoa bay,
Chính quyền về đầy dẫy những bàn tay,
Khiến chân đảo, khiến người say, nhớ lắm!
Tất cả nhớ quây quần Tháng Tám
Như bướm điên mê khướt một đài hoa.
Lòng tiết trinh vui trong tiệc sáng lòa,
Tình nguyên thủy vẫn hãy còn run rẩy...
Cái thuở ban đầu Dân quốc ấy
Nghìn năm chưa dễ mấy ai quên!

Bắc Cạn 8-1947

ĐÃ TỚI MẶT TRĂNG

Bao giờ thong thả lên chơi Nguyệt
Hồ Xuân Hương

Trăng vào rằm tháng tám Trung thu
Trong ngần, tỏa ánh sáng xanh mát rượi.
Đêm nay, ta cũng ngửa đầu nhìn trăng không mỏi,
Nhưng mắt ta nhìn đã khác, trăng ơi!

Ta nhìn trăng như một quả dưa trời
Ta đã bấm dấu móng tay lên đó.
Người đã phóng bàn tay vào vũ trụ
Bắt được trăng rồi. — Trăng hỡi, bắt tay!

Trăng cợt người đã nghìn vạn năm nay,
Trăng mỉm cười, trêu ngươi, thách thức;
Trăng ở mặt người, trăng đôi trên ngực,
Trăng đã làm thao thức biết bao xuân.

Người muốn lên trăng, trăng chẳng xuống trần.
Gương nhật nguyệt không rọi tình u ẩn;
Chú cuội cây đa, ả Hằng cung Quảng,
Mãi mãi là mộng ước đó mà thôi!

Đêm nay trăng ở trên trời,
Trăng không ở trên trời của Trời khắc nghiệt;
Vũ trụ hết khí lạnh lùng thê thiết,
Vũ trụ ta, cờ Xô viết làm thân.

Tôi người thi sĩ đã bao năm
Mơn cái bóng trăng mờ ảo huyễn,
Xa xôi mộng nguyệt vẩn vơ hồn;
Nay thấy mặt trăng thành một bến.

Trăng có tay người lên tới nơi,
Chuyển từ trăng lạnh hóa trăng tươi.
Tàu ta mai mốt lên đây đỗ,
Dìu đặt cung trăng đặt bước người.

Từ hôm nay, trăng dọi lòng sông,
Trăng soi mặt hồ, hay chiếu vào mắt biếc,
Mỗi bóng trăng trên núi, biển, rừng, đồng
Đều dọi xuống ảnh búa liềm xô viết.

15-9-1959

RỪNG THU XI-BÊ-RI

Thông xanh đứng hiên ngang;
Những cây lá vàng, vàng xao xác;
Những cây trụi lá mình cây bạc;
Những cây đã cháy lạnh đầu mùa;
Và tất cả đi hàng hàng, lớp lớp.

Đường sắt qua Xi-bê-ri
Chân trời không có núi,
Chỉ một rừng thu dài đẹp mênh mang.
Trên không dù tắt nắng,
Lá vẫn giữ ánh vàng;
Rừng phong thu đã nhuốm màu quan san.

Những làng nhà gỗ thưa và ấm,
Gỗ cũ in màu tình cảm tháng ngày.
Những khung cửa kính sơn màu trắng,
Rèm thêu buông phía trong lay;
Dây mắc ra-đi-ô, cột đèn điện gỗ,
Đã lâu hạnh phúc đến nơi này.

Con tàu phía trước có ngôi sao
Rẽ đôi không khí và tung gió,
Đi vững chãi, tự hào
Giữa đồng, rừng, điện, gỗ,
Con tàu phía trước có ngôi sao.

10-1955
Trên đường sắt qua Xi-bê-ri

CHÀO HẠ LONG

Ta chào ngươi, Hạ Long nghìn vạn đảo,
Vạn hòn gieo trên sóng biếc trập trùng:
Bia biển trời với đá xinh kỳ ảo
Dựng muôn đời ca vẻ đẹp non sông!

Ta vào vịnh Hạ Long, hồn diễm lệ
Trải tung ra, quăng lưới bắt muôn trùng.
Đảo gọi đảo, bể lượn rồng giữa bể,
Ta ngả chào vừng nón nước Hạ Long!

Đây bản thảo tạo vật còn nặn dở.
Núi, đảo, mây — cùng đá, sóng ngổn ngang.
Đá thuở trước khổng lồ chơi ném thử,
Cây trên mình còn hương vị hồng hoang.

Tàu ta làm chiếc thoi con dệt biển,
Hồn ta làm con én liệng trong không;
Một trang nước trải như vào vĩnh viễn;
Một trang trời chim với gió song song.

Ôi bao nhiêu, bao nhiêu hào khí đẹp,
Áo Hạ long Tổ quốc mặc oai hùng!
Mắt ngắm mãi. Lòng hãy còn kinh ngạc.
Tàu ta qua rồi, đẹp vẫn mênh mông.

8-1959

VỀ TUYÊN

Đêm nay ta về nằm với Tuyên Quang,
Nằm với sông Lô chảy ở đầu giường,
Nằm với dưới kia Cây đa Nước chảy,
Phía trên là Cây số bảy Hà Giang.

Đêm nay ta về nằm với những năm
Kháng chiến gian lao gió núi mưa dầm,
Lá mưa rì rầm trời như ngâm nước,
Cơ quan trong rừng đêm buốt xuyên chăn.

Đêm nay ta về nằm lại với ta,
Áp tai xuống giường, yêu mến bao la,
Thấm thía lại những ngọt bùi kháng chiến,
Từ phố Tam Cờ qua xóm Ỷ La.

Một khúc sông Lô, đôi bờ xanh mướt,
Ngô khẽ lay cờ, mía ken lá sắc,
Đường sâu quanh quất, nhà nhỏ xóm thưa,
Đi về này những lối này năm xưa.

Đất nước ơi, ta quyện với mình chặt lắm
Nên đi rồi, lòng không thể gỡ ra.
Tuyên Quang, Tuyên Quang, đâu là mình,
đất thắm,
Và phần nào là hồn thắm của ta?

Tuyên Quang 1-1960

XUÂN

Lá bàng non ngon lành như ăn được.
Trời tạnh mà lá mới ướt như mưa.
Nhựa bàng đỏ còn thắm đầu lá biếc ;
Gió rào rào tốc áo lá còn thưa.

Một dãy cây bàng tuổi còn trẻ lắm
Biết gió đùa nên cây lại đùa hơn.
Những chồi nhọn vui tươi châm khoảng thắm,
Cành lao xao chuyển ánh lá xanh rờn.

Tôi đi giữa buổi đầu ngày, đi giữa
Buổi đầu xuân — đi giữa buổi đầu tiên
Như sáng nay cuộc đời vừa mới mở,
Và ban đầu cây với gió cười duyên.

3-1955

TRỒNG CÂY

Yêu em, anh muốn vun trồng
Trái đơm muôn vị, hoa lồng ngàn hương.

Đẹp vì sông núi, đẹp trời mây,
Tổ quốc ta còn đẹp ở cây.
Ôi Mẹ áo xanh êm ái phủ
Từ vườn Nam bộ đến rừng Tây.

Gió mải vào ngâm giữa lá thông;
Vịt đùa bên rạch, bóng dừa trông;
Vi vu sóng biển phi lao họa;
Một bóng cây đa mát cả đồng...

Rặng liễu xanh như những nét mày;
Muỗm bên chùa cồ nở hoa say;
Làng tre tươi tốt tre xa thẫm
Như ở chân trời một vệt mây.

Cây giữa bình minh bạc loáng sương,
Cây khi trái chín tựa treo vàng.
Cây cao chim gửi ru giùm tổ;
Cây khuất cho anh chuyện với nàng.

Trồng một cây xanh ! Trồng vạn cây !
– Hút sâu nhựa đất tỏa lên ngày,
Hút nghìn nắng gió trên tơ lá,
Dựng một lầu cây... hương thoảng bay...

3-1960

PHƯỢNG MƯỜI NĂM

Phượng trong sáng nảy hồng trên một cõi
Như muôn đàn cùng gảy dưới mây cao.
Ánh sáng trùm trong không gian vòi vọi,
Tấc lòng hè kiêu diễm hóa ly tao.

Biển bướm đỏ rào rào trong gió mát;
Lá non xanh như suối chảy trên trời.
Phượng, phượng hỡi! cớ sao mà man mác,
Mỗi mùa hè run rẩy với triều môi.

Xanh đã ngủ ở dưới trời yên tĩnh;
Đỏ còn ngân trong tiếng nói dịu dàng:
Ta mơ màng thấy gió đang sóng sánh,
Trống sân trường văng vẳng đánh — mười năm.

Mười năm phượng, phượng huy hoàng vẫn phượng
Áo trắng trong ngày tháng phất phơ soi.
Ta cùng mình như cành cây riết quấn,
Vương lòng nhau ràng rịt biết bao đời.

Phượng mười năm... hiu hắt gió mười năm..
Yêu mười năm... nhớ muôn thuở...mười năm..

Bắc Cạn 1947

HỎI

Một năm, thêm mấy tháng rồi,
Thu đi, đông lại, bồi hồi sắp xuân.
Gặp em, em gặp mấy lần,
Tưởng quen mà lạ, tưởng gần mà xa.

Ai làm cách trở đôi ta,
Vì anh vụng ngượng, hay là vì em?
Trăng còn đợi gió chưa lên,
Hay là trăng đã tròn trên mái rồi?

Hằng ngày em nói bao lời
Với cha, với mẹ, với người chung quanh,
Với đường phố, với cây xanh;
Sao em chưa nói với anh một lời?

Tương tư ăn phải miếng mồi,
Đứng đi trên lửa, nằm ngồi trong sương.
Phải duyên, phải ưa thì thương,
Để chi đêm thẳm ngày trường, hỡi em!

7-1957

VÔ SẢN CHUYÊN CHÍNH

Tôi đã từng làm thơ về mây về gió,
Tôi sẽ còn làm thơ về sen ngó với đào tơ,
Hẹn sớm mong chiều tôi vẫn sẽ làm thơ,
Nhưng hơn cả xưa kia, hơn cả bao giờ,
Tôi muốn làm bài thơ về chuyên chính vô sản.

*
* *

Đã khuya lắm. Chừng hai ba giờ sáng.
Ngủ nhiều rồi tôi thức giấc. Đêm đen
Chiếu lưa thưa mấy dãy lạnh cột đèn;
Bóng tối xe vào với giờ với khắc;
Ngực trái đất tròn tôi nghe đang đập;
Gió tự vô cùng về lật mảnh chăn;
Đây là giờ giữa âm phủ dương gian,
Đêm với ngày như bụng người đang chửa.
Tôi tự hỏi mình:
— Giờ này có ai trăn trở?
Có ai mất mở? Ai khóc thầm không?
Có ai ban chiều ăn chẳng no lòng,
Cái đói dậy như trẻ con khóc thét?
Có ai nhức những vết thương lở loét,
Ai ốm không, thiếu thuốc vẫn nằm chờ...
Thiên hạ giờ này hết khổ hay chưa?
Có con sư tử nào đang xé người ăn thịt?
Có trận lụt nào vỡ bờ gầm thét,
Đầu người đang chìm quét giữa dòng xanh?

Ở Bắc Phi ngùn ngụt lửa chiến tranh
Những nhà nào đêm nay đang cháy dở?
Ở những nơi đang ban ngày, hiện giờ đang mở
cửa,
Bao nhiêu roi da đang quật đổ người?

*
**

Không, tôi không muốn quay về những quy luật
cũ rồi,
Luật chó sói, luật hỗn mang mù quáng.
Chúng bay góp sức tàn, cố tình nhiễu loạn,
Muốn làm mưa, làm hạn cũng tùy bay;
Nhưng Đảng đã về hạ trại ở đây,
Ta sẽ chặt nghìn tay con bạch tuộc!
Bọn hổ báo ta ghè nanh, ta bẻ vuốt,
Những luật điên cuồng ta buộc sẽ thông minh,
Luật chiến tranh thay bằng luật hòa bình!
Bọn rồng đất ta dần dần tóm gáy,
Vô sản tài tình, chuyên chính là thế đấy!
Con ngựa bất kham
Ta khớp quai hàm,
Chuyên chính là tát cạn những lòng tham!

Đêm khuya khoắt đang tranh giành thiện, ác.
Rắn rết bò, chim chóc thu mình dớn dác;
Cụ già ho, à ơi mẹ dỗ con;
Thắng hay thua? đời sẽ méo hay tròn?

Trận quyết liệt !
— Yên lòng và vững chí !
Ôi êm ái khi tay cầm vũ khí,
Chuyên chính của ta là thép cương kiên
Nhưng cũng là đôi mắt mẹ hiền ;
Chuyên chính giữ gìn cho hoa được nở,
Chăn nhân ái ủ muôn nghìn hơi thở...

*
* *

Tôi đã từng làm thơ về gió về mây,
Tôi làm thơ về tư tưởng đêm nay.
Bọn chúng cười ta làm thơ chính trị,
Nếu hình thức có hơi non một tý,
Chúng vui mừng la ó vỗ tay ran ;
Mặc chúng kêu rêu lá rụng, hoa tàn,
Tôi thẳng thắn ngợi ca nền chuyên chính !

7-1957

ĐI VỚI DÒNG NGƯỜI

Mở mắt ra : là chói lòa ánh sáng.
Hàng vạn vạn phút giây xây dựng ;
Những toa tàu mạnh mẽ của thời gian
Chở yêu thương và tin tưởng đầy tràn.

Một buổi họp, một phố ngày chủ nhật,
Một triển lãm, một quảng trường đông chật,
Giữa trăm vai, chen vào ngực thanh niên,
Tôi thấy đời : ngọn lửa mãi bừng lên.

Ôi cuồn cuộn những Hồng Hà tuổi trẻ !
Kể từ lúc lòng tôi vừa mở hé
Đến hôm nay — tuy đã có nhiều năm,
Có thể trong tôi bớt vẻ tơ rằm,
Nhưng cuộc sống vẫn má đào hợ hớ !
Những mặt trai càng ngày càng rực rỡ,
Lông mày rậm hơn, vừng trán cao hơn;
Những nàng em càng biếc nước xanh non —
Mỗi ngày mới, lại bao nhiêu bạn trẻ
Bắt đầu yêu với tấm lòng mới mẻ :
Đất trời xưa, họ lại thấy tinh sương ;
Qua những trái tim đời vẫn lên đường !
Họ lại càng yêu nhau hơn chục năm về trước ;
Đời giải phóng mỗi ngày thêm một bước ;
Những ngựa thời gian dồn dã vó câu ;
Tôi thấy mênh mông mà đủ choáng đầu,
Mở rộng tay chỉ muốn choàng cho hết,
Bằng tưởng tượng tôi vẫn hôn tha thiết
Mặt người ấm áp, mặt người thanh,
Những mặt người trong tựa suối lành,
Ấm quá — mặt người sao mát quá —
Chứa hương — và đựng cả trời xanh...

*
* *

Trước cảnh đẹp, có người ưa chụp ảnh.
Tôi, tôi muốn ghi giữa nước dòng sông,
Tới biển xa xanh thả một cánh hồng,
Thả một tấm lòng góp vào vĩnh viễn.
Nếu để được một vần thơ yêu mến,
Một viên bụi ngọc trên trần thời gian;
Nếu lệ đời có một giọt không tan,
Tôi gửi được cho bạn ngày sau nhận...
Chỉ lớn mãi những cái gì không bận;
Khắc tên vào cây hơn khắc vào bia.
Đi với tuổi xanh đem ánh mai về;
Gieo gặt với mùa chứ đừng để lỡ!
Những ống máu chạy lâu ngày phải vỡ,
Óc dùng nhiều có lúc rạn xương đau,
Những tế bào có thể hết ôm nhau,
Nhưng tư tưởng đã bắt mồi lửa sống,
Thay mới mãi với cuộc đời chuyển động,
Thì vẫn cháy luôn, thì vẫn trẻ hoài,
Thân phải suy tàn, tuổi có đeo đai,
Tư tưởng vẫn như biển rộng sông dài,
Xây dựng mãi cho đến giờ biệt thế —
Và lúc đó, đã có người thay thế...

7-1957

CHẶT CÁI BÙI NGÙI...

Dì ơi, bác ơi, đáng tuổi mẹ của con,
Con mới gặp mẹ lần thứ nhất,
Con thấy mẹ u buồn trên nét mặt,
Con bỗng giật mình. Trán mẹ bóng còn qua,
Sương còn mờ trên tóc mẹ sương pha,
Mẹ còn hãy ngậm ngùi, còn ảm đạm;
Mẹ ngồi yên lặng
Mẹ chẳng thở than,
Nhưng con như dây điện nhạy vô vàn
Mới nhìn mẹ: cảm thấy làn hiu hắt.

Nhanh như chớp trái tim con đầy uất,
Dì ơi, bác ơi, mặc áo vải lành,
Chưa phải đói nghèo, không phải gầy xanh,
Ai đặt áng bùi ngùi trên mặt mẹ?
Ngùi ngẫm ấy khiến hồn con rách xé.
Con đã ghê rồi cái thứ chiều xưa
Không tối đen, mà xám xám nhờ nhờ
Ngùi ngẫm chết hết cả xương, cả tủy.
Mẹ ơi, thà mẹ sầu, mẹ khổ,
Mẹ xé trời vạch đất lúc đau thương,
Nhưng cái bùi ngùi làm tủi nhục tâm hồn,
Con giận nó!
Không! Không thể nào trở lại
Tôi căm thù chế độ cũ vì nó giết người,
Tôi còn căm thù hơn, vì nó tạo cái bùi ngùi,
Cái bùi ngùi ra vẻ dịu dàng, tê tái,

Trông thấy nó, tôi tưởng đời cũ quay về trở lại
Với những u già nhẫn nhục cười buồn!
Đày đọa những u già giữa bàn ghế, vại chum,
Tôi thấy mặt cái đời xưa khả ố.
Thấy nó chớm quay về ở đâu, ta chặn ngay đường nó
Phan Đình Giót đã lấy mình lấp lỗ châu mai
Để chặn đường đời cũ, chặt chân nó, chôn vùi!
Khi vui sướng, ta nổ cười huyên náo,
Lúc đau khổ, ta gằm gằm giông bão;
Cắt cái ngậm ngùi, vứt nó xuống sông,
Chặt cái bùi ngùi, giẫm nó dưới chân!

*
**

— Mẹ ơi, con đã trông nhầm. Không phải.
Con gặp mẹ khi mẹ đang nghĩ ngợi,
Sau hồi yên lặng, lúc mẹ cất lời,
Mẹ nói làm ăn, công việc, cuộc đời,
Mẹ nói cuốc vườn, thổi cơm, đi học,
Lo dâu con út, nhớ cháu ở xa,
Còn thắt lưng buộc bụng, dựng đời ta.
Giận đời cũ, con trông nhầm vội vã;
Nhưng, mẹ nhỉ! chúng ta còn hơi thở,
Còn chặn đường kiếp cũ, chẳng cho qua!
Mẹ cùng con xây vững cái bây giờ!

11-1959

GIÓ

Gió về như mưa tới.
Lá dậy như lá đi.
Ào ào tiếng sóng vỗ
Không gian có việc gì ?

Gió, gió thổi rào rào.
Trăng, trăng lay chấp chới.
Trời tròn như buồm căng.
Tất cả lên đường mới.

Hồn ta cánh rộng mở
Đôi bên gió thổi vào,
Nghĩ những điều hớn hở
Như trời cao, cao, cao.

Đêm 14-5-1957

ĐÔI MẮT XANH NON

Hãy nhìn đời bằng đôi mắt xanh non.
Hãy để trẻ con nói cái ngon của kẹo.
Hãy để cho bà nói má thơm của cháu.
Hãy nghe tuổi trẻ ca ngợi tình yêu.

Hãy nhìn đời bằng đôi mắt xanh non.
Mẹ bế đứa con như ôm tròn trái đất.
Suối chạy tìm sông trăm vòng tươi mát,
Con chim sổ lồng bát ngát xa bay.

Hãy nhìn đời bằng đôi mắt xanh non
Hãy ăn bát cơm như chính tay mình nấu.
Nghe tiếng trống trường như em lớp sáu
Sớm mai khai giảng sáng những khăn hồng.

Đôi mắt xanh non
Cha xin của con,
Người đi trước xin của người sắp tới.
Biết chỗ đứng để nhìn cho thật mới
Cuộc sống xanh non
Mãi mãi tươi dòn.

CỤ MUỖI

Đường vào nhà cụ Muỗi
Lá rừng biếc che che,
Sỏi đá dù khúc khuỷu
Bao năm tôi vẫn về.

Nhà cụ dưới trời quang
Phải lui vào giữa nứa.

Máy bay địch mắt mù,
Cây xanh hồng bếp lửa,

Sàn hơi rung một tý,
Nước ống tôi rửa chân.
Những nụ cười tươi nở
Như hoa bên suối xuân.

Bà chia ngọt sẻ bùi,
Ông pha trà nấu nước.
Đứa con cửa miền xuôi
Đã nói lời miền ngược.

Tôi thuộc dàn để muối,
Quen cả chỗ ngâm măng.
Những khi nhớ cụ Muối
Suối lội rừng cũng băng.

Tháng mướp nở hoa vàng,
Tháng tròn na, chín nhãn,
Chanh vườn cụ tôi ăn
Lại còn mang biếu bạn.

Bù chỉ cho tất cả,
Đáp trả có chi đâu!
Tuyên Quang về, biếu cụ
Một gói vôi ăn trầu.

Ngày trở lại thủ đô,
Hai cụ nhìn, tủi tủi.
— Hòa bình ba năm; chưa
Viết thư thăm cụ Muỗi!

5-1957

GỬI SÔNG HIỀN LƯƠNG

Sông Hiền ơi, gặp nhau về hai tháng
Đến hôm nay tôi mới nói nên lời,
Lòng hãy còn nghẹn đắng ở trên môi
Thăm hỏi Cửa Tùng, Bến Hải...

Vượt đèo Ngang
Qua sông Gianh tôi vào Đồng Hới,
Qua Truông nhà Hồ
Vào Hộ xá tôi tới Hiền Lương.
Tôi đến đây đem mến đem thương,
Tôi trở về đem thương đem nhớ.

Xa gì xa bề ngang chiếc đũa!
Chỉ bắc cầu giải yếm cũng vừa sang;
Soi đôi bên mặt anh lẫn mặt nàng,
Xa gì xa trong bàn tay mở!

Lên trên nguồn có bờ đâu nữa ;
Xuống dưới biển
cửa sông chỉ vài đòn gánh mà thôi ;
Xa chi xa oan xa ức, xa tức xa lối,
xa không sợ tội với ông trời,
Sóng vô hạn vô hồi hôn đôi bãi cát !

*
**

Người xinh cái nón cũng xinh,
Sông lành sông đẹp cái tên cũng lành.
Hiền Lương nước biếc cây xanh,
Lòng ta đến đó sao mà quặn thắt ?

Sao sum họp với chia lìa trong mắt,
Một xã Vĩnh Sơn quấn chặt ân tình,
Thôn xóm sóng song như bóng với hình.
Một trời đất, có chi là đổi khác ?
Thế mà thấy bên bờ Nam chị giặt,
Những con trâu đầm nước, những người lên,
Dưới trưa xanh những em nhỏ đứng nhìn,
Tôi bỗng ứa đôi tròng, tay nắm lại !
Tôi xé nát lưới vô hình trong không khí,
Mắt mở to nhìn chị, tôi nhìn em,
Tôi đạp đầu lũ quỷ xuống trong đêm,
Trên chúng nó, dân tộc ta mạnh bước.
Trong khoảnh khắc, sông Hiền Lương đẳng trước
Tôi nhìn như sông Hương
nước chảy qua,

Sông Thu Bồn, sông Trà Khúc của ta,
Tưởng sông Ba,
Cửu Long giang sóng hòa ăm ắp...

*
* *

Lời căm uất tôi gửi từ miền Bắc
Sông Hiền ơi, những rung động chuyển giùm!
Chắc có người thi sĩ ở trong Nam
Ra giới tuyến, cũng nghĩ như tôi vậy.
Gửi ngàn mến với muôn thương trong ấy,
Gửi lời về xin bớt nhớ, khoan thương,
Gửi kiên trinh một tấm gan vàng!

6-1957

NHỚ QUÊ NAM

Đất nước trong tôi là một khối
Dòng sông Bến Hải chảy qua tim
X.D.

Ôi miền Nam, miền Nam
Quê má, quê má yêu,
Quê xinh đẹp trăm chiều;
Ôi miền Nam, miền Nam,
Ôi Bình định, Qui Nhơn,

Đâu yêu mến cho hơn
Nơi ta lọt lòng mẹ ?

Gió biển ở Qui Nhơn,
Khi ta còn đi học,
Tháp Chàm ở Bình Định
Khi ta còn chạy chơi;
Ôi miền Nam, miền Nam,
Ôi mảnh đất khu Năm,
Đất với ta ăn nằm,
Cát sỏi vẫn nuôi ta,
Thuở nô lệ vẫn nuôi ta!

Ôi quê hương bà ngoại,
Chợ búa và bến đò,
Sông tuổi thơ quẫn quại!
Hôm nay ta nói thật
Nhớ đứt ruột miền Nam;
Từ hôm ấy về thăm,
Đã mười ba năm, có lẻ.

Quê má, quê má yêu
Ta mang theo sớm chiều,
Mang theo trong giọng nói
Pha Bắc, vẫn Nam nhiều;
Mang trong những chữ, lời
Dùng mỗi khi nói, viết;
Mang trong một nửa người
Miền Nam là máu huyết,
Nửa tâm hồn, tình cảm,
Nào biết dọc hay ngang ?

Ôi bao giờ, bao giờ
Ta tắm vào da thịt
Con sông nhỏ Gò Bồi,
Qui Nhơn về ngụp biển,
Muối đọng ở vành tai!
Ôi bao giờ, bao giờ
Từ trước ngực, sau vai
Cũng ngập đầy quê má?

Ta hỏi với lưỡi cày
Có sâu và có sắc,
Ta hỏi cùng búa sắt,
Ta tự hỏi bút ta,
Ôi miền Nam, miền Nam
Quê yêu dấu muôn năm,
Ôi mảnh đất hờn căm
Đang nảy thành hoa bão lửa!

12-1959

CHA ĐÀNG NGOÀI MẸ Ở ĐÀNG TRONG

Cha đàng ngoài, mẹ ở đàng trong.
Ông đồ Nghệ đeo khăn gói đỗ
Vượt đèo Ngang, kiếm nơi cần chữ.
Cha đàng ngoài, mẹ ở đàng trong.
Hai phía đèo Ngang: một mối tơ hồng.

Quê cha Hà Tịnh đất hẹp khô rang,
Đói bao thuở, cơm chia phần từng bát.
Quê mẹ gió nồm thổi lên tươi mát.
Bình Định lúa xanh ôm bóng tháp Chàm.

Cha đàng ngoài, mẹ ở đàng trong.
Ông đồ nho lấy cô làm nước mắm.

Làng xóm cười giọng ông đồ trọ trẹ,
Nhưng qui ông đồ văn vẻ giỏi giang.
Bà ngoại nói: tôi trọng người chữ nghĩa,
Dám gả con cho cách tỉnh, xa đàng.

Tiếng đàng trong, tiếng đàng ngoài quấn quít
Vào giữa mái tranh, giường chõng, cột nhà.
Rứa, mô, chừ? cha hỏi điều muốn biết.
Ngạc nhiên gì, mẹ thốt: *úi chuí cha!*

Con trong võng êm lành kêu kẽo kẹt
Ru tuổi thơ theo hai điệu bổng trầm.
Mẹ thảnh thót: *qua nhớ thương em bậu;*
Cha hát dặm bài *Phụ tử tình thâm.*

Cha đàng ngoài, mẹ ở đàng trong.
Muốn ăn nhút, thì về quê với bố.

Muốn ăn quít, ăn hồng, theo cha mày mã về ngoài đó,

Muốn uống nước dừa, ăn xoài chín đỏ,
Muốn ăn bánh tét, bánh tổ,
Thì theo tao, ở mãi trong này.

*
**

Đội ơn Thầy, đội ơn Má sinh con.
Cảm ơn Thầy vượt đèo Ngang bất kể!
Cảm ơn Má biết yêu người xứ Nghệ;
Nên máu con chung hòa cả hai miền.

6-1960

MỘT VƯỜN XOÀI

Một vườn xanh, một vườn xoài trưa nắng.
Nhỏ đi tìm, chú nhỏ nhặt xoài rơi.

Trưa càng đỏ, bóng xoài càng đậm mát.
Lá trên cao, gió lộng hát muôn lời.
Trưa tròn bóng, xóm làng đều ngủ hết;
Nhỏ đi tìm, chú nhỏ nhặt xoài rơi.

Xoài lủng lẳng, những má dầy lơ lửng,
Rất dễ thương, muốn hôn hít, muốn ăn.
Trái trên cành quí hơn ngoài chợ bán;
Ước cầu trời rụng vào áo, vào khăn.

Một trái xoài xanh! Hai hàm răng trẻ!
Cắn phập vô, ai thấy cũng phải thèm!
Dòn, ngon, đậm. — Thích cười như nắc nẻ
Khi đưa về giấu đút bẻ cho em.

Một vạn xoài không bằng xoài tuổi nhỏ!
Đất yêu sao! khi chân bước chưa đầm.
— Miền Nam ơi, ta nhớ mình thế nở,
Cớ sao mà cách trở bấy nhiêu năm?

6-1960

MŨI CÀ MAU VỚI CẦM TAY
(1960 – 1962)

MŨI CÀ MAU

Mũi Cà Mau: mầm đất tươi non
Mấy trăm đời lấn luôn ra biển;
Phù sa vạn dặm tới đây tuôn,
Lắng lại; và chân người bước đến.

Tổ quốc tôi như một con tàu,
Mũi thuyền ta đó — mũi Cà Mau.

Những dòng sông rộng hơn ngàn thước,
Trùng điệp một màu xanh lá đước.
Đước thân cao vút, rễ ngang mình
Trồ xuống nghìn tay, ôm đất nước!

Tổ quốc tôi như một con tàu,
Mũi thuyền ta đó — mũi Cà Mau.

Lạ thay tình với đất quê hương,
Chưa thấy chưa thăm mà đã nhớ.
Ai hay mỏm đất mấy năm trường
Đêm ngủ hồn tôi bay tới đó.

Đầu sao cháy bỏng, ruột sao đau,
Vết thương lòng — ở mũi Cà Mau.

Nơi xa nhất là nơi gần nhất:
Mũi Cà Mau, mũi Cà Mau trước mắt!
Đôi bên Bến Hải nước non nhà
Đâu cũng là Nam, đâu cũng Bắc!

Nắng mưa có thể đổi trăm màu,
Lòng không rời hướng mũi Cà Mau.

Ở đầu sóng gió, mỏm non sông
Như ngực anh hùng Lý Tự Trọng.
Cao hơn sóng gió một Thành Đồng,
Đây chốn đi về, nơi ước vọng.

Tổ quốc tôi như một con tàu.
Đêm ngày tôi nhớ mũi Cà Mau.

Như dòng máu khỏe thắm đầu tay,
Như ở đầu cây dòng nhựa trút,
Như sức cung dồn ở mũi tên,
Như sức bút ở đầu ngọn bút:

Tổ quốc tôi như một con tàu,
Mũi thuyền xé sóng– mũi Cà Mau.

10-1960

BÀN TAY TA

Chúng nó đã nghìn đời quen ăn cỗ sẵn;
Quen ngồi trên lưng hàng triệu người: êm lắm!
Đã một thằng vua ngoái cổ kiếm ăn,
Bíu tay ngai, hòng liếm đĩa mấy lần!
Lại đến lom khom một thằng tổng đốc
Đôi mắt cáo đặt trên mồm há hốc,
Chiếc ghế bành tổng thống mọt lòi phơi
Đã lăn chiêng—còn cố bắc lên, ngồi!

Đi không nỡ, bỏ không đành,
Tiếc quá những mâm vàng, chóe sứ,
Tiếc quá những sân đề cho ngài ngự,
Những thềm cao trăm bậc, chộ người ta,

Tiếc những lưng áo gấm cúi rạp bày hoa,
Tiếc những lính chào vỡn mình như gỗ!
Biết mặt đất đang vỡ thành núi lửa,
Bay vẫn còn ngồi rốn, mặt nhầy tanh,
Cố vét ăn, vét mặc, vét quyền hành.

Trong buổi chiều khâm liệm,
Những giai cấp chúng bay
Còn rặn được tên Ngô đình Diệm.
Cái bã cuối cùng của khúc ruột già già khọm
Được đặt vào dinh;
Nó ngồi ô-tô; nó đứng duyệt binh;
Nó kết ân tình với những thây ma lịch sử!

*
* *

Trên bàn tay ta khổng lồ
Đứng tên lùn Ngô Đình Diệm.
Nó hết sức cắn, quào, đâm, chém,
Bàn tay ta nhiều chỗ bật máu tươi.

Nhưng bàn tay ta ngón dựng lên rồi
Bàn tay đồng bằng — núi non đứng dựng,
Khí huyết mười phương đổ về sừng sững,
Những ngón tay đang bóp lại, không một sức nào ngăn,
Như những núi cao đã xuống đất, đi chân;
Tên lùn Ngô chạy quanh trong lòng chảo,
Càng chạy càng lùn, càng lún sâu điên đảo!

Bàn tay ta là đất nước non sông,
Là phố xá Sài Gòn, là đồn điền ở Kông Tum;
Bay có lúc dong xe, ngọc vàng tràn ngập,
Lên xuống những cầu thang, ra vào dinh Độc lập,
Tưởng như nhà cửa, ruộng đất, trời mây,
Bát đĩa, mâm bàn là của chúng bay!
Nhưng cả non sông là một bàn tay.
Hết chợ thì quê, bến thuyền, đường sá,
Ba gạc trên cây, hầm trong kẽ đá,
Một viên gạch trong dinh, một đinh ốc dưới cầu,
Xe ở ga-ra, gối ở trên lầu,
Tất, tất cả dính liền vào gốc đất:
Vĩ đại bàn tay, Cửu Long là máu uất!

*
* *

Chúng bay ăn đi, cuống quít trối già,
Những tận cùng giai cấp sắp ra ma!
Tiền bạc nốt hãy uống vào cồ họng!
Cỗi áo gấm, bọc lấy vàng cả đống!
Nhưng bao nhiêu nhà tù cũng rỗng,
bao súng ống cũng như que;
Bàn tay không lỡ khép lại
như định mệnh khắt khe;
Hết phương rồi, quân phản người, phản nước;
Cả giai cấp chúng mày, không chỗ rúc!

1955-1961

HỠI MÌNH

Hỡi mình, những núi Chư Lây[1]
Uốn quanh Trà Khúc, tuôn đầy Cửu Long,
Sông Hương hương nước thanh trong,
Trăng lam Đèo Cả, mây hồng Hải Vân;
Hỡi mình, biển đẹp vô ngần,
Sóng xanh như đến dừng chân Sa Huỳnh[2].
Những đồng Nam Bộ, hỡi mình,
Mảnh vườn Sa Đéc, con kênh Tháp Mười:
Tốt thay đất! đẹp thay trời!
Hỡi mình non nước ta ơi, rỡ ràng;
Hạt muối trắng, tảng đường vàng,
Hỡi mình hạt gạo như nàng tiên thơm[3];
Hỡi mình, nắng sớm đèn hôm,
Mình chung thủy tựa cơm đơm bếp hồng:

— Không! ta chẳng muốn mơ mòng,
Muốn ôm mình chặt giữa vòng tay ta!

5-1961

1 Núi Chư Lây ở Tây Nguyên
2 Sa Huỳnh trên bờ biển Quảng Ngãi, rất đẹp, nơi làm muối
3 Nam Bộ có giống gạo « nàng tiên »

BÀ MÁ NĂM CĂN

Tặng Đoàn Giỏi
tác giả bài «Cây đước Cà Mau»

Bà má Năm Căn bỏm bẻm nhai trầu,
Mặc áo bà ba, đầu búi tóc —
Sao con thấy má là hình đất nước,
Má ơi, ở tận chót Cà Mau.

Là một làng xanh biếc trên sông,
Nằm giữa vùng quanh năm nước ngập,
Vẹt với đước ken dày trùng điệp,
— Những thợ rừng, thợ biển đồ bao công...

Khi má vừa bước đến Năm Căn,
Lơ thơ mới mấy chòi đốn củi;
Cá đặc nước, nhưng rừng còn tối;
Đất hẹp trồng rau lúa khó khăn.

Thương bác trai năm ấy phá rừng,
Cơm chiều đợi, má chạy tìm: thảm xót!
Bên vũng máu, những lốt in chân cọp,
Cây đước còn dao phập ngang lưng.

Má Năm Căn mấy chục năm tròn
Nuôi hai con, làm nghề cá, mắm.
Chợ Năm Căn cửa nhà xây thắm,
Tôm khô tép lụi[1] gió biển lồng thơm...

Chợ Năm Căn đốt, dựng mấy lần
Năm Căn vẫn cây rừng, cá bể...
Bà má Năm Căn vào « Hội mẹ »,
Nuôi bộ đội từng bữa uống, bữa ăn.

Cảm kích thay bà má Năm Căn
Có một con trai làm trái, rẽ,
Cộng hòa vệ binh ngày khởi nghĩa,
Đánh trận Gia Rai[2] vì nước bỏ mình.

Ngập đầu dao xưa, cây đước xanh,
Lá ánh mặt trời che bóng mát
Trên hai nấm mồ cha với con,
Êm đềm gió biển ru phơ phất.

Bà má Năm Căn vẫn đó mà!
Bền bỉ giữ sông và bám đất,
Ham ưa trồng trọt, thích chăn nuôi,
Lòng thủy chung như đầy bát nước.

1. Tép lụi: Một loại tôm ở Nam Bộ — Xiên que và nướng ăn gọi là lụi.

2. Sau khi giành chính quyền ở Nam Bộ, thành lập Cộng hòa vệ binh; trận Gia Rai đánh Pháp năm 1946.

Đoàn thể phê bình má chủ quan,
Gọi ông chủ tịch xã bằng thằng;
Quả tình má trọng như con đẻ,
Không phân tình mẹ với tình dân.

Ôi! má Năm Căn tóc ngả màu
Vẫn còn phải giữ chót Cà Mau,
Ruột liền của má ôm Nam—Bắc,
Lại những đêm ngày cực xót đau.

*
* *

Bà má Năm Căn, bà má Năm Căn,
Những bà má Năm Căn làm ra đất nước,
Xắn đôi tay áo, buộc khăn rằn,
Đánh chết bọn ăn cướp, ăn cướp!

15-6-1961

TỘI ÁC PHÁ RỪNG

Sức xuân vùn vụt đang lên
Líu lo chim hót, triền miên suối đàn,
Mây trời lẫn với mây(1) đan,
Mênh mông rừng phủ ngút ngàn áo xanh...

1 Cây mọc trên rừng.

Giặc Mỹ can thêm tội ác phá rừng!
Rừng của miền Nam đẹp giàu, trong sạch,
Mỹ-thuốc-độc, Mỹ-vi-trùng-dịch-hạch
Giặc Mỹ vào mưu phá sạch rừng Nam!

Mơ màng sắc tím cẩm lai,
Giáng hương sực nức không phai mùi trầm;
Ước ao phản gỗ em nằm;
Cam xe muốn dựa, muốn cầm thau lau[1]...

Đâu là rừng gỗ quí, của trên non,
Đâu ở ven rừng những làng sơn cước,
Đâu những địa đàng long lanh vườn tược,
Giặc Mỹ sợ cây bởi nó sợ người!

Ngoài ta tưới nước che sương
Ba xuân mầm biếc xanh nương rợp đồi;
Cụ già tuổi đã bảy mươi
Trồng trẫm cây quả cho người sau ăn...

Xót trong ta thuốc độc Mỹ để hèn
Cây rụng lá chết ngọn ngành đến gốc,
Khoai tượt vỏ khoai thối liền trong đất,
Chuối rục mình, rụi mít, héo sầu riêng!

1 Tên các thứ gỗ quí trong rừng miền Nam: Cẩm lai, giáng hương; cây gỗ xẻ ra làm phản (ván ngựa) nằm rất mát; cây cam xe làm tủ; cây thau lau làm bàn ghế, vật dùng.

Chúng nó bây giờ sống sót nhờ thuốc độc!
Một dạ dày chật ních những nhân ngôn;
Thuốc bả chuột, vi trùng đầy nước bọt:
Biết sự tình, cả nhân loại buồn nôn!

Trước khôn lường nổi dậy những tầm vông,
Nay khó cản cây về theo Cách mạng.
Cờ của nhân dân ngày càng tỏ rạng,
Thiên nhiên không ngừng ủng hộ chúng ta!

Một máy bay bốn mươi chín ngôi sao
Nát dúm thân hình, nằm chỏng gọng.
Bốn mươi chín ngôi sao, bốn mươi chín ngôi sao
Rơi xuống bùn ô nhục — Vì sao?

LỜI THỀ

Ta yêu mình với sức dài bờ bể ba nghìn cây số,
Với sức rộng của bốn mùa mai chiều nắng gió,
Với sức lâu bốn nghìn năm cũ ta yêu,
Ta yêu mình — mình biết đến bao nhiêu.

Ta yêu mình đến nỗi trái tim ta xé vỡ
Mỗi khi trên mặt mình bóng đêm đau khổ.
Thà rằng ta bốn ngựa chạy phanh thây,
Hơn là mình máu vẫn đỏ đêm ngày!

Như thế đấy, mình ơi, gớm ghê, duy nhất,
Hơn cả những tình nhân nhớ năm canh, sáu khắc,
Ta yêu mình có thể gầy vóc non sông,
Ta liền mình soi mặt xuống biển Đông.

Mình như lòng bàn tay ta, ta rõ.
Ta như thịt xương, mình là máu đỏ,
Có lạ xa chi nhau nữa mà thề!
Những giữa ngày giông bão muốn lên che,

Nhưng giữa trận giáp lá cà quyết chiến,
Giận lũ cướp non sông, đến trời mây cũng tím,
Mình đi lên tiền tuyến, áo giáp xông pha,
Ta muốn nói với mình: — Hỡi trái tim ta,

Hỡi con ngươi của mắt ta! Hỡi ruột rà ta yêu dấu!
Bước sát bước, máu chan hòa tiếp máu,
Hạt gạo cắn đôi, tấm áo đắp chung,
Dẫu có nằm gai nếm mật, ta cùng.

Ta thề với mình dẫu cho trời long đất lở,
Đôi ta không bao giờ chịu bẻ làm hai nửa,
Ta thề với mình dù quân địch gian ngoan
Có hung hăng trên một biển bạo tàn,

Dù chúng mọc nghìn đầu, chúng ta vạn tay chẳng mỏi!
Đạp cỏ dại dưới chân, quyết phát quang bờ cõi,
Đem lại mùa xuân trên mặt đất liền quê,
Xương dính xương, thịt dính thịt — ta thề!

TỪ XA BỜ CỎ ĐƯỜNG QUÊ

Từ xa bờ cỏ đường quê
Từ xa cây duối từng che đôi đầu;
Từ xa nhà nhỏ thân nhau
Mía ăn trên chõng, trăng đầu ngọn tre;
Từ xa sáng sớm sương che,
Chiếc thau rửa mặt, tách chè còn thơm;
Từ xa sương đồ chiều hôm,
Ánh đèn thân mật, bữa cơm lành hiền;
Kể từ cái phút xa em,
Chân đi một bước vương nghìn dây tơ.
Bứt đi mà bước, mà xa,
Bỗng nghe lòng buộc như là chưa đi!
Từ xa giọng nói thầm thì,
Khiến cho trăng bạc mây chì lắng im;
Từ xa tiếng đập trái tim
Băng qua lồng ngực, đôi chim sum vầy;

Từ xa thân gửi đôi tay,
Từ xa mắt thắm như ngày cùng đêm;
Biết làm sao được thấy em,
Những giờ vàng ngọc, mong tìm đâu ra.
— Xa chi sông núi mà xa!
Lòng anh máu quyện chan hòa bên em.

1-9-1961

TÌNH YÊU SAN SẺ

VUI

Là hoa, là nụ, hay là cành ?
Là cả mùa xuân em tặng anh.
Ôi những lá sương ôm lóng lánh
Tay em đưa đến với ngày xanh.

Phải chăng chim, gió mới qua đèo,
Hay suối, hay thông đang họa reo?
Nghe bước mầm đi như tiếng nhạc
Cũng vì muôn vạn hạt em gieo.

Vườn hồn hoa chậm hay hoa ủ
Trước sức xuân sang chợt nở đều...
Đêm hóa bếp hồng em chụm thổi,
Ngày thành lụa tuyết để em thêu.

MONG

Em hẹn hai lần đặt bước xinh,
Hai lần hoa đã đợi trong bình.
Chiếu son anh trải bằng tâm tưởng
Đón tự nơi em sang chốn anh.

Một ngày mong đợi ấy ba năm,
Một khắc xa nhau là thế kỷ.
Biết em công việc vẫn đang dồn,
Anh cũng liền tay chưa lúc nghỉ.

Trời lạnh, trời sương cũng chẳng sầu.
Không gian, em ạ! bỗng trong thâu
Như nghe suốt được tình yêu mến:
Dẫu mong chờ — anh không trách đâu.

HIỀU

Nét mặt hay là nét cảm thương,
Nhìn em anh tưởng tự soi gương.
Tay anh hay cũng tay em nhỉ,
Hương của tình hay hương của hương...

Chuyện trước ta chưa kể một lời,
Mà anh đã hiểu tận sâu khơi ;
Vai anh khi để đầu em tựa
Cân cả buồn, vui của một đời.

Cảm ơn tuổi trẻ bay về lại,
Hay cảm ơn em đẹp tuyệt trần ;
Tôi cảm ơn đời thương mến lắm,
Cho tôi lại thấy mặt ngày xuân.

1961

MƯA

Lâm râm mưa chuyện trên cành,
Thì thầm lá nói trong mành nước xe.
Phòng anh nghe tiếng mưa đi,
Em xa — chẳng hiểu làm chi giờ này.

Khí đêm man mát qua tay,
Có mưa thưa nhẹ, thêm ngây vị hè.
Ve im, lặng vắng tứ bề ;
Em xa — mưa có bay về chốn em ?

Hơn là nhắn cá gửi chim,
Nhờ mưa đưa bức chăn êm tới người.
Thôi em nghỉ việc, khuya rồi;
Chăn mưa em đắp cùng trời — với anh.

5-1961

BÁ NHA, TRƯƠNG CHI

Anh là người thuyền chài Trương Chi
Trong trái tim mang em đọng lại.
Anh là người gảy đàn Bá Nha
Đã đặt em thành khúc nhạc ca.

Khúc ca khi nắng và khi gió
Lúc nhặt khoan và lúc lặng im;
Mang em ngày thắm và đêm biếc
Trong trái tim — nhưng vẫn còn tìm...

Ngọn sáo anh vừa chuốt trong lau,
Lắng nghe ngọn sáo tiếng vi vu...
Bức hình anh mới in trong dạ,
Xem thử bức hình trong như châu...

Một chiếc thuyền bồng đi lại đi
Anh là người thuyền chài Trường Chi

Một khúc mê đời ca lại ca
Anh là người gảy đàn Bá Nha.

1961

HOA NỞ SỚM

Hoa chẳng chờ em, nở sớm hơn,
Một vùng xao xuyến dạ-lan-hương.
Bỗng đêm ngào ngạt qua khung cửa,
Ấy dạ-lan-hoa hội giữa vườn.

Từ khi hoa trổ những chùm xinh,
Trong ý thương yêu đã để dành
Nghĩ đến em về, hoa độ nở
Vì em, hương đượm cả mi thanh.

Mấy ngày đông ấm giục hoa sinh,
Đêm đến tin hương, bỗng giật mình!
Như sóng ngạt ngào từng đợt một,
Dạ-lan kỳ ảo thấm năm canh.

Muốn cầm [1] hương quí, đợi em anh,
Anh cất hoa hương giữa ái tình.
Muôn vạn hương triều thơm tựa biển,
Em về thở lại giữa hồn anh.

28-11-1961

MƯỢN NHÀ VŨ TRỤ

Gốc cây là một gốc cây;
Chiều hôm là khoảng bóng đầy chiều hôm;
Đường đi đường vẫn đi mòn;
Làng êm trước mặt, non dồn tận xa...

Một lần đặt bước đôi ta,
Gốc cây, đường cái bỗng là thịt xương!
Chiều hôm bỗng hóa tâm hồn;
Hình non bảng lảng, sương thôn dịu hòa...

Ngang vai đêm tới la đà,
Bóng người cùng với bóng ta bồi hồi;
Bóng chiều chen lẫn hoa môi;
Gốc cây thương mến, quen rồi thiết tha.

1 *Cầm :* cầm lại, hãm lại.

Em ơi! trời đất bao la
Mượn trong vũ trụ làm nhà anh, em;
Tình yêu — dấu đã như in;
Dù hoa, cỏ, đá, lòng quên được nào!

8-12-1961

TÌNH YÊU MUỐN HÓA VÔ BIÊN...

Tình yêu muốn hóa vô biên,
Một ngày yêu, muốn kết liền ngàn năm.
Kể từ khi có trái tim,
Những đôi người vẫn triền miên với đời.

Đó là như thế, em ơi,
Hai ta có sống trên đời mãi đâu;
Nhưng từ may mắn yêu nhau,
Đôi tim gắn với dài lâu triệu người.

Nhận thêm thắm đất xanh trời,
Lại cho trời đất rạng ngời ngày đêm;
Của đời ta nhận ấm êm,
Hồn trao âu yếm ta thêm tặng đời.

Vô biên là của đất trời.
Chờ vô biên của con người tạo ra.
Dẫu rằng hữu hạn đôi ta,
Yêu đương một thuở thành ca muôn đời.

12-12-1961

HOA ĐẸP LÀ HOA NHÌN VỚI MẮT EM

Hoa đẹp là hoa nhìn với mắt em
Cửa sổ là khung có hình em ở giữa
Tách nước — là ngón tay em cầm,
Quyển sách chao đèn là bóng em đọc mở...

Đường nhựa là đường in dấu vạn chân,
Duy có một dấu chân — em yêu dấu.
Tàu điện là tàu một đêm anh tiễn em đi —
Em có nhớ một buổi chiều
ta dạo trong sân Văn miếu?

Vũ trụ là chốn anh được gặp em
Thời gian là nơi anh với em sinh cùng thời đại.
Em ơi! em đã mở cho anh
Cánh cửa vô cùng, xin chớ bao giờ khép lại.

Đêm 10-1-1962

MỘT BUỔI CHIỀU

Một buổi chiều trong bếp nấu cơm
Má đang lặt rau, lửa nhè nhẹ cháy
Một buổi chiều trong vườn sạch lá
Đất còn mang dấu chổi quét ban mai
Một buổi chiều ngoài phố xe hơi
Đi công việc theo nhịp thường cuộc sống...

Một buổi chiều mùa xuân lồng lộng
Đã thầm mang rạo rực của mùa hè...
Một buổi chiều anh lắng tai nghe
Cả trái tim đựng tràn trề nhựa đất...

Anh đợi em giữa buổi chiều như thế
Một buổi chiều – đời nhịp với đôi ta.
Anh là quê hương của em, em sắp lại nhà
Em là quê hương của anh, anh mừng đi đón

10-2-1962

NGUYỆN

Nguyện miếng ngon đừng vắng bóng em
Nguyện cảnh đẹp có em bên cạnh
Nguyện tâm hồn như chim chắp cánh
Nguyện xương thịt như cây liền cành.

Tiếc lúc trăng vàng soi bóng chiếc
Khổ khi hoa nở một mình anh
Nguyện xin trời đất làm hai bản
Những lúc xa nhau, vẫn vẹn hình.

Nguyện anh là nòi của trời xanh
Nguyện ru em mây lành vạn đóa
Nguyện em như đèn soi tỏ dạ
Nguyện anh là tất cả năm canh...

Đêm 13-2-1962

ÁO EM

Áo em để lại dáng hình
Treo trên mắc áo cho mình thấy thương.
Đôi vai nho nhỏ bình thường
Khuỷu tay áo gợi hình xương tay gầy.

Sờn sờn đôi chỗ đâu đây,
Áo em nhuộm chắc, xanh tày biển xa,
Mấy khuy cúc áo thật thà,
Ngắn rồi — em để về nhà mặc thêm.

Áo nhìn, anh thật thương em,
Hiểu còn gian khổ cho nên tay gầy.
Áo em gần với anh thay!
Những khi khoai sắn là ngày cùng nhau.

Áo em thoang thoảng hoa cau
Áo em say đắm một màu trầm hương
Áo em ngày nhớ đêm thương
Áo em chín nắng mười sương anh chờ...

Đêm 21-3-1962

BIỂN

Anh không xứng là biển xanh
Nhưng anh muốn em là bờ cát trắng
Bờ cát dài phẳng lặng
Soi ánh nắng pha lê...

Bờ đẹp đẽ cát vàng
— Thoai thoải hàng thông đứng —
Như lặng lẽ mơ màng
Suốt ngàn năm bên sóng...

Anh xin làm sóng biếc
Hôn mãi cát vàng em
Hôn thật khẽ, thật êm
Hôn êm đềm mãi mãi

Đã hôn rồi, hôn lại
Cho đến mãi muôn đời
Đến tan cả đất trời
Anh mới thôi dào dạt...

Cũng có khi ào ạt
Như nghiến nát bờ em
Là lúc triều yêu mến
Ngập bến của ngày đêm

Anh không xứng là biển xanh
Nhưng cũng xin làm bể biếc
Để hát mãi bên gành
Một tình chung không hết,

Để những khi bọt tung trắng xóa
Và gió về bay tỏa nơi nơi
Như hôn mãi ngàn năm không thỏa,
Bởi yêu bờ lắm lắm, em ơi!

4-4-1962

ARAGÔNG VÀ ENXA

Trích

II

Tóc anh dù đã hoa râm,
Cho dù tóc cả trăm phần bạc đi;
Máu tươi từ lúc xuân thì,
Cho dù hạt máu có khi hết đào;
Tuổi dù đập cửa xôn xao,
Lòng anh vĩnh viễn dạt dào vì em.

Anh còn ghen với bóng đêm *
Ngày thơm hương, gió — anh ghen với ngày;
Ghen hoa, ghen tiếng đàn hay;
Ghen cùng giấy trắng trong tay em cầm;
Bốn mùa, ghen tựa kim đâm;
Tình yêu có thể yên nằm được a?

Hỡi em trường cửu Enxa*
Ngày kia anh tưởng đã là mất em.
Tràn xanh em ốm tay mềm,
Canh trường bên gối thâu đêm anh ngồi
Lo âu, nghe những giờ dài,
Tưởng hồn anh chết — nhưng trời sáng ra.

Chốc đà ba chục năm ta*
Hồn anh có đáng chi mà em thương?

Như anh, hàng xúc trên đường;
Em yêu, em tạc thành gương làu làu;
Hết thời khóc giả, cười đau,
Anh như ánh sáng trong thâu, thật mình.

Mở ra quyển sách hồn anh*
Vò đi hay xé tan tành các trang,
Tay thanh hay ngón phũ phàng,
Lật tờ đâu cũng thấy hàng tên em;
Một rì rào, một ấm êm,
Một ca xoang, một nỗi niềm: Enxa!

Tiếc cho ngày tháng năm qua*
Anh đây chỉ tiếc bài ca chưa đầy,
Vườn tình chưa đủ tượng xây,
Chưa kêu thỏa trái tim này: Enxa!
Enxa! Enxa! Enxa!
Vang vang vũ trụ, sáng lòa thời gian!

16-2-1962

— Louis Aragon là nhà thơ lớn nhất nước Pháp hiện đại, ủy viên trung ương Đảng Cộng sản Pháp, vẫn giữ một tình yêu mãi mãi thắm thiết với vợ là Elsa Triolet, vốn người Liên Xô (Nga), và là một nhà văn nổi tiếng của nước Pháp; Aragon đã viết tặng Elsa mấy tập thơ: *Đôi mắt Enxa, Nhạc thiều tặng Enxa, Enxa, Người điên của Enxa*... Sinh năm 1897, Aragon mất năm 1982

* Năm đoạn thơ này dùng một số từ thơ trong những bài thơ của Aragon.

— Hàng xúc: hàng xúc đất, xúc cát trên đường cái.

MỘT KHỐI HỒNG

(1961 – 1964)

MÃ-PÍ-LÈNG

Tỉnh Hà Giang đã làm xong đường Hà Giang Đồng Văn, đặt tên là đường Hạnh Phúc, rồi làm nối theo đến huyện Mèo Vạc. Đoạn đường mới cũng rất gay go, nhất là ở chặng Mã-pí-lèng (nghĩa là Sống mũi ngựa).

Mã-pí-lèng, danh bất hư truyền:
Sống-mũi-ngựa, núi cao thẳng đứng.
Núi điệp trùng núi tỏa bốn bên,
Đá gan trâu gãy choòng, đá cứng.
Sương mù dưới vực vút bay lên,
Bạc lần màu cây mờ đỉnh dựng!

Yêu đời, họ muốn rộng yêu thương,
Họ muốn treo đường vào vách núi,
Muốn nhằm Mèo Vạc cưỡi xe nhanh,

Sợ bản Mèo xa chờ đợi muối;
Nên tới Đồng Văn, thắng lớn rồi,
Họ lại mở đường, còn tiến tới.

Đường đi bao chặng núi non ghen,
Bậc nhất cheo leo Mã-pí-lèng!
Lối cũ ngựa thồ đường tức ngực,
Mười một chữ chi quanh quất liền!
Được một đoạn bằng chưa kịp thở,
Mười một chữ chi quần, lại lên!

Từ năm chục thước cao, ta bửa,
Búa đập xuống choòng, choòng nảy lửa.
Vạt núi đi như mũ ông công,
Như khẩu mía bổ làm hai nửa,
Tạo cho đường mới hiện ra dần,
Phẳng tựa bàn tay ta mở ngửa!

Yếu tim, mắt kém, đương sao nổi,
Trên đã cao vời, dưới lại thâm!
Đá nhỏ mới rơi còn lộp bộp,
Sau lôi đá lớn đổ rầm rầm.
Tuột thôi lăn xuống hàng trăm thước,
Cây bốn người ôm cũng vụn tăm!

Lên tận cao nguyên, nước đã gay.
Uống còn thiếu, nữa rửa chân tay!
Mỗi người địu cát sông Nho Quế
Lên được mười cân hết một ngày,
Với địu xi-măng xây chiếc bể,
Chứa mưa, dùng xẻn, tạm vần xoay.

Đầu năm cái rét tê cong chiếu!
Vừa Hải Dương lên, chăn hãy thiếu.
Mới nằm với củ sẻ san hơi,
Đốt lửa giữa nhà khuya rọi chiếu.
— Ở đây mù đặc, buốt sương sa,
Hiếm củi, khan rừng, cần tính liệu!

Muôn nghìn gian khó, có thanh niên!
Nam Định, Thái Bình, Cao, Lạng, Tuyên,
Họ đến đo vai cùng vách núi:
Sợ gì! Mình có thẻ Đoàn viên.
Nịt thắt lưng da, choòng búa sắn,
Buộc mình vào núi, họ leo lên.

Dốc như thành vại không nơi bám,
Riêng tuyền đội «Thanh niên Dũng cảm»
Tạo một đường lửng trên sườn non,
Lấy chỗ đặt chân rồi lấn, hầm.
Đục đá, tra mìn, đốt — chạy mìn,
Trên trán mồ hôi còn lấm tấm.

Đá nửa-hoa-cương rắn lắm thay!
Mẻ choòng ta lại chữa rèn ngay.
Đôi găng đá sắc đâm cho toạc,
Trong lộn ra ngoài, lại đổi tay.
Nhưng hoa mắt ánh, hoa môi nở,
Bất kể mưa thưa hoặc nắng dày!

Núi ngàn năm dậy bước thanh niên,
Đêm lán đỏ đèn vang tiếng hát.
Đẹp thay chàng trẻ đứng in trời

Đôi cánh tay cao giang búa sắt!
Vui khi mìn nổ tiếp theo nhau,
Trăm phát chào mừng rền đại bác.

Chị Giàng đục đá hơn nam giới,
Anh Quốc trung kiên, cán bộ mình.
Từ những tấm lòng như lửa mới
Mà Đường Hạnh phúc mở thênh thênh.
— Đến nơi Mèo Vạc, ta trông lại
Mã-pí-lèng ơi, ngọn vút xanh!

Hà Giang 20-7-1964

VƯỜN THUẬN VI

Một sớm mai xanh thôn Thuận Vi
Trăm vườn, muôn sắc lá đua thi;
Đã xanh ngâu mượt cành chi chít,
Lại biếc dâu tơ nhánh dậy thì.

Lớp lớp phù sa thắm mịn bồi
Vào dâu, dâu trổ lá non tươi.
Tằm ăn dâu mởn say lao đảo
Nhả kén vàng ong, kén bạc ngời.

Cam, quít thêm na, ổi rộn ràng.
Hái hoa ngâu rực chiếc nong vàng.
Canh khuya chợt thức nghe hoa ngát,
Giấc ngủ như là đã ướp hương,

Nhộng bùi bởi đất sinh dâu mướt,
Vườn tốt nhờ nơi ao vét sâu.
Lối cũ lơ thơ, đường cỏ dại
Biến thành bờ ngâu, thành bờ dâu.

Tiếng kẻng ban mai kén dậy rồi,
Nồi ươm thoăn thoắt những tay ai
Xõa tơ, tơ tỏa theo guồng cuộn
Lóng lánh như xe ánh mặt trời.

Có dịp nào anh công tác qua
Nên thăm hợp tác xã Trung Hòa.
Thuận Vi cả một vùng xanh biếc,
Trái rộ tắm lên sức của ta.

8-1964

Xã Thuận Vi (nay là xã Bách Thuận) ở tỉnh Thái Bình, đất vườn rất tốt, trồng dâu nuôi tằm có thành tích lớn, trồng hoa ngâu và nhiều thứ cây ăn quả.

CHÒM CÔ TÔ MƯỜI BẢY ĐẢO-XANH

Chòm Cô Tô[1] mười bảy đảo xanh,
Hai hòn lớn nhất như giao cành:
Hòn Thanh Lân đi chài kéo lưới,
Gió thơm mùi hoa cam, lá chanh.
Hòn Cô Tô ruộng dang[2] muối trắng,
Nuôi bào ngư, nuôi ngọc trai lành.

Cách đất liền trăm cây số bể,
Từ Hải Ninh ra, đường chẳng dễ.
Gió nam thổi mạnh, ngược thuyền thư;
Tắt gió: ba ngày thuyền mới ghé.
Đến mùa bấc thổi, lại gay go,
Thuyền muối hai hôm mới đến bờ.

Không có việc, mấy ai ra đảo!
Khi biển với trời đều nổi bão,
Gió kêu như tiếng vạn toa tàu
Một lúc rầm rầm phi đuổi nhau!
Những cây « mít bể » nghiêng, dai dẻo,
Nhà chắc; thuyền ngư tìm khuất nẻo...

Chòm đảo Cô Tô cách mạng bền;
Lửa nhen hợp tác đã hừng lên
Khiến hừng dãy cá phơi trong nắng,
Và tụ đêm khơi những lửa thuyền;
Vang tiếng trẻ con đi học chữ
Tận lầu Đảo ủy mới xây nguyên.

Cách ngoài trăm dặm, người ta thốt:
« Quần chúng đảo Cô Tô rất tốt! »
Từ Phò Vàn Chải đến Tô Nam
Không một ai ở ngoài hợp tác.
Hai tay thấm muối vững ăn làm,
Lòng bền như lưới nâu nhuộm chắc.

Châu Hòa Mãn là con sói bể,
Người anh hùng cười rất hiền lành.
Buồm lái trong tay anh ngạo nghễ,
Ngược gió mà thuyền vẫn chạy nhanh.
Tuổi nhỏ anh lầm lì, lắm khổ,
Nay việc nhiều, hồn lại thênh thênh!

Anh đã đứng ra ngoài kiếp cũ,
Đưa Bắc Vàn Thầu vào đội ngũ.
Tự ngàn xưa thuyền mới ra khơi,
Khi trở về no cá, đời vui!
Chính anh gom nhúm từng khoai sắn
Kêu gọi trồng nuôi, thắng bão dài.

Hợp tác anh bây giờ sung sức.
Ôi một sớm mai trời mới thức,
Thuyền vừa cặp bến đã xôn xao
Nách cá đưa lên, gánh cá vào...
Một vị muối thơm từ cá tỏa,
Gió khơi còn ngấn cột buồm cao!

Đã mấy nơi nào như Cô Tô
Đồi mồi cũng có, lại san hô;

Thả dê trên đảo Cô Tô Tử;
Nơi hải sâm nuôi, tựa cảnh hồ...
Mực ống mang nhầm tên Bắc Hải [3]
Cá hồng được chuyến, kịp phơi khô.

Cái vỏ bào ngư chín lỗ thông [4]
Cũng ngân theo biển, hát vô cùng.
Con xuồng như vỏ dưa nhanh nhẹ,
Một mái chèo sau ngoáy nước, xông...
Nặng chắc nón đan ngừa gió sóng,
Khỏe hăng buồm dựng, cánh dơi phồng...

Cảm kích thay, người dân đảo biển!
Biển nuôi, biển dạy, biển vây tròn,
Thuyền cày bể biếc sinh thêm sóng,
Vật với trùng khơi lấy bát cơm!
Xưa đời bạt gió, nhà không nghỉ,
Nay hỏi mua thêm ngói đỏ hườm!

Ông cụ Kim Thành vườn trĩu quả:
— « Già có trông cây mới thấy vui ».
Nghĩ thương bác gái trên Tô Bắc
Bị bán ra đây lúc thiếu thời;
Giờ bác: con trai đi bộ đội,
Út làm cô giáo — mới ra thôi.

Cả một vòng đai ngời bãi cát
Sóng ren bọt trắng, hỡi Cô Tô!

Tôi đã nhặt vỏ sò man mác.
Đã tắm mình trong sóng lô xô...
— Khắp nơi dân chúng và non biển
Nhắc chuyến ra thăm của Bác Hồ...[5]

Cô Tô — Hải Ninh
9-1963

CHÀO THẦY GIÁO PHỤNG

Đi qua thác Bạc, cầu Mây,*
Tự xa tôi đến nơi nầy chào anh;
Ngang vai với núi dăng thành,
Song song với suối dài quanh trắng ngần;

1 Chòm đảo Cô Tô thuộc tỉnh Quảng Ninh gồm 17 đảo: Cô Tô, Thanh Lân, Cô Tô Tử, v.v... Dân số 4.500 người, dân tộc thiểu số Hán. Hòn Cô Tô gồm Tô Bắc, Tô Trung, Tô Nam. Hòn Thanh Lân có hai hợp tác ngư nghiệp cấp cao: Bắc Vàn Thầu (anh hùng Châu Hòa Mãn ở đây) và Phò Vàn Chải.

2 Dang: phơi (dang nắng)

3 Cá mực trước đây gọi là «mực Bắc Hải» vốn thật ra là mực Cô Tô.

4 Con bào ngư khác với nghêu, sò, chỉ có một vỏ (mặt kia bám thẳng vào đá), vỏ có chín lỗ nên cũng gọi là con cửu khổng

5 Bác Hồ ra thăm đảo Cô Tô tháng 5-1962.

Qua ngô, qua lúa mấy lần,
Bản cao trông đẹp, đến gần càng xinh;
Một màu non núi ngát xanh,
Cheo leo lắm dốc, rập rình nhiều cây:
Đi qua thác Bạc, cầu Mây,
Tự xa tôi đến nơi nầy, — chào anh.

Chào thầy giáo Phụng tuổi xanh
Cách quê Tiền Hải Thái Bình bốn năm;
Bản Mèo đâu có xa xăm,
Lên đây làm lụng, ăn nằm, hòa quen,
Dựng trường như ngọn lửa nhen,
Trám măng với núi, sách đèn cùng dân.

Chào thầy giáo Phụng ân cần,
Trường anh vách gỗ, tình thân như nhà;
Sáu trò đã một lớp ba,
Tám em tuy vậy cũng là lớp hai;
Núi xa đi một ngày dài,
Một người đến học, bằng ai cho vàng!

Chào thầy giáo Phụng mến thương,
Mùa đông cóng quá, dễ thường nước đông,
Dân yêu nên thực ấm lòng,
Chữ trên bảng viết như dòng nước khe:
« Trường em có bạn Kim Lê
Ngày thời đi học, tối về trông em ».

Từ xuôi tôi mới lên thăm,
Nghe thầy giáo Phụng bốn năm bản Mèo;
Biết anh như mảnh trăng đèo
Vừa ôm rừng núi, vừa theo xóm làng:

Đào Mèo thấm vị quê hương
Cũng đồng với dạ nhớ thương Thái Bình ;
Chữ Mèo chép lẫn tiếng Kinh,
Nghe anh dạy học một mình ở đây,
Đi qua thác Bạc, cầu Mây
Tự xa tôi đến nơi nầy chào anh.

Sa Pa, 8-1963

ÔNG-CỤ-TRỒNG-CÂY

Tặng cụ Nguyễn Văn Sôi, 70 tuổi, ở Hải Dương, được tặng huy hiệu Hồ Chủ tịch vì thành tích lớn trồng cây. Cụ Sôi còn là kiện tướng thủy lợi.

Ông-Cụ-Trồng-Cây tuổi đã nhiều rồi,
Ông-Cụ-Trồng-Cây tháng ngày không lặn.
Hai tay cổ thụ bật những mầm tươi,
Ông cụ quên mình đời đã bảy mươi.

Trẻ hãy trồng na, già ta trồng chuối.
Ông cụ vẫn trồng những mùa không hái,
Những mùa ăn cho trẻ nhỏ, thanh niên
Hoa quả đầy, hương chín sẽ lừng lên.

* Cầu Mây của đồng bào miền núi làm bằng mây, bắc treo qua suối.

Liệt sĩ dưới mồ êm nghe bóng mát ;
Trái ngọt xum xuê, chim cũng có phần...
Nuôi cây mọc để gió về ca hát,
Đất trụi trần thành những dặm đường xuân

Là mai, là cuốc, là hạt, là ương,
Ông cụ đón cây về trồng khắp xã.
Đêm ngủ thấy những vườn, rừng bóng tỏa,
Sớm dậy mừng từng nụ lá khoe sương.

Lòng vô cùng sinh mãi những thương yêu,
Nên nối mãi cho thật dài sông máng.
Tưới gốc, vun cây, vượt quá bóng chiều,
Ông-Cụ-Trồng-Cây mắt đầy ánh nắng.

10-1961

TÊN ĐẤT NƯỚC TRỞ THÀNH TÊN CHIẾN THẮNG

Lịch sử dạy cho ta địa dư,
Tôi học địa dư miền Nam đến từng làng, từng xóm nhỏ,
Cặn kẽ đến mỗi cây trâm bầu, đến mỗi con kênh, bờ cỏ.
— Ôi ! Những tên đất nước miền Nam ta !

Âm thanh hiền hậu, tiếng đặt nôm na
Như cây chùm ruột, như trái chà là,
Tổ tiên xưa chắc là không kịp chuốt,
Cứ mộc thế, mà yêu thương nhức buốt,
Những tên nguyên vẹn như thể Tây Nguyên,
Những tên từ *Đại Nam thực lục tiền biên*[1]
Thấy cha đang còn khom mình cuốc vỡ,
Thấy mẹ đang còn phồng mồm thổi lửa,
Cần Thơ, Cần Giuộc, Cần Đước dễ nghe,
Cái Thia, Cái Sắn, Cái Nước, Cái Bè,
Và Cai Lậy — vốn chính là Cái Lậy...
Nhưng tên đất hiền không phải chỉ nằm trên giấy,
Những tên đứng dậy
Với chữ gầm lên,
Tôi chưa thấy bao giờ hàng nghìn vạn tiếng tên
Khắp đất miền Nam nổi gai cùng một lúc!

*
* *

Ôi! Tên đất nước đã từng thành tên thảm sát:
Chợ Được, Duy Xuyên, Phú Lợi, Hướng Điền!
Biết mấy xóm thôn che mặt không nhìn
Bọn áo rằn ri mổ gan người nhắm rượu!
Xa xót ấy đã quá nhiều, và cũng chưa kết liễu,
Nhưng muôn vàn tội ác chúng làm ra
Đã cuộn chuyển thành bão táp, phong ba,
Xương máu nhân dân vốn là chất nổ!
Chiến thắng lớn gây dần từ trận nhỏ,
Những nơi hơi chậm theo chỗ tiến mau,
Hạ đồn, diệt viện, phá ấp, chặt cầu,
Tên đất nước trở thành tên chiến thắng!

Ta đã nói uất hận cùng cay đắng,
Ta chưa nói đủ chiến thắng anh hùng;
Sang sảng lên như giọng tiếng chiêng đồng,
Cất cao giọng đọc những tên vàng chói lói:
Tên Ấp Bắc đứng hàng đầu tươi rói
Đồng Tháp Mười, một xóm nhỏ đang yên,
Địch hung hăng đưa quân đến hai nghìn,
Ta đã diệt gần bốn trăm rưỡi giặc;
Thi đua Ấp Bắc
Giết giặc lập công
Trận Đầm Dơi hai trăm rưỡi diệt xong,
Rạch Bà Bèo đã đỏ ngầu máu địch;
Một xã Lộc Ninh trước đây ai biết,
Hoang cao sú, sậy, lắm bãi lầy, sình,
Ngày nay thiên hạ đều biết Lộc Ninh:
Ấp Bắc thứ hai, mười lăm «phượng hoàng»
gãy cánh (2)
Quân thả xuống bị cắt ngay ra từng mảnh,
Đạn ta ghìm chúng — xuống các ruộng sâu,
Địch rụng như sung từ những phút đầu;
Và Tân Phú, Củ Chi, miền Nam ta lại thắng;
Tân Niên Tây giặc không còn một bóng,
Xã và thị trấn thuộc quận Gò Công;
Ta phải nói lên với một giọng tưng bừng
Trận Chà Là, trận Hiệp Hòa rất đẹp!
Vị trí Chà Là trên sông Bảy Háp
Ta đánh rất nhanh, hạ cả ba đồn,
Trăm lượt máy bay tiếp viện dập dồn,
Ta bắn chết linh dù khi còn lơ lửng,
Mười tám máy bay đâm đầu rớt xuống,
Dân quanh vùng trông thấy, đã hò reo...
Và trại huấn luyện Hiệp Hòa chết chẳng kịp kêu,

Quân giải phóng im lìm qua thép gai, hào lũy,
Thọc sâu tận phòng tên trung úy Mỹ,
Lọt vào nhà ngủ, lính địch còn say!
Ta nổi lệnh kèn đồng, chúng hết trở tay!
Toàn bộ trại lọt vào Quân giải phóng...
Tên đất nước đã thành tên chiến thắng,
Địa dư miền Nam tôi học mới hằng ngày:
Sông Thu Bồn êm ả, sông Vàm Cỏ hây hây[3]
Cà ná: Vĩnh Long, hay Buôn Yun: Đắc Lắc,
Những huyện Quế Sơn, Tam Kỳ, Tiên Phước[4]
Hay một xóm nào nhỏ nhất cạnh dòng mương.

Ôi những đất miền Nam ta từng ăn ở,
Những nơi chưa đi, những chỗ chưa tường,
Cũng chiến thắng như đến mùa hoa nở,
Nhà vùng giải phóng đỏ vừng dương!

*
**

Quân địch gian ngoan, dù đã cụt đường,
Cuộc đấu tranh ta biết còn gian khổ;
Ta phải nói lên, cho hởi lòng, ngọt cổ,
Cho bạn bè mừng rỡ chiến thắng của ta!

1 Một quyển sách viết trong đời Nguyễn, có chép việc khai phá ở miền Nam.

2 Địch dùng máy bay giội bom rồi thả quân đồ bộ, gọi là chiến thuật « phượng hoàng vỗ mồi ».

3 Sông Thu Bồn ở Quảng Ngãi — Vàm Cỏ Tây. — Buôn Yun ở Tây Nguyên.

4 Ba huyện ở miền nam tỉnh Quảng Nam.

Thay dây đàn bằng những sợi vang ca
Lúc đau đớn cũng đã chan hòa ánh sáng!
Thắng không kiêu, bại không nản,
Trận cuối cùng nhất định thắng vẻ vang!
« Ai vô thành phố
Hồ Chí Minh
rực rỡ tên vàng! »

Hà Nội 9-12-1963

TRONG RỪNG QUỲ CHÂU

Huyện Quỳ Châu (Nghệ Tĩnh) có hơn 40 vạn héc ta rừng ở hai bên sông Hiếu, gồm 300 loại gỗ tốt và quý; « Ban qui hoạch lâm nghiệp sông Hiếu » điều tra rừng để đặt kế hoạch khai thác.

Đã thấy nắng trong rừng chưa, anh?
Không phải rừng giang nứa, đồi tranh,
Mà rừng có những cây lim, táu,
Cuối mùa xuân nở hoa vàng anh[1].

Dọc con đường đỏ, vạn cây xanh
Vun vút thân tơ ống mượt cành.
Nắng sớm rải trên tàn lá phủ,
Nắng lọt vào triệu ánh long lanh.

Rời đường xe, ta đi dưới rừng.
Vào sâu, mà vẫn sáng lâng lâng,
Không chui bụi rậm, không gai góc,
Lá rụng trăm màu êm dưới chân.

Lối cũ voi đi, ta lại bước,
Voi cạ[2] mình còn nhẵn thân lim.
Một thế giới bao la phong phú
Mở rộng cho ta hiểu, ta tìm.

Đây cây gội, gỗ thường hồng sắc
Quả đẹp ngon, ăn chẳng được đâu;
Đây trường mật là loài gỗ tốt,
Rừng tái sinh nghìn thứ chen nhau.

Hạt ràng ràng như con bọ đỏ,
Mát rượi sao! mùi vỏ ràng ràng.
Cây máu chó nhựa như dựa mận.
Cây hoàng linh mùi nhựa thơm hăng.

Cây dẻ cau[3] trái rơi xuống đất
Như chũm cau, như vú hoang sơ.
Hạt kiền kiền có đôi cánh chắp
Xoáy tròn trong không khí bay vù.

Đây cây mác gỗ dùng đẽo guốc
Hạt nhẹ nhàng dính một chùm tơ;
Cây thông minh hữu tình gió thốc
Rải giống đi non nước không bờ.

Chàng kỹ sư bốn mươi vẫn khỏe
Hai mươi năm chung thủy với rừng
Đội điều tra[4] toàn là tuổi trẻ,
Bạn chuyên gia giúp đỡ chí tình.

Chặt lá cọ, trải ngồi rộng rãi
Kể rừng vàng sông Hiếu đôi bên
Cây gỗ tốt đến ba trăm loại,
Nhưng cần người chăm sóc thiên nhiên.

Gỗ sang lẻ đóng thuyền rất quý
Chặt đốt nhiều, nay lại hiếm hoi;
Sông biển hỏi cột buồm, cuống lái,
Rừng tính sao? rừng phải trả lời.

Ta luỗng[5] rừng, chặt dây leo quấn
Để cây quang hút được ánh trời
Cây chóng to, và trong nắng sớm
Sa nhân lên tầng dưới lá ngời.

Đây mới vùng Kẻ Can[6] nho nhỏ
Trong bốn mươi vạn mẫu rừng xanh

1 Vàng anh: một loại cây khá lớn, nở hoa từng chùm màu vàng.

2 Cạ: (tiếng miền Trung) cọ

3 Dè cau: một thứ cây vào loại với cây dẻ ta ăn hạt: trái giống quả cau.

4 Một đoàn cán bộ hơn 400 người điều tra về rừng Quỳ Châu.

5 Luỗng: chặt dây leo để rừng quang hơn, cây hút được ánh sáng.

6 Kẻ Can: một vùng nhỏ trong rừng Quỳ Châu, nơi tác giả đã đến thăm. Trước đây, quế Quỳ cũng được biết tiếng.

Từ nấm quỷ đến voi, trăn, hổ,
Giang, mây, hèo cùng quế lừng danh...

Đây dưới cây cao một dặm đường
Người đi, nghe cả đất thơm hương.
Nắng lên rực rỡ gieo hoa sáng
Rừng Quỳ Châu, Nghệ Tĩnh quê hương.

Quỳ Châu 19-4-1963

XÃ THANH NGA

Gió xuân về huyện Cầm Khê
Thì tôi cũng mến thương về Thanh Nga.
Sắn xanh quanh những ngôi nhà,
Long lanh lá mít, lòa xòa cành tre.

Một trăm đồi cọ múa xòe,
Dây leo quanh gốc, nắng loe trên tàu,
Gần xa, cao thấp, thưa mau,
Mỏn mơ rừng cọ chiếu màu trời xuân!

Đất kia cày cuốc bao lần,
Bờ sông Thao đã đắp dần phù sa;
Cũng là lá cọ quê ta,
Mà đây tàu cọ Thanh Nga mướt rờn.

Xã giàu nhờ cọ hái luôn,
Song le khúc khuỷu đường thôn hẹp hòi,
Triệu tàu lá cọ trên vai,
Gánh đi, gánh mãi, gánh hoài nào xong!

Nay đường mở rộng xuyên thông.
Đóng xe ta đẩy đường rồng lượn quanh!
Xe đi không mắc cây, cành,
Đường làng quang đãng, mái thanh tươi cười.

Xã Thanh Nga thương mến ơi
Cái nương thâm thấp, cái đồi cao cao,
Vốn chưa quen biết khi nào,
Hôm nay gặp mặt, mà sao ân tình?

5-1964

1) Xã Thanh Nga ở trên hữu ngạn sông Thao, huyện Cẩm Khê, Vĩnh Phú.

NGƯỢC SÔNG ĐÀ

Từ Chợ Bờ đến Vạn Yên

Sông Đà bóng núi in sông
Bờ cao vách đá, xanh lồng sắc cây.
Nước chì lững lững trôi ngay,
Gầm gầm đá chởm qua đây Thác Bờ.

Mèo Quen, Cánh Cuốn, Hang Mưa,
Hang Lòn nước hút mãi chưa biết đầy;
Ổ Gà mùa cạn khó thay!
Mó Tôm cùng với Mó Ngày cũng ghê.

Mạnh xuôi gỗ nứa đôi bè;
Thuyền con độc mộc đi về đã quen.
Sông Đà hùng vĩ thiên nhiên,
Núi soi, nước thoảng màu đen trầm hùng.

Có khi núi thắt ngang dòng,
Có khi nước trải, mây hồng nhẹ qua;
Có khi suối bạc tuôn sa,
Có khi chênh chếch xóm nhà con con;
Biết bao nước xoáy sông dồn,
Cỏ cây san sát, bãi cồn lơ thơ.
Vạn Yên chân bước lên bờ,
Ngoái đầu còn tưởng như mơ sông Đà.

26-6-1962

TRƯA Ở XÃ THỊNH LANG

Cục tác ! Cục tác !
Đẻ trứng này rồi, tôi còn trứng khác.
Trưa Thịnh Lang tiếng gà đẻ kêu vang,
Trong lúc đang phơi những sọt ngô vàng.

28-5-1962

BƯƠM BƯỚM QUA SÔNG

Bươm bướm qua sông
Cánh trắng như bông
Mặt sông Đà rộng,
Từng đàn bướm tung.

Trước đôi cánh nhỏ,
Sông hóa vô cùng.
Bướm băng một mạch
Vừa vờn cong cong.

Xã Thịnh Lang ở trên tả ngạn sông Đà, gần thị xã Hòa Bình, quê hương anh hùng nông nghiệp Nguyễn Thị Khương.

Có khúc rộng, xa,
Ngỡ là bướm đuổi.
Cánh trải giang hà
Chẳng sa, chẳng mỏi.

Bướm đuổi nhau qua,
Ắt là bướm thích.
Chê núi đôi bờ,
Say không gian biếc.

Bướm đuổi nhau qua
Cảnh điểm bay hoa
Trong chiều xa rộng
Trắng phau sông Đà.

26-5-1962

THƠ TẶNG MÁ

Má ơi, má của con đã già yếu lắm
Má là nguồn gốc của con
Má là vạn Gò Bồi, làng Tùng Giản
Má là sông không cạn, núi không mòn.

Má đẻ ra tuổi nhỏ của con
Thầy mất rồi, má hãy còn ở lại
Con muốn má sống với con mãi mãi
Thiên niên cùng vạn đại, má ơi.

Nhưng tất nhiên má không ở mãi trên đời,
Con mua đồng quà, con lo chén thuốc,
Con đơm bát cơm, con pha ấm nước,
Con đổ ống nhổ, con giặt cái màn.

Con chưa kể đời má bảy mươi nhăm năm
Một kho tàng hy sinh và nhẫn nại,
Thuở ấy bao nhiêu nước mắt thầm,
Ôi nỉ non thời con thơ dại.

Má kháng chiến ở trong Bình Định
Con ngoài này Việt Bắc tám năm
Khi ốm đau, má đắp chiếu nằm
Bà con với láng giềng chăm sóc.

Nhớ, tìm con, má đi tập kết
Đem miền Nam ra ở với con.
Sáu nhăm tuổi má còn xâu chỉ,
Vài năm nay má mới yếu mòn.

Vũ trụ của má ngày càng thu hẹp
Đêm má dài ra, ngày má ngắn dần.
Nhưng má có một khối hồng da diết
Là tấm lòng mẹ vẫn thương con.

Dù cơn sốt giữa mùa đông tê giá
Dù có ngày bỏ cháo, bỏ cơm
Má vẫn lo cho con của má,
Nhớ kỹ từ chợ búa, củi than.

Má vẫn nghĩ như không hề má chết,
Không phí dù một hạt gạo, lá rau
Chuyện đời sống má vẫn chăm sắp xếp,
Mặc áo quần má vẫn giữ bền lâu.

Má thường nhắc chuyện ở trong Bình Định
Con cá, con tôm, mắm muối thế nào,
Chuyện làng vạn xưa kia hò giã gạo,
Những tiếng chày nện cối suốt đêm sao.

Theo ý má con là hơn tất cả
Ánh mặt trời, má cũng gửi vào con
Bánh con cho, má để dành lại đã,
Con ăn cùng, má mới thấy quà ngon.

Tai má nghe đã nặng dần các tiếng
Những khi con đi công tác trở về
Má biết rõ chân con từ cổng đến:
Năm sáu ngày má đã thức chờ nghe.

Vạn: Nơi tập hợp buôn bán trên bến dưới thuyền, ở miền bể.

Má ơi! vì má con xin tranh đấu
Cho miền Nam yêu dấu được vui vầy.
Má ơi! tươi mát ngày con thơ ấu
Vẫn hãy còn nơi má của con đây.

4-1963

NHỮNG CÁI BỤNG KHÔNG THIÊNG LIÊNG

Có cái bụng thiêng liêng
Của những người vạn năm vẫn đói
Đã đứng dậy, nhưng chưa thắng lợi,
Trái Đất còn mắc nợ bánh cơm
Những bụng thiêng liêng — dẫn vặt sớm hôm.

Nhưng tôi muốn trỏ riêng
Những cái bụng không thiêng liêng gì cả,
Những thứ bụng đè lên hơi thở,
Người chưa qua cửa, bụng đã vào nhà,
Những bụng vàng, bụng bạc căng da
To như nồi rang, bóng như bôi mỡ!
Tôi muốn lột trần áo che hoa phủ
Để gọi mày là cái bụng không thiêng
Những của đời, mi ăn chẳng biết kiêng.
Bụng rút kết lương tâm và trí não,
Rượu thịt múa trên mặt bàn điên đảo,

Bụng ơi đời bụng ra vẻ oai phong,
Một đống bùn với ruột bên trong!
Anh sĩ quan mặt hãy còn trẻ tuổi
Xem chừng bụng đã muốn bê không nổi.
Đi vào đường ấy, bụng to ra!
Bụng trở thành chướng ngại vật khó qua!

Từ chỗ rốn
lồi lên
vì béo bổ
Những cái bụng
không thiêng liêng
sẽ nổ!

11-7-1962

SA PA

Sa Pa, hè mát hơn thu,
Chỉ làn không khí cũng ru dịu người.
Ở đâu nắng hạ rang trời,
Thì đây không giọt mồ hôi thấm mình.
Trời đất nhẹ, núi non xanh,
Cây sa mu đứng, nửa hình con thoi.

Phăng Xi Păng! biết bác rồi,
Bác xanh như thế, đến trời cũng thua;
Trường thành sừng sững hoang sơ,
Liên Sơn có hết bao giờ hoàng liên.
Rễ thông ngủ giấc ngàn niên,
Tay người nâng dậy cất nên hương lừng.

Cành đào trái trĩu rưng rưng,
Nếu quên nơi, đã tưởng chừng đào nguyên,
Đào nhiều không đợi chợ phiên,
Đào vàng ăn một miếng, quên được nào!

Vải chàm tôn cổ áo thêu,
Đồng bào đến lớp qui yêu chữ Mèo.
Núi khe nhà ở cheo leo,
Rộng ôm bó củi, nặng đèo gùi ngô.

Đến thăm hợp tác nuôi bò,
Thăm vườn lấy hạt, bốn mùa rau tươi;
Thăm hoa, thăm đá trắng ngời;
Thăm Cầu Mây, vắt giữa trời treo qua.

Trong đời mộng ước Sa Pa,
Lên cao mới được bây giờ tới nơi.
Sa Pa! nhẹ đất thơm trời,
Hè nung tắt lửa, hồn người thênh thênh.

3-8-1962

TRÊN BẾN PHÀ THIA

Anh lên lần trước, uống nước sông xanh
Anh lên lần này, nấu cơm nước đỏ.
Đầu lũ sông Đà nâng qua cửa sổ
Bến phà Thia ngôi nhà nhỏ công nhân.

Con đường mới, bến phà cũng mới,
Đường Hòa Bình — Phú Thọ: đất còn son,
Cũng mới như anh thủy thủ tươi non
Ngực căng nở, hai cánh tay cuồn cuộn.

Những lúc xe về đêm khuya nước lớn
Những khi mưa, sông nước thật dìu hiu,
Anh thủy thủ có tâm hồn hơn hớn
Vẫn đưa phà liền nối những bờ yêu.

Đêm nay trong nhà, quanh cây đèn bão
Mười mấy anh em thân ái quây quần.
Câu chuyện thơ, chân thực mà kỳ ảo
Thiết tha lòng thủy thủ với công nhân.

Hồn đường sá rộng xa trong khóe mắt
Và chân trời bừng lóe trán gương trong,
Ta thách sông Đà lũ qua xoáy thắt,
Trên bến phà Thia một ánh đèn hồng.

Hòa Bình 7-1963

HOA «ANH ƠI»

Hoa này là hoa « anh ơi »
Là hoa một buổi đẹp trời, ta đi
Nắm tay trò chuyện thầm thì,
Bỗng nhiên em thốt: « Hoa gì ? anh ơi ! »

Cây thanh một tán lá cười,
Một vừng hoa nở hồng tươi một vùng.
Sắc đào như thể rung rung,
Toàn cây là một nỗi lòng nở hoa.
Anh tìm tên mãi không ra,
Phải anh đào ? hoặc như là ô môi ?

Biết bao yêu mến trong lời
Thốt kêu hai tiếng từ nơi ruột rà.
Từ rày xin đặt tên hoa :
« Hoa anh ơi »
một chiều ta
nở đầy.

17-6-1962

Hoa ô môi ở Nam Bộ, nở đầy cả một tàn cây.
Anh đào ở Nhật Bản.

TRÊN ĐỈNH NON CAO

Trèo lên trên đỉnh non cao
Trên đỉnh non cao,
Đôi tay ta nắm, anh chào Em, em
Anh chào xa biếc, xanh êm
Chào cao lồng lộng ta đem trời về.

Đỉnh non gió thổi say mê
Gió thổi say mê,
Bốn bên hoa cỏ, tư bề non sông
Mắt nhìn ra tới biển Đông
Mắt vươn ôm cả muôn trùng rừng Tây.

— Núi chi là đỉnh núi này?
Anh ơi những đóa hoa ngày đẹp sao!
Ở đâu mây tới dạt dào?
Dường như phong cảnh bay cao với người

Đỉnh non cao vút em ơi
Cao vút em ơi,
Là trên đỉnh chót tình người yêu nhau
Gặp lòng nhân loại xưa, sau,
Mở hồn: bốn biển năm châu ùa vào.

Trèo lên trên đỉnh non cao
Trên đỉnh non cao
Đôi tay ta nắm, anh chào Em, em...

25-7-1962

TÌNH TA

Anh biết về sau và mãi mãi
Muôn vàn đôi lứa nối tình ta,
Tình như hoa cỏ, như non nước
Như xóm như thôn với cửa nhà.

Tình như tre biếc làng Song Lịch
Như đường số Một chúng ta đi
Như ngôi trường học tường vôi trắng
Với mái rơm tranh nghĩ ngợi gì.

Nắng trên đường cái, gió trên sông,
Mưa ở bên hiên, bóng giữa đồng,
Em nhớ tình ta như thế ấy
Sách trên bàn học, lúa trong thung.

Sông Đà 5-1-1963

NGỌC TRAI TRONG VỊNH CÔ TÔ

Ở vịnh phía bắc đảo Cô Tô (Quảng Ninh) có rất nhiều con trai, đồng bào nuôi dưỡng bảo vệ để chúng sinh ra ngọc. Hạt lớn là ngọc trai, lại có loại ngọc diệp nhỏ hạt, mài ra làm thuốc rất quí.

Anh tên là ánh trời,
Em tên là nước bể,

Con ta là con trai
Mang ngọc châu diễm lệ.

Nước bể mãi đậm đà,
Ánh trời luôn mới mẻ;
Khi âu yếm anh cười,
Em nghĩ suy lặng lẽ.

Những chiều êm mây quang
Vịnh Bắc Cô Tô ấy
Biển xanh đẹp lạ lùng,
Trong suốt nhìn tận đáy.

Những con trai đáy nước
Đang hé mở lòng trai:
Nước bể em nuôi dưỡng,
Ánh trời anh đọng soi.

Năm tháng không kể dài
Hạt châu dần kết hợp,
Lớn tròn thành ngọc trai,
Nhỏ tinh là ngọc điệp.

Ai có hay châu ngọc
Vốn từ một vết thương:
Đau xót hòa vui sướng
Là chất của tình thương.

Khi ngọc trai sáng reo
Trên cồ ngà, tay đẹp,
Khi ai mài ngọc điệp
Cứu khỏi bệnh nguy nghèo,

Ấy do duyên trời bể
Anh với em hẹn hò,
Kết hoài bao thế kỷ
Trong vịnh Bắc Cô Tô.

23-9-1963

ĐI NÚI

Em ! Anh đi núi về
Đầu còn ngân gió núi,
Da còn vang nắng ngàn,
Giọng còn pha tiếng suối.

Em ! Anh từng bước khẽ
Tay bưng đầy gió hương ;
Có cả hoa ngô núi
Lay cờ trong lũng sương ;

Ngọc trai là do một vật ngoại lai (rất bé) vào trong thân con trai, trai tiết ra chất để bao bọc, mà thành ra ngọc.

Có cả hoa chuối rừng
Đỏ lóe trên lùm biếc.
Em ! Anh đi núi về
Gặp mây đèo quấn quít.

Trời xanh trên những đỉnh
Đã bọc cả người anh ;
Trên cao nhìn biển núi
Mắt hãy còn say xanh.

Băng cao lại vượt mau
Núi non một tháng trường ;
Hôm nay từng bước khẽ
Dìu dặt đến người thương.

Hà Giang 10-7-1964

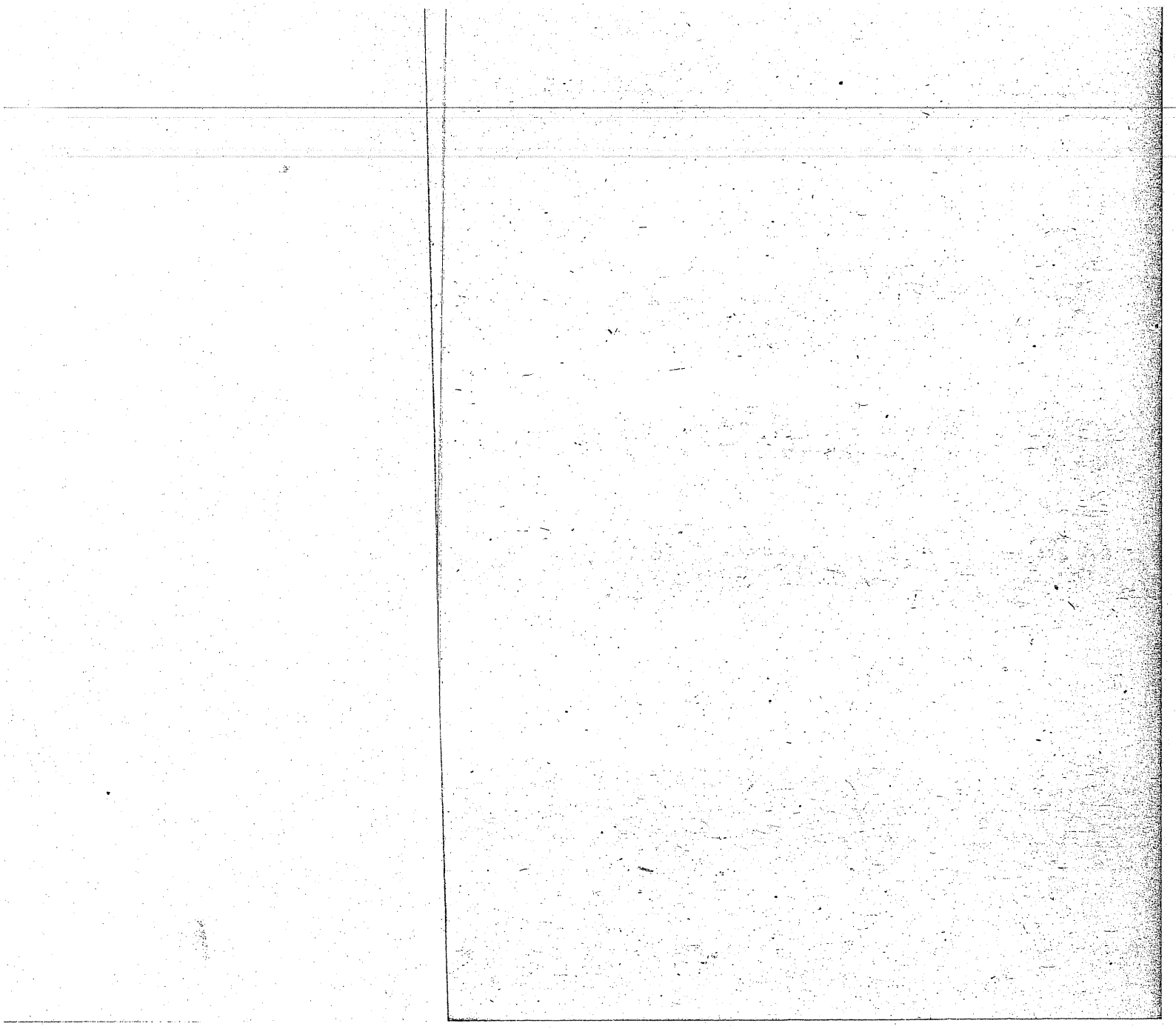

HAI ĐỢT SÓNG
(1964-1967)

ĐI THĂM BÃI THA MA TÀU BAY GIẶC MỸ

Ngày kỷ niệm hai mươi năm nước Việt Nam dân chủ
cộng hòa,
Một buổi sáng bao la trời hòa với đất,
Gió bay nhẹ đề làn mây phơ phất,
Những cửa lầu mới cất — mở giữa vòm xanh;
Lòng tôi tám hướng vui sướng rộng thênh,
Đáng lẽ tôi thăm vườn hoa Thống Nhất,
Đáng lẽ tôi đi trên đường, ngây ngất
Nhìn ánh mùa thu Tháng Tám chia khắp mọi nhà;
Nhưng dưới trời cách mạng, trong buổi sáng bao la
Tôi đi thăm bãi tha ma tàu bay giặc Mỹ.

Một lũ xác xè xè, le te, đui què, bẹp gí,
Những thân hình ma quỉ Mỹ nằm queo,

Thấy tro than tưởng nghe tiếng cháy xèo
Vết sẹo lửa hãy còn đeo trên cánh;
Đầu, cổ, cánh chia ra, tan vạn mảnh
Nhặt về đây cùng so sánh tai ương:
Ma của « Con ma » kinh đạn súng trường;
« Giặc nhà trời » chỉ còn xương một nắm;
Im lặng ngắt chẳng thấy oai « Thần sấm »;
« Thập tự quân » tiếc mãi cái thân già
Đã bỏ mình vì đức chúa Đô-la!

Ôi! Cái thế giới của những đứa con Thần chết,
Khí âm huyền như mờ mịt trước sau.
Tôi tưởng trông cái Nhà Trắng bạc đầu
Mỗi lỗ cửa đã hóa mồm uống máu;
Tôi tưởng nghe tiếng sủa gào rít rú
Của một bầy chó sói đói bởi quá no;
— Mẹ bồng con trong bão đạn ngã xô,
Con khóc ré, mẹ bồng lên, lại chạy tìm chỗ nấp;
Bà dắt cháu tránh bom, mái tóc sương lập cập:
Huê Kỳ ôi, đê nhục lớn của loài người!

Tôi tưởng những khi anh dũng tuyệt vời,
Chính chúng ta chiếm trời, không phải nó.
Những sóng lửa lan ra từ những người phẫn nộ,
Sấm sét lên từ dưới đất hờn căm.
Nguyễn Viết Xuân như tượng đứng ngàn năm
Miệng hô lớn nơi nơi nghe thấy tiếng...

Trong lưới ấy những tàu bay Mỹ liệng
Gãy cánh rơi, va vào núi, vào thành ;
Tôi bừng bừng tưởng lại những lúc giao tranh.
Trời xanh thuộc về ai ? — Không phải về lũ quạ !

Từ Nam Ngạn - Hàm Rồng, từ Vĩnh Linh - Cồn Cỏ,
Vinh : chiếc thứ ba trăm, chiếc bốn trăm : Phú Thọ,
Huyện Thanh Chương đỏ hạ chiếc năm trăm,
Có chiếc thành di chỉ dưới chục thước lầm;
Có nơi rơi nhiều đồng bào mặc xác !
Ôi bãi tha ma gió qua man mác,
Mà thực ra còn tan tác khắp trăm nơi.
Chúng mi sợ cỏ, sợ gió, sợ trời,
Khi bạo lực đã đi ngược chiều cuộc sống,
Một hạt cát rơi cũng đè mi lún xuống.

Tôi bỏ xác tàu bay của giặc Mỹ, đi ra,
Nghe tiếng cười của thời gian khúc khích ;
Những người quai búa, đẩy cày Việt Nam thắng địch ;
Vỏ bom chuyến trước hóa kẻng khua vang,
Đuôi rốc-kết chuyến này thành lược tặng em...
Một quả bom thua một trái dừa nảy lộc.
Không những tàu bay Mỹ rụng dưới mặt trời ta,
Mà chính cả lũ mày vào bãi tha ma !
Những người lấp hố, chữa đường, chở phà, mở lối,
Rịt vết thương đau, đất nước lại làm da mới !

3-9-1965

KHU NAM NGẠN – HÀM RỒNG

Sông Mã bờ nam thắm cỏ hoa ;
Em bên anh áo gió bay tà ;
Sáng chủ nhật trên cầu lồng lộng :
Người hai chiều, xe cộ vào ra.

Gió sông Mã hất bờm ngựa trắng,
Nước xiết nhanh như bạt mố cầu.
Nước ở đâu dịu hiền yên lặng,
Mã này còn hăng rộng, hăng sâu.

Ta bắc cầu bao lâu suy nghĩ,
Xây mố cầu từ ruột đất lên !
Một mố cầu đứng trên hồng thủy,
Ta lao cầu Nam Bắc liền bên.

Ngày long trọng đón tàu Hà Nội,
Lần đầu tiên Vinh đốt pháo bông.
Người nượp nượp về Vinh dự hội,
Mà lòng vui đang ở Hàm Rồng !

Cầu Hàm Rồng dân ta dựng đấy
Hiên ngang từ núi Ngọc phóng sang.
Con quỷ Mỹ đau lòng trông thấy
Cầu ta in trời nước nhịp nhàng !

Lũ mạt kiếp đeo vàng xuống lỗ
Ghen đời lên, hòng chặn đường ta,
Phái quạ sắt mỏ dài đến mỏ,
Muôn na[1] mà mắc mãi không ra![2]

Đạn súng trường vết thương khó chữa,
Máy bay thù sợ lửa dân quân!
Súng trung liên tiếp liền cao xạ,
Chiến tranh nhân dân, chiến tranh thiên thần!

Võ công ấy, chiến công tập thể:
Không quân, hải quân đều vẻ vang,
Bên lờ cao tự hào tự vệ
Khoác vai anh bộ đội sao vàng.

Thừa gan dạ, gái mà lực lưỡng,
Chị Hằng tôi không ở cung trăng,
Ở Nam Ngạn làm khu đội trưởng,
Khi chỉ huy bình tĩnh ai bằng.

Trận địa pháo đan dày lưới lửa
Trên hai cây số bề dọc, ngang.
Trời Thanh Hóa thấy rơi nghiêng ngửa
«Giặc nhà trời», «Thần sấm» tan hoang.

1) Na: bê đi.
2) Tên bộ trưởng quốc phòng Mỹ Mắc Na-ma-ra tháng 7-1965 từ hàng không mẫu hạm In-đê-pen-đen-xơ đích thân ra lệnh cho 18 máy bay Mỹ đi ném bom xuống cầu Hàm Rồng (theo tin hãng Roi-tơ)

Thằng giặc Mỹ dã tâm chẳng thiếu,
Còn đạn bom nào không tới đây ?
Năm mốt xác tàu bay[1] đủ kiểu
Ai khiến làm phân, bón đất này ?

Tất, tất cả góp mình diệt giặc:
Từ các em thoăn thoắt leo dừa
Hái đem tặng quân ta đỡ khát,
Trong lúc còn đạn nổ như mưa;

Từ gánh lá ngụy trang đưa tới,
Đến đi góp giẻ chiếc xe thồ
Để lau súng sáng hoài như mới;
Từ bó chè tươi đến củi khô.

Ta giữ với tinh thần Cồn Cỏ
Vùng Hàm Rồng ta đó quý yêu;
Giặc Mỹ vẫn trối già hùng hổ,
Quạ-Mỹ còn vào lửa tự thiêu!

*
**

Ta tắm bên bờ sông Mã xanh,
Chiều êm trong nước mát ngậm mình,
Nhìn buồm xuôi ngược mé chuyên chở;
O nữ dân quân tiếng hát thanh.

1) Từ 3-4 đến 19-5-1965.

Nghìn quả dừa ươm nhú lá mau;
Nhân dân Nam Ngạn đứng bên cầu,
Bắn tan quạ sắt bao nhiêu trận,
Lại vác cày đi xẻ luống sâu.

19-8-1965

NHỮNG ĐÊM HÀNH QUÂN

Tôi cùng xương thịt với nhân dân của tôi,
Cùng đổ mồ hôi, cùng sôi giọt máu,
Tôi sống với cuộc đời chiến đấu
Của triệu người yêu dấu gian lao.

*
**

Tôi đã đi hàng chục đêm sao,
Một chiếc xe — đạp vào băng bóng tối;
Cũng có lúc mây trời đen kịt lưới,
Cũng có tuần trăng mới ánh trăng trong.

Đã mấy khi tôi thức với non sông
Trọn những đêm rừng, mắt chong chân bước,
Đêm hành quân thả tâm hồn đi trước.
Yêu với căm, hai đợt sóng ào ào
Vỗ bên lòng, dội mãi tới trăng sao.

Giữa đêm tối, gần xa là biển mực,
Chính là lúc trái tim càng sáng rực;
Khi mắt không nhìn được bốn thước xa,
Chính là khi nghe cả núi sông nhà...
Tôi như đứa trẻ con đôi mắt khép
Sờ mặt mẹ trên ngón tay tha thiết;
Tôi hiểu hết đêm nay thôn xóm nghĩ gì,
Đằng chân trời ấp ủ những điều chi...

*
**

Đã ngót năm, vẫn nhớ từng tấc đất!
Là những tháng mưa bom căng thẳng nhất,
Khi giữa đường, nhờ đất để che thân,
Anh càng yêu đất nước gấp trăm lần.
Khi qua sông, trời bỗng dưng chóng sáng,
Máy bay giặc đằng xa như chớp loáng,
Bà mẹ đứng cao trên mạn chèo thuyền,
Mấy mươi người thành một chi cương kiên;
Khi những dấu tay bứng trồng còn mới
Trên hai hàng cây bên đường xanh tới
Ân cần lo nảy lá ẩn người qua;
Khi hố bom vừa lấp suốt đêm qua
Đá còn thân dưới chân anh cảm động;

Khi mắt cháy nhìn những tường gạch rụng
Trại cụ già an dưỡng Ngã Ba Môi;
Khi những người phong Quỳnh Lập đêm đời,
Những chân đau dưới trăng mờ lững thững...
Ôi! những tháng sống cùng Thanh Nghệ vững,
Nước rào rào chảy vẹn đập Đô Lương;
Đi dưới cà-phê Đông Hiếu nông trường
Hoa trắng toát ngát thơm lừng mấy dặm;
Khuya mệt quá, thấy đèn xa một chấm,
Những túp nhà cho chỗ ngủ, nơi ăn;
Những cầu Đồi, cầu Hồ trong trăng
Đứng vững với cầu Hàm Rồng sắt thép;
Những Tĩnh Gia trở ra phà Ghép,
Những Quảng Tường, Quảng Tiến biển Sầm Sơn:
— Tôi cùng xương thịt với nhân dân của tôi,
Cùng đổ mồ hôi, cùng sôi giọt máu;
Tôi sống với cuộc đời chiến đấu
Của triệu người yêu dấu gian lao.

26-5-1966

EM NHỎ HƯƠNG KHÊ

Các em nhỏ ở Hương Khê
Chuyện nở, thùng thăng, đi học về,
Tiếng trống — rào rào vỗ lớp học;
Nhà trường vui cả một vùng quê.

Mẹ ơi đừng khóc, con thêm xót!
Răng cắn môi con đã tím bầm.
Em nhỏ Hương Khê chân nhảy nhót
Vạ gì giặc Mỹ, chúng quăng bom?

Chớ đọc ba mươi ba chiếc bia,
Tuổi còn non quá, máu đầm đìa!
Lớp năm lớp sáu đời reo hót,
Thân hãy còn như măng của tre.

Mới xong bài giảng đoạn văn hay,
Đang học sang giờ Trái Đất quay,
Cướp Mỹ từ đâu lao bổ tới
Xé tan bàn ghế, bút chì bay!

Mái đầu mộng tưởng tóc xanh om
Phút chốc toanh toe một hố bom.
Những mặt như hoa, ôi! cháy sém,
Ông đi tìm cháu khó nhìn nom.

Chiếc vòng cao-su nơi cổ chân
Em nịt túm quần khi đá kiện....
Hai chiếc kim thêu đính cuộn len
Em gái thường đan dưới ánh đèn...

Mẹ nhìn ống sáo treo trên cột,
Cha thấy cần câu gác ở tường;
Cái tiếng học bài em dậy sớm,
Con trâu hợp tác nhỏ chăm thương.

Hại chi giặc Mỹ mà bay giết
Những trẻ đang cầm sách lật trang?
Em tả đất, trời, đồng lúa chín,
Thế nhưng giặc Mỹ muốn ngăn đàng!

Giặc Mỹ tuyên chiến với trẻ con,
Sẽ bị trẻ con lên xéo xác!
Trùng trùng thế hệ của tương lai
Đạp hết dưới chân muôn cỏ rác!

Những chú em chạy theo bộ đội
Mắt sáng, sờ cỗ pháo, hoan hô,
Lứa xuân ấy là quân hậu bị
Nhất định chôn giặc Mỹ xuống mồ!

Bưởi ngon Phúc Trạch vỏ còn the;
Nợ máu mi vay phải trả về!
Cả nước nắm đầu thằng giặc Mỹ
Bắt đền em nhỏ ở Hương Khê!

3-3-1966

CÁC CHÁU ĐI SƠ TÁN

Hàng nghìn cháu nhỏ đi sơ tán,
Mẹ nhớ con và cha nhớ con.

Nó nhỏ lại càng yêu mến lắm,
Cha còn muốn bế, mẹ thèm hôn.

Mẹ làm y tá thường đêm trực,
Ngày thoắt đôi tay, băng vết đau,
Chăm sóc thuốc men cơm nóng lạnh,
Lo từng tim đập chậm hay mau.

Ta chuyền hơi thở cho em ngất,
Mà nó lăm lăm chỉ giết người!
Mẹ nghĩ dã man quân giặc Mỹ...
— Bà con ai đó, cứu con tôi!

Cha là cán bộ hay là thợ,
Yêu nước thương con hết sức làm;
Nghĩ đến con xa càng gắng việc,
Dăm ba tuần nhật đạp xe thăm.

Cha mẹ mong con chóng trưởng thành,
Nhưng thương chúng nhất lúc còn xanh,
Nó cần uốn nắn, cần chăm chút,
Muốn nó lau chau ở với mình.

Mấy đứa con thôi, rộn cả nhà,
Lắm khi phát bực phải rầy la,
Nhưng nhìn chúng hãy mê bi, đáo,
Bố thấy như mình hóa trẻ ra.

Cái tuổi lên mười ăn háu háu,
Thích ngồi nhìn miệng nó nhai ngon;
Mười ba tính nết còn nhanh nhẩu;
Mười bốn xem chừng đã biết khôn.

Nay chúng rời xa, cha mẹ chờ.
Nhất là mẹ nhớ bé còn thơ,
Ban ngày công việc lo mê mải,
Đêm ngủ xa con mới thẫn thờ...

*
* *

Tôi không nói chuyện xót xa đâu,
Tôi nói yêu thương để nói thù,
Để nói căm hờn trừ giặc Mỹ,
Nó là nguồn gốc vạn niềm đau.

28-6-1966

TIẾNG GỌI BẾN TRE

Thông tấn xã Giải phóng Miền Nam
Ôm Bến Tre
Gọi cùng cả nước
Gọi loài người, cả thế giới nghe:
Tỉnh Bến Tre — Mỹ dìm thuốc độc.

Tôi mới đọc ở trên mặt chữ
Đã nghe kêu xé ruột xé lòng!
Nghe tiếng thét cháy rừng giận dữ
Đang chạy ôm Trái Đất từng vòng.

Vẫn là giặc Mỹ, không ai khác
Lịch sử đang quăng vào hố rác,
Hai tay giòi bọ nó quào giơ
Tung thuốc độc ra — nào có thoát!

Bến Tre đất xốp tưới sông lành,
Dừa với dừa lên đan võng xanh,
Dưa hấu bãi phơi, đồng trải lúa,
Trái trong vườn vú sữa long lanh;

Bến Tre với nỗi lòng Đồ Chiểu
Mộ ở Ba Tri dân đến thăm;
Từ Cách mạng, Bến Tre xung yếu
Cao cờ chiến đấu mười tám năm!

Ôi nườm nượp ùn ùn các ngả
Dân kéo về thị xã Bến Tre
Từ làng xóm, bờ kênh, vườn quả
Tiếng chân rầm rầm hơn bánh xe,

Giặc Mỹ đến tận cùng đê nhục
Nay đã gieo thuốc độc trên làng!
Em sáu tuổi lội ao nước độc
Bị lầy da lở lói rên than

Anh quăng chài vô tình đâu biết
Ăn cá vào quặn ruột ngất đau.
Mẹ bồng con ngã ra như chết;
Miệng sưng vù ông lão nhầm rau.

Cây có trái buông cành héo rụi,
Lúa chín vàng lên mốc, mềm đi.
Bao giờ vịt chết vì lá chuối!
Heo ăn bèo heo chết, còn chi.

Thuốc độc Mỹ lê la be bét
Cả một vùng nhiễm độc nặng nề.
Đồng bào đi đấu tranh kiên quyết
Rầm rập vào thị xã Bến Tre.

Biển bước trên đường không mạnh bằng!
Người bị độc còn đây, đau đớn.
Cây trái và đồ vật còn đây.
Tên tỉnh trưởng sợ run, đồng bào càng
thét lớn:

— « Tại giặc Mỹ giết hại dân mình! »
— « Tụi Mỹ là kẻ thù dân tộc! »
— « Đế quốc Mỹ cút đi cho nhanh! »
Chính chúng bay đâm đầu xuống vực.

* * *

Tiếng gọi Bến Tre
Anh có nghe?
Tiếng gọi Mỹ Tho — còn gọi nữa!
Lửa căm thù ta hãy đốt lên!
Lửa thuốc độc ta đi dập lửa!

26-2-1963

CÂY MIỀN NAM

Cây ở miền Nam, cây mến thương,
Ta ra đi đã chục năm trường,
Tin người, thắng giặc, nghe thôi thúc,
Được những tin cây, cũng khác thường!

Đến cây cũng đổ bao nhiêu máu,
Chúng chặt cau đang lúc trổ buồng,
Xoài độ cứng bao, nắm ngã rạp,
Sầu-riêng nung nấu nỗi hờn thương.

Nhưng cây vốn vẫn nêu gương sống.
Sức mạnh chồi non bật vỏ già;
Thuốc độc thua màu xanh lá mạ,
Hố bom lấp lại đất liền da.

Nhưng cây có thể dai hay cứng,
Có thể tre đan một lũy dày
Có thể tên bay mày chột mắt!
Gậy tày, chông nhọn cũng là cây.

*
* *

Anh ơi tập kết ra miền Bắc
Anh có thèm không quít Khánh Hòa?
Anh hỡi em trồng hàng bưởi mới...
Chờ anh ăn trái, bưởi ra hoa.

Những dề lục bình bông tím ngắt
Dòng sông Mỹ Lộc[1] nước trong veo,
Hai hàng « dừa nước » men bờ vọt,
Con tôm lách bách đụng vô chèo;

Bát canh má nấu hoa sua đũa[2]
Trắng đẹp mà ngon một vị nhà;
Xuồng chúng ta len qua đám lá
Rẽ kênh, ghé lại hái cà na; [3]

1) Sông Mỹ Lộc chảy qua Cái Ngang tỉnh Vĩnh Trà. Dề lục bình là mẳng bèo Nhật Bản.

2) Cây so đũa (cũng đọc trại là sua đũa), trái dài như đậu đũa, hoa trắng muốt rất đẹp, nấu canh ăn ngon.

3) Cà na tức là một giống trám.

Măng cụt đâm bông, chim két gọi,
Uốn cần câu lúa nối trăm nương,
Xuống khe bắt ốc rau xanh nấu:
Về, trở về giành lại quê hương!

*
* *

Hồi các anh đi dừa mới mọc,
Nay bóng che rờn Giải phóng quân.
Ba ngàn đêm ấy cây không ngủ,
Cây rợp, cây nuôi, cây đỡ đần!

Tre gai giặc đốn sau vườn tiệt;
Má, chị đã trồng tre mạch tông (1)
Ba bốn lứa măng đâm giáo nhọn,
Nghĩ phần đất nước đã dày công!

Bão chưa hề bật được Cà Mau
Trăm rễ chằng sâu, lại có nhau.
Lúa sạ Hậu Giang đua mực nước
Vượt lên trên lụt trổ tươi màu.

Cây ở miền Nam, dẫu mập gầy
Cùng dòng nhựa tốt, giống dai hay.
Bốn mùa tám tiết sinh hoa lá,
Ta thách quân thù thắng được cây!

7-1964 — 29-12-1964

1) Tre có gai ta thường thấy trồng phổ biến; còn tre mạch tông là một loại tre như cây bương.

HIỀU EM NHƠN

Nhơn về quê cũ Bến Tre,
Nhớ em xuân đã sang hè hai năm.
Em đi đường sá xa xăm,
Dọc đường đã gửi thư thăm anh rồi;
Anh chưa biết chỗ trả lời,
Nhớ em, xin gửi tình dài trong thơ...

Anh đến nay còn hãy lạ sao!
Tính em ít nói, dáng thanh tao,
Hiền như đống trấu nhen âm ỉ
Mà ngún trong tim rực lửa đào.

Ít kẻ như em, rất đỗi gầy
Sườn giơ đếm được, cái mình dây
Yếu như có thể xô em ngã,
Mà chẳng khi nao ốm một ngày!

Sức khỏe em bền tựa chất tơ,
Tâm hồn em lại đẹp như thơ.
Hăm hai năm trước ta thân thiết
Em Bến Tre về học Mỹ Tho.

Suốt dài kháng chiến ta xa cách;
Tập kết em ra, xiết nỗi mừng!
Vẫn cái chú Nhơn người mảnh khảnh,
Anh mua đôi dép tặng vừa *chưn*.

Làm anh cũng giống như làm mẹ,
Cứ tưởng em mình hãy trẻ con.
Trời đất! Anh muôn vàn kính phục
Em Nhơn, từng đã ở Côn Lôn.

Em vốn tuyên truyền giữa học sinh
Bị quân Tây bắt, nó tra hình.
Trong tù Côn Đảo, em tranh đấu
Nó lại xà-lim nhốt một mình.

Con người nhỏ nhỏ, vẻ thung dung
Là thép, là gang, mới lạ lùng!
Em nói: — « Dễ chi mà chết được;
Chúng em tuyệt thực, cả tù rung! »

*
* *

Nhơn à, anh chửa hiểu em!
Bao nhiêu sức lực mà đem trải bày?
Cái thân kìm kẹp, tù đày
Vẫn còn sống được đến ngày vẻ vang;
Em ra miền Bắc xây đường,
Làm ba năm, lại đến trường năm năm;
Trước bàn Đại học em chăm;
Mỗi lần em nghỉ về thăm, vẫn gầy!
Học ra được một năm đầy,
Còn thanh niên, vận hội nầy — em đi.

Ôi bức thư em dính nước mưa,
Tưởng sông tưởng núi rọi trên tờ!
Dọc đường em viết, anh nâng đọc
Thương nhớ làm run chữ tưởng mờ...

Em nói: — « Gầy nhưng em chẳng đau,
Sức em đi nổi, lại bền lâu ».
Lo em yếu phổi anh đau đáu,
Thư được bình yên: thật nhiệm màu!

Có bạn thường ngày bộ khỏe trai
Nay ba-lô họ em giùm vai...
Bỗng nhiên xúc cảm dâng như sóng,
Em gửi kèm thơ bảy tám bài.

***

Đáy lòng, anh hiểu em Nhơn!
Thép căm hờn, thép người hơn thép, đồng.
Em yêu Tổ quốc mặn nồng,
Bấy lâu thêm một tấm lòng Bến Tre!
Chỉ người như sợi tơ xe
Góp muôn tơ, lại bền xe muôn lần!
Hiểu Nhơn, hiểu chất miền Nam
Đứng lên đất nước hóa làm non sông...

13-7-1965

XOAN NGỌC LONG

Cố Tá xưa rồi, nay Ngọc Long.
Là rồng, hay cũng cưỡi lên rồng!
Ao tù không thể dìm ta được,
Chẳng tá điền đâu, không cố nông.

Khi ruộng vừa chia được một sào,
Lều chưa có ở, nữa nhà cao!
Cọng rơm lá chuối che trên mái,
Vách đụp phong phanh để gió vào.

Nông dân ta lại bám sông Hồng,
Hợp tác gầy nên khai bãi sông.
Ôi mới dẫy đê ngăn nước lụt,
Dần dà cỏ đã mượt sườn hông.

Thay nền, đổi tục, ba năm khổ;
Nay ắp dâu xanh, lúa phởn phơ;
Bóng lá chuối lay, nhà sáng sủa;
Từng ngô non mọc, múp chân bò.

Bỗng tiếng đồn ran xoan Ngọc Long,
Đường làng xoan tốt biếc song song.

Ngọc Long, xưa gọi là thôn Cố Tá (gồm toàn cố nông và tá điền) thuộc tỉnh Vĩnh Phú, đã đổi tên từ lúc cải cách ruộng đất, là một xã tiên tiến, trồng rất nhiều xoan.

Nhiều nơi cũng tới đây xem ngắm,
Chẳng lạ cây xoan, lạ số trồng.

Xoan chạy ra đồng, bờ nghỉ nắng;
Xoan cao trước ngõ, bóng che tàn.
Đã bao mấy lượt xoan thành cột,
Lại xẻ xoan ra gỗ đóng bàn.

Dìu dịu hoa xoan hương gió đưa...
Gốc xoan quấn quít lá khoai từ.
Vườn ươm cây khít muôn cây hẹn
Những lá um tùm, nhánh mởn mơ.

Thôn Ngọc Long nay đẹp rỡ ràng.
Trách chi xuân cũng gọi rằng xoan!
Bừng bừng khí thế xoan, xoan vút,
Thấp thoáng trong nhà mặt trái xoan.

22-12-1964

XÃ NHÂN MỸ LÀM ĐƯỜNG ĐỒNG CHIÊM

Làng giữa biển đồng chiêm
Nhân Mỹ là trũng nhất

Cái rốn huyện Lý Nhân
Chỉ cao chừng sáu tấc[1].

Tội bằng lội Long Xuyên[2]
Tránh đồng Thông chớ gặt[3]
Bụt không ăn oản mùa[4]
Chỉ được điều lắm ốc!

Sóng đồng chiêm mạnh lắm
Từ đầu huyện đổ về
Đêm ồ ồ như biển
Đánh vỡ cả đường đi.

Ôi « mênh mông bể Sở »
Làng xóm nổi cheo veo,
Bơi chiếc thuyền lá nhỏ,
Dạ buồn như đá đeo.

Làm mạ từ thượng cổ
Phải đấu nước khoanh vùng;
Tát được một vòng mạ
Hết đi một tháng ròng.

1) Cao sáu tấc đối với mặt biển

2) Ở địa phương có những câu tục ngữ như: « Trăm cái tội không bằng chỗ lội Long Xuyên ».

3) « Ai ơi chớ gặt đồng Thông ». Vì đồng Thông ở xa và sâu.

4) « Bụt Nam Xang không biết ăn cơm mùa » (Nam Xang là tên cũ huyện Lý Nhân), vì không có nếp mùa mà ăn.

Bốn cọc lim bốn bên,
Ruộng phải lần dưới nước,
Cấy nhỡ thời vụ rồi,
Mùa cắt đâu ra thóc.

Tháng ba bụng đói nhăn,
Giã lá dâm bụt ăn,
Khoác cừa, đeo cái đục
Làm thợ mộc xa gần.

***

Làm hai năm thủy lợi
Xóa muôn thuở nhục nhằn.
Những con đường sáng mới
Vực dưới nước lên dần.

Phải bốn hòn đất chìm
Mới một hòn đất nổi.
Một con đường đồng chiêm
Bằng bảy đường đồng bãi.

Đàn ông đi vợi hết
Phụ nữ ở nhà đương.
Tóc búi ngược dựng đứng
Lặn mò đất xây đường.

Miếng đất mới đưa lên
Sóng xô vào đánh vỡ.
Xếp lên cho đầy thuyền,
Cô gái xinh lặn nữa.

— Bờ Vĩnh Đà khi ấy
Sóng đã giật băng đi.
Bão về đêm mới lớn,
Rét căm, mưa hạt chì.

Trống đánh trong gió ào
Người đổ ra tỏa khắp
Ôm bó bồi cành rào
Mò đất lên, lại đắp;

Người máu đông lên sưởi,
Người nhảy xuống tiếp liền;
Cứu năm mươi mẫu ruộng.
Giữ con đường đồng chiêm,

*
* *

Xóm làng Nhân Mỹ ta ơi,
Lúa xanh sắc lúa, đường tươi mặt đường.
Nghĩ xưa lội ngụp mà thương,
Nay đi không phải vén quần càng vui.
Phân không phải đội nữa rồi,
Gánh không đè nữa, đôi vai lại tròn.

Em đi cấy lúa thẳng hàng
Để cho hai vụ mỡ màng lúa xanh.
Anh trừ giặc Mỹ hôi tanh
Đường chiêm đón bước chân anh khải hoàn.

25-8-1965

BÁC ĐI XA CHÁU, NHỚ GHÊ

Bác đi xa cháu, nhớ ghê
Thằng cu Vũ, bác chưa về được thăm.
Bây giờ cháu đã lên năm,
Từ khi nhỏ xíu cháu nằm trên tay,
Bác rất yêu cái thằng này,
Tưởng như có cháu là hay trên đời.
Bác xem là một con người
Còn non, đang bú tay, vòi, đó thôi;
Có khi bác đứng bên nôi
Muốn đưa cho cháu cõi đời đẹp hơn.

Bây giờ cháu đã biết khôn
Bác ngồi làm việc, cháu luôn chạy vào
Bày trò chơi nhởi lao xao,
Đang chơi dở cuộc, lại ào chạy ra;

Lấy chăn phủ ghế chui qua,
Ngăn bàn thích lục, tranh gà thích xem:
Xếp rồi, cháu lại đảo lên,
Có ngày bác phải mười phen dọn nhà;
Khi gần, bác giận bác la,
Đi xa, bác lại nhớ mà rất thương.

*
**

Chiêm bao thấy cháu đêm trường
Bác hôn mặt Vũ như gương sáng bừng.
Hôm về bác cháu ta mừng,
Bác cho trăm thứ trong rừng Quì Châu.

Quì Châu 20-5-1963

BỮA TIỆC ĐÔI TA SÁNG NƯỚC MÂY

Bữa tiệc đôi ta sáng nước mây,
Ta mời trời dự, đất vui lây.
Trải hàng cây cả xăm xăm biếc,
Lượn khúc đường non thắm thắm hây.

Cá bạc thung thăng lội dưới dòng,
Bỗng con chiền chiện hót từng không;
Sớm nay ta đã ra ngoài nội
Mở tiệc tâm hồn đãi núi sông.

Bữa tiệc đôi ta mới mẻ hoài,
Thêm màu lên cả sắc hoa tươi,
Nghe say tiếng nói người trên bến,
Say bước người đi chợ sớm mai.

Bữa tiệc đôi ta sao lấp lánh
Bởi vì đôi mắt em đen nhánh
Hàng mi chớp chớp ánh dương tung,
Lá cỏ, hạt sương đều mọc cánh.

Trời có mây cao với gió thanh,
Đất đầy sự nghiệp những tay lành
Cũng như phơi phới đi vào tiệc
Bữa tiệc đôi ta: một tấm tình.

8-1-1965

ANH VỀ ẤM THƯỢNG...

Anh về Ấm Thượng tìm em,
Nhà gianh một túp, hương đêm một vũng.
Bóng xanh vườn nhãn um tùm,
Khói ngưng mặt nước, sương trùm đầu non.

Anh về Ấm Thượng thăm em,
Gọi tên yêu, khẽ gõ rèm cọ khô.
Em đang thức ngủ mơ hồ
Tưởng rằng anh ở trong mơ gọi thầm.

Thấy anh, em xiết nỗi mừng;
Nhìn em, gương mặt sáng bừng đêm khuya.
Làng không một tiếng chân đi,
Trái tim ta chuyện thầm thì cùng nhau.

Đêm về Ấm Thượng chưa lâu,
Núi sông, cây cỏ nhuộm màu thần tiên.
Chỉ cần một ánh nhen lên,
Một lời ý hiệp nên thiên sử tình.

8-9-1965

VỢ CHUẨN BỊ HÀNH TRANG CHO CHỒNG ĐI VÀO HỎA TUYẾN

Em choàng lưới mũ cho anh,
Áo anh em nhuộm màu xanh lá rừng;
Chiếc ba-lô cũ đã dùng,
Tay em khéo léo chữa từng đường kim;
Gọn gàng túi buộc gạo đem:
Muốn hôn nghìn bận tay em đậm đà.

Anh đi công tác đường xa,
Những nơi bom đạn hay là hiểm nguy,
Có tình em dõi theo đi
Ấm trên trăm dặm, sợ gì chông gai!
Hang chẳng thẳm, núi không dài,
Một người chiến đấu với hai tâm hồn.

Trên đường mát bóng chiều hôm
Nhớ em anh lại bước dồn thêm nhanh.
Lá cây cài mũ, nhớ mình;
Khoác ba-lô lại đeo tình trên vai.
Khải hoàn hát khúc ngày mai,
Có em rực rỡ tươi hoài bên anh!

Thanh Hóa 5-1965

TÔI GIÀU ĐÔI MẮT

(1964 - 1969)

TÔI GIÀU ĐÔI MẮT

Kính tặng
Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Giàu đôi con mắt của ta,
Nhìn trăng, trăng nở, nhìn hoa, hoa cười.
Hai con ngươi của cuộc đời
Là tim ngay thẳng như trời thanh cao;
Là hồn chân lý sáng sao,
Mặc bao giông tố, dù bao tháng ngày.

Giàu đôi con mắt, đôi tay,
Tay siêng làm lụng, mắt hay kiếm tìm.
Hai con mắt mở, ta nhìn
Cho sâu, cho sáng mà tin cuộc đời;
Rộng như lòng mẹ đưa nôi,
Lại say đắm mãi như người tình nhân.

Trời sinh con mắt là gương,
Chiếu tan ma quỉ, nhìn xuyên quân thù;
Hãy còn ngàn kiếp âm u
Muốn bao trùm, đặng dìm sâu cuộc đời!
Giàu đôi con mắt, ta ơi!
Đêm canh không mỏi, ngày soi chẳng tà.

Giàu đôi con mắt — đôi ta
Mến yêu vô hạn, lặng mà nhìn nhau.

19-8
2-9-1967

BÁC ƠI

Bây giờ mới khóc, Bác ơi!
Giật mình, hăm bốn hôm rồi đó sao?
Nhớ thương nào có nguôi nào,
Tháng ngày càng khắc Bác vào tim con.
Vẳng nghe giọng nói Bác luôn,
Bác đang cười chuyện, Bác còn vẫy tay...

Bây giờ là mới khóc đây,
Bác ơi, không phải lệ đầy bên trên,
Mà sâu giọt lệ dưới nền,
Cuộn từ gan ruột đưa lên tâm hồn.
Mến yêu, thương Bác không cùng,
Thương câu Bác dặn, thương lòng Bác thương.

Bác trong sáng quá, là gương;
Bác kiên cường, chính kim cương trong đời.
Bác hiền như hạt gạo thôi,
Chí: no thiên hạ, tình nuôi đồng bào;
Bác là bóng cả cây cao
Gió đâu, chim tự xứ nào cũng che.

Bác gánh cả cuộc đời
Mà đôi vai chẳng chật
Đầu Bác ngẩng vòm trời
Lòng Bác ôm mặt đất.
Bác giản đơn như sự thật
Khi nói thích đùa vui
Bác sống như sự sống
Tri tâm luôn sáng ngời.

*
* *

Bác ơi! Cháu một đời người,
Nhớ yêu Bác mãi đất trời ngàn năm.

27-9-1969

THĂM PÁC BÓ

Nước từ gốc đá chảy tuôn
Suối xanh ngăn ngắt một nguồn vô biên,
Xuôi xa rồi lại trào lên ;
Cây thài lài tía mọc bên đá ghềnh.

Một vùng thuần khiết non xanh
Như mang ánh mắt tinh anh Bác Hồ.
Hãy còn bàn đá nhấp nhô
Bác ngồi dịch Sử, nghĩ cho muôn đời[1].

Rau măng cháo bẹ dâng Người,
Ngày ra bờ suối, tối thời vào hang.
Nơi đây Bác vạch đường quang
Mở ra sông núi, gồm sang biển trời.

Cải soong dưới suối đâm tươi ;
Xuống làng: mái ngói điểm vui các nhà.
— Thăm hang trước, nhớ ngày xa
Bác trồng khóm trúc nay đà xanh um[2].

10-1964

1. Hồi ở Pác Bó, Hồ Chủ tịch đã dịch cuốn *Lịch sử Đảng cộng sản Liên Xô* (B) ra tiếng Việt, làm tài liệu học tập cho cán bộ cách mạng.

2. Dưới nui, nước phía bên Tuyên Quang chảy sang bên này (Cao Bằng) như là từ trong đá chảy ra. Tháng mười, đồng bào trồng cải soong. Ngày 20-2-1961, sau hai mươi năm, Bác về thăm lại Pác Bó, có trồng một khóm trúc làm kỷ niệm.

ĐI ĐẾN THĂM NHÀ ĐỒNG CHÍ LÊNIN

Những ngày này tôi tưởng thấy như in
Lênin, muôn năm đồng chí Lênin.
Tôi đi đến thăm nhà của đồng chí,
Đôi mắt thành tâm, bước chân thành ý,
Tôi đến thăm nhà đồng chí Lênin.

Nhà Lênin ở Goócki,
Nhà Lênin ở viện Xmônni
Nhà Lênin ở thành phố Lêningorát
Ở đây mười một viện bảo tàng
còn giữ vệt đường thơm ngát
Lênin đã làm Lịch sử tại đây.
Đá những quảng trường còn rung đến hôm nay
Giọng nói Lênin thấm xuyên vang dội;
Chiếc xe bọc sắt Người đứng lên kêu gọi
Ở trước ga Phần Lan, nay đặt trước Bảo tàng.
Tôi lại đi theo từng bước chân vàng
Người chăn vịt trong túp lều — ở bên hồ Radơlip...

Bỗng nhiên tôi thấy một ngôi nhà có lá cờ bay
Sáng sủa, bao la, dường như không tường chặn lại,
Lênin đi giữa bốn bề rộng rãi,
Vầng trán mênh mông soi mãi tới trời,
Đôi mắt nheo nheo thấu suốt lòng người,
Bước chân nhanh nhanh nghiêng mình phía trước.
Từ phương Đông,
tôi đến thăm Lênin cuối thu lạnh mát

Bạch dương đã vàng, điểm gió lai rai...
Rừng tai-ga: thông xanh ngăn ngắt là những con trai
Mà các cây khác đều là con gái.
Đến thăm hồ Baican, tôi lại đến thăm đập Bơrát,
Nhà của Lênin thác điện trùng trùng;
Lời nói Lênin khắc lên dài suốt bức tường:
«Chủ nghĩa cộng sản là xô viết cộng với điện bừng cả nước».
Ở Mạc Tư Khoa tôi đi thăm Thư viện Lênin ngút ngàn những sách,
Mà tâm trí còn vương vấn một phòng văn[1]
Nơi Lênin đã từng lo trăm công nghìn việc khó khăn,
Một máy nói, một cây đèn trên mặt bàn chật chội,
Vài chiếc ghế bình thường, không to, bọc vải,
Một đôi giường sắt hẹp, quá đơn sơ...
– Tôi đi đến Lênin, bắt đầu tự bao giờ?
Từ khi tôi biết gắn liền Tổ quốc cùng Thế giới.
Tôi càng hiểu thêm, Lênin càng rạng mới,
Thành ra tôi đêm ngày đi tới Lênin...
Ôi! một con người cao không chạm tới xà trên
Sao vĩ đại đến tuyệt vời giản dị!

*
**

Ngôi nhà cuối cùng của Lênin ở trong vĩnh cửu,
Sáng chủ nhật tại Hồng trường người bốn phương tề tựu,

1. Phòng làm việc của Lênin trong điện Xmônni, ở Lêningơrat.

Người ta chờ đợi đến thăm hỏi Lênin
Dài tới hàng ngàn thước, tràn ra những vườn bên;
Ai nấy xôn xao lại vừa trầm lắng,
Những chim bồ câu bước gật gù, lững thững,
Những con chim sẻ nhặt vụn bánh mì, ăn...
Mặt mọi người rọi ánh sáng Năm mươi năm,
Lá cây chạm đầu người chia sẻ tình bầu bạn.
Tôi chen vai giữa dòng người vô hạn
Đặt bước dần đi đến thăm đồng chí Lênin.
Phút giây này ở trong cõi vô biên,
Ngôi nhà này vĩnh viễn cùng Trái đất,
Lênin, Lênin mơ màng khép mắt
Trán mênh mông suy nghĩ đến muôn đời...
Theo nhịp trái tim tôi, tôi lại bước ra ngoài
Để thấy Lênin đã thành ánh nắng;
Lênin đó, tư tưởng Người chiến thắng,
Nhà của Lênin tôi bước thênh thang
Trên Trái đất đây sẽ thành cõi Địa đàng[1],
Ở bất cứ đâu đấu tranh quyết liệt, xây dựng rộn ràng,

Nhà của Lênin bao la
Trên cả và thế giới.

3-11-1967

1. Từ xưa, tôn giáo vẫn nói đến cõi Thiên đàng ở trên trời. Chủ nghĩa cộng sản sẽ đặt "Thiên đàng" ấy ở trên trái đất, tức là cõi Địa đàng.

SỰ SỐNG CHẲNG BAO GIỜ CHÁN NẢN

Trong cuộc đấu tranh giữa ta với địch sống chết
thua hơn,
Có lúc, có nơi đứa thắng làm thời lại là cái chết;
Cái chết trên môi có đôi râu mép
Sắc lẻm như dao;
Cái chết thích đeo kính râm lấy điệu và trán cũng
cao;
Cái chết ngọt ngào nói như kinh thánh;
Thường giỏi trá hình, cái chết lại chưng diện bảnh,
Cổ cồn ca-vát, người ngợm thơm tho;
Phất cờ chạy hiệu, cái chết lau nhau nhậu nhẹt
say no,
Các má, các chị miền Nam đánh quần lên đầu nó.

*
* *

Nhưng giặc Mỹ cố giết cho nhiều, vẫn cứ là thằng
rụt cổ
Rút vào hang lỗ lại cố chui ra;
Ngậm bom vào miệng, cố thét cho to,
Vẫn không át nổi cánh cò bay trên ruộng lúa.
Tại sao giặc Mỹ ném những em bé miền Nam vào
lửa?
Mồ một con người, chỉ để lấy mảnh gan nhắm rượu?
— Trại phong Quỳnh Lập, trường học Thụy Dân,
Con đê Phú Thọ, làng xóm Vĩnh Quang,
Chúng ta bình tĩnh ở giữa hòn căm,

Lại gieo, lại trồng trên những hố bom san phẳng!
Đã là sự sống, thì chẳng bao giờ chán nản;
Những gian nhà Văn Điển, dù cho bom phá nát tan,
Khi mẹ trở lại thăm nhà, mẹ vẫn cứ mang trái tim vĩ đại,
Dọn bếp hót tro, nhặt những chân ghế bàn còn lại,
Mẹ nhìn phân biệt bằng mắt yêu thương
Cái chum đang còn đựng được, miếng gương có thể soi gương,
Không thể tiện tay vứt thanh gỗ làm thành mảnh củi.

Anh Trỗi sắp bị tử hình vẫn dặn chị Quyên:
« — Em đi cho khéo!
Mấy bậc cao nơi nhà tắm ấy rất trơn ».
Còn một chút ánh mặt trời, mẹ vẫn cố ngồi xâu chỉ vá áo cho con,
Bà để cơm cho cháu đi học muộn về, vẫn ủ suất cơm cho nóng
Miếng bao tải rách rồi, vẫn cứ vun cho sự sống.
Sắp sửa băng qua cầu Cấm[1], đêm khuya bên mấy bụi cây xa
Mấy anh em nhà văn chúng tôi còn nghe tiếng hác-mô-ni-ca[2]
Môi đồng chí tân binh nào đang chuyển khí trời thành âm nhạc
Đặng thổi đến giữa bụi đường một ánh hoa hương dào dạt.

1. Ở hỏa tuyến Nghệ An.
2. Một loại nhạc cụ có hai hàng lỗ, thổi bằng môi.

Em tiễn anh ra tới bến đò, mưa bụi khó nhìn nhau nữa,
Anh khoát tay bảo em về đi, em vẫn cứ hai chân lần lữa,
Em đứng hoài đứng mãi, đợi đò ngang sang tới bên kia,
Mối chỉ giữa đôi ta càng kéo ra xa – lại càng buộc chặt.
— Ôi! Có hai hạt nào như đôi con mắt
Khi khép mi, dài dài như hai quả trám,
Nhưng khi mi mở, bật hai mầm sống diệu kỳ,
Hai chồi xanh bật sống, sáng cả đêm khuya,
Hai ánh, hai tia tinh diệu vô cùng sự sống!

*
* *

Này là lúc sự sống bừng lên cất rất cao tiếng hát
Như tình yêu thắng sự chia li càng thêm thắm thiết;
Mồ hôi ta đổ, ruộng ta mơn mởn lúa xanh;
Giọt máu ta rơi, đường ta dính liền Nam Bắc.
Mồ, mồ nữa đi,
Hỡi cái mỏ son của chiếc chồi non nhọn hoắt
Rất mực măng tơ, tưởng yếu như sên, nhưng cường hơn sắt,
Bao nhiêu vỏ cây già khắc từ trong cũng bật tung ra.
Chúng ta yêu sự sống bền dai, vĩnh viễn, bao la!
Nhất định chúng ta gìn giữ nhóm nhen sự sống;
Vẫn cứ hoa nở chim kêu, cuộc đời lồng lộng,

Nhất định trời cao đất rộng còn vui nắng sớm mây
trưa.
Chúng bay đã vào hũ nút, cũng đừng tủi gió sầu mưa!
Giặc Mỹ đã biết hay chưa?
— CHÚNG TAO CHÍNH LÀ SỰ SỐNG!

Hưng Yên, 15-1
Hà Nội 7-7-1967

TỪ CAO LẠNG TỚI VĨNH LINH...

Từ Cao Lạng tới Vĩnh Linh, bom thù ngừng bặt tiếng.
Bóng đêm đen rút chạy — khỏi hẳn nửa nước ta.
Ôi! Cái phút yên lặng đầu tiên bên ni Bến Hải
quê nhà
Sau nghìn rưỡi đêm ngày đạn bom Mỹ sủa!
Cái lũ chó địa ngục điên cuồng, thối tha, sặc sụa!
Chúng mi chạy đi à? Bốn vó quặp đuôi!
Đất ở nơi đây cày lên, xáo lại, tung ngược, tóe xuôi,
Nghìn rưỡi mét đường Vĩnh Linh: hai trăm quả bom
nổ chậm;
B. 52 rắc bom: đất nát tơi như bột lấm;
Suốt ngày pháo địch còn bắn cầm canh;

Hố sâu toang hoác, ngỡ cảnh mặt trăng!
Không! Không! Đất nơi đầu sóng ngọn gió này vẫn còn sức dậy,
Với cả miền Bắc nước tao, cuốn bão đuổi mày đi đấy!
Người mẹ ba con buông cán cuốc cầm lấy súng trường
Đất phủ tóc tai, nã giòn từng phát, giữ lấy mặt đường
Chúng mi hãy cứ chạy đi! Chúng mi đang còn chạy nữa!

*
**

Ôi! Cái phút đầu tiên trên miền đất lửa
Bông hoa im lặng nở giữa trời xanh
Tai trở lại lắng nghe tiếng gió thổi trong lành
Và một con chim xanh hót trên cành nào đó.
Ngực không khí phồng căng và giãn nở
Niềm tự hào chiến thắng lớn mênh mông!
Chiến thắng uy nghiêm! Chiến thắng oai hùng!
Chiến thắng trên trời bởi những người dưới đất,
Chiến thắng vang lừng vui mừng Trái Đất!
Gần bốn năm trời, ngót triệu tấn bom,
Miền Bắc nước ta vẫn mạnh khỏe, hiên ngang
Ném chiến bại về phía bên giặc Mỹ.
Tội ác giặc không giấy nào chép xuể,
Và gương ta dũng cảm thép nào bằng.
Mỗi tấc đất ta đều nảy anh hùng:
Cầu giữ Hàm Rồng, đảo ôm Cồn Cỏ!
Vĩnh Linh tàu chiến giặc chìm, Quảng Bình máy bay giặc đổ!

Lúa reo làng Đỏ, đường nối Kỳ Anh[1];
Những lái xe qua vạn chặng đường bom,
Những thanh niên xung phong bắc lại cầu trăm lượt!
Ôi! Con mắt, có nơi nào con mắt
Giữ trời xanh như con ngươi của chúng ta!
Cho đến hôm nay sức con trẻ, mẹ già,
Khoai, lúa, lưới, chèo... cũng trên đà đuổi giặc,
Thu sắc cốm trên trời ta trong vắt,
Mẹ nhìn con trong mắt chói trời xanh.

*
* *

Chúng mi chạy đi đâu? — Ta chưa có hòa bình!
Bóng đen chúng dồn về — bên Nửa ta yêu dấu
Keo quánh lại, cho dày thêm lửa máu,
Ôi miền Nam! Rộng rã hai mươi năm,
Bom giặc hãy còn giội xuống, đạn rung đến cả giường nằm;
Tiền tuyến của ta kia, trái tim ta ở đó!
Lũ xâm lược đang còn, phải quét cho sạch nó!
— Mẹ ơi, mẹ nấu bát nước chè tươi,
Con nâng lên ngang mắt, rồi hạ xuống kề môi,
Con mỉm cười uống cả ánh trời — và tiến.
Cuộc chiến đấu hãy còn tiếp diễn.

6-11-1968

1. Làng Đỏ ở thành phố Vinh, đã có phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh.
Kỳ Anh là một huyện làm giao thông rất giỏi.

TÔI LẮNG NGHE NHỮNG PHỐ HÈ TRONG ẤY...

Tôi lắng nghe
những phố hè
trong ấy
Bước người, bước người, bước người nối dậy.
Lửa của nghìn núi lửa ngút trời mây.
Bão của nghìn trận bão tụ về đây.

Sáu mươi thành thị một loạt đứng lên.
Phố chẳng giam chân, nhà không chịu trói,
Giận tích lũy mười năm run cả ngói,
Xuống đường, xuống đường mà hỏi tội bay!

Đất nước của ta ngàn thuở: trả đây!
Giặc Mỹ hung hăng, quạ bầy đen kịt,
Thôi chứ! đủ rồi, thừa rồi cái chết,
Cái tù, cái ngục, cái nhục mi gieo.

Quá rồi! lắm rồi! mi phải chết treo!
Căn cứ đồ nhào, lửa reo đồn bốt,
Quân ta, dân ta, quân ta đạn rót
Trộn xác quân thù vào với bê-tông.

Cái bọn giặc điên! Cái lũ ngụy khùng!
Tổ quốc ta ơi! chúng con xin lỗi Mẹ,
Mẹ đã phải đớn đau nhiều đến thế —
Thề trước non sông: không để giặc còn!

Ôi! các má của ta hiền tựa hạt cơm,
Ba của chúng ta hiền như lá lúa,
Ôi! em gái của ta lành như hoa nở,
Ông bà chúng ta càng rộng mở tình thương.

Nhưng đừng hòng! hỡi lũ quỉ Diêm vương,
Ai khiến chúng mày đến đất này giày xéo,
Đừng hòng một sự chùn tay, một giây mềm yếu
Mắt các em thơ cũng xử tội chúng mày.

Leo lên đỉnh Cột cờ thành Huế xưa nay
Cắm cờ Mặt trận cho tung bay ngạo nghễ;
Huế chẳng lặng yên, không hiền đâu xứ Huế,
Chỉ căm thù đang xé nước sông Hương.

Đà Nẵng, Chu Lai, ôi Quảng Nam thương,
Chúng nó lắm sân bay để ta đây nã pháo;
Cứ điểm Cồn Dầu, kho xăng Liên Chiểu,
Hóa khói đen, máy bay Mỹ bay rồi.

Và Sài Gòn! Sài Gòn của ta ơi!
Viên ngọc Viễn đông để ngâu vầy chua xót;
«Không, không thể ngồi yên nhìn nước mất»,
Cách mạng nổi lên quét bộ máy ngụy quyền.

Đà Lạt, Phan Rang, Phan Thiết chật xiềng,
Thị xã Trà Vinh bầu trời đầy khói lửa,
Vĩnh Long với cả đồng bằng Nam Bộ
Khởi nghĩa chiếm quyền làm chủ phố, thôn.

Những dinh tỉnh trưởng là cái thứ gì?
— Hộp gạch, nhà mồ Việt gian bán nước!
Đập giập nó xuống, tróc cỗ chúng đi,
Chi khu, tiểu khu, đặc khu quân sự.

Ở đâu có mặt trời, ở đó có người yêu chính nghĩa.
Năm châu bốn biển một dạ cùng ta.
Miền Bắc mấy hôm nay mở cửa mọi nhà,
Tin miền Nam ra, nghe còn nóng hực.

Ôi! tấm lòng của mười bảy triệu nhân dân miền Bắc
Máu của tim mình đã gửi vào Nam;
Đêm ngày mạch máu còn gửi luôn luôn,
Thịt của thịt ta giẳng ra sao được!

*
**

Lịch sử lật mạnh những trang thời gian.
Đây là mặt trận đô thành diệt quân xâm lược.
Chúng mọc ra, ta lại diệt, quyết liệt, ngoan cường.
Những thị thành như ngọc bị khói ám, bụi vương
Nay trở lại sáng ngời là gương, là ngọc!
Đây mặt trận trên tuyến đầu dân tộc;
Đây hùng ca, hào khí đáp lời Cha:
Tiến lên!
« Tiến lên! — Toàn thắng ắt về ta ».

3-2-1968

QUẢ SẤU NON TRÊN CAO

Chót trên cành cao vót
Mấy quả sấu con con
Như mấy chiếc khuy lục
Trên áo trời xanh non.

Trời rộng lớn muôn trùng
Đóng khung vào cửa sổ
Làm mấy quả sấu tơ
Càng nhỏ xinh hơn nữa.

Trái con chưa đủ nặng
Để đeo oằn nhánh cong.
Nhánh hãy giơ lên thẳng
Trông ngây thơ lạ lùng.

Cứ như thế trên trời
Giữa vô biên sáng nắng
Mấy chú quả sấu non
Dỡn cả cùng mây trắng.

Mấy hôm trước còn hoa
Mới thơm đây ngào ngạt,
Thoáng như một nghi ngờ,
Trái đã liền có thật.

Ôi! từ không đến có
Xảy ra như thế nào?

Nay má hây hây gió
Trên lá xanh rào rào.

Một ngày một lớn hơn
Nấn từng vòng nhựa một,
Một sắc nhựa chua giòn
Ôm đọng tròn quanh hột...

Trái non như thách thức
Trăm thứ giặc, thứ sâu
Thách kẻ thù sự sống,
Phá đời không dễ đâu.

Chao ! cái quả sấu non,
Chưa ăn mà đã giòn.
Nó lớn như trời vậy,
Và sẽ thành ngọt ngon.

11-1967

CON CHIM VÀ XÁC CHIẾC TÀU BAY MỸ

Một con chim chích chòe từ trong vườn bay qua
đồng rộng

Đang cơn vui hót chim rót tiếng ca
Như chuỗi ngọc trai ai bứt dây ra
Tiếng tròn trịa đổ òa trong không khí.

Chim hát có tình, chim vui có lý,
Chim đang đắc ý mê sắc trời xa.
Chim còn cất bổng, chim bổng bay la
Sà xuống đậu trên xác chiếc tàu bay Mỹ.

*
**

Cỏ xanh đã mọc trên mình tên quỉ.
Ai nhớ nó rơi từ cái trận nào?
Trợn mắt phồng mang nó bỗng đồ nhào
Ảo một cái bị mũi dao lút ngực!
Nó nằm dưới trời xanh của ta,
dưới những đêm sao rạo rực;
Nằm trên đất của ta muôn công ngàn việc,
Nằm giữa sự nảy mầm, quang hợp rộng khắp đều xa;
Nó nằm trong những tiếng chân náo động tuôn qua,
Như cái xác thải ra từ lịch sử.

*
**

Chim nhảy tới đâu, chiếc máy bay Mỹ rùng mình tới đó
Đã rách nát lại càng dúm dó,
Ôi! Sự sống trọng như núi Thái Sơn,
Một con chim chích chòe nặng như trăm dãy Trường
Sơn,
Nghìn dãy Hoàng Liên Sơn — cộng lại.
Chim nhảy nhót nhẹ nhàng mê mải
Mà chiếc tàu bay Mỹ co lại, bất kham
Không chịu nổi sức đè của một con chim
Chân nhỏ xíu mà mạnh như là trừng phạt!
Chim không thèm nói, nhưng tự nhiên toát ra ngôn ngữ;

— Cái xác chiếc tàu bay Mỹ à,
Đã mất cả cờ, đã mờ cả chữ!
Đất nước này mạnh khỏe, dẻo sức, trường hơi
Không phải đầu tiên! Đã chôn lũ xâm lược bao đời!
Đất của con người, chúng bay phải nhập gia tùy tục!
Đất nước này hóa kiếp cho lũ các ngươi.
Cho chúng mi hóa lưỡi cày, phải xẻ đất nuôi người,
Phải siêng làm, không được giữ thói lười, thích đi ăn cướp!

*
**

Chú chim chích chòe
Mang một mảnh hồn đất đai vườn tược,
Một mình chú đậu trên ba ngàn xác chiếc máy bay.
Chim thấy vinh quang của mình là phải hót thật hay,
Và phải bay
Thôi thúc triệu ngàn hy vọng đó đây,
Bay như tin truyền chiến thắng.

27-6-1968

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA

Một đêm giật cửa!
Lịch sử vẫn đang ngậm câm như mồm cá chép;
Các thứ lâu đài còn nằm ườn tiếp say mộng đẹp;
Bỗng chiến hạm Rạng Đông

Nổ đại bác đùng đùng,
Dữ dội vô cùng
khạc vào đêm tối!
Bắn! — Vì những cửa nhà ao chuôm rách rưới,
Vì những mặt xương bụng lép ngàn đời,
Bắn! — Vì vầng trán rộng đẹp con người,
Bắn! Bắn!
Chao ôi, mấy nghìn năm căm giận
Một trận
Bắt đầu!
Trận tận cùng đòi tính cả thù sâu.
Những cánh cửa giữ Đêm
Tưởng cũng vẫn như mọi lần bảo dậy
Phá cửa nhỏ, nhưng cửa to còn đấy,
Ai làm gì nổi những bóc lột muôn năm?
Nhưng đêm nay chiến hạm Rạng Đông
Không đòi tính sổ con, đòi xóa luôn sổ cái!
Không gian nổi những trận cười sảng khoái;
Đạn đại bác bay về phía Cung điện Mùa Đông.
Sông Nê-va bỗng nghe một tiếng sấm rung
Vỡ lịch sử ra làm hai nửa!
Trước: uống máu tươi, con thú dữ;
Nay mới bắt đầu Người.

*
**

Cách mạng tháng Mười Nga
tháng Mười Lê-nin —
Muôn vạn hoa cương
Trăm nghìn cẩm thạch,
Bao nhiêu lầu điện đế bá hoàng vương

Trước kia trông thấy mà chẳng dám nhìn,
Giơ tay ăn xin
Chúng nó cũng chẳng thèm bố thí!
Được lắm! — Đế giày rách chúng tao nay ngự trị,
Bàn tay lính thủy
nắm chắc Cung điện Mùa Đông.
Râu của nông dân không còn sợ hãi rung rung,
Nay là lính, họ xông lên lớp lớp!
Lưỡi lê trên vai — đi như những làn sóng chớp;
Xe thiết giáp rầm rầm — tỏa về các ngả nhanh,
ngay!
Gió tháng Mười rung mạnh các đường cây.
Viện Xmônni các cửa suốt đêm đèn sáng
Đồng chí Lê-nin đôi mắt thấu xuyên,
mênh nông vầng trán
Bốn mươi tám giờ liền không một chút nghỉ ngơi;
Bởi quần chúng nhân dân đang thai nghén lại cuộc
đời,
Đẻ trở lại mặt trời — bằng Cách mạng!

*
**

Sáng hôm ấy, Lê-nin mừng rỡ báo:
— «Đây là ngày Cách mạng xã hội chủ nghĩa đầu
tiên».

Nhưng hôm nay, ánh sáng Lê-nin
Đã chiến thắng một nửa tròn thế kỷ.
Tháng Mười vẫn lên đường, không nghỉ.
Viên đạn đầu tiên từ chiến hạm Rạng Đông
Đến hôm nay, vẫn xoáy mãi không cùng,

Hỡi Thời gian! Đạn ta còn chắp cánh
Bay phá hết những xích xiềng đói lạnh!
Liền thủ đô một dải – nắm tay nhau
Nặng địa cầu về phía những mai sau...
Năm mươi năm, sáng rực vòng kim cổ,
Những thành lũy ngục tù lần lượt đổ,
Mà phát súng đầu tiên từ chiến hạm Rạng Đông
Băng vào vũ trụ, đưa báo tin hồng!

2-10-1967

GIỌNG NÓI

Em ngồi ríu rít ở sau xe
Em nói, lòng anh mải lắng nghe
Thỉnh thoảng tiếng cười em lại điểm
Đời vui khi được có em kề.

Ôi! giọng sao mà rất mến thương
Êm như giếng mát đến soi gương
Dù ai tốt tiếng như ca hát
Cũng chẳng bằng em giọng nói thường.

Gió thổi nhiều khi giọng nói bay
Không cần nghĩa chữ, vẫn nghe hay
Sau xe, những tiếng em phơ phất
Cởi hết ưu phiền gửi gió mây.

Ước được ngàn năm nghe giọng ấy,
Đèo em đi mãi cuối không gian!
— Và khi không nói, em im lặng
Anh vẫn nghe hay tựa tiếng đàn.

30-1-1963

MẶT EM

Đã bốn năm trời nghĩa với duyên,
Mặt em thay đổi vẫn y nguyên.
Nét thêm rờ rỡ như tơ chín,
Dáng vẫn thanh thanh tựa nước hiền.

Kể từ sen ngó với đào tơ,
Anh đã thầm yêu vẻ dịu mơ
Trong mắt ngọc đen kỳ diệu thế,
Nhìn anh như hẹn đã ngàn xưa.

Khi mặt em gầy, lại rất yêu,
Niềm thương như bỗng dội lên nhiều.
Mảng nhìn bịn rịn lo em ốm,
Mà mặt em thêm vẻ lệ kiều.

Khuôn mặt xinh em mãi rỡ ràng
Là sách nghìn trang sách vạn trang
Sớm mai anh thấy mặt trời mọc,
Chiều hôm anh đọc ánh trăng vàng.

Mặt em ở giữa kho trời đất,
Vô tận thời gian có mặt em.
Đáy thẳm tâm hồn anh đã cất
Mặt em, hoa vĩnh viễn ngày đêm.

9-2-1965

ĐỨA CON CỦA TÌNH YÊU

Anh ước đôi ta có con
Con giống em đẹp nhìn không chán,
Giống đôi mắt, giống hình gương trán,
Con mang tình xán lạn đôi ta.

Con giống em, con cũng giống cha
Giống cái mũi thật thà thẳng sống,
Nhìn gần giống, trông xa cũng giống,
Cũng mái đầu dợn sóng Qui Nhơn.

Nhưng con ta nó giống em hơn
Giống đi đứng, nghĩ suy, ăn nói,
Duy chẳng giống cái nư[1] khư dỗi,
Lúc em hờn, trời cũng phải thua.

Muốn hòa kẽ tóc với chân tơ,
Muốn thịt xương ta nở vạn mùa.
Em hỡi! Đứa con tình ái ấy
« Tình yêu chưa đã, mến chưa bưa »[2].

1966

ANH THƯƠNG EM KHI NGỦ...

Anh thương em khi ngủ
Phong thái rất hồn nhiên.
Em ngủ như trẻ nhỏ
Ngon say một giấc liền.

1. Nư : tiếng miền Trung ; nư dỗi : cơn dỗi
2. Câu thơ Hàn Mặc Tử.

Tay em thả xuôi xuôi
Như bơi vào cõi mộng
Mắt em khép dài dài
Dưới trán em lồng lộng.

Em nằm in trẻ nhỏ
Trong chiếc võng yêu thương
Anh dệt giăng khắp chỗ
Trong phòng, quanh quất giường.

Anh thức nhìn em ngủ,
Anh canh giấc cho em;
Anh lắng nghe nhịp thở
Ngực em đều xuống lên.

Trở mình, tay ấp má
Anh thương em dáng người
Tin cậy vào cuộc sống,
Tin ở anh trong đời.

Sau một ngày đẫy việc
Chúc em tôi giấc lành!
Anh vô cùng sung sướng
Nếu em mơ thấy anh.

17-9-1966

ANH ĐỢI EM VỀ ĂN CƠM...

Anh đợi em về ăn cơm.
Trăng đã lên rồi, trăng sáng
Mảnh ngọc trên cây hoàng lan
Chắc thấy em trên đường vắng.

Hẳn em đang còn đạp xe
Ba bề bốn phía em nghe
Hoàng hôn lan trên đồng rộng
Mà em đạp gấp chưa về.

Hẳn em nghĩ đến ở nhà
Bếp chín cơm rồi đang đợi
Em nghe ấm ngọn đèn ta
Thấy đèn một chấm từ xa.

Anh đứng dưới cây hoàng lan
Hoàng hôn như chiếc áo quàng
Bỗng mảnh trăng thu sáng quắc.
Anh đợi em về ăn cơm.

23-9-1966

LÀ

(Ca khúc)

Sáo vi vu thổi trong veo,
Lên non là gió, qua đèo là mây;
Ngả bên dòng suối là cây;
Vương trong ánh mắt là dây tơ hồng.

Sáo ngân nga mãi bên lòng,
Vững trơ là đá, thắm hồng là son.
Núi cao chót vót chon von
Anh xây, xây mãi chưa tròn tình yêu.

Sao nồng đượm biết bao nhiêu!
Mơn man với cảnh, thân yêu với người.
Quanh ta ríu rít là đời;
Bên em ai hát ai cười — là anh...

27-8-1967

ĐÊM Ở THÁI BÌNH

Những cây xoan Thái Bình nói gì trên ngọn?
Gió thổi qua biển về thổi qua đồng
Và thổi trên trời: ba mênh mông.
Lại cả rằm trăng mây giăng nhẹ khuất.

Sẫm thấp chuối chen những tàu rộng mát.
Mấy thân cau, vài dăm bụi tre cao.
Vạn tiếng côn trùng trong đất xôn xao.
Một mặt ao cây vối nghiêng sát nước.
Thỉnh thoảng ếch kêu trội hơn tiếng khác.
Nhất là chó sủa văng vẳng hay hay
Nói xóm làng, nói nhà cửa đêm nay...
Không xa lắm, máy nổ còn vang lảnh
Gió đưa tới tiếng thuyết minh điện ảnh.
Tôi ngồi trước cửa bác Tấm thềm cao;
Đọng dần sương bạc trên lá su hào.
Đêm đất đai, đêm rộng dài đất nước,
Đêm ruộng đồng, đêm thở hơi vườn tược.
Như thuở tình yêu gọi trái tim
Tôi nhìn xoan mãi, thấy êm êm...
Gió bay bát ngát đưa hoa bưởi,
Trăng sáng lên dần, ngọc thạch đêm.

Huyện Hưng Nhân 24-3-1967

ỔI HỒ TÂY

Có gì riu rít giữa cành đầy
Không phải chim kêu, mà gió say!
Những trái ổi ương chen lá ổi
Đê sông Hồng đứng ngắm Hồ Tây.

Ổi một bờ đê thân mảnh gầy
Mà dai như thể vạn cánh tay.
Ổi thơm lá ổi và thơm trái
Thứ ruột vàng ong, ruột đỏ hây.

Ổi là thứ quả trẻ con ưa
Không đắt, vài xu cũng đủ mua.
Giá hãy trẻ con trèo hái ổi,
Thì ta ăn hết một đê vừa!

21-7-1966

CHỚM NHỮNG NGÀY THU

Trời vừa đỏ gắt đã xanh ru,
Sau mấy hôm mưa thoảng ít mù.
Hái những ngày thu — hái những ngày thu!
Để dành trong mắt đặng êm lâu.

Rồi ánh thu lừng khắp đó đây
Rung trong không khí những chuông ngày.
Hái nắng vàng bay — hái nắng vàng bay,
Tận ngang trời ta nâng đôi tay.

Ôi không gian ở trong hồn người,
Ôi mênh mông trong cõi đất trời
Cao lắm em ơi — rộng lắm em ơi!
Một màu không khí vạn trùng khơi.

24-7-1967

LỬA CỦA NGƯỜI DA ĐEN

Lửa của người da đen là lửa đỏ
Căm hận của người da đen là căm hận đỏ.
Người da đen trên nước Hoa Kỳ
Lá cờ sao chỉ chít những ai bi.
Chúng rút roi da nhằm da ta quất
Những vệt máu dài ba trăm năm bầm uất;
Máu kêu máu trả thù
Súng đâu, anh em đâu
Bắn nó thủng yết hầu,
Bắn tỉa, bắn dài lâu!

Trên những mái nhà là chiến lũy.
Vỏ chai mảnh đá thành vũ khí.
Lửa đốt một người da đen
Thành lửa cháy trăm thành phố Mỹ.
Bọn chủng tộc đê hèn,
Ông chủ hãy run lên!

Ta nổi dậy bốn bên
Xử lấy bọn cường quyền!

Da đen trời sáng triệu triệu sao
Người da đen ta sát cánh vào
Da đen châu Phi, da đen châu Mỹ,
Da vàng da trắng là đồng chí!
Lửa sân bay Chu Lai
Gọi lửa Đi-tơ-roi.

Cát đã rắc vào trong bộ máy
Tưởng tinh xảo, nhưng răng rắc gãy...
Từ rày đến tận cuối thời gian
Có bạo tàn, còn chống bạo tàn!
Ngọn lửa người da đen
Giập xuống, lại bùng lên
Dẫu có muôn cảnh sát,
Bay đừng hòng ngủ yên!

8-8-1967

CON LÀM TOÁN

Con ngồi làm phép tính,
Bố đang viết bài văn.
Hôm nay Vũ nghịch ngợm,
Nét mặt vờ nhăn nhăn.

— « Chao ! Khó ôi là khó !
Khó quá đấy, bố ơi.
Tám chia ba được mấy ?
... Còn hai, Vũ biết rồi !

« Tôi hạ con sáu xuống.
Hăm sáu mấy lần ba ?
Bố mua cho Vũ ổi,
Vũ còn thèm cả na ».

Vũ trợn mắt một mình,
Dọa một người tưởng tượng ;
Rướn cổ như cãi nhau
Với cái con tính cộng.

Cái môi trên bị hở
Mấy răng cửa quá to,
Nó cứ chúm miệng lại
Nhìn có duyên không ngờ.

Giống nội mặt chữ điền,
Hở môi giống bên ngoại.
Ai khéo đẻ chú người,
Bố muốn hôn một cái.

Vũ đang làm dở toán
Bỗng chốc đã quay sang
Nặn cái mũi bằng bột
Vểnh cao trên mũi thường.

Bố gọi, Vũ giật mình
Đếm trên tay, lại tính
Gật gật đắc ý cười,
Mắt như con sáo tỉnh.

— Năm tháng sau, vẫn nhớ
Buổi sáng Vũ làm trò
Một trăm điệu nhăn nhỏ
Trên khuôn mặt hiền thơ.

18-8-1967

HÔN CÁI NHÌN

Không phải anh hôn nơi mắt,
Anh hôn cái nhìn của em.
Mắt em một vừng yêu mến
Thắt anh trong lưới êm đềm.

Anh nhớ mãi một bến xe
Đến đó hai ta từ biệt.
Em yên lặng. — Anh lắng nghe
Mắt em nghìn vạn tơ xe.

Từ hôm ấy đôi mắt em
Là ảnh cuối cùng anh giữ.
Đi xa anh cứ nhớ hoài
Một trời mắt em tình tự.

Xin em cho phép anh hôn
Cái nhìn em, gương tâm hồn;
Cái nhìn em trong không gian
Trong hồn anh giữ chứa chan.

9-1967

SAO MỌC

Hôm nay ai rửa trời
Mà vòm xanh thật mới,
Văng tí tách muôn sao
Vui gọi nhau í ới.

Giữa băng xăng triệu điểm
Anh tìm một vì sao
Trong vô biên vũ trụ,
Ngoài Bắc đầu, Nam tào.

Tìm một đóa sao — vì
Trái tim anh chỉ một.

Giữa vũ trụ anh đi
Nghe sao thưa, sao thốt.

Sao hiện và sao mọc
Mỗi lúc một thêm nhiều.
Anh vẫn tìm viên ngọc
Cần cho mến cho yêu.

Anh gọi sao đã vang
Anh tìm sao đã khắp
Ngóng mãi cõi không bờ
Tưởng chừng như chẳng gặp.

Bỗng, trong vắt trong đêm,
Nghe tiếng hát êm đềm...
— Ngoảnh đầu trong vũ trụ,
Ôi! anh tìm thấy em.

1967

TRÊN BÃI SÔNG HỒNG

Tôi nói lời ngô một bãi xanh
Ngô non san sát trải mông mênh.
Lời khoai tím ngọn vươn thêm khỏe,
Tôi nói lời khoai bát ngát tình.

Có lẽ mùa xuân líu lưỡi tôi
Lời dâu tôi nói chửa nên lời
Dâu vừa mơn mởn, vừa xa thẳm,
Vừa lá long lanh, hom mát tươi.

Một sớm mai thanh rất ngạt ngào,
Hồn tôi muốn cất giọng nam cao
Nói lời dây bí ra hoa lớn,
Lời cát bờ sông sức sống trào.

21-2-1968

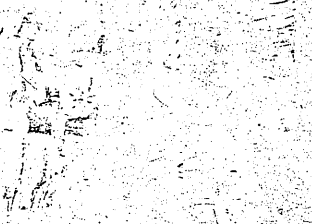

HỒN TÔI ĐÔI CÁNH
(1961 - 1975)

ĐỨNG BÊN CHÂN BÁC

Bác đã vào trong cõi trường sinh, đang ở trong
nhà vĩnh cửu,
Bác khép nhẹ đôi mi mắt, đặng nhìn sâu hơn vào
suốt muôn đời:
Bác vẫn đang lo âu về hạnh phúc của những kẻ đáng
yêu, là những con người,
Bởi Di chúc của Bác bời bời ôm mang cuộc sống;
Bỗng dưới chân Bác có ai vào khẽ động
Cháu đấy mà, thưa Bác, cháu đến hầu thăm
Bởi cháu nhớ thương, yêu Bác cho đến muôn năm
Nên cháu xin phép Bác đến rì rầm những lời thương
mến...

*
* *

Cháu biết Bác vẫn hãy còn nhớ đến
Mặc dầu Bác đã gặp, đã tiếp biết bao người quan
trọng lớn lao,

Cháu biết Bác vẫn nhớ mặt, nhớ tên một đứa cháu
chẳng có chi nào
Ngoài một tấm lòng kính yêu Bác vô hồi vô hạn.
Anh Tố Hữu nói đúng, lạ thay! Hình ảnh Bác sớm
chiều xán lạn,
Mắt vẫn tươi như suối tận nguồn
Là Bác Hồ Chí Minh sao sáng của những tâm hồn,
Là đồng chí Nguyễn Ái Quốc tỏa ra một đại dương
tình bầu bạn[1]
Là đồng chí Vương giảng bài rất sâu, rất sáng,
Là bóng Già Thu nhuần thấm cả xóm núi chiến khu
Việt Minh,
Là người mà sự có mặt bỗng như xóa mờ cả những
kẻ chung quanh,
Nhưng đức khiêm tốn ân cần lại làm cho mọi người
ấm cúng[2]

*
**

Bác ơi, Bác có nghe dưới chân Bác rì rào vỗ sóng
Biển lớn Bác đã đi nhiều, anh Ba nối những chân trời
lồng lộng,
Trái đất đã phân công cho bờ biển hình chữ S cong
cong
Vĩnh viễn hát cho Bác nghe sự tiếp nối trùng trùng
Của triều sống vô cùng như ngực thở.
Bác ơi, reo trên những ngọn thông đỉnh Phăngxipăng,
là gió

1. Lời của nhà thơ Xô viết Ôxíp Manđenstan, viết 1923.
2. Lời của Saclơ Fuốcniô, nhà sử học Pháp, viết 1969.

Gió hùng dũng, cao cường, mạnh khỏe,
Chính Bác Hồ đã chắp cánh cho gió thêm rộng mênh
mông.
Bác ơi, và gấm thêu là đất đai cây cỏ ao sông
Vẫn dệt mãi theo tấm lòng của Bác.
Ngày một mới, đẻ ra chim chóc hát,
Bác đã đấu tranh cho đất khỏi bị cầm tù.
Và Bác ơi, Bác đã sinh trở lại sáng đẹp mùa Thu
Từ hôm Bác đọc Tuyên ngôn Độc lập...

*
* *

Thưa Bác,
Trước đây cháu có làm bài thơ
cháu cứ chữa hoài, xóa dập,
Ý cháu ước ao: mình được hóa linh cảnh
Đứng trực trước cửa phòng của Bác
suốt những đêm thanh
Chặn những khắc giờ không cho chúng đem vào lo
nghĩ,
Chỉ được phép đưa hồng hào, mạnh khỏe,
Chúng không được để hằn trên vầng trán Bác Hồ ta.
Hồ Chí Minh
Người trẻ mãi không già[1].
Bác ơi, nụ cười Bác nở bông hoa trí tuệ,
Ánh mắt Bác là ngôi sao thiên tuế,
Bác vào trong tuổi trẻ của loài người
Là chủ nghĩa xã hội, mùa xuân
chiến thắng đời đời!

1. Thơ Tố Hữu, 1946.

Cháu mang những bông hoa sáng sớm
Đến thăm Bác, tay cháu còn sương ướt
Và cháu xin, hỡi Nhà thi sĩ hóa công,
Ngâm khẽ những vần thơ
Bác viết về đất nước non sông...

20-8-1970

ĐI GIỮA SÀI GÒN

Ba mươi hai năm rồi đó, Sài Gòn ơi,
Từ cái hôm xưa tôi tạm biệt Người,
Một buổi sáng có mặt trời
mà vẫn tối tăm trời đất,
Cái thuở Sài Gòn nằm trong nước mất,
Và hồn tôi u uất chẳng đường ra.

Hai cuộc trường kỳ kháng chiến, bền gan gian khổ,
nhà đỏ máu sa
Để được có hôm nay tôi về giữa Sài Gòn chiến thắng,
lộng lẫy cờ, hoa,
Lòng sướng vui như muốn vỡ òa chan hòa nước mắt.
Tôi ngẩng nhìn trời : trời của ta cao ngất ;

Tôi đi trong phố: phố rợp những vì sao;
Tôi lắng thân yêu mỗi lời của đồng bào
Giọng nói Sài Gòn ngọt ngào, nhẹ sáng,
Như có chất men làm tôi chếnh choáng.
Đã ba mươi hai năm xa cách rồi sao?
— Tuổi xanh của tôi còn đó, vút lên với những nhà cao,
Nao nức với những quảng trường, chảy vào bê tông cốt sắt;
Tất cả của ta: con đường, nhà máy, nhà thương, nhà trường, viện sách,
Các cửa sổ tuôn trào ánh sáng Bác Hồ ta.

*
* *

Bác Hồ ơi, nước Việt Nam này Bác dựng lại đẹp tươi,
Thành phố Hồ Chí Minh Bác để lại cho đời,
Thành phố của Bác và của nhân dân,
nhân dân đời đời gọi bằng tên Bác.
Ôi! Bác của chúng con!
Dân chúng Sài Gòn
Cứ muốn ôm hôn tóc Bác pha sương man mác,
Cứ muốn vuốt ve chòm râu Bác bóng mát dịu hiền;
Bác là ông cụ Quán trong truyện Lục Vân Tiên
Bày tỏ đạo lý của dân ta sáng lòa chân lý:
« Hỏi thời ta phải nói ra,
Bởi chưng hay ghét cũng là hay thương ».

Bác xuất phát tự tình thương mà kêu gọi diệt cho nhiều giặc,
« Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào »,

Bác Hồ Chí Minh ơi,
Bác ở với mọi nơi, và Bác ở đây hơn một nơi nào,
Bởi miền Nam ta đi trước về sau,
Bởi nhân dân Gia Định-Sài Gòn đánh địch ngay
trong đầu não địch ;
Đồng bào Nam Bộ có sáng kiến đầu tiên gọi
Hồ Chủ tịch
Là Bác Hồ — Và từ ấy cả nước gọi theo...

*
**

Tôi đi giữa thành phố Hồ Chí Minh với tích lũy ba
mươi hai năm thương nhớ,
Trong mạch máu tôi, những giọt nào thật sôi, thật đỏ
Xin hiến dâng Tổ quốc Việt Nam ;
Xin hiến tặng Thành đồng Tổ quốc quang vinh ;
Xin tha thiết tặng thủ đô Hà Nội,
Xin nâng lên ngang mày tặng thành phố
Hồ Chí Minh !...

Sài Gòn 28-5-1975

XOÀI THANH CA BÌNH ĐỊNH

Xoài thanh ca Bình Định
Bạn biếu giữa Sài Gòn.
Chưa về quê má đặng,
Tôi đón trái xoài thơm.

Xoài quê má năm xưa
Tuổi nhỏ trưa thơ thẩn
Đi vô những vườn xoài
Lượm trái non, trái rụng.

Trái non mà đã thích
Rụng xuống vẫn còn ngon
Huống chi là trái chín
Ôi thanh ca ngọt dòn...

Má gọt thịt cho ăn
Đến khi lựa cái hột
Vẫn ôm lấy cạp hoài
Bởi cứ còn thơm ngọt.

Nay mai về Bình Định
Núi sông thống nhứt rồi
Thanh ca xoài đến trước
Đưa hương đón bước tôi.

Đâu đó tiếng ca thanh
Chim trưa trên gió cành...
Đâu đây xoài thanh ca
Dịu hiền quê má ta.

Sài Gòn 6-6-1975

VỀ THĂM CHỊ BỐN

Chị Bốn Nhữ còn sống
Cho em được về thăm
Chị ơi, qua chết sống
Ôi! Cuộc đời muôn năm.

Chị đã bảy mươi tuổi
Tóc xanh nay pha sương
Từ khi em nhỏ xíu
Chị đã thương « thằng Bàng »

Chị mồ côi rất sớm,
Nương nhờ bà ngoại ta
Khéo vá may, nấu nướng
Làm nước mắm cho bà.

Chị ngồi thêu mặt gối
Em đôi mắt mở to
Mê nhìn chỉ ngũ sắc
Thỏ thẻ chuyện ngây thơ.

Chị có việc, xuống Dã[1]
Đò nhổ sào, nước lên,
Em khóc kêu : — « Chị Bốn!
Đi lấy chồng, bỏ em ! »

1. Tên nôm gọi thành phố Qui Nhơn (ở nơi biển) dã).

Đời chị sao cực thế
Lấy chồng xã Tịnh Hòa
Được mười năm, anh mất
Ba đứa con không cha.

Con trai đầu duy nhất
Mạnh khỏe, mặt như gương
Lấy vợ, một cháu gái
Bỗng dẫm mìn, tai ương!

Em còn nhớ một năm
Em về thăm Chị Bốn
Nhà chị giữa đồng không,
Chiều, chị sợ tiếng sấm.

Chị ngồi trong bếp khói
Nấu nồi cháo đậu xanh
Gọt đường phèn thật nhỏ
Đãi cậu em của mình.

Ba chục năm kháng chiến
Em ngoài Bắc xa xôi
Chị trong Nam, Mỹ chiếm
Tưởng chị đã lìa đời...

Núi sông ta đã liền
Trong niềm sum họp lớn
Em lên tới Plây Cu
Đặng mà tìm Chị Bốn.

Bà ngoại, má đã mất
Em cũng nhiều tuổi rồi
Mừng được còn chị Bốn
Qua khỏi lửa tơi bời.

Xưa Lý Tích [1] nấu cháo
Cho chị mà cháy râu
Em về thăm, có đáp
Được gì cho chị đâu.

Chị lại còn cho em
Cái khăn len ấm cổ
Hai áo lót mùa hè,
Đãi em ăn ngon bổ.

Chị ơi, đời chóng thật!
Chị mới đi chợ về
Nách đang còn cắp rổ,
Cho « thằng Bàng » trái me.

Quả trứng gà ấp dở
Chị nướng lên cho em
Mùi trứng nướng thơm phức
Đến già em chẳng quên.

1. Sách Quốc văn giáo khoa thư kể chuyện Lý Tích, tuổi đã già nhiều, gặp khi bà chị ốm, ông nấu cháo cho chị ăn, bị lửa bén cháy râu.

Em trở ra Thủ đô,
Chị ở, gắng mạnh khỏe.
Em làm việc gấp đôi,
Cố chóng về thăm chị.

19-8-1975

MIỀN NAM QUÊ NGOẠI

Quê ngoại là gì, quê ngoại là ai
Mà tôi xa cách ba chục năm hoài.
Bồi hồi sóng nước, bâng khuâng gió,
Đằm đậm cá chun, thơm thơm khoai.

*
* *

Ồ! tôi mang sẵn, cất sâu thay!
Từ lúc má tôi đẻ tôi ra ở cái vạn Gò Bồi làm nước mắm,
Một hạt muối trong tim để mặn với tất cả những gì đắm thắm,
Một cành lá trong hồn để biếc cùng muôn làng mạc của quê hương.

Tôi mới sinh ra thì đã có gió nồm.
Cái gió ấy tuyệt vời trên dọc miền Nam Trung Bộ.
Khi tôi chưa biết khôn, mà da tôi đã biết mát rờn theo gió;
Hiu hiu gió nồm, lo ló vừng trăng.

Bà ngoại ơi, bà ngoại có tự bao giờ trên đất miền Nam?
Khi cháu lớn lên, thì ngoại đã tự bao giờ tóc bạc
Kẹo bánh ngoại cất tự bao giờ? Từ bao giờ có con tôm bạc
Để ngoại kho cho cháu hàu ăn đòi.

Bà ngoại ơi, bà ngoại có chết đâu,
Bà ngoại tiếp tục ở trên đời, để cho muôn lứa cháu đời đời tiếp nối.
« Cháu ngoại thương dại thương dột, cháu nội chưa vội gì thương[1] »
Bà ngoại là người thứ nhất của quê hương...

Và má của con ơi, hài cốt má đã gửi yên trên đất Bắc,
Má vẫn đang giặt áo cho con ở bến sông nhỏ Gò Bồi,
Má vẫn đang quét sân, giã gạo, quảy nước, hông xôi,
Xuýt vỗng ru em nhỏ của con: « Hời hời, một mai ai chớ...[2] »

Một hương sắc đâu đây? một cái gì ở nơi ấy đó
Mà theo ta không bỏ một giờ nào.

1. Tục ngữ ở Nam Trung Bộ.
2. Ca dao rất phổ biến ở Bình Định:
Một mai ai chớ bỏ ai
Chỉ thêu nên gấm, sắt mài nên kim.

Có lẽ ấy là thiết tha tuổi nhỏ,
Có lẽ bởi vì những nỗi khổ thuở đầu tiên...

Một tấm lòng từ đó lớn lên
Biết từ nỗi đau nhà đau ra nỗi nước;
Cũng gốc tự nơi ta cắt rốn chôn rau thuở trước;
Cũng nhờ ở những mái tranh quanh cái xóm thôn nghèo.

Bây giờ đất nước một khối vẹn nguyên
Mỗi bước ta đi tưởng cất lên từ ruột đất.
Cái bến sông xưa nước bây giờ vẫn mát,
Cái bụi tre già ta thấy những măng non....

*
* *

Quê ngoại là gì, quê ngoại là ai
Tôi đã về thăm Bình Định, Gò Bồi.
Bồi hồi sóng nước, bâng khuâng gió,
Đằm đậm cá chuồn, thơm thơm khoai...

21-7-1975

CHỚM SANG VỊ HÈ...

Đường tình đã nở hoa xoan
Lao xao gió gợn, hân hoan lá chờ
Trên cao ngan ngát hương đưa
Em ơi, tim tím mơ mờ chùm hoa...

Nhẹ nhàng gió thổi tháng ba
Trong hơi thanh mát có hòa nồng say
Xuân còn, hè đã thoảng bay
Một niềm xa vợi ngất ngây khí trời,

Tình yêu muôn thủa, em ơi
Hôm nay lại đượm hương đời, màu xoan
Ý xuân trong lúc chứa chan
Tình đôi ta lại chớm sang vị hè...

4-1962

MỘT NGÃ BA

Một ngã ba thường, một ngã ba
Một đường cái rộng rẽ tuôn ra
Một con đường nhỏ như dây chỉ,
Một trụ đèn, dăm bảy dáng nhà,

Dịp cầu nho nhỏ, ruộng sâu sậu,
Một ngã ba ý hiệp tâm đầu,
Mỗi tuần anh vẫn sang qua đó
Nơi đón nhau cùng nơi tiễn nhau.

Đón trong con mắt tràn vui lớn
Tiễn ở bàn tay đượm chút buồn.
Đón giữa rộn ràng chiều hẫy gió,
Tiễn thường bảng lảng gặp hoàng hôn.

Lúc một mình em qua ngã ba,
Thấy hình trên đất vẽ tuôn ra,
Em ơi, có biết muôn trông ngóng
Anh đứng giang tay mãi đó mà.

17-12-1962

TRÁCH EM

Em không có gì đáng trách
Nhưng anh muốn trách em
Trách bởi sao yêu mến
Rồi lại đến yêu thêm.

Trách : sao anh nhớ em
Đến nỗi hồn xẻ nửa,
Trách: sao em đi rồi
Anh như ngồi trên lửa.

Trách chiếc răng nho nhỏ
Bên một khóe môi cười.
Anh trách nhiều em đó
Đôi mắt đen, em ơi.

Thương em sợ trễ tàu
Quên trái cam để lại.
Giận anh tối hôm qua
Phải viết bài, thức mãi.

Thương em đi vội vã
Tem không kịp mua dành
Về làng, xa bưu điện
Là chậm thư cho anh.

Anh còn muốn trách em
Bỗng gió mùa đông bắc
Em đi chăn mỏng manh
Chợt trên đường công tác.

Anh vừa thương vừa trách
Càng trách lại càng thương
Tìm theo em xa cách,
Lòng anh đi giữa đường...

8-2-1963

TA TRAO

Ta trao Cầu Giấy cho ai?
Ta trao Voi Phục cho người sau ta.
Bóng cây đường Láng lòa xòa
Ta trao cho những đôi hòa, mai sau.

Nơi đây em ở bao lâu
Ai hay anh đã dựng lầu chung quanh;
Lầu nhà lá những mái tranh,
Lầu cây hoa muỗm hoa chanh nở mùa.

Gió mây cũng đến thêu thùa,
Mùa hương thoảng, bóng trăng lùa vì em.
Công trình hẹn sớm mong đêm
Ta trao tất cả nỗi niềm cho ai?

Ta trao cây cỏ cho người
Dài trên cầu Diễn, rộng ngoài Thụy Khuê
Một vùng đất nước say mê
Đượm tình ta, sẽ gửi đi muôn đời.

Hà Nội 4-1963

ĐÊM TRĂNG ĐƯỜNG LÁNG

Em là một ngôi sao mới băng
Xuống đây, đi với anh đêm trăng

Hai con mắt dễ thương, dễ ghét
Đôi mắt, nguồn mặn nồng tha thiết

Em đưa anh vào trong bóng trăng
Anh đưa em cành liễu thung thăng

Đường Láng thơm bạc hà, cánh giới
Ôi trăng soi trên lá xà cừ...

Anh với em bên bờ đêm biếc
Những xóm mờ mến thương quen biết

Trăng như sương trên ruộng lúa xanh
Gió như chim xao động trong cành

Em là một ngôi sao mới băng
Xuống đây, đi với anh đêm trăng.

Trung thu 29-9-1963

BUỔI TRƯA TRÊN ĐỒI

Buổi trưa. Trên đồi
Có đôi hoàng lan
Khe khẽ lay tàn
Lá biếc đung đưa.

Trưa im. Trên đồi
Có đôi chim xanh
Cánh hòa sắc lá
Mắt trông mây lành.

Trưa yên. Trên đồi
Có hơi gió mát
Gió quạt trăm cành
Hời ru bát ngát.

Trưa lặng. Trên đồi
Có hai ta thôi
Nghe tình yêu mến
Buổi trưa trên đồi.

Tuyên Quang 12-1964

TRÊN ĐÈO PHA ĐIN

Hoa lau phơ phất nhớ ai.
Lắt lay mấy ngọn ở ngoài nền mây.
Gió về từng lúc sương bay,
Vi lô xào xạc heo may đỉnh đèo.

Nhớ em anh đứng trên đèo
Hồn như đá lớn trông theo bóng người;
Mến yêu ngang với đất trời,
Nhấp nhô khối núi, bồi hồi rừng cây.

Ngàn lau thương nhớ ai hay
Buông hoa tím bạc bay đầy trời xa
Như anh yêu mến em mà
Đỉnh đèo tỏa nhớ thương ra đồng bằng.

1964

Ở ĐẦU DÂY NÓI

— Ở đầu dây nói bỗng bừng thấy em,
Giọng nói yêu quen rền rền ấm ấm.
Đôi ta xấn tới xô cả ngày đêm,
Một ánh tâm hồn xóa liền trăm dặm!

Mười giây... nửa phút... Em nói với anh;
Ta ở bên nhau, ngực nghe tiếng đập...
Như khát khao được uống ngụm nước lành,
Như lâu nhớ thượng trên đường bỗng gặp...

« Anh qua phà bến cẩn thận trước sau »
Mỗi bước anh đi lời em vẳng vẳng...
— Sau hồi rẽ sóng xé nước tìm nhau,
Một biển không gian lại tràn yên lặng.

Sầm Sơn 24-5-1965

NHỚ MÃI NHƯ IN

Anh hãy còn nhớ mãi như in
Phút thần tiên anh được em nhìn
Em hoa niên đầu tiên gặp gỡ.
Đêm êm đềm gió đỡ trăng lên.

Hàng tre cao, vườn xao dáng mía
Ai nói năng tình nghĩa trong đời
Ai lặng yên triền miên bốn phía
Mà để trên đồng — trăng rạng soi.

Em tuổi trẻ, mắt anh không thấy
Ở trên đời ai đẹp bằng em
Ôi khuôn mặt chỉ toàn ôm lấy
Trong tay anh như một trăng nguyền.

Vì một thuở gần nhau yêu quá
Mà tấm lòng nặng cả trời mây
Sao ngày tháng trôi đi vội vã
Năm sáu năm như mới một ngày.

Lá cây duối chạm đầu đôi mái
Hương áo em anh vẫn giữ gìn
Vừa sau Tết xóm thôn trăng giãi,
Anh hãy còn nhớ mãi như in.

10-1966

KỶ NIỆM

Trên đường Quần Ngựa, chiều kia...
Em ơi, anh muốn dựng bia ân tình:
Khi anh qua đó một mình
Thấy còn in bóng in hình đôi ta.

Một chiều gió đỡ mây xa,
Chiều sương phảng phất cho hoa dịu dàng,
Em ngồi dưới gốc cây dương,
Mắt yêu xinh đẹp là gương đất trời.

Trái tim anh nói bồi hồi,
Mà tim em cũng trao lời vấn vương.
Đất trời chìm giữa yêu đương
Thời gian cũng gượm trên đường vô biên.

Dù anh sống đến ngàn niên,
Không quên những phút cùng em mơ màng
Thu kia, hôm ấy, bên đàng,
Khúc cong cong ấy, bên hàng cây dương.

8-1964

MỘT MẢNH ĐẤT

Kính mến tặng đồng bào Hưng Yên

Hưng Yên! về nhớ không quên,
Chưa thành khúc hát, chưa yên trong lòng;
« Chim quyên ăn trái nhẫn lồng »
Người ăn nhẫn nhớ ruộng đồng...
— Hưng Yên!

Ngô lay cờ xa liền tít tắp
Lúa tuôn xanh ăm ắp bờ trời;
Lưới nước tỏa hơn ba triệu thước;
Những ao thôn bụng ngỗng trắng ngời!

Một mảnh đất ta giật cùng với địch,
Quà Hòa Bình: bốn nghìn tấn thép gai.
Đất xưa lệch, trời xưa cũng lệch;
Muốn kê bằng: sụn gối, mòn vai.

Ôi ghê gớm mười tám năm đê vỡ,
«Loái nhoái như phủ Khoái xin tương»
Cái ốc vặn, con cua kềnh chẳng bổ!
Sống ngâm da và chết ngâm xương.

Chắp tay vái đồng Trung, đồng Thứa
Bên nồi, bên con đi tha phương!
— Mảnh đất ấy vắt ra đau khổ,
Ta đã làm thành đất thơm hương!

Ta đã làm, đã làm, đã tưới,
Đã đắp lên, đã cuốc, đã cày,
Đã trù tính, nghĩ suy, vun xới,
Đã dựng đời trên những bàn tay!

*
* *

Bà con lao động kính yêu!
Hôm nay tôi chẳng kể nhiều đau thương,

Kể nhiều dịch họa, tai ương,
Nỗi căm khi trước, đêm trường ngày xưa,
Hôm nay nắng đẹp, trời ưa,
Sang xuân hoa cải gió đưa rập rờn,

Tôi muốn thử kể giàu, kể sướng,
Kể bước đầu ta hưởng công ta;
Tôi muốn đọc trên trang sử lớn,
Máu, mồ hôi giờ đã lện hoa.

Một cánh đồng là Tam Thiên Mẫu,
Bãi Sậy xưa chống Pháp — đất gầy,
Nay gió cuộn mượt mà lúa đậu,
Như mình cô gái uốn phây phây.

Một sân đình cũ làng Muội Sảng,
Những đụn rơm như những quả đồi
Đứng vàng đậm dưới trăng non sáng
Thầm thì kể chuyện trong xóm vui.

Những dòng máng đào thêm đang chảy,
Đi ta đi trong xã Ngô Quyền
Xem thuyền chở, chèo đưa, nước dầy
Đỡ cho người gánh nặng vai khiêng.

Một vườn mầu táo ngon Thiện Phiến
Cây không cao, cành trĩu xuống gần:
Ông lão hái bị đầy quả chín,
Đuổi chào mào kẻo nó tham ăn.

Một bờ ao trong làng Thư Thị
Khoai môn từ ngấn nước trèo lên...
Và cái bến Triều Dương hoan hỉ
Xe xuống phà rộn rịp đôi bên.

*
**

Tôi ca ngợi một mảnh đất Hưng yên,
Tôi ca ngợi Hải Dương, Thái Bình, Vĩnh Linh,
Tây Bắc, Việt Bắc...
Tôi ca ngợi ở trên Trái đất
Một giải đất tên gọi Việt Nam;

Tôi ca ngợi Trái đất
Ở trong bàn tay của chúng ta làm.

1961 – 1963

CHÈ SUỐI GIÀNG

Tỉnh Nghĩa Lộ có xí nghiệp
Chè Suối Giàng ở trên núi

Chè Suối Giàng — xanh trên non cao
Lá dày nhựa mọng ánh như sao
Mặt trời rọi tới sáng trên lá
Như bốc hương xa thơm dạt dào.

Chè tự bao đời thành cổ thụ
Cụ Mèo bảy mươi kể lại ngày
Mình hãy trẻ thơ, chè đã tỏa
Gốc ôm chật cả một vòng tay.

Chè hoang mọc đấy mấy ai hay
Chắc tổ tiên xưa tại núi này
Trồng lớn, du canh rồi lại bỏ,
Chè lâu không hái nhớ hơi tay.

Chè Suối Giàng nay bốn vụ đều.
Mùa xuân lông tuyết búp non thêu
Trông như loáng bạc trên sườn núi:
Ngắt lộc, cô Mèo vòng bạc đeo.

Xưởng chè ánh điện chiếu quanh xa
Trên núi Mèo xưa, điện đến nhà.
Những tối thanh trời, đồng Nghĩa Lộ
Nhìn lên cao vút, thấy sao sa.

Xưa lót da bò để cả lông
Nay nằm đệm rét có chăn bông.
Chè làm hạnh phúc cho ta đó.
Gìn giữ cây xưa, lại gắng trồng

Chè Suối Giàng — tôi nâng lên môi
Chát sao ngẫm nghĩ hóa ra bùi
Ngậm càng đậm ngọt dư vang mãi
Như một tình yêu bền lứa đôi.

Khi gió xuân thơm mới thổi về
Chè cao bốn thước tán xum xuê,
Cảm ơn đất nước cho anh được
Âu yếm nhìn em dưới bóng chè...

Nghĩa Lộ 21-6-1970

CHÙM THƠ CÂY

CÀNH HOA MẬN

Sáng xuân mở cửa, ong vào
Hút hoa mận nở như sao chiếu cành.
Chân hoa cắm ở trong bình,
Hồn hoa vẫn đượm ngát tình thiên nhiên.
Gió xuân động khẽ cành trên,
Ngỡ ong say chạm vào bên hoa cười.

1-2-1968

HOA MỘC

Em cho hoa mộc một cành
Hái gần vườn tược vùng quanh Mễ Trì.
Hạt sương theo với em đi.
Tay em lóng lánh cả vì sương hoa.

26-2-1970

NÔNG TRƯỜNG SẢ

Bước tới nông trường sả
Lòng ướt cả hương thơm
Đồi với đất xanh om
Ước triệu chòm phơ phất...
Gió reo theo lá sắc
Loạt soạt tiếng ca thanh.

1961

CÂY LIỄU TRẺ

Cây liễu trẻ đứng trước sân
Trẻ từ đầu đến chân.
Những nhánh mềm dài mượt
Mang những lá tơ xuân.
Gió từ xa đến gần
Cảm thấy mình bối rối.
Cây liễu, cây liễu tân,
Cho hồn ta xanh biếc với!

10-6-1963

CÂY SẤU

Giữa vườn bệnh viện một cây sấu to
Rất đậm, rất xanh, huy hoàng lầu biếc
Lực lưỡng một vùng. Lá như riu rít
Rào rào lớp lớp trèo lẫn lên nhau
Hàng trăm cành gộc. Hàng vạn nhành mau.
Một gốc xù xì nhựa dày nồi cục
Và trái đã trùm, nhỏ tròn nung núc.

Khâm phục chào cây sấu!
Ngồi dưới bóng, ta ngâm...
— Chứ đất đã dùng bao tháng, bao năm?
Đã mấy đời chim? Bao nhiêu lứa bướm?

4-7-1960

CÂY SAO-SAO

Trời xanh như ngọc, trong veo,
Gió đưa đầy nhánh làm reo nắng đào.
Cây sao-sao lá lao xao
Sớm nay chào hỏi: « Thế nào, mùa thu? »

13-10-1970

VÀ CÂY ĐỜI MÃI MÃI XANH TƯƠI

Mọi lý thuyết đều màu xám, và cây đời
vĩnh viễn xanh tươi,[1]
Vĩnh viễn chim ca, vĩnh viễn nắng cười;
Vĩnh viễn anh yêu em, như yêu sự thật
Và cây đời mãi mãi xanh tươi.

Mãi mãi em ơi
Cây đời trĩu trái,
Gió trong lá mùa thu rồi trở lại
Rì rào đôi ta tình ái muôn đời.

Trong mắt đen em mãi mãi ánh trời
Ngời qua một sợi tóc mây rủ trán;
Mãi mãi môi em nhụy đời vô hạn
Và cây đời, ôi! sán lạn xanh tươi.

1-1-1970

THĂM CẢNH CHÙA HƯƠNG

Muôn lần cảm tạ Mẹ Giang Sơn
Đặt núi lam trên nước biếc rờn
Tạc đá muôn hình trong cửa động
Cho ta kiều diễm đến Hương Sơn.

1. Goethe.

Trong làn nước nhẹ mọc rong xanh
Như gấm mơ hồ dưới thủy tinh.
Chèo khỏa, chèo lên, chèo lại khỏa,
Thuyền đi trên vạn sắc màu xinh.

Núi Con Voi phục, núi Mâm Xôi,
Núi ở xa xa, núi cạnh người;
Cầu gỗ in cao qua suối Yến,
Cảnh như đàn nhạc hát không thôi.

Nước dẫn ta đi với sắc trời
Tới bờ, vừa đỗ chiếc thuyền thoi,
Cỏ cây yên tĩnh và trong sạch
Đã đợi ngàn năm bạn với người.

Đường đi uốn éo khúc quanh co
Hoa nắng qua cành điểm nhặt thưa
Bậc đá rêu in chen cỏ biếc,
Hàng cây đại cũ tỏa hương chùa.

Núi bắc đầu rau mấy vạn niên
Mà màu biếc thẫm đẹp thiên nhiên?
Ấy Thiên Trù rộng mây lên khói,
Núi ngắm nhau xanh một sắc hiền.

Rẽ núi ta đi vào cửa Động
Ngoảnh sau nhìn lại dáng Chùa Tiên,
Qua suối Giải Oan, am Phật Tích,
Chân ta quen thuộc với đường lên.

Duy mãi chưa quen với tuyết mai
Hoa mai như tuyết, nhẹ như hơi
Rừng mơ Hương Tích ba lần gặp
Từ tuổi thanh niên đến giữa đời,

Mà vẫn bàng hoàng như nửa mộng
Mơ hay là thực, hỡi hoa mơ?
Mơ trong thung lũng, mơ trên núi
Hoa bạch như sương một áng mờ...

Chưa kể li kì muôn dáng đá
Tạc tô khôn xiết giữa Chùa Hang
Không tiên, ta rất mê phong cảnh
Như một làn thơ trải nhụy nhàng.

— Ôi núi Hương Sơn chim lảnh tiếng!
Ôi thuyền Bến Đục lướt dòng thanh!
Đã ngàn năm trước, muôn năm nữa,
Kiêu hãnh Non Sông đẹp với tình.

20-1-1963

HOA NGỌC TRÂM

Anh tặng cho em hoa ngọc trâm
Hoa như ánh sáng, ngọc như mầm

Như cài trên tóc hoa trâm ngọc,
Anh tặng cho em hoa ngọc trâm.

Lá biếc đơn sơ, cánh nuột nà,
Rung rinh trên nước một cành hoa.
Một cành chụm nở hoa hai đóa,
Ôi cái đêm đầu hợp giữa ta.

Hoa giúp cho anh tỏ mối tình,
Vì ta hoa đã nở năm canh...
Dịu dàng canh một trăng soi bóng,
Tha thiết canh năm nguyệt trở mình.

Từ ấy anh yêu hoa ngọc trâm.
Những khi hoa vắng, vẫn mong thầm.
Mỗi mùa hoa nở trong như tuyết,
Anh lại tìm thăm hoa ngọc trâm

4-6-1962

EM LÀM BẾP

Anh nhớ lại rất thương
Những khi em xuống bếp
Nấu cho anh món ăn,
Đun cho anh miếng nước.

Trời vào hè đã nực,
Làng quê dùng rạ rơm,
Cái bếp chật hùm hụp
Em chen vào làm cơm.

Lửa cháy nhanh phần phật
Tàn rạ nhẹ bay đầy.
Tay em hòa tí muối,
Em tiếp lửa liền tay.

Anh đứng ngoài xem xét
Rửa rau hoặc thái hành.
— Anh ơi, hộ ít nước
Đặng cho vào nấu canh.

Trên trán em như gương
Giọt mồ hôi lấm tấm,
Tóc đôi cộng rơm vương:
Anh nhìn em, thương lắm.

Ôi! bữa cơm ngon tuyệt
Mỗi khi về thăm em.
Em có tài nấu nướng.
Anh có tài ngợi khen.

8-6-1967

TRĂNG KHUYA TRÊN HẮC HẢI

Trăng trên Hắc Hải rạng ngà
Biển như hồ rộng bao la mới kỳ !
Ngút ngàn sóng gợn li ti
Sao con đôi chấm nghĩ chi trên trời.

Khuya không ngủ được, ra ngồi
Tựa bao lan, ngắm trùng khơi một mình.
Nếu như không có ân tình
Thì anh lạnh đến ghê mình, em ơi.

Nhưng hồn anh sáng, anh vui,
Anh nghe đây đó cuộc đời gần quanh.
Có em : ấm cả xa xanh;
Sóng bên chân khẽ cùng anh chuyện trò.

Nếu anh tả biển bây giờ,
Thì trăng kia cũng đợi chờ tả trăng;
Tả đêm, tả cát sao bằng
Tả anh thương nhớ lòng giăng vạn trùng...

Xô-si 6-10-1967

ĐÀN

Em nâng đàn tới ngang mày
Và em hạ xuống vừa tay, ôm đàn
Ngón tay em nhạc chứa chan
Mến tuôn trên phím, yêu tràn vào dây.

Lâng lâng hồn nhạc hây hây,
Đôi ta chắp cánh bạn bầy cùng mơ:
Chim reo trong khoảng hoa thưa...
Suối tuôn róc rách, trăng vừa lên cao...

Tình cảm ấy, ước mơ nào,
Bitôven với ngọt ngào Môza
Tay em thoắt biến thành hoa
Hồn em lắng lại như là tặng anh.

Những khi xa cách một mình,
Nhớ em đàn ; nhớ hồn thanh cây đàn.

10-1967

THĂM LĂNG CỎ LÊNIN

Thêm một người đến thăm lăng cỏ Lênin;
Đời là một nguồn vô tận yêu, tin.

Bạch dương bạch dương dẫn đường đến thăm lều cỏ;
Giữa thu rơi lá rực vàng,
Đất cũng trở thành sáng tỏ;
Sóng hố xanh mênh mông — ăm ắp vỗ ru bờ.

Đất nước này hôm nay vẫn còn mơ
Trông thấy Lênin nghiêng đầu đang chăm chú viết
Bàn là một gốc cây cưa bằng, cao hơn một ít
Ghế là một gốc cây nhỏ hơn chút ít, cưa bằng.
Lênin đưa bút, vầng trán chiêu đăm
Vai hơi chệch — và bốn bề yên lặng.
Người đang viết *Nhà nước và Cách mạng.*

Rừng dọn một phòng xanh
Có cây cối đứng canh.
Tại sao mọi người thương yêu Lênin đến thế;
Hơn nửa thế kỷ rồi, vẫn cứ còn mới mẻ
Túp lều chăn vịt
dựa liền vào đụn cỏ cao;
Thanh củi bắc ngang tưởng hãy còn treo ấm nước
sôi trào;
Củi đốt dở chừng cũng đã đi vào vĩnh viễn;
Chiếc thuyền gỗ tưởng hãy còn ẩn hiện
Đang rẽ ngang lau sậy cặp vô bờ...

Ra-zơ-lip ơi! Ngươi đứng đầu tất cả các hồ,
Có Lênin chăn vịt và cắt cỏ.
Người các nước sáng hôm nay
đến rất đông ngưỡng mộ;
Khu rừng yên lặng
ngẫm nghĩ muôn năm;

Là liếc mắt xanh
nghiêng đọc trên bàn;
Từ một lều cỏ như thế này
chuyển rung ra toàn thế giới
Và từ bốn phương
trên địa cầu lại hành hương đi tới...

Sóng hồ vời vợi biếc xa,
Sáng thu rộng mát đưa qua gió hiền.
Đến thăm lều cỏ Lênin,
Thiêng liêng kỷ niệm giữ gìn ngàn năm.

16-10-1973

ANH ĐỊA CHẤT VÀ NHỮNG TRIỆU NĂM

Tôi nghĩ đến tình yêu của những người địa chất
Đã yêu ai, chắc hẳn yêu bền, hẳn là yêu chặt.
Hồn anh địa chất thời gian láng lai
Ba trăm triệu năm chưa phải là dài.

Anh địa chất ơi, tôi tưởng tượng hồn anh sớm chiều lộng gió
Chim chóc ra vào, mây bay qua đó
Núi non là bầu bạn của anh luôn
Chân anh thường qua lại suối xanh tuôn.

Anh đi học đất, đất càng rộng mở
Lật từng trang quyển sách đá, anh xem
Anh kể tôi nghe đời Trái đất xa xăm
Những nguyên đại tính hàng trăm thế kỷ...

Ôi! Khoảnh khắc đã hóa thành vĩnh cửu
Những mảnh đá trong tay anh hầu như xóa thời gian.

*
**

Hơn một triệu năm rồi, có một con chim
Bước qua lại trên một bờ biển tím.
Một gợn sóng lăn tăn đến gần khẽ liếm
Vết chân chim, như âu yếm ngây say
Muốn tỏ tình. Và sau lúc chim bay
Gợn sóng khác mang ít bùn đến phủ.
Bùn hóa đá dưới lớp năm tháng ủ
Và ngày nay biển đã rút xa đi
Mà vết chân chim giữ chẳng hạn kỳ.
Và những giọt mưa rơi
trăm triệu năm về trước
Đã thấm khô nhanh, chóng bốc hơi rồi

Mà trên đá hãy còn
Nguyên vệt nước mưa rơi.
Và những cánh chuồn chuồn, điền bình mỏng mảnh
Ba trăm rưỡi triệu năm, vẫn hãy còn lấp lánh
Trên đá vôi, bền bỉ nhắc thời bay...

Và phấn hoa xưa trong đá còn lay...
— Tôi nghếch mũi lên trên ba trăm triệu năm
Thở lại những mùa hương trước,
Những cây cối to kềnh nhụy vàng sực nức
Thả phấn rơi trong nắng rực sắc vàng.
Chưa có con người, nhưng tạo vật đã có mùa xuân
Rậm rịch bước chân — những con vật khổng lồ
tinh tự!
Anh địa chất ơi, những mẩu đá của anh chứa thời
tiền sử,
Thuở hồng hoang mà như mới hôm qua...
Trái đất sơ sinh như chú bé oa oa
Ấy thế mà — anh còn nghe rõ tiếng!

Này anh! Ai đó được lòng anh nghĩ đến
Trên đường dài tìm quặng suốt ngày đêm,
Chắc ở xa xôi cũng thấy ấm êm
Và thắm thiết như gần trong gang tấc.
Anh địa chất yêu ai, chắc hẳn yêu bền, hẳn là
yêu chặt.
— Hồn anh địa chất thời gian láng lai
Ba trăm triệu năm chưa phải là dài.

13-10-1970

THANH CA
(1967 - 1980)

TÔI MUỐN ĐI THĂM KHẮP CẢ MIỀN NAM

Tôi muốn đi thăm mỗi làng mỗi nhà
Mỗi hàng rào bông bụt của miền Nam ta
Tôi muốn đến nghiêng đầu chào thương mỗi má
Thăm mỗi sợi tóc sương trên trán mỗi mẹ già.

Hai tháng rưỡi về thăm
Thấm vào đâu với ba mươi năm cách trở!
Chưa ôm hết tay thương, chưa chứa đầy mắt nhớ,
Lòng tôi còn nguyên nợ với miền Nam.

Tôi đã thăm những làng xóm nhớ thương
Vàng mái rạ, cả cọng rơm cũng nở;
Những thành phố khổ đau và rạng rỡ
Gạt bóng còn dang dở — mở bình minh!

Tôi còn muốn thăm cho khắp hết bãi vắng rừng xa:
Những xóm dăm nhà bà con chài lưới
Cá phơi khẳm bạc trên vàng cát mới
— Cát nơi đây đợi thêm dấu chân người.

Hoặc đến bến sông có bóng thầu đâu[1]
Qua cái con đò cùng với đôi cô gánh muối.
Hoặc mấy nhà sàn trên buôn bên suối,
Tiếng nai còn dắng dỏi cuối trời xa...

Hoặc giữa xứ vườn biếc rợp bao la
Đến nỗi cũng không biết là trưa hay là buổi sáng;
Tôi ở giữa trầm bầu, đi trong bóng nhãn,
Hương cau hương mận[2] cứ quấn ngang đầu...

Và cuối vườn có một túp nhà con
Cái nhà hiền như nấm rơm, cái nhà thơm như quả chuối;
Mái nhà thấp, tôi bước vào phải cúi
— Và má muôn đời Nam Bộ vẫn chờ tôi.

Má ngước đầu lên má biểu: — « Thằng Hai!
Gặp bữa, con ngồi xuống đây ăn cơm với má ».
Tôi đột ngột chỉ biết bối rối và khẽ « Dạ! »
Trong tay tôi cơm nóng đã bao giờ...

1. Thầu đâu (tiếng bình dân miền Trung): cây xoan, cây « sầu đông ».
2. Mận (tiếng Nam Bộ), ở Bắc: Cây roi, ở Trị Thiên: Cây « đào tiên ».

Má ơi, con yêu cái mùi bồ hóng ở nhà ta...
Ba mất đã lâu rồi, hai em con hy sinh tất cả...
Nhưng thằng út hãy còn bên gối má —
Con ăn bát cơm này, thì nghĩa trả biết bao lâu...

*
* *

Miền Nam! Miền Nam! Tôi đã thăm đâu!
Chỉ mới gọi là đi qua đỡ nhớ.
Tôi muốn tặng được chút gì cho những mạ[1] tôi chốn nớ
Một bài ca dao chăng, một miếng trầu chăng...

Trái tim tôi: một cái túi tràn trề
Hột lúa hột mè hột bông hột cải.
Lòng tôi chứa, mà hồn tôi thì vãi
Gió bay hột cải rơi lại trong vườn...

Sang xuân hoa cải ở lại vàng tươi
Gió thổi chập chờn bướm mơn không khí...
Ơi cái đất miền Nam đất mầm, đất nhụy —
Tôi thích làm cây cải bến sông Ba.

Ồ! Trên đôi cánh huy hoàng của con chim
phượng hoàng Chiến thắng
Phải chi tôi bắt chước được Khuất Nguyên cưỡi phượng
qua đèo,
Dắt cầu vồng mống cụt cũng bay theo
Đặng nói nỗi hân hoan ngang tầm đất nước!

1. Mạ (tiếng Bình Trị Thiên): mẹ, má.

Tôi muốn đi thăm mỗi làng mỗi nhà
Mỗi hàng rào bông bụt của miền Nam ta;
Tôi muốn đến nghiêng đầu chào thương mỗi má,
Cất tiếng đáp « muôn năm » mỗi tiếng gọi của sơn hà.

8-7
12-12-1975

TÂM SỰ VỚI QUI NHƠN

Qui Nhơn, nhà cũ cạnh chùa Bà
Gió biển thường vô kể chuyện xa;
Bãi biển phi lao chào sóng biển,
Tàu vào hải cảng gặp tàu ra.

Những lúc hiu hiu thổi gió nồm
Hồn trong vồng gió mát như ôm.
Những chiều kéo lưới thuyền về nặng,
Lanh lảnh nghe rao « cá bánh đường! »

Gành Ráng, Đèo Son, với Tháp Đôi
Cảnh chung quanh đẹp. Vạn Gò Bồi
Nơi sinh tôi đó, chao ôi nhớ!
Nằm một đêm đò, sáng tới nơi.

Bốn chục năm rồi vẫn biết ơn
Các thầy tôi học ở Quy Nhơn.
Trường xưa tiếng trống dư vang mãi
Cái tuổi thanh niên mắt biếc rờn.

Nhưng cuộc đời xưa chụp xuống hồn,
Đời dân mất nước ảm hoàng hôn
Những đêm giông bão, nghe trong ngực
Sóng đến từ khơi đập dập dồn.

*
* *

Tháng Tám Qui Nhơn dậy thắm cờ,
Mùa xuân dân tộc nảy chồi tơ,
Chín năm kháng chiến quê ta vững;
Cán bộ đi về đất tự do.

Trời đất về ta rộng đẹp hơn,
Nhưng rồi Mỹ ngụy tới Qui Nhơn
Uất căm phố nhựa quẫn xe Mỹ;
Thấy ngụy đê hèn, đá cũng nôn.

Ba chục năm dư, được trở về
Quê mừng, mình lại đón mừng quê.
Mỹ chuồn, ngụy rã, đường ven biển
Ngập áo rằn ri, súng ngụy tề.

Trường cũ rung vang tiếng trống trường;
Các em ta trẻ tựa vầng dương.
Nước không mất nữa, trời xanh thế,
Đất hết chia rồi, lộng bốn phương.

Ôi! Biển Qui Nhơn, biển đậm đà
Thuyền đi rẽ sóng, sóng viền hoa.
Cảm ơn quê mẹ muôn yêu dấu
Vẫn ấp iu hoài tuổi nhỏ ta.

Hà Nội 10-4-1975
Qui Nhơn 13-7-1976

BÓNG ĐÊM BIẾC...

Bóng đêm biếc thở đều hơi gió mát,
Chung quanh ta im lặng đã buông rèm.
Gió xa quá, trời xuân êm bát ngát;
Biết lời gì nói hết được yêu em.

Một phút vắng chất đầy muôn nỗi nhớ.
Bảy hôm xa đem lại một giờ gần.
Mắt giữa mắt nhìn nhau vui nức nở,
Lòng bên lòng, chân cũng luyến bên chân.

Em có đôi tay, anh cầm tất cả;
Anh chỉ một lòng, em đã chiếm riêng.
Bóng êm ái phủ đầu nghiêng vai ngả,
Mối giao hòa trao viên ngọc thiêng liêng.

Sao muôn chấm cứ mơ hồ tỏa mộng!
Anh đưa em vào nghỉ giữa lòng đêm.
Giữa lòng anh tơ giăng như mắc võng
Em nằm đi — anh ru giấc êm đềm...

NGHE NHẠC NAM

Dâng bài Vọng cổ giữa mưa đêm
«Con Sáo sang sông» — chứa vạn niềm
Tất cả nhớ thương về cặp bến.
Hồn anh say đắm giữa vời em...
Dâng điệu Trường tương tư, nhạc Nam.
Văn Thiên Tường ấy, khúc ai làm.
Mưa đang lác đác lưng chừng ngớt,
Nhạc tỏa trong phòng anh sương lam...
Ngập cả hồn anh yêu mến thôi
Nhớ nhung như sóng tới đây rồi.

Một làn không khí đưa hơi mát
Mưa đã tạnh rồi, em thương ơi...
Em ở Sài Gòn nghe thấu chăng
Hồn anh lười nhạc tới giăng giăng
Đêm nay thức mãi cùng thương nhớ
Không có mà như có bóng trăng...

Hà Nội 11-8-1975

ĐƯỜNG TỪ NHA TRANG VÀO

Đường từ Nha Trang vào
Về phía Vịnh Cam Ranh
Chen giữa nhà với nhà
Lá cây xanh tiếp xanh.

Một buổi sáng hương đưa
Hoa cam đâu đó ngát,
Cây vú sữa say sưa
Rùng mình trong gió mát.

Dừa như đuôi gà trống
Giương những tàu lá cong.
Tre xanh hiền rủ bóng
Như đuôi chồn mượt lông.

Vài cây phượng cuối hoa
Sót lại màu đỏ đẹp.
Chim én nước nào về
Đỗ kín trên dây thép.

Xe vẫn đều đều chạy
Đường không xóc êm êm...
Tiếng chim chiền chiện hót
Trời như thể xanh thêm.

Những vườn xoài, cây xoài
Lặp nhau hoài, thích mắt.
Có cây trái mới choai,
Cái giống ngon xoài cát.

Cao su ở Suối Tân
Cành chen nhau lá rậm.
Chuối leo những sườn đồi
Lên thật cao vẫn đậm.

Phường Dầu rồi Bãi Giếng,
Lại thị trấn Tân Thành.
Cát trắng phau kỳ lạ!
Sắp đến Vịnh Cam Ranh.

Nha Trang 11-6-1976

PHAN THIẾT

Ôi Phan Thiết thân thiết
Phan Thiết tha thiết ơi,
Một không khí lao động
Bao trùm cảnh và người.

Sông Cà Ty lặng chảy
Bên bến cá Cồn Chà,
Một ngàn thuyền gắn máy
Đi đánh cá gần xa.

Tháng ba gió nam non,
Đánh cá ngừ, cá trích.
Tháng sáu gió nam già,
Lắm thiều, ngân, cơm, mực...

Rong đá cá về ăn,
Biết ngách nào mấy tháng;
Cá dính lưới dăng dài
Phải kéo khi vừa sáng.

Người Phan Thiết vạn chài
Sắc mắt từ khơi đến;

Gió cứng tóc trên đầu;
Tay vặn cùng sóng biển.

Tôi vào chợ nhìn cá;
Về, bạn thết ốc hương,
Tôi đi thăm ruộng muối
Ngời trắng nắng soi gương.

Những quả dưa hấu đào,
Ồ! gánh nào cũng nặng.
Nước mắm Phan Thiết ngon,
Nhớ hoài đầu lưỡi đậm.

Câu thơ cũ còn vang
Nỗi khổ đau đời cũ:
Di tích Lầu-ông-Hoàng,
Mối tình Hàn-Mặc-tử...

*
**

Ôi Phan Thiết thân thiết,
Phan Thiết tha thiết ơi!
Thăm kinh đô cá mắm,
Về thêm khỏe hồn tôi.

Phan Thiết 12-7-1977

GIÓ Ở CAO NGUYÊN

Gió ở cao nguyên rộng lạ lùng!
Bay từ đỉnh núi xuống lòng thung,
Xa xa đến tận bên kia suối
Đặng khiến vi vu hát lá tùng.

Mảnh đất cao nguyên khí thật hào
Nguyên là đất rộng ở trên cao.
Gió đi suốt một đêm thanh mát
Tới sáng mà chưa mệt chút nào.

Cánh gió Tây Nguyên rộng rãi bay
Thăm nhà rông đẹp những pơ-lây[1]...
Giỡn hương trăm sắc hoa Đà Lạt,
Hít nhựa rừng thông hăng ngất ngây...

Anh dũng Plây Gao[2] gió ngợi ca
Địch không chiếm nổi mảnh làng ta.
Đắc Ui[3] trên phía Kon Tum ấy
Gió chuyển danh vang tới mọi nhà.

Gió hãy còn mê cảnh Biển Hồ[4],
Hồ cao trên núi, nước xanh tơ.
Bay qua Bầu Cạn[5] chè đang hái,
Hương vị trà hương ướp gió thơ...

1. **Plei**: buôn, làng.
2. **Plei Gao**: một buôn anh hùng trong tỉnh Gia Lai — Kon Tum.
3. **Đắc Ui**: một buôn anh hùng.
4. 5. Biển Hồ, Bầu Cạn ở gần thị xã Pleiku.

Gió gặp những khu trồng trọt mới,
Hiu hiu thổi phấn bắp lay cờ...
Sắn mì thích gió chen rung lá;
Nhà lợp xin mời gió thoảng vô...

Ôi đất Tây Nguyên tốt hết mình!
Khí trời cao mát, sắc non xanh.
Hồn ta mượn cánh phây phây gió
Trải nỗi yêu thương bát ngát tình.

Tháng 6 — 8-1976

GẶP GỠ

Buổi chiều hôm ấy đáng muôn hôn,
Hôn gió hôn mây với cả hồn
Hôn cái khúc đường, hôn cả bóng
Hàng cây xanh biếc dưới hoàng hôn.

Dun dủi làm sao thế, hỡi em
Chiều nay em khoác áo trăm duyên
Em đi đôi dép xinh đơn giản
Em thật hồn nhiên rất tự nhiên...

Anh còn nghĩ ngợi, bước như mơ
Mắt thần thơ trông cảnh thẫn thờ
Đàn của hồn ta ai vặn thế
Gặp nhau khi ấy bỗng hòa tơ.

Anh muốn mang lời đi tạ ơn
Bầu trời như thể gió căng buồm
Hoa trong cỏ dại chiều hôm ấy
Đã đẹp tưng bừng hơn mọi hôm.

24-2-1974

ĐỨNG CHỜ EM

Trong buổi chiều hôm bóng nhá nhem
Anh ra trước cổng đứng chờ em.
Nhận từng vóc dạng từ xa tới
Lọc lấy một hình anh thuộc quen.

Anh thấy ai ai cũng vội vàng.
Như chim hôm thoi thót về rừng,
Người đi xe đạp đăm chiêu lắm,
Nghĩ bếp nhà đang lửa bập bùng.

Anh cũng chăm xong cái bếp nhà
Tâm thành cơm nước dọn bưng ra.
Một tuần mong đến hôm nay tiếp
Vào bát cho em vị đậm đà.

Nhưng bóng hoàng hôn đặc lại rồi
Hình em anh thuộc thế mà — ôi !
Mấy phen suýt nữa reo « Em đến ! »
Lại ủi an lòng : « Hãy đợi thôi ! »

Anh đứng như trồng, chẳng chịu đi.
Nhớ nhung vun được đức kiên trì.
Anh nhìn nét mặt người qua vội,
Thông cảm muôn đời những biệt ly.

Nếu thức ăn kia gắp một mình,
Tủi lòng, anh vẫn vững lòng tin.
Thương em vất vả, anh quên hết
Nỗi khổ mong chờ cháy dạ anh.

18-8-1976

CHIỀU ĐẦU THU

Chiều đầu thu ôi hương hoàng lan
Ngạt ngào nhào trộn cả không gian.
Mới còn nắng gắt hôm qua thế
Mà bỗng trên trời mây nhẹ lan...

Chưa tận cuối hạ đã sang thu
Ngây ngất hôm nay một ánh mờ...
Mai hẳn lại về trong nắng hạ
Ô hay bàng bạc thực cùng mơ...

Chỉ biết di lăng hoa đã thơm
Cánh vàng hương lại chín vàng hơn.
Cây cao lá thẫm đung đưa nhánh
Nhịp điệu mùa thu ngàn vạn năm...

Hà Nội 3-3-1979

TUYẾT XIBÊRI

I

Núi tuyết xa xa ngắm thỏa thuê,
Chứa đầy đôi mắt ánh pha lê.
Dáng xinh họa có cây tùng biếc
Sánh được đường non tuyết diệu kỳ.

26-12-1976

II

Tuyết trắng phau phau, thông, thông xanh
Ngút ngàn tuyết rải trắng mông mênh.
Rậm rì ngắm mãi thông nguyên lá
Vẫn nụ cười tươi ẩn dưới cành.

27-12-1976

III

Cây như san hô tuyết trắng phơ
Không gian bàng bạc khẽ xoa mờ
Gió đâu man mác bay hoa tuyết
Điểm mộng vào thêm cho giấc mơ.

28-12-1976

IV

Biển tuyết mênh mông chẳng bến bờ
Nhà Nga mươi chiếc rải lơ thơ.
Nhưng đèn điện ấm sau ô kính
Chung một ân tình toàn Liên Xô.

29-12-1976

VÃNG CẢNH SÀI SƠN

Vãng cảnh Sài Sơn bước luyến chân
Thăm con rồng bướng của Chu Thần[1]
Đi theo hoa đại lên lưng núi
Hóng gió Chùa Cao hương thanh tân.

Ta lại dìu nhau lên Chợ Trời
Đá ngồi quây lại ngắm mây trôi...
Xa xa bốn phía chân trời gửi
Non nước dâng lên đẹp mắt người.

Có lẽ đăng cao thú tuyệt vời
Là vần thơ cũ nhầm thương ai
Những người thuở trước tìm chân lý.
— Ta trả lời cho câu hỏi đời.

Sơn Tây, 23-10-1976

MỘT NỖI XANH

Hãy còn thắm thiết ở trong anh
Một cái tin hồng, một nỗi xanh
Muốn lại bắt đầu như tuổi trẻ
Niềm tâm sự lá kể cùng oanh.

1. Cao Bá Quát (Tức Chu Thần) có câu thơ vịnh núi Sài Sơn (lịch) : « Rồng bướng giương vây dậy giữa đời ».

Anh biết trong anh cuộc nảy mầm
Như Hoa Tiên truyện liễu vừa giâm
Bỗng đâu bóng cả xum xuê biếc
Phủ đôi lòng, ôi em muôn năm!

Hãy còn ấm ức mặt trăng thu
Tỏa xuống ngàn cây thoảng chút mù
Khuya vẫn chung tình soi vạn dặm
Lời trăng trên nước mát êm ru!

CHÉN NƯỚC

Em cho anh chén nước,
Anh biến thành rượu nho,
Rượu triền miên mộng ước,
Rượu nồng nàn thơm tho.

Cái men trong mắt em
Anh để vào chén nước;
Hương hơi thở của mình
Đã hóa thành rượu chuốc.

Anh thêm vào chén nước
Rượu cất của hồn anh,
Rượu cười xao lấp lánh
Như ánh mắt trời xanh.

Ôi! Chén rượu ân tình
Từ bình minh sự sống
Rót mãi tới vô cùng
Của cuộc đời lồng lộng.

Anh lại nâng chén nước
Mời em nhấp môi cho.
Em ơi, đừng uống hết
Kẻo say chết bây giờ.

Sài Gòn – Mỹ Tho
17-8-1975

BỨC TƯỢNG

Em đến thăm anh trên đôi dép cao su
Em đã vào nhà, mà anh còn thấy bóng em in trên trời rộng

Khuôn mặt nhìn nghiêng dáng mũi cao
Bấy lâu trong nhớ đẹp làm sao.

Anh đã gặp em ở một bến đò
Thương nhớ bao la — trên dòng sông vắng.
Phong cảnh đã vào chiều, trời hiu hiu nắng
Cây đôi bờ đứng lặng, nặng hồn xa...

Anh đã gặp em ở chân ngọn núi xanh
Núi sẫm biếc như mùa thu đọng lại.
Trong thung lũng hoang sơ, ngô lấy cờ — rộng rãi
Phấn ngô còn đượm mãi hồn ta.

Anh đã gặp em bên bờ biển sóng xao
Phi lao rì rào hồn trao cho gió.
Bờ cát mịn dạt dào sóng vỗ
Niềm ân tình vạn thuở chẳng hề vơi.

Anh đã gặp em dưới một trời sao
Và đôi mắt em in vào vũ trụ.
Anh ngợp giữa muôn vàn tinh tú,
Đêm mơ màng thơm hương áo của em.

Từ lúc yêu em ngay sau buổi gặp đầu tiên
Anh về đã tạc hình ảnh của em trên nền thương nhớ.
Ở đâu có nhớ thương, anh đã đặt tượng em vào đó
Nên bây giờ anh nhớ đã gặp em.

Em đến thăm anh trên đôi dép cao su
Em đã vào nhà, mà anh còn thấy bóng em in trên trời rộng,
In giữa đêm trăng, in trong giấc mộng;
Vì thế mà anh lồng lộng yêu em.

3-2-1979

THƠ BÁT CÚ

Bát ngát thương dồn với nhớ dư
Hóa thành muôn đợt sóng tương tư.
Tương tư có nghĩa đôi bờ ngóng,
Anh một mình thôi cứ đợi chờ.
Vàng cúc sương pha thu sớm nắng,
Xám trời mây phủ hạ chiều mưa.
Vạn phần yêu mến anh ôm ấp,
Em thấu giùm cho một chút chưa?

Hồ Thác Bà 18-7-1973

Một bóng hình thôi, đôi mắt hương
Cớ sao trăm mối rối tơ vương.
Lời em nói thoảng đôi câu thế,
Về vẳng bên tai những tháng trường.
Chưa ngỏ, chưa trao, chưa gắn bó,
Đã hờn, đã nhớ, đã đau thương.
Tháng thôi tháng lụn, ngày: ngày trọn
Vẫn cách xa em vạn dặm đường.

Sài Gòn 15-11-1975

Chỉ có lòng anh tự biết thôi
Bao nhiêu thương nhớ lúc đi rồi,
Nhớ từ ánh mắt, từ gương trán,
Thương tận vừng răng, tận nét môi.
Giọng nói thần yêu ngân khẽ mãi;
Mái nhà sum họp ở xa vời...
Nhớ em trong bóng trăng đêm ấy,
Anh giữa Sài Gòn nghe mưa rơi...

Sài Gòn đêm 25-6-1975

Em tới, em đi, ngọn gió lành
Gió hương thương mến đến phòng anh.
Bỗng òa gặp mặt sau muôn nhớ,
Rồi lại chia tay giữa vạn tình.

Em ở nửa giờ, thương mỗi nét,
Em đi hai tháng, ngóng từng canh,
Anh như cây cối chờ xuân biếc,
Hôm sớm trông mong ngọn gió lành.

Hà Nội 12-12-1975

BIẾT TẠC ĐÂU RA EM CỦA ANH

Đôi ta dừng. Em đi vào lối cỏ.
Anh nhìn theo dáng nhỏ bước xa dần.
Anh thuộc tay em, anh thuộc bàn chân
Em như từ trong anh bước ra đường cái...

Anh thuộc mắt em, anh thuộc tóc em
Anh như vỏ mà em là ruột quả
Ôi một trái luôn chia làm hai nửa
Mỗi lúc em về rồi lại ra đi.

Đó là một sớm mai cách đây tuần lễ
Hình em đi — anh bỗng nghĩ bàng hoàng:
Nếu ngày nào em hết ở cùng anh
Nếu đến khi anh không còn em nữa,

Anh biết tạc đâu ra một người như thế
Anh ấp iu mang mẻ làm sao
Anh biết lấy đâu ra, anh biết lấy đâu vào,
Anh biết mượn đất trời nào cho được;

Anh lấy thit xương đâu chứa đầy mộng ước
Anh lấy gì biến hóa để thành em?
Anh bóp vụn ngày, anh xé nát đêm,
Anh vá viu những người trên trái đất,

Người ta có thể vô cùng xinh đẹp,
Có thể thông minh, có thể rạng ngời,
Có thể yêu anh đi nữa — em ơi!
Anh không thể kiếm tìm em đâu cả!

Đó là một sớm mai cách đây tuần lễ
Dáng em đi — in mãi mãi bóng hình
Nếu ngày em chẳng cùng anh nữa,
Biết tạc đâu ra em của anh?

QUẠT

Anh nằm khẽ quạt
Cho gió mát về em
Em ngủ ngon không biết
Nhưng vẫn thở êm đềm.

Anh quạt cho đôi tay
Anh hằng ngày yếu mến
Anh quạt đôi lông mày
Sáu năm nay quyến luyến.

Gió nồm trên mặt biển
Anh mời về mát em;
Gọi gió chiều, gió sớm,
Anh trải hồn gió đêm.

Mát em mát nhiều nhiều
Yêu em yêu lắm lắm
Một chiếc quạt trong tay
Đủ cho anh đắm thắm.

TRÁI TIM EM THỨC ĐẬP...

Trái tim em thức đập
Nơi gốc của thời gian
Một nhịp mạnh, nhịp khẽ,
Ấy tay anh nồng nàn.

Trong đêm vạn trùng khơi
Anh lắng nghe hồi hộp
Nơi nguồn của suối đời
Mạch máu em chảy đập.

Ôi đồng hồ năm tháng
Ôi bếp lửa phút giây
Răng sáng, mắt em sáng
Cũng gốc từ nơi đây.

Anh gìn giữ trái tim
Cho em yên giấc ngủ.
Lo lắng bởi yêu thương
Biết bao nhiêu là đủ.

Chao ôi sao ngủ ngon
Ngủ ngon lành thế hỡi,
Tim em hút tay anh
Một nhịp hồng nóng hổi.

Anh không hề dám nghĩ
Trái tim em lạc đường.
Anh thức hoài thức hủy
Anh là trái tim thương.

1967

CHẬM CHẬM ĐỪNG QUÊN...

Chậm chậm đừng quên em, em ơi
Chớ quên yêu mến hứa muôn đời,

Đừng quên hoa duối, hoa sim dại,
Hoa dạ lan hương ôm lứa đôi.

Chậm chậm đừng quên, em ơi em
Chớ quên tâm sự những ngày đêm,
Đừng quên những tiếng bên tai rỉ,
Những lúc thương nhau mắt lặng nhìn.

Chậm chậm mà em! Quên được sao
Ngọt bùi chia sẻ, đói no trao,
Áo ta đùm bọc nhau khi rét,
Khi một mình vui chẳng nỡ nào.

Chậm chậm em mà! sao nỡ quên
Khi em đau ốm, có anh bên:
Anh nằm bệnh viện, em thăm đến
Nắng rỏ mồ hôi trên má em.

Chậm chậm đừng quên cỏ với sương,
Trăng sao ta ngắm những đêm trường.
Em ơi chậm chậm đừng quên núi,
Suối Bạc, Cầu Mây đã ngát thương.

Những bến tàu xe, những cửa ga
Hãy còn níu chặt bóng đôi ta.
Những mùa hoa quả bao vương vấn,
Chậm chậm đừng quên cốm đậm đà.

Đừng quên, em hỡi, những trung thu,
Những Tết tươi lên vạn sắc màu:
Em nhỉ, mấy xuân đằm thắm lạ!
— Không em, Tết có vị gì đâu.

Muôn sợi ngàn dây đã thắt nhau,
Em ơi, chậm chậm tháo gì mau.
Tháo dây, rứt cả vào da thịt,
Anh biết bao giờ mới hết đau.

Dây buộc đôi ta lại với đời;
Gỡ dây, gỡ cả cuộc đời thôi.
— Chớ quên hoa duối, hoa sim dại,
Em hỡi! đừng quên « hoa-anh-ơi »[1]

« CHO CHÚ XIN MỘT QUẢ SI »

— « Các cháu hái quả gì xinh nhỏ thế?
Hái để làm chi vậy, các cháu ơi »
Mấy cháu trai cầm những nhành lá mượt tươi
Điểm những trái nhỏ, vàng, tròn, chín, mập.
Một cháu hãy còn ngửa đầu tiếp tục
Nhón gót lên với bẻ những cành la...
— « Chú ơi, trái si. Ngọt lắm chú à. »
— « Thế cho chú xin một trái làm quà, nếm thử ».

1. In ở «Một khối hồng».

Tôi bỗng nhớ những ngày mình còn trẻ nhỏ
Đã từng leo cao vút những cây bàng
Trong quê hương Bình Định, xã Văn Quang
Hái những trái bàng chín vàng, ngọt chát.
Sao ngon thế! Tim không hề biết ngợp,
Mắt tỉnh tao trông thấy dưới làng xa...
—Các cháu con trai quây lại, bảo nhau:
« Chọn cho chú ấy quả nào chín nhất! »
Một quả si chín đến độ chuyển màu tím ngát
Vừa trao cho — tôi liền bỏ vào mồm
Nhai ngon lành, với thái độ cảm ơn...
Thoạt đầu chẳng thấy đâu là vị ngọt,
Tôi lắng kỹ — mới thấy trong cái nhạt
Có một màu ngọt nhẹ đến lâng lâng...
Tôi mỉm cười thầm: — Cái thế giới trẻ con:
Chúng nó thật có tâm hồn kỳ diệu...
Kho vàng qui trong tâm hồn niên thiếu
Phả thêm lên cho sự vật bình thường
Chuyển hóa nên cái thế giới thiên đường
Của tuổi nhỏ...
Và tôi liền nghĩ tiếp:
— Thương yêu các cháu lắm, các cháu ơi!
Các cháu thấy ngọt ngào một cái quả nhạt thôi
Đó là phép thần thông trong tâm hồn các cháu.
Nhưng bổn phận của chú và các bậc làm cha mẹ
Là cho các cháu được ăn những hoa quả ngon hơn
Không phải khen trái si là có vị như đường.
Ôi! tình yêu, ngươi phải là tình yêu thật sự!
Đẻ con ra, phải bảo đảm hạnh phúc cho con...

*
**

Tôi đang mải nghĩ lan man như vậy
Thì một chú bé thật khôi ngô, đẹp tựa thiên thần
Giọng dễ thương như thánh thót gieo vần:
– Chú ơi, trái si nữa trên cành cao nhất ấy,
Ngọt lắm, chú! cháu xin mời chú đấy!»

10-2-1978

MẸ TẮM CHO CON

Con học lớp một rồi
Vẫn thích làm nũng mẹ
Mẹ tắm gội cho con,
Tiếng cười và nước tóe.

Ôi! Cái thân mình nhỏ
Ngây thơ chẳng áo quần,
Mẹ đã sinh ra nó
Từ đầu cho tới chân.

Mẹ thương xương bả vai
Như cánh con chim sẻ.
Cái răng cửa hơi sún,
Hóa ra cười có duyên.

Sao mà ham đá bóng!
Rách da bởi thủ thành.
Đứa em bé nhất nhà
Lại tên là cu Anh.

Có lúc, mẹ cọ đau,
Chú nhỏ lại vờ khóc.
Mẹ đét khẽ nơi mông,
Bật cười và giội nước.

Mẹ trọng từng sợi tóc,
Nghĩ tương lai của con,
Muốn mai sau tài giỏi,
Con lớn cùng nước non.

Thương con, mẹ nghĩ nhiều
Mùa hè năm bảy tám.
Đất nước mới tan mây —
Mây nào hòng tới ám?

Mẹ tràn đầy yêu mến,
Lại tức giận vô ngần.
Dân ta yêu đạo lý,
Mà có kẻ gian tâm.

Định mưu mánh cái gì
Để hại con của mẹ
Ai đổi trắng ra đen,
Ta không rời nhân nghĩa.

Mẹ lại tiếp cho con
Mát rơn ca nước giới.
Đất nước có kẻ rình
— Lớn, con đi bộ đội.

Tháng 6-1978

THƯƠNG CÁI TÌNH CHA

Tuổi bác ngần này, hơn sáu mươi,
Song le bác có hiểu chi đời!
Nó mênh mông lắm, sâu xa lắm,
Ngọn lửa muôn đời bốc chẳng ngơi.

Bố Nhuận từ lâu tính bẩm sinh
Không hay bộc lộ những tâm tình
Bỗng nay bế cháu, thương trông thấy,
Thỉnh thoảng lại hôn cu Thạch xinh.

Bác rất lạ lùng nhìn chú Nhuận
Từ nay lên chức bố thằng cu.
Cái anh lúc nhỏ hay làm nũng
Nay lắng tâm tình ẵm bé ru.

Bác đứng tần ngần giữa vấn vương
Hai lần tình cảm đã bình phương:
Thương cu cháu Thạch ôm thương bố,
Thương cái tình cha bố Nhuận thương.

12-8-1977

MỘT BÉ RA ĐỜI

Bỗng tự đâu sang cu cháu Thạch,
Mẹ mày mang ấp, bố mày sinh.
Bé thẳng lửng chửng lăng xăng bước,
Bác chịu thua thôi cái miệng xinh.

Kỳ lạ trên đời, là tí xíu
Bỗng nhiên thương bác, cuộc đời ơi!
Tóc quăn quăn xõa hoe hoe gió
Dệt bác vào trong mắt lưới rồi.

Một bé ra đời trong triệu bé,
Chuyện này không lạ đã muôn năm.
Nhưng xao xác mãi, luôn luôn mới
Là mối duyên xe lòng mến lòng.

Tại cháu cho nên bác phải thường
Dành quà cho Tý, nhớ đêm vương.
Cháu như cái hạt đang chồi biếc
Mà biết nói cười, lại biết thương.

Hà Nội 11-8-1977

DẤU NẮM

Ghe lui còn để dấu dằm,
Người yêu đâu mất, chỗ nằm còn đây
Ca dao Nam Bộ

« Ghe lui còn để dấu dằm,
Người yêu đâu vắng, dấu nằm còn đây »
Dấu nằm cũng vẫn xinh thay,
Đường vai phẳng phất, nét tay mơ màng.

Đêm qua bốn phía trăng vàng,
Bên em anh cứ bàng hoàng tỉnh mơ,
« Tưởng bây giờ là bao giờ »,
Thật đây, em vẫn là thơ trên trời.

Dấu nằm còn đó, em ơi
Dấu hương vương vấn từng hồi ngất ngây
Thoảng thơm lan xạ nào tày,
Hơi thương em thở, ngát đầy hồn anh.

Dấu người yêu dấu thanh thanh,
Mình trong chăn đắp, tóc quanh gối nằm.
— « Ghe lui còn để dấu dằm »,
Người yêu đâu vắng, dấu nằm còn thương...

1977

TRÁI CAM XANH VỎ

Mỗi lần mùa thu tới
Tôi yêu mùi vỏ cam
Còn xanh dưới tay bóc,
Như thế lại càng thơm.

Ôi ! Ruột vàng đã ngọt,
Mà vỏ chưa vội vàng,
Hăng trẻ sực vào mũi
Một làn như sóng hương ;

Như tuổi trẻ của tôi
Mượn đường về phảng phất...
Như những buổi thu đầu
Say tình yêu thứ nhất.

Tôi ước một bàn tay
Trong vạn trùng yêu nhớ
Bóc cho tôi — bâng khuâng —
Một trái cam xanh vỏ...

2-8-1979

MỤC LỤC

— XUÂN DIỆU, Tiểu sử và tác phẩm
— LỜI GIỚI THIỆU

I. THƠ THƠ
(1933 - 1938)

Cảm xúc 65
Nụ cười xuân 66
Vì sao 67
Nguyên đán 69
Trăng 69
Huyền diệu 70
Gặp gỡ 71
Yêu 72
Xa cách 72
Phải nói 74
Tình trai 75
Nhị hồ 75
Đi thuyền 77
Thời gian 77
Đây mùa thu tới 78

Ý thu 79
Hẹn hò 80
Lạc quan 81
Vô biên 82
Vội vàng 83
Mây lưng chừng hàng 85
Đơn sơ 86
Chiều 87
Viễn khách 88
Biệt ly êm ái 89
Tương tư chiều 90
Với bàn tay ấy 91
Giới thiệu 92
Tiếng gió 93
Hoa nở để mà tàn 94
Ca tụng 95
Núi xa 96
Đối trá 97
Thơ duyên 100

II. GỬI HƯƠNG CHO GIÓ
(1936 — 1944)

Lời thơ vào tập gửi hương 103
Nguyệt cầm 106
Buồn trăng 107
Lời kỹ nữ 108
Gửi hương cho gió 109
Mời yêu 110
Đại khờ 112

Chỉ ở lòng ta 113
Giục giã 114
Tặng bạn bây giờ 116
Hư vô 117
Tình qua 118
Thu 119
Ngẩn ngơ 119
Tình thứ nhất 120
Xuân đầu 122
Đêm thứ nhất 123
Nước đổ lá khoai 124
Nhớ mông lung 125
Sương mờ 126
Khi chiều giăng lưới 127
Tặng thơ 128
Hết ngày hết tháng 129
Yêu mến 131
Mơ xưa 132
Hè 133
Riêng tây 134
Dâng 136
Sầu 136
Mênh mông 138
Đẹp 139
Thanh niên 140
Xuân không mùa 143
Đa tình 144
Hoa đêm 146
Lời Bá Nha 147
Hy mã lạp sơn 150
Tình mai sau 152

III. NGỌN QUỐC KỲ
(1945)
Trích 155

IV. HỘI NGHỊ NON SÔNG
(1946)
Trích 159

V. DƯỚI SAO VÀNG
(1949)

Việt muôn đời 161
Xuân Việt Nam 163
Một cuộc biểu tình 165
Tổng... bất đình công 167
Mãi mãi 169
Trở về 170
Hương đời 172

VI. SÁNG
(1953)

Thơ dâng Bác Hồ 175

VII. MẸ CON
(1954)

Bà cụ mù lòa 177
Tặng làng Công 179

VIII. NGÔI SAO
(1955)

Chiếc gối 181
Ta chào Việt Bắc về xuôi 184

IX. RIÊNG CHUNG
(1955 — 1960)

Ngói mới 187
Cao 189
Gánh 190
Tạc theo hình ảnh Cụ Hồ 194
Lệ 195
Nhớ mùa tháng Tám 200
Đã tới mặt trăng 202
Rừng thu Xi-bê-ri 204
Chào Hạ Long 205
Về Tuyên 206
Xuân 208
Trồng cây 208
Phượng mười năm 210
Hội 211
Vô sản chuyên chính 212
Đi với đồng người 214
Chặt cái bùi ngùi 217
Gió 219
Đôi mắt xanh non 219

Cụ Muỗi 220
Gửi sông Hiền Lương 222
Nhớ quê Nam 224
Cha đàng ngoài, mẹ ở đàng trong 226
Một vườn xoài. 228

X. MŨI CÀ MAU VỚI CẦM TAY (1960 — 1962)

Mũi Cà Mau 231
Bàn tay ta 233
Hỡi mình 236
Bà má Năm Căn 237
Tội ác phá rừng 239
Lời thề 241
Từ xa bờ cỏ đường quê 243
Tình yêu san sẻ 244
Mưa 246
Bá Nha — Trương Chi 247
Hoa nở sớm 248
Mượn nhà vũ trụ 249
Tình yêu muốn hóa vô biên 250
Hoa đẹp là hoa nhìn với mắt em 251
Một buổi chiều 252
Nguyện 253
Áo em 253
Biển 254
Aragông và Enxa 256

XI. MỘT KHỐI HỒNG (1961 — 1964)

Mã-pí-lèng 259
Vườn Thuận Vi 262
Chòm Cô Tô mười bảy đảo xanh 264
Chào thầy giáo Phụng 267
Ông-cụ-trồng-cây 269
Tên đất nước trở thành tên chiến thắng 270
Trong rừng Quỳ Châu 274
Xã Thanh Nga 277
Ngược sông Đà 279
Trưa ở xã Thịnh Lang 280
Bươm bướm qua sông 280
Thơ tặng má 281
Những cái bụng không thiêng liêng 284
Sa Pa 285
Trên bến phà Thia 287
Hoa « anh ơi » 288
Trên đỉnh non cao 289
Tình ta 290
Ngọc trai trong vịnh Cô Tô 290
Đi núi 292

XII. HAI ĐỢT SÓNG (1964 — 1967)

Đi thăm bãi tha ma tàu bay giặc Mỹ 295
Khu Nam Ngạn — Hàm Rồng 298
Những đêm hành quân 301

Em nhỏ Hương Khê 303
Các cháu đi sơ tán 305
Tiếng gọi Bến Tre 307
Cây miền Nam 310
Hiếu em Nhơn 313
Xoan Ngọc Long 316
Xã Nhân Mỹ làm đường đồng chiêm 317
Bác đi xa cháu, nhớ ghê 321
Bữa tiệc đôi ta sáng nước mây 322
Anh về Ấm Thượng 323
Vợ chuẩn bị hành trang cho chồng đi vào hỏa tuyến 324

XIII. TÔI GIÀU ĐÔI MẮT
(1964 — 1969)

Tôi giàu đôi mắt 327
Bác ơi 328
Thăm Pác Bó 330
Đi đến thăm nhà đồng chí Lê-nin 331
Sự sống chẳng bao giờ chán nản 334
Từ Cao Lạng tới Vĩnh Linh 337
Tôi lắng nghe những phố hè trong ấy 340
Quả sấu non trên cao. 343
Con chim và xác chiếc tàu bay Mỹ 344
Cách mạng tháng Mười Nga 346
Giọng nói 349
Mặt em 350
Đứa con của tình yêu 351

Anh thương em khi ngủ... 352
Anh đợi em về ăn cơm... 354
Là (ca khúc) 355
Đêm ở Thái Bình 355
Ôi hồ Tây 356
Chớm những ngày thu 357
Lửa của người da đen 358
Con làm toán 359
Hôn cái nhìn 361
Sao mọc 362
Trên bãi sông Hồng 363

XIV. HỒN TÔI ĐÔI CÁNH
(1961 — 1975)

Đứng bên chân Bác 365
Đi giữa Sài Gòn 368
Xoài thanh ca Bình Định 370
Về thăm chị Bốn 372
Miền Nam quê ngoại 375
Chớm sang vị hè 377
Một ngã ba 378
Trách em 379
Ta trao 381
Đêm trăng đường Láng 382
Buổi trưa trên đồi 383
Trên đèo Pha Đin 384
Ở đầu dây nói 384
Nhớ mãi như in 385

Kỷ niệm 386
Một mảnh đất 387
Chè suối Giàng 390
Chùm thơ cây 392
Thăm cảnh chùa Hương 395
Hoa ngọc trâm 397
Em làm bếp 398
Trăng khuya trên Hắc Hải 400
Đàn 401
Thăm lều cỏ Lê-nin 401
Anh địa chất và những triệu năm 403

XV. THANH CA
(1967 — 1980)

Tôi muốn đi thăm khắp cả miền Nam 407
Tâm sự với Quy Nhơn 410
Bóng đêm biếc 412
Nghe nhạc Nam 413
Đường từ Nha Trang vào 414
Phan Thiết 416
Gió ở cao nguyên 418
Gặp gỡ 419
Đứng chờ em 420
Chiều đầu thu 421
Tuyết Xi-bê-ri 422
Vãng cảnh Sài Sơn 424
Một nỗi xanh 424
Chén nước 425
Bức tương 426
Thơ bát cú 428

Biết tạc đâu ra em của anh 430
Quạt 431
Trái tim em thức đập... 432
Chậm chậm đừng quên... 433
« Cho chú xin một quả si ». 435
Mẹ tắm cho con 437
Thương cái tình cha 439
Một em bé ra đời 440
Dấu nằm 441
Trái cam xanh vỏ 442